

Cuốn 1

ĐẠI - HỒNG - BÀO

HẢI-THOAI

Dịch - giả : THANH PHONG



Biết người sang. Nghiêm - Tung cầu thân

Tập 1

ĐẠI HỒNG-BÀO

HẢI THOẠI

Hồi thứ nhất

*Diệu-thị dạy con học chữ.
Hải-Thoại nghe quỉ luận đăm.*

Trước nhà Minh vua Chính-Đức, tại phía Nam, nơi Quận thuộc huyện Mục-hiến, có ông họ Hải, tên chữ là Ngọc-Hoành. Hải-ngọc-Hoành cưới vợ là Diệu-thị, em gái Diệu-Sanh cũng ở một làng. Diệu-thị là con đông nhà giàu, nên thông chữ nghĩa, vẹn đức từ đức, biết đạo tam tông; từ về làm vợ Ngọc-Hoành, thì lấy lễ mà đối nhau; vợ chồng hòa thuận. Bởi số Ngọc-Hoành không hưởng vinh, nên thi hoá kiếp, Ngọc-Hoành buồn ý không lo việc công danh, ở nhà coi sách giải khuây, làm lành bố thí.

Bốn năm Ngọc-Hoành bốn mươi ba tuổi mà không có chút con, Diệu-thị lấy làm lo lắng, khuyên chồng rằng: « Phải kiếm tiểu linh, họa may có con nối dõi hương lửa. » Hải-ngọc-Hoành nói: « Vợ chồng ta hằng làm việc phải, ông bà cũng tích đức từ nhưn, giữ theo đạo thánh hiền, không kể trời cho tuyệt tự, nông nầy làm chi, kíp chầy cũng trở gót lại. » Diệu-thị rằng: « Tướng công nói cũng phải, ngặt tôi đã bốn mươi

tuổi, huyết đã suy, không chắc có con, muốn bề hương lửa cho chồng, mới tính lo vợ bé, sao Tướng công lại chối từ ? » Ngọc-Hoành cười và nói: « Đời nầy làm phải thì ít, trái thì nhiều; thiếu chi là vợ bé nhờn như, ghen tương rầy rà, còn chồng thì yếm cụu nghiêng tảo. Ấy là muốn sự cầu vui, là ra chọc giận. Thấy việc người mà sợ, nên chẳng bằng lòng. Nếu số mình có con, sớm muộn cũng phải có, vì vậy cũng chưa già chi đó, như số phải tuyệt tự, năm thế bấy thiếp lại ra chi. Đã phải việc gia cang, lại mê theo tiểu sắc ! » Diệu-thị thấy chồng quyết như vậy phải làm thỉnh.

Gia thế Hải-ngọc-Hoành tuy không giàu, song cũng dư dả. Tánh người ở nhơn đức, thấy việc phải thì làm, Nội trong họạ họạ xóm giềng, ai gặp việc khổ nạn đều giúp đỡ, ngày tháng mau như chớp nháng, đã cách ba năm.

Ngày kia trời vào vũ giông mưa. Hải-ngọc-Hoành đương ngồi coi sách, xảy thấy con chó ở trên trời sa xuống. Hình thù như con dê núi, cạp mặt chiếu hào quang, lông lá như vàng, chon trôn dưới ghế sách. Ngọc-Hoành ngó xuống, thì nó đã biến mất đi rồi, biết là thú vật thành tinh, đi trốn sấm sét.

Hải-ngọc-Hoành liền đứng án cái ghế sách, có ý chỗ che, vâng thấy chớp giông, chiếu vào phòng sách, rồi nghe sấm nổ một tiếng, đánh ngay trước mặt Ngọc-Hoành, mà lửa ấy vừa tới mình, tức thì tắt hết. Hơn nửa giờ như vậy, rồi mưa tạnh gió tan, Ngọc-Hoành lấy làm lạ lòng bước ra khỏi ghế.

Xảy thấy con thú ấy dưới ghế chon ra, cái đầu làm như tay Ngọc-Hoành; Ngọc-Hoành nột lên, con thú ấy chạy vào phòng Diệu-thị. Ngọc-Hoành vội sợ, chạy theo thì không thấy vật chi, lấy làm lạ lòng vì việc quái gở !

Cách hơn nửa tháng. Diệu-thị mãi đường kinh, Ban đầu,

ngủ tuổi lớn mà dốt đi, bốn năm tháng coi lụng đã trở nên trông. Ngạc-Hoành mừng rỡ nói với vợ : « Ta vẫn biết trời chẳng phụ người lành, nay quả như vậy ? » Diệu thị cười rằng : « Ấy là Tướng công có phúc đức, nên tội dưng cớ về già. » Ngạc-Hoành nói : « Hễ người ở hiền lành, sao trời cũng phù hộ. Nay trời cho nổi hương lửa, khỏi lo dứt dòng họ Hải. »

Từ ấy hai vợ chồng mừng rỡ, càng bố thí hơn xưa. Đến khi gần ngày, Ngạc-Hoành lo mượn vũ nướ, và rước mỵ cho sẵn sàng, sắm sanh đủ món không thiếu vật chi.

Đêm kia Ngạc-Hoành nằm chiêm bao thấy ba người mặc áo xanh, người giữa cầm thẻ vàng, và bái và nói : « Ta vương tể tướng Thượng đế, cho ngươi một đứa con, hãy rằng mà nuôi dưỡng. » Lại thấy một người ôm con thú mà đi vào, cọi lại như con thú trốn trời đánh ngày xưa ! Vì Ngạc-Hoành hỏi : « Như Ngạc để cho tôi có con, sao lại đem thú dữ ? » Người cầm thẻ vàng cười rằng : « Nhà ngươi không rõ mà chớ, chớ nó là con Trại (1) ở núi Ngũ chi, tính ngay thẳng và mạnh mẽ, ăn thịt cạp dữ mà cứu dân thú sớ, tu tại núi bảy trăm năm dư, lời sớ rồi bị trời đánh, nên vào rừng mình dưới gốc sấm. Bởi người có đức, nên thần kinh quỉ nhường, Thiên lôi không dám đánh, phải trở về núi với Thượng đế, nói nhờ người cho chỗ nên con Trại ấy khởi nên. Nguyên luật trời có chế rằng : Phàm loài cầm thú tu lâu năm, tính chưa trọn lành mà khởi trời đánh, thì cho đầu thai làm người, đến tuổi dưng thành chánh quả. Nay Thượng đế thương người như đức, nên cho nó đầu thai làm con. Ngày sau họ Hải dưng sang, là nhờ đứa ấy. » Nói rồi liền xô con Trại vào nhà trong, liền nghe một tiếng sấm nổ.

1. Hải trại là thần dưỡng (đỗ thần) loài cá, thấy con thú dữ hiểu của yêu quái, nên quân hay dưng để thờ cúng, và van.

Ngạc-Hoành giật mình thức dậy, mới hay một giấc Nam Kha, xảy thấy a hườn ra thưa rằng : « Bà sanh động một chú nhỏ. » Ngạc-Hoành nghe nói mừng rỡ, vì hiệp với điềm chiêm bao. Vội vàng vào phòng mà xem, thì gặp bà mẹ đương cắt rốn, Ngạc-Hoành cầm đèn sáp mà rọi, thấy thẳng nhỏ một mây như vẽ, trong lòng mừng không dám nói ra, dặn vợ tiếp dưỡng cho yên, biểu các a hườn bắt lòng nuôi dưỡng.

Kể ba ngày liền cho con, đến khi cứng đầy tháng, mời người uống rượu. Ấy là sự thường chẳng kể là làm chi. Hễ Ngạc-Hoành đặt tên con là Hải Thọa, tên chữ là Gang Phong.

Ngạc-Hoành từ khi có con, lòng mừng khắp khắp, coi công danh hai chữ như không.

Trong lúc Ngạc-Hoành vô sự, hoặc đi du thủy du sơn, mừng vui nong rêu xem hoa, ngắm thơ nguyệt nguyệt. Xuân qua hè lại, bấy độ nắng mưa ; Hải Thọa mới bảy tuổi mà thương cha mến mẹ lắm, tấm lòng chánh trực, tánh chất thông minh, đùa chơi với con nít xóm giềng, ăn cho đều kén cho đủ, nếu đùa nào lao an, giành phần nhiều, lựa món tốt, thì Hải Thọa chẳng boi.

Ngạc-Hoành dạy con học hành, Hải Thọa đọc qua thi thư. Lúc Hải Thọa mười tuổi, thì văn chương thì phú đã hay.

Khi ấy Hải-ngạc-Hoành mất phần, mẹ con khóc than khôn dứt. Hải Thọa thương cha qua đời, chưa đến ơn cho trọn thảo, nên muốn cắt đầu bèn mộ, mà giữ mã cho mãn tang. Một thị dốt rằng : « Con tuy chỉ hiếu mẹ lòng song bởi mẹ phẫn giận nói, « loài thú dữ làm hại, thì mẹ biết cớ gì ? Ấy là trợn thảo với cha mà tội nghề cùng mẹ. » Hải Thọa vâng lời dạy dỗ, ở nhà thủ chế cư tang. Diệu thị dạy con học hành cho đến mãn phục,

Đến chừng Hải-Thoại được mười ba tuổi, nhiều người khuyên thi hội thần đồng. Hải-Thoại nói rằng : « Tuổi tôi còn thơ ngây, kinh sử chưa thông cho mấy, nếu ứng thí không đỗ thì bực tức chề cười. Để học thêm cho khá sử thi, cũng không trễ chi đó ! » Diệu-thị nghe con trả lời với khách như vậy thì mừng rỡ khen thầm.

Từ ấy mẹ coi cho con đọc sách, cũng như thầy sẵn sàng học trò. Hải-Thoại tánh chẳng chịu thua men, cứ việc công bình, không vị giác sang quyền quý, thấy hồng của nữ riêng một tiệt, không đua với hoa xuân, nghĩ cũng hiệp ý với mình, chẳng đua hành với chúng bạn, thì làm bài thơ các như vậy :

Gìn giữ hương thơm rất ngọt ngào,

Mùa thu năm sắc trở bên rào,

Muốn màng lụa đỏ phều trên dưới,

Khi bị cơn hay có thấp cao.

Khi bước dẫu đến nơi đất Lich, (1)

Ngày xưa bạn thiết với ông Đào (2)

Dã đành lại lỡ tình thêm lại,

Gió lạnh sương sa cũng chẳng sao,

Diệu-thị thấy bài thơ ấy, biết Hải-Thoại không ưa sự hoa mỹ, bèn chỉ chẳng sao ; cũng đành muốn màng mà động làm tôi trung nghĩa. Ngày kia nói với con rằng : « Con có sức ăn học, mà không lo chữ công danh, nhắm lại vô ích lắm. » Hải-Thoại thưa : « Con có chỉ sách đèn, lẽ nào không lo thi khoa, bởi tuổi mẹ nữa mông nữa sự, nên con lìa dưới gối không đành. Ngươi lại công danh sao bằng hiền đạo ? » Diệu-thị giả giận quát rằng : « Làm con người phải có công danh là điều hiển vinh cho cha mẹ, lẽ đâu đợi ta nhắm mắt mới lo

(1) Đất Lich có huyện Cốc đằm là nơi có rất nhiều bồng các.

(2) Đào Tiân tên Huyên Minh, hiệu Trưng sĩ, ưa trồng các lăm.

ứng thí hay sao ? Đều lấy thuốc mình sanh, bốn cây trụ mã, ấy là con làm cho vừa ý, chứ mẹ có chắc thấy hay sao ? Chỉ bằng lo chữ công danh cho tận con mắt. » Hải-Thoại sợ mẹ giận quá liền quí lạy mà khuyên lơn. Diệu-thị bằng lòng vui vẻ. Từ ấy Hải-Thoại lo ôn nhuần kinh sử, chờ hội khoa thi.

Đến năm sau vào khoa tú tài, Hải-Thoại thi đỗ. Diệu-thị mừng rỡ nói rằng : « Con đã có danh rồi, mẹ đâu xuống suối vàng cũng đành nhắm mắt. »

Kể hội cử nhơn gần tới, bạn học rủ Hải-Thoại đi thi hội mà tranh chức Giải nguyên. Hải-Thoại từ rằng : « Tôi chẳng đành vì chữ công danh mà để mẹ ở nhà biu quạnh. » Diệu-thị nghe tiếng ấy, khuyên rằng : « Con vì mẹ mà chẳng đi xa, ấy là hiếu đạo ; song sức mẹ còn mạnh khoẻ, còn rằng đi thi hội cử nhơn. » Hải-Thoại vâng lời, sửa sang hành lý xong rồi lạy mẹ mà đi với các tú tài, đồng ngồi ghe đến Lôi châu, rồi lên búi đi bộ.

Tối ghé vào quán ngủ, Hải-Thoại nhớ mẹ nên thao thức tới khuya. Khi trống trở canh ba, bạn hữu đều ngủ hết, Hải-Thoại chờ dậy một mình đi dạo ngoài vườn ; thấy sao mọc đầy trời, tiếng-người lộng lữ. Hải-Thoại đang đứng thơ thẩn, xảy nghe tiếng nói nhỏ nhỏ rằng : « Đêm nay xóm trước cũng quai trời tả, đáng kìa thi chúng ta đến đó ăn uống no say, song rủi quá, việc có ông Hải thiếu-bảo (1) tại đây nên Thổ-dịa sai chúng ta hữu hạ, không định đi ăn, còn Thổ-dịa ngồi cho khoẻ một mình, không tặc làm sao đáng ? » Nghe tiếng khác nói rằng : « Phận mình là tay sai, trách ngại sao phải. Đứng phàn nàn nhiều chuyện, ngại hay mà phạt nặng nề. » Nghe tiếng nói lại rằng : « Ông ở công bình gì mà phải kính sợ. Hễ có ai lễ lộc với ông, muốn làm trái lẽ cũng vô can, còn nghề đặc như mình, thì ông sai nhiều việc. » Nghe tiếng hối lại

(1) Thiếu-bảo nhỏ hơn chức quan Tán khố một bậc.

rằng : « Ngài chẳng công bình điều chi đó ? » Nghe tiếng trả lời rằng : « Coi việc nàng họ Trương, thì biết chẳng công chính. Hôm trước còn gái họ Trương đi cúng, Vương-tiêu-Tam thấy vậy, để người mẹ góa còn cô, nên theo về nhà mà làm cho nàng ấy đau, dặng người ta cúng quải. Bì mẹ tới miếu vái ông Thổ-dịa mà cầu khẩn cho con, Ban đầu ông làm oai, bắt Vương-tiêu-Tam tới miếu mà đòi đánh. Vương-tiêu-Tam sợ lắm, đem vàng bạc mà lo. Ông thấy có tiền, hết làm họ giận ; chẳng những tha dần thap phạt, lại cho nó khuây người. » Xảy nghe tiếng nói rằng : « Nếu vậy thì ngài ở bất công, chú nói hành cũng đáng. » Nghe tiếng khác nói nữa rằng : « Hòa chi đêm nay nhà họ Trương cúng quải, Vương-tiêu-Tam thông thả đi ăn, lại bắt chúng ta ở đây coi chừng Hãi thiếu-bảo. »

Khí ấy Hãi-Thoại nghe rõ, biết quỷ ma nói chuyện với nhau, trong lòng mừng thầm, chắc đang làm quan Thiếu-bảo, bèn tăng hẳn lên một tiếng, nghe các quỷ nữa khoe.

Hãi-Thoại vỗ phông nằm nghĩ rằng : « Thổ-dịa là ông Thần, còn ăn hối lộ của quỷ ! » Trong lòng giận lắm, nên nằm ngủ mơ màng.

Đến sáng ngày, anh em sửa soạn ra đi, Hãi-Thoại cần rằng : « Xin khoan đi đã, nay có một chuyện lạ lắm, để tôi khuây nó cho anh em coi ! » Các Tú tài hỏi : « Chuyện ấy là xé quẻ mùa, có chuyện chi mà lạ ? Chúng ta đi kéo trẻ, xin đừng sanh sự làm chi. » Hãi-Thoại nói rằng : « Bởi các anh không rõ, đây có vợ người họ Trương là dứa bà góa, người ấy có con gái xuân xanh, bị quỷ Vương-tiêu-Tam làm đau, nên phải cúng. Ông Thổ-dịa cũng ăn lo ăn lót mà giúp sức cho Vương-tiêu-Tam, các anh nghĩ coi lạ hay là không ? » Các bạn hữu hỏi rằng : « Làm sao anh biết rõ như vậy ? » Hãi-Thoại thuật lại đủ chuyện, giễu có một điều Thiếu-bảo mà thôi. Các bạn hữu còn trãi trãi ra nghe sự lạ,

tiền để Hãi-Thoại đi coi miếu ông Địa ra thử nào. Hãi thăm người chủ quán rõ ràng, thật xóm trước có nhà họ Trương và miếu ông Địa.

Đến bữa cơm ăn uống xong xuôi, rồi hỏi thăm miếu Thổ-dịa mà đi coi.

Hãi-Thoại đi với các Tú-tài, đến miếu Thổ-dịa thấy miếu ấy dựa bên đường, ba thước bề cao, hai thước bề rộng, hương tàn khói lạnh, bốn phía nhện giăng ! Cả Thổ-dịa ngồi trong, bàn ăn cao hơn một thước. Không thấy vật chi cúng quải, chỉ có bụi đồng đầy bàn ! Các Tú-tài lúc cười đồng nói rằng : « Ngài túng thiếu như vậy, không ăn lo lót sao động ? Nếu giữ thanh-liêm công-chánh, mười năm không một cây hương. »

TIMS HỒI THỨ HAI COM.VN

Hải cang-Phong trù tà làm nghla,
Ôn phu-nhơn kén rề dền an.

Hãi-Thoại lúc ấy giận lắm chỉ cời mà mắng rằng : « Làm ông Thần gì lại xúi quỷ phá dân hại chúng ? Nay ta đến đây cầu nghĩa cho rõ phải chẳng. Hễ làm vì Thần thì phải công bình chánh trực, dân oán độ-thử, trị-quỷ phạt tà, trên chẳng bệ cúng dặt trời, dưới có công với lệ thế ; sao lại làm trái lý, dặng vật hối lộ của ma, chẳng cứu dân thì thôi, lại nhộp dặng với quỷ ma khuấy chúng, hiệp đáp dền bà góa, hành bệnh gái mở cối, thần vàng bạc giấy tiền, kiếm dền heo chến rượu. Tôi ủy trên trời cũng không thứ, lời này trong thổ cũng chẳng dung. Ta dạ thẳng lòng ngay, chẳng thẹn cùng trời, không hề vờ dặt ; thấy quỷ thần không công chánh, lấy làm mắc cỡ mười phần. » Nói rồi hét lớn rằng : « Chưa biết quỷ hay sao, hãy còn ngồi đó ? » Hãi-Thoại hét chưa dứt tiếng,

cổn đi liền nhào xuống bể tan. Các Tú tài thấy sự dị kỳ đồng vỗ tay cười ngất.

Có một người Tú-tài nói rằng : « Tuy Thổ-dịa làm chẳng phải mặc lòng, cũng là thần thánh, anh nói xúc phạm như vậy, nên ngài giận mà hiền lành, anh hãy làm lễ đi, mà chịu sự chẳng phải. » Hải-Thoại nghe giận nói rằng : « Chú cũng là một pho ! Sao không phá cái miếu cho rạch, còn đi làm chi ? » Các bạn hữu thấy Hải-Thoại nóng tâm đồng nói xuôi rằng : « Bởi anh Hải là công-chánh, nên thần quỷ cũng kiêng vì, Ngài đã biết rồi rồi, bây giờ chúng ta đến nhà họ Trương mà coi thử. » Hải-Thoại gật đầu rằng : « Nói như vậy mới phải. » Rồi cùng nhau đi kiếm nhà họ Trương.

Bây giờ nói nhắc lại trong xóm Trương gia, hai trăm nhà đều họ Trương hết thấy, người đến bà góa là Ôn-thị, vợ của Trương Chi, trước ông ấy thì khoa-lộ hiền lành, ra làm chức Thông-phán, vì đánh giặc Nhật-hồn mà tử trận bấy lâu.

Trong lúc ông Trương-Chi mất thì con gái là Trương-cung-Hoa mới lên sáu tuổi. Ôn-phụ-nhơn ở thủ tiết nuôi con, nay đã mười năm. Trương-cung-Hoa nhau sắc như bông, hình dạng lạ ngọc.

Ngày kia mẹ con đi viếng mộ, tối về nhà nằm ngủ, Trương-cung-Hoa chiêm bao thấy một người đến ông, tóc xả phết-phơ, trước le dài thượt, đến nói rằng : « Nhà người phải đem quỉ cho mau. » Trương-cung-Hoa xem thấy rụng rời thất kinh hồn vía ! Giật nức nở thét dậy la lớn rằng : « Có quỉ ! có quỉ ! » Từ đó nhưc đầu chửa con mất, phát nóng mà nói sấm, cười khan một mình, dưng ai mắng xẩy.

Ôn-phụ-nhơn kinh hãi, rước thầy coi mạch, thì nói mắc bệnh tà. Ôn-phụ-nhơn bàn rằng : « Chắc đi viếng mộ hém qua, về bị quỉ ma vương vấn. » Nghe lại ông Thổ-dịa coi trị

tà ma; nên lời miếu mà vái van, xin thần-linh trừ quỉ.

Khi trở về nhà thì Trương-cung-Hoa chẳng rằng : « Ôn-thị cả gia lắm, đến đến miếu Thổ-dịa mà cáo tạ ! Bởi khi trước vợ chồng người vái van, chưa có trả lễ, nên Ngọc-hoàng bắt tội là khi thần đã thánh, sai ta làm bịnh mà đòi. Công trả lễ thì thôi, bằng không thì ta vật chết. » Ôn-phụ-nhơn nghe nói thì nghĩ thêm : « Khi trước chồng ta còn làm quan, mình không khăn vái chi hết, chẳng lòng ngay dạ thẳng, thương dân như con, không làm quấy được chi, cũng chẳng ưa van vái; còn con mình thơ ấu, lẽ nào cầu khẩn việc chi ? Chẳng biết vì cớ nào, mà nói có cớ cừu nguyên trước ? Tuy vậy mặc dầu, song xét lại quỉ đơm cũng chẳng bao nhiêu, miếu là cho con mình dâng mạnh thì thôi. » Nghĩ rồi bèn nói với Cung-Hoa rằng : « Chẳng biết lời vạ vái chuyện chi khi trước, bấy lâu ngày chầy tháng nên quên, làm nhọc công tốn thần đến đây mới nhớ. Nay tôi chịu lễ, chọn ngày lành trả lễ cho xong. Xin cho con tôi lành mạnh như xưa, thì tôi tốn hao chẳng phiền chẳng tiếc. » Trương-cung-Hoa gật đầu nói rằng : « Chú-gia đã biết tội thì thôi. Vậy đêm mai là ngày lành, dọn vàng-bạc và lễ nghi, mà hiến nguyên. » Ôn-phụ-nhơn liền dạ, rồi sai gia đình sắm lễ sẵn sàng. Đến khi lên hương đèn, vái van cúng lạy, Cung-Hoa làm một vui về mà nói rằng : « Tuy là trả lễ, song làm chưa đúng phước, phải sắm lễ khác mà cúng thêm, đợi đêm mai ta về tạ lại. » Ôn-phụ-nhơn cũng vắng lời nữa.

Đêm đó Trương-cung-Hoa đã bớt ngày, rạng ngày Ôn-phụ-nhơn sai gia-tướng sắm lễ vật cho bằng hai ; gia-tướng vắng lịnh.

Xây thấy Cung-Hoa chán mảy mủ mặt, làm bộ hãi kinh, nằm co trên giường, nói lầm thảm trong miệng. Ôn-phụ-nhơn đương rửa rì, liền thấy gia-tướng vào thưa rằng : « Ngoài

cửa có một thủy Tú tài, xưng là Hải-Thoại, đi ngang cửa biết Tiểu-thơ đau bệnh quá, xin vào làm phép bắt yêu. » Ôn phu-nhơn nghe nói, nửa tin nửa nghi, bèn sai gia đình ra thỉnh.

Khi ấy Hải-Thoại với các Tú tài, đồng vào ngồi chệt ghế. Ôn phu-nhơn ra trước chào hỏi rằng : « Chào hay ông nào là Hải tú-tài ? » Các anh em chỉ Hải-Thoại mà nói : « Hải tú-tài là ông đó. » Ôn phu-nhơn thấy Hải tú-tài tuổi nhỏ, trong lòng cũng chưa tin, liền hỏi : « Hải tướng công phép tề thổ nào, mà trừ yêu mị động, sao biết con tôi có bệnh, xin cái nghĩa cho rành. » Hải-Thoại nói : « Hồi hôm tôi ngủ trong quán, nghe quỉ nói với nhau rằng : « Thủ địa thủ ma, đôi làm bệnh họ Trương mà đôi cũng tử, nên tôi mới biết tìm đến mà trừ tà. » Ôn phu-nhơn nghe nói nhảm, thất kinh hồn vía, mừng rỡ và nói : « Nếu Hải tướng-công trị bệnh cho con tôi khỏe mạnh, tôi chẳng hề dám quên ơn. » Nói rồi truyền gia đình dọn rượu mà đãi. Hải-Thoại cau răng : « Xin đừng hay chuyện ấy mà tổn hao, anh em tôi có lòng tốt mà đêm nay, chẳng phải vì chôn ruy. » Ôn phu-nhơn nói : « Xin các ông đừng ngại, nhà tôi sẵn đặt rượu ngon, hãy nhậu vài chung cho mạnh sức lực. » Hải-Thoại từ chối, Ôn phu-nhơn cũng nói hết lời. Hải-Thoại thấy chủ nhà có lòng, mới đáp rằng : « Lời xưa có nói rằng : *Cung-kính chẳng bằng vàng lời*, vậy chúng tôi không lấy từ chối, nhưng mà xin đừng làm tổn lắm, thì anh em tôi mới bằng lòng. »

Ôn phu-nhơn truyền dọn tiệc rượu xong rồi, mời em chồng là Trương-Nguyên ở gần tới uống rượu với anh em Hải-Thoại.

Còn Ôn phu-nhơn vào phòng, thấy Cung-Hoa như khi mạnh. Cung-Hoa thấy Ôn phu-nhơn bước tới, vội vàng chỉ cái lư dưới giường, rồi lấy tay mài vuốt mọ. Ôn phu-nhơn biết con quỉ chôn trốn trong hũ mà con không dám nói, phải ra dỗ cho mình, liền bước ra thuật chuyện ấy với Hải-Thoại.

Hải-Thoại nói rằng : « Nó thấy anh em tôi đến đây, không dám ra ngoài, phải ẩn mình trong hũ. Bấy giờ bị miệng hũ lại, bế, quỉ-mị chạy ra. » Các Tú-tài nghe qua, cũng đồng khen phải. Ôn phu-nhơn dắt Hải-Thoại vào phòng trước, nín thở chăm theo coi. Cung-Hoa hủ người bỏ mùng che khuất, Hải-Thoại hỏi rằng : « Cái hũ ấy ở đâu ? » Ôn phu-nhơn sai a hườn xuống giường mà bưng cái hũ, con dấy tờ ấy mạnh mẽ quá chừng, mà bưng cái hũ không nổi, vẫn hoài vẫn hủ, không nhúc nhích chút nào, nhân mặt mà nói : « Có gì cái hũ không, mà tôi bưng chẳng nổi ? » Hải-Thoại nói : « Mi hãy tránh chỗ, để cho ta. » Nói rồi bước lại bên giường, vội tay xách hũ ra nhẹ hồng, cười rằng : « Có gì mà không nặng, hay là nó chạy rồi chẳng ? » Các Tú-tài đồng nói : « Nếu nó chạy đi, còn ẩn mình trong hũ làm chi ? » Lời xưa rằng : *Tà ma khôn quá lắm*, chắc là nó cở ý làm cho nhẹ, chứ nó cũng còn ở trong ấy. » Hải-Thoại nói : « Có không, không có mặc dầu, tôi cũng niệm phong miêng hũ. » Nói rồi biến người đem viết mọ và mọ đất lột miệng hũ xong rồi, lấy giấy dán bịt lại, Hải-Thoại để một hàng chữ rằng :

« Vĩnh viễn phong cầm, bất đắc phục xuất. Hải-Thoại bát thần phong. »

Thích ném :

« Cẩn cớ dời đất chẳng cho ra nữa. Chử Hải-Thoại đề phong. »

Viết rồi sai người đem hũ ấy chôn dựa chơn nói. Ôn phu-nhơn sai gia-tướng đi hầu, và tỏ sự tạ ơn Hải-Thoại. Trương-Nguyên mời bốn thầy, đồng ra ngoài uống rượu như trước.

Còn Ôn phu-nhơn hỏi nhỏ con rằng : « Hồi này con thấy giống chi đó ? » Cung-Hoa thưa : « Khi này con thấy quỉ bỏ tóc xà ngó dựa gác nói rằng : « Ông Hải thiếu-bảo đã

đến đây. Cúi bộ như nó muốn kiếm đường mà trốn, rồi dóm dưới giường làm bộ mừng rỡ; rằng mình ít cái nhỏ lại chun vô trong hủ tức thì. Từ ấy đến bây giờ, trong mình con như mạch; khi con thấy mẹ bước tới, nếu nói ra sợ nó chạy đi, nên phải làm thình mà ra dấu. Không biết ông Hải thiếu-hồn nào khi này, thì phép gì mà quí sợ như vậy? » Ôn phu-nhơn nghe nói nghĩ rằng: « Người này là Tú-tài, sao quí kêu rằng Thiếu-bảo, chắc ngày sau làm quan lớn, vinh hiển trên đời. Ngủ lại nhờ người, con mình mới sống; không biết lấy chi mà đáp nghĩa, cũng nên gả Cung-Hoa đặng ơn. Đặng rõ như vậy, khác nào đặng ngọc. » Nghĩ rồi nói với con rằng: « Bồi Hải tú-tài nghe quí nói chuyện với nhau, mới làm tôi cứu con đặng mệnh. » Cung-Hoa nghe rõ khen rằng: « Người lòng tốt như vậy, trên đời khó kiếm. Bồi ngay thẳng nên quí thần mới phục, lại có số làm quan, không biết cha mẹ người ấy tuổi trẻ hay già, mà đặng sanh con tử-tổ như vậy? » Ôn phu-nhơn nói: « Con nhờ ơn người mà sống lại, mẹ muốn gả cho Hải-An-nhơn, một là mẹ đặng rõ hiển, hai nữa con nhờ chồng quí. » Ngủ đặng như vậy, thì không uống cái tài sắc của con, có ưng chồng thì nói? » Cung-Hoa nghe dứt, hờ mặt cúi đầu. Thiệt là:

*Thấy cái mặt không nói,
Là biết gái ưng lòng.*

Ôn phu-nhơn biết con ưng rồi liền cho mời Trương-Nguyên vào thuật hết sự tích và cây làm mối. Trương-Nguyên nói rằng: « Chỉ tính chuyện này phải làm, mừng cho cháu có đôi, ngại người ở xa, gả cháu đi thì nhớ lắm! » Ôn phu-nhơn nói: « Con Cung-Hoa đã ưng nên lòng tôi nhất định, xin chú nói giùm cho đặng việc, mẹ con tôi cảm đức nhờ ơn. » Trương-Nguyên vung lời liền ra ngoài uống rượu.

Khi ấy Trương-Nguyên tỏ việc lạ cho Hải-Thoại rồi nói với các Tú-tài rằng: « Ôn phu-nhơn muốn gả Tiểu-thơ cho

Hải-tướng-công. » Hải-Thoại nghe nói từ rằng: « Không lẽ như vậy! Tiểu-thơ mình đáng ngàn vàng, tôi đâu sánh kịp. Và lại tôi có lòng Trương-nghĩa mà đến, chẳng phải có ý gì. Nữa nay chịu tiếng đồng sàng, sao khỏi miệng đời nghi luận? Xin ông làm ơn nói giùm lại, tôi chẳng dám vưng. » Nói rồi đặng đây từ giờ. Trương-Nguyên cầm lại mà rằng: « Hải-tướng-công ngồi nào lại một khắc đặng tôi tỏ vài lời. » Hải-Thoại ngồi xuống nói rằng: « Ông dạy tôi chuyện chi? » Trương-Nguyên nói: « Tôi nhằm tướng-công tuổi tác với cháu tôi cùng xứng; hai đấng chưa vợ chưa chồng. Nay cháu tôi nhờ ơn cứu mạng mới còn, nghĩa cao bằng trời, ơn đây tỵ biển, chỉ cần tôi chẳng biết lấy chi báo đáp, nên cho Cung-Hoa nương thân sửa tấp mà đến ơn, trao thân gởi mình cho phật nguyện, chẳng hề dễ tướng-công tổn nửa đồng tiền, một tấc lụa, có sao lại phụ phàng? Hay là chả chúng tôi hèn vi, không xứng đáng nên chẳng đánh giá nghĩa? » Hải-Thoại liền đáp: rằng: « Tôi đâu dám nói như vậy, nghĩ lại chuyện nhỏ mọn không đáng ơn chi. Và lại tôi là trò khó ở phương xa nên không dám chịu. Xin ông xét lại, chờ khi phải lòng. » Trương-Nguyên cười nói hỏi đôi ba bận. Mấy anh Tú-tài cũng nói giúp rằng: « Anh Hải ôi, không lẽ từ chối hoài như vậy, người đã có lòng thương đến, cũng nên thuận cho rồi. » Hải-Thoại nói: « Chẳng phải em dám từ nản, bởi việc hôn nhân là lớn lắm, phải có mẹ già làm gốc, em đâu dám tự chuyên; Phu-nhơn và Lão-liên-sanh đã thương, anh em cũng nói giúp, lẽ nào tôi lại làm cách mà không vưng. Bởi vì chưa thưa lại với huyền-đường, nếu tự ý thì mang oán bất hiếu. Xin vợ thưa lại, rồi thông thẳng số lo. » Trương-Nguyên thấy Hải-Thoại nói dứt rồi nên xuống nhà sau mà trở lại lại với Ôn phu-nhơn.

Ôn phu-nhơn nghe Trương-Nguyên thuật chuyện, cười rằng: « Chú phải hỏi Hải tú-tài ngụ tại quán nào, tôi sẽ làm mưu, tự nhiên phải chịu. »

Trương-Nguơn vội vàng bước ra hỏi : « Chẳng hay mấy ông ngụ tại quán nào ? » Các Tú tử nói rằng : « Chúng tôi nghỉ tại quán Trương Hiền-Ái, hồi sớm mai đi lính dõn chơ, nhờ giúp việc này, trễ hết một bữa, nhứt định sáng mai thì chúng tôi lên đường. » Hải-Thoại cùng bạn hữu từ giã lui về. Trương-Nguơn đưa ra khỏi cửa.

(Xem tiếp tập 2)

Tập 2

ĐẠI-HỒNG-BÀO

HẢI THOẠI

Hồi thứ ba

Hải-Thoại không lòng bản sể,
Quốc-Bích quyết dạ làm mai.

Hải-Thoại và bằng hữu đồng trở lại quán rồi, các Tú-tử trách rằng : « Chuyện nhơn duyên đã tới tay, bỏ đi rất ướng ! » Hải-Thoại làm thình cười mãi, không nói lại một điều.

Còn Ôn phu-nhơn nghe Trương-Nguơn trả lời rằng : « Hải-tử-lai ở lại quán Trương Hiền-Ái. » Ôn phu-nhơn liền cho mời ông Trương-quốc-Bích. Nguyên ông ấy khi trước thì đậu Tiến-sĩ, ngồi phủ Thái-bình, sau có bệnh mới xin hưu trí, ấy là vai chầu của ông Trương-Chi. Tánh ở ngay thẳng, vẫn nói hay lắm, xa gần đều kính, chòm xóm rất vì. Khi Quốc-Bích bước vào, Ôn phu-nhơn chào hỏi, mời ngồi đái trà nước, rồi nói rằng : « Bữa nay mời hiền diệt đến đây cày làm mồi cho em một chút. Bể nào cũng nhờ cháu, xin chờ từ nan. » Quốc-Bích lấy làm lạ mà hỏi : « Nghe bệnh chưa lành, sao cày cháu đi làm mồi ? » Ôn phu-nhơn cười rằng : « Rồi bệnh mới mạnh, nên lo làm mồi cho mau. » Quốc-Bích nghe nói cũng sớ nói rằng : « Sau bệnh trọng

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XẤ xuất bản

25, đường Sabourain, 25.

SAIGON

Điện thoại : 20 678

sao mạnh mau, kiếm rồ làm chi vội vậy ? » Ôn pha-nhon thuật các chuyện cho Quắc-Bích nghe, rồi nói : « Vì cố ấy nên muốn gả con, ngặt Hải-tô-tải không chịu ! » Quắc-Bích nói : « Chuyện gì lạ lùng dữ vậy, để tôi tìm người ấy coi cho biết thế nào ? » Ôn pha-nhon nói rằng : « Bối Hải-tô-tải chưa thừa rõ cho mẹ hay, nên không dám gả ngay. Nghĩ lại người vãn chương thì trông danh vọng, cậy cháu đi chắc được mười phần. » Quắc-Bích nói : « Tôi đi thì chắc xong, ngặt không rõ ở nhà nào mà đến ? » Ôn pha-nhon nói : « Còn ở trong tiệm Trương-tiền-Ất. » Quắc-Bích nghe rồi liền từ giả ra về, sửa sang mào áo dềng hoàng, đến tiệm Trương-tiền-Ất.

Vừa lúc trời chiều tối, Trương-tiền-Ất thấy Quắc-Bích tới thì mừng rỡ ra chào. Quắc-Bích sai Tiền-Ất vào báo tin cho Hải-tô-tải hay rằng có người tìm đến.

Trương-tiền-Ất mừng rỡ, vào thấy Hải-Thoại đang ăn cơm với anh em. Tiền-Ất bước lại nói rằng : « Hải-trưởng-công, có người tìm ra mặt. » Hải-Thoại hỏi : « Người ấy tên họ là chi, có quen với tôi hay lạ ? » Tiền-Ất nói : « Ấy là quan hưu trí ở lại xóm tôi, gọi là Trương-quắc-Bích. » Hải-Thoại nghe nói trong dạ hồ nghi, nghĩ : « Mình không quen lớn với ông này, cớ chi mà tìm kiếm, song phải đi ra mắt cho rõ thế nào. »

Khi ấy Hải-Thoại đi theo Tiền-Ất ra trước, hai đảng chào hỏi xong rồi, Quắc-Bích nói rằng : « Tôi nghe tiếng nhà-vãn, đến nay mới gặp. Thiệt là may mắn, tôi mừng biết chừng nào ! » Hải-Thoại nói : « Tôi là người trí mọn tài hèn, ở đâu non góc biển, thoạt nay chưa biết mặt, xin cho tôi rõ danh ngài. » Quắc-Bích nói : « Tôi họ Trương, tên Quắc-Bích. Hôm qua thấy cứu người bệnh, ấy là em gái của tôi. » Hải-Thoại nghe nói hiểu ý đáp rằng : « Nói vậy Trương lão

tiên sanh đã đến, chẳng hay có dạy việc chi ? » Quắc-Bích nói : « Cũng vì chuyện em tôi mà tôi đến đây. Nguyên hôm qua nó nhờ ơn thầy trừ tà cứu bệnh. Thiệt tôi cảm ơn rất nặng, đến vật chi lòng cũng chẳng vừa, nên mới bồng lòng cho em tôi bồng thầy mà đáp nghĩa. Chẳng dè thầy không thương đến, thiêm tôi rất hồ nghi, nên phải cậy tôi tìm tới đây mà nên nể. Nếu thấy vị linh tôi mà chịu, thì phận bên mừng, biết bao nhiêu ! » Hải-Thoại nói rằng : « Tôi đi ngang chốn này, thỉnh linh nghe quí nói chuyện cũng như quí mà trừ quí, cũng chi đó mà đến ư ! Pha-nhon có cậy ông Trương-Nguơn nói đã tỏ rõ, song tôi chưa thừa với mẹ nên không dám tự chuyên, chờ tôi đâu có chớ, xin ngài xét lại. » Quắc-Bích nói : « Thầy thiệt là chí hieu, song việc có kinh quyền. Nay thiêm tôi ăn cơm, lòng đã nhứt định. Thầy trước có dạy cứu giúp, đến nay không lẽ từ nan, xin chịu bừa một lời, cũng hơn vài muốn tuyện. » Hải-Thoại thấy nói phải, thì không lẽ chối từ, phải gương nói rằng : « Lão tiên-sanh đã dạy, tôi cũng phải vâng, đợi tôi đi thì rồi, sẽ về mà thưa cho mẹ rõ, khi ấy đem lễ sinh, chẳng dám quên lời. » Quắc-Bích nói : « Miễn thầy ở một tiếng mà thôi, dầu mấy năm cũng đợi. » Nói rồi từ giả lui về, Hải-Thoại đưa ra khỏi cửa.

Quắc-Bích về thuật chuyện cho thấn nghe, hai mẹ con cũng vui mừng, hết thầy đến vái trời cho Hải-tô-tải tai tai dữ-dạng về lo việc hôn nhân.

Nói về Hải-Thoại hồi thăm chữ quán, mới hay Quắc-Bích là Tân-sĩ xuất thân, đã ngồi tri phủ Thái-bình, vì có bệnh nên xin hưu trí ; liền vào phụng-nói cùng hậu-hạ, ai nấy cũng mừng giùm.

Sáng ngày, Hải-Thoại viết thiệp xong rồi, đưa cho Tiền-Ất, dặn sau Quắc-Bích có đến, xin chữ quán trao giùm, và

nội sợ lỡ hội khoa thi, nên không kịp từ tạ. Đặt đồ xong xuôi, mang gói lên đường.

Đi hơn mười mấy bữa, mới tới tỉnh thành. Hải-Thoại mới đi thi-hội lần này, chưa từng phong cưỡi ; nên ghé vào nhà quán, giao đồ rồi cứ việc đi chơi. Đi hơn bảy tám ngày, coi cùng các sở.

Lúc ấy nhằm tiết tháng bảy, trời nắng còn gắt, hơi thấp, mới lên. Hải-Thoại đi lỏa mồ hôi rồi về tắm cho mát, liền mang chứng trúng thử, nóng mê nằm liệt trên giường. Bểng-hồa rước thấy coi mạch nói là thương thử, uống thuốc hoài mà bệnh day dưa không mạnh. Hải-Thoại sợ lỡ khoa-thi, lòng rầu hết sức, nằm dầu dầu, qua đầu tháng tám, biết mình đau đã lỡ hội thi. Còn anh em sửa sang vào trường. Hải-Thoại chỉ lấy con mắt mà ngó. Cách mười bữa, các Tú-tài nạp về xong xuôi, về chờ phát bằng sẽ hay.

Nói về một người họ Lưu tên Dân Tán, ở huyện Văn-xương, học hành hay lắm, các Tú-tài đều nhường, không dám kinh nghệ ; ngó là chắc đậu Thủ khoa, chẳng ngờ Phó-bằng, còn các Tú-tài đi chung với Hải-Thoại, rớt hết vai người.

Khí phát bằng rồi, thì Hải-Thoại mới khá, đồng xuống ghe mà về nhà. Hải-Thoại than rằng : « Không sở công danh cũng vì thời vận. » Mới làm bài thơ thì rớt, hậu bạn xem thấy đồng an ủi rằng : « Thuở nay tài cao, trời cho phát muộn ; không phải thi rớt mà phiền não làm chi ? » Hải-Thoại nói : « Các anh không rõ lòng tôi. Chẳng phải tức công danh mà buồn học, nghĩ vì mẹ tôi ép đi ứng cử, nay vào trường không đậu, về biết nói làm sao, nên tôi xu-phấn từ về có ấy. » Các anh em nói : « Thiệt anh là người hiếu hạnh, chúng tôi chẳng dám bì. »

Ngày kia về đến Lôi-châu, Hải-Thoại nhờ tôi giao-mức, nghĩ rằng : « Nay, công danh trắc trở, không lẽ thất tín với người. » Liền từ giã anh em, một mình lên bờ mà đến quán Tiều Ất. Trương Tiều Ất thấy Hải-Thoại, mừng rỡ mà hỏi : « Hải-tướng công chắc đậu thủ khoa, ngày nay ghé đây, tôi lấy làm vui lắm : » Hải-Thoại hổ mặt than rằng : « Bởi thi cốt nên về đây, hổ người quá sức. » Tiều Ất lấy làm lạ mà hỏi : « Tài cao như Hải-tướng công, cỡ sao mà rớt ? » Hải-Thoại chuyện lại : Vì đau mà vào trường không đậu, eo cũng người rớt khác chi. Tiều Ất cười mà rằng : « Đó là không phải bất tài, bởi vận thời chưa đến. Hay an lòng lo vợ, về chờ hội khác sẽ hay. » Hải-Thoại nói : « Tình việc hôn nhân cũng chưa đậu, song bởi vì có lời hẹn ngày trước với Trương lão gia, nên phải ghé đây thăm viếng. Xin người đùm ơn nói giúp rằng : Tôi ở đây mà đợi, chờ gặp mặt sẽ lên đường. »

Khí ấy Tiều Ất tới nói với Quốc-Bích rằng : « Hải-tướng công mới trở về đây, lại mang bệnh bất kỳ, nên vào trường không đậu. Đi không về rồi, mời ông qua cho gặp mặt rồi sẽ tính lên đường. » Quốc-Bích cười rằng : « Ông trời khuỷ người ta làm chi vậy ? » Liền đi với Tiều Ất, đến quán tức thì.

Hải-Thoại ra chào hỏi, rước vào quán đồng ngồi. Quốc-Bích an ủi rằng : « Làm đề khảo thì chậm rồi, có tài cao hay dở hội. Bởi Văn-tình chưa tới, cũng chẳng nên phiền, bất quá mỗi công đi chơi ít tháng mà thôi. » Hải-Thoại hổ thẹn nói : « Tôi học dở tài non, chắc thi thời rớt, song vắng lệnh mẹ, phải đi theo chúng bạn cho biết trường thi. Xưa Lão-tiền sanh có lời giao, nên tôi không dám phụ, Xin thưa lại với Phu-nhơn rằng : Tôi về thăm cùng mẹ, sẽ lo dựng tử của hôn. » Quốc-Bích nói : « Một liếng ở đã đáng ngàn vàng, lại phải lễ vật. Nay bịnh chưa mới khá, phải lo tiếp đường cho lành.

ongh. Như tướng Bình xin nán lại vài ngày, kéo lòng tôi hoài vọng. » Hải Thôi nói : « Tôi tính ngày mai dời gót, nay Lão tiên sanh cầm lại, tôi phải nán lại một ngày. » Hai người nói chuyện một hồi, Quốc Bích giả từ lui gót.

Nói về Ôn phu-nhơn đương ngồi trông tin Hải tử tài thi đỗ, xảy thấy Quốc Bích vào thuật chuyện rằng : « Hải Thôi đi đã về, bởi bệnh nặng vô trường thi không đậu, nên mới đi mà từ giả, và định ngày mai trở về nhà thưa lại cho mẹ hay, rồi sẽ lo bề cưới hỏi. Tôi cầm ở lại một bữa, nên đến cho thăm hay. » Ôn phu-nhơn nghe nói, buồn bực than rằng : « Việc công danh cũng chẳng can chi, sự người về xù mà bỏ con ta, biết tính làm sao cho đậu ? Xin hiền diệt định kế cho xuôi việc, kéo uống sức làm mai. » Quốc Bích ngồi ngâm nghĩ rồi nói : « Tôi tính kế như vậy : Mai em phải đến nhà tôi, dọn dọn phòng hoa chúc. Tôi mời Hải Thôi, đãi đàng phục rượu cho say vui, rồi khiêng dờ vào phòng, đến rạng ngày thì xuôi việc. Ý tôi tính như vậy, chẳng biết thiềm đánh chúng ? » Ôn phu-nhơn nghe nói khen rằng : « Kế ấy thiệt hay lắm, hãy cứ việc mà làm. Hiền diệt về sửa sang, tăng sáng ta đưa Cung Hoa qua bên ấy. » Quốc Bích liền từ giả, về truyền gia tướng dọn phòng.

Còn Ôn phu-nhơn nói với Cung Hoa, Cung Hoa cũng okh. Ôn phu-nhơn mừng rỡ sắp đặt xong xuôi.

Ngày, Quốc Bích sai gia đình đem thiệp qua mời Hải Thôi. Hải Thôi coi thiệp rồi nói với gia đình rằng : « Người vợ thưa với lão gia, ta y theo trong thiệp mời, nửa giờ ngọ thì ta đến. » Gia đình từ giả ra về.

Hải Thôi sớm sửa áo mũo vừa xong, kể đầu giờ ngọ gia đình đem thiệp qua mời nữa. Hải Thôi đi theo gia đình đến Trương phủ, thấy trên lầu có tấm biển vàng đề ba chữ : « Trung hiếu độ » (1)

(1) Trung hiếu độ : đức qua Trung hiếu, nhỏ hơn Tuân chủ một bậc.

Xảy thấy Quốc Bích áo mũo nghiêm chỉnh, ra nghinh tiếp vào nhà, dẫn Thôi nói rằng : « Tôi đã vắng lệnh Lão tiên sanh mà đến đây, xin ra mắt Lão phu nhân mới phải. » Quốc Bích nói : « Ở nhà tôi tuổi lớn hay bệnh, hằng năm trong phòng, vậy xin thầy miễn chấp. » Nói rồi dẫn trà nước. Hải Thôi uống vài chung, rồi Quốc Bích mời vào thư phòng. Thấy dọn sách đèn nghiêm chỉnh, Hải Thôi nói rằng : « Lão tiên sanh thanh nhã lắm ! Cõi thơ phòng giống cảnh thần tiên. » Xảy thấy gia đình dọn tiệc ra, Quốc Bích khuyên mời uống rượu. Hải Thôi sức yếu, uống ba chén đã xoang xoang, xong bị Quốc Bích mời hoai, không uống không động, Hải Thôi vị tình nên quá chén, còn Quốc-Bích quyết phục rượu cho thiệt say, cứ việc ép luo. Hải Thôi ngồi đã không động, say quá kèm chãng nổi, phải mửa vài ra, cúi đầu trên ghế mà nằm lều, bất tỉnh nhưn sự.

Khi ấy Ôn phu-nhơn và Cung Hoa ở trong phòng. Quốc Bích thấy Hải Thôi say quá rồi, truyền ty-tất khiêng Hải-Thôi vào phòng hoa chúc để nằm trên giường như chết. Quốc Bích đến phòng khác mà thưa cho Ôn phu-nhơn hay, dọn đưa Cung Hoa vào phòng hoa chúc. Đưa vào xong sẽ sắp đàng đi ra, rồi khóa cửa buồng lại.

Hồi thứ tư

*Hải-Thôi phi nguyên sinh phượng.
Cung-Hoa đẹp dạ cõi rồng.*

Nói về Cung Hoa tiễn thơ, ra sau giường, nghe tiếng ngày pho pho, trong lòng van vái. Bên cạnh ba, Hải Thôi tỉnh dậy, thấy cặp đèn sắp sáng lóa ; mình nằm trong màn the nệm gấm ; bên gối mùi thơm ngát mũi, giọt minh ngời

đây nghĩ rằng : « Hồi nấy uống rượu với Trương thái thú (1) làm sao mà đến chốn này, xét rõ là khuê phòng, chỗ đồn trú con gái ở ; may một mình ta ngủ chẳng nói làm chi, nếu có một nàng lộn vào đây chắc ta bị hãm oan khó giải. » Mãng ngồi ngẫm nghĩ, xẩy nghe tiếng tăng hằng nhỏ nhỏ phía sau giương :

Khi ấy Hải-Thoại rung mình, ngỡ là cô gái, song làm gan mà hỏi lớn : « Yêu mỹ mạo, dám trở lại trước mặt ta đó ? Chẳng hay ta có tài trị quỷ hay sao ? » Nghe tiếng nói dịu dàng rằng : « Chẳng ban thử coi người là quỷ ? » Hải-Thoại lại đáp : « Ta dạ hằng lòng người, coi quỷ cũng người cũng như một. Ngay nay Trương thái thú mới ta uống rượu, không tìm tâm vào chốn quê môn. Nếu không phải quỷ thì thôi, hãy ra đây mà nói chuyện. » Cung-Hoa nghĩ rằng : « Mình đã vắng lịnh mẹ mà đến đây, động tráo thân cho họ Hải, thế rõ tiếng là chồng vợ, đàn ra mặt cũng vô can. » Ngủ rồi đi thẳng ra ngoài gõ cửa đèn sáp, cầm đèn đứng day lưng cho Hải-Thoại mà nói rằng : « Xin tướng công chờ hử nghỉ, tôi chẳng phải ma quỷ, thiếp là Trương thị, con gái Ôn phu-nhơn, thiếp khi mang bệnh là, nhờ tướng công cứu giải. Mẹ thiếp nói ơn tướng công rất nặng, dạy theo sửa trấp nưng khăn ; trước cây chủ Trương-Nguồn làm mai, sau mượn anh Quốc-Bích mới giúp. Nhờ ơn chàng chàng bỏ, lện vào khoa rồi sẽ trao lời. Nay nghe chàng mang bệnh bất kỳ, vào trường không động; nghĩ lại việc công danh có sớm muộn, thời vận có cùng thông, chàng phiên nào làm chi, xin phải kính quyền thông dụng. Nay thiếp vâng lời mẹ mà đến hầu chàng ; xin chờ gọi là yêu mà, thiếp lấy làm may mắn. » Hải-Thoại nghe nói mới rõ Quốc-Bích ép mình uống rượu là tại cô này ; bèn nói lớn rằng : « Xin Tiểu-thơ hãy ngồi, động tới cất nghĩa cho rõ. Bởi tôi là trò khố, lại ở xứ xa, nhờ Phu-nhơn chàng chê phận hèn,

muốn dùng làm rể. Tôi xét mình nên từ chối, sợ làm lụy đến Tiểu-thơ ; sau Trương thái thú đến nói nữa, tôi không lễ từ, nên phải hứa lời. Rồi thì rút rồi, thấy người càng thẹn mặt, cũng muốn nín luôn thôi, lại e thất tín lỗi nguyên, nên chẳng tí hiềm nghĩ, phải ghé lại trả lời cùng Thái thú và xin phép về thưa với mẹ, ngày sau sẽ động sinh nghi. Không ngờ Trương công làm cho tôi mang tiếng, xin Tiểu-thơ xét lại, xưa nay nam nữ thọ thọ bất thân (1), chẳng khá hãy mình mà thất lễ. » Trương tiểu-thơ biết ý không chịu, liền thưa rằng : « Tôi chẳng phải sánh với Hồng-Phất thờ Lý-Tĩnh (2), lại cũng không phải là Văn-Quần theo Trương-Như (3) nay vương lịnh mẹ đến đây là động phòng hoa-chức, sao chàng nói lời ấy ? Vậy thì thiếp không chỗ nương nhờ rồi. » Hải-Thoại cười rằng : « Tiểu-thơ nói sai lầm, ta chưa biết mặt hoa mây liễu, song nhờ Phu-nhơn đã hứa tiếng thì đến sau sẽ hay, lựa phải làm chi với vợ ? Bởi chưa thưa cùng mẹ, chẳng kịp cáo với từ đường mà động phòng hoa-chức, như vậy làm sao cho phải lễ. » Trương tiểu-thơ nghe nói trái tai, liền bổi rằng : « Chàng là người quân-lữ, việc phải-lễ chẳng làm, song đã động phòng, thì cũng như chung gối ; xin chàng cất nghĩa cho rõ, đến mai người bàn luận ra thì nào ? » Hải-Thoại nghe nói, nghĩ rằng : « Nàng ấy muốn thành thân cho vui việc lớn, nếu ta chẳng khước, thì trước phụ tình Trương-thị, còn sau trái ý Phu-nhơn. Dầu đêm nay trong ngực thổ nào, đến sáng nội nhà cũng không ai tin cả. Nếu để cho Trương-thị ngồi ngó được hoa đến sáng, thì là phụ khách hữu tình. » Nghĩ rồi, bèn lấy hộp mực chạm hoa đeo trong mình, đỡ trên gối mà nói rằng : « Tôi đã biết Tiểu-thơ thánh tình chánh trực, chẳng dâm nguyệt hoa, vì bởi vương

(1) Gái trai không đồng trao tay.

(2) Lý-Tĩnh (47) Tùy Đường không phải Lý-Tĩnh đời Thương-Chou.

(3) Tu-ma Trương-Khánh đời Hán, một tính hạnh ông Lạn Tương-Như đời Hán trước, nên 21; hợp mệnh là Tu-ma Trương-Như.

lệnh mẹ mà đến đây, nên tôi không đánh lòng phụ bạc, xin đưa vật nhỏ mọn này để làm tin, nếu bằng lòng thì thiếp lấy. » Trương Tiểu-Thư lại cầm hộp mực mà nói rằng : « Nhờ ơn chàng cho vật này, tôi gói mười lóp mà giữ gìn, gọi là cửa sinh. » Nói rồi Công-Hoa liền kêu mở cửa, và đến thưa với Ôn phu-nhơn cầu kể đầu đuôi gốc ngọn. Ôn phu-nhơn cười rằng : « Ấy thiệt là người quân-tử. » Một giây lâu trời sáng. Ôn phu-nhơn cho mời Quốc-Bích vào nói : « Hải-Thoại là người quân-tử, khác nào Trình-minh-Đạo sống lại, Liễu-hạ-Hoê đời nay, chính-trực như vậy, ai mà chẳng kính phục. Bây giờ với cháu đến, cậu hỏi thăm ngày cưới tháng nào cho biết. » Quốc-Bích vâng lời, vào phòng, thấy Hải-Thoại xấp bằng ngồi đó. Hải-Thoại thấy Quốc-Bích vào đến cửa, thì bước ra xa mà trách rằng : « Tiên-sanh hại tôi thiếu chút nữa thì mang điều bất nghĩa ! » Quốc-Bích nói rằng : « Cuộc hoa, chúc là sự vui của thiên hạ, trách tôi hại làm sao ? » Nói rồi dắt tay ra khỏi phòng, đến ngoài nhà khách.

Khi ấy Ôn phu-nhơn ra mắt, Hải-Thoại bái và nói : « Tôi xin ra mắt Lão phu-nhơn. » Ôn phu-nhơn giận trách rằng : « Sao người phụ nghĩa như vậy ? Con ta mới hứa hạ hồi hôm, không lẽ quên vội, hai chữ nhạc-mẫu, sao còn tiếc mà không kén ? » Hải-Thoại nghe nói cười mà thưa rằng : « Xin nhạc-mẫu ngồi lên động tiểu-tế làm lễ. » Hải-Thoại nói rồi liền lay. Ôn phu-nhơn đỡ dậy mà nói rằng : « Thôi, chẳng đáng đại lễ làm chi, bấy nhiêu cũng đủ. » Bời Hải-Thoại xưng là rể, phải kén Quốc-Bích bằng anh, hai người làm lễ với nhau, lấy chữ đại-cựu, đại-trượng (1), mà kêu gọi. Lúc đó Ôn phu-nhơn ngồi trên, Quốc-Bích bên tả, Hải-Thoại bên hữu ; hai anh em ăn uống với nhau, tới tít a-huôn đồng lay mừng dựng mối. Phu-nhơn lấy tiền bạc thưởng nó bọc xong rồi, Hải-Thoại thưa rằng : « Tiểu-tế rồi mắc con bệnh mà chẳng vào trường,

(1) Đại-cựu là anh họ ; đại-trượng là em rể.

uống công nhạc-mẫu trông đợi, lấy làm hổ người không dám ra mắt, song nhờ lời giao-uớc phải đến đây. Nay nhạc-mẫu chẳng chừa là bất tài, bất lòng lo cho xuôi việc ; tiểu-tế lấy làm cảm đức, và hổ thẹn vô cùng. » Ôn phu-nhơn nói : « Việc công-danh là tại số trời, can chi mà hồ thẹn ? Con ta nhờ ơn tiểu-tế mà sống, một lời nói đã xong rồi ; tiểu-tế về nói với chị hay, qua cưới chẳng cần lễ vật. » Hải-Thoại đứng dậy thưa : « Tiểu-tế là học trò khố, nay nhờ ơn nhạc-mẫu hết lòng thương ; xin về thưa với huyện đường, sẽ dâng lễ chọn ngày thân nghinh (1). »

Lúc ăn tiệc xong, Hải-Thoại thưa rằng : « Tiểu-tế đi đã ba tháng, chắc mẹ già trông đợi. Ngày mai tiểu-tế xin từ giả lại về cho vẹn chữ thề hôn. » Ôn phu-nhơn nói : « Mẹ dựa cửa mà trông con, con xa quê mà nhớ mẹ, ấy là tình thiết, mai sẽ đưa hiền-tế lên đường. »

Bụng ngày Hải-Thoại sai gia đinh ra quán Tiểu-Ất lấy đồ về rồi, lấy tạ Phu-nhơn dúi gói, Quốc-Bích theo đưa đón, anh họ làm thơ tiễn biệt, em rể họa vịnh tạ từ. Đưa it dặm đường, kờ lui người tới.

Hải-Thoại đi ít ngày về tới Hố-nam, rồi vào đến nhà, mẹ con mừng rỡ. Hải-Thoại lấy mẹ thưa rằng : « Con về việc công-danh mà xa dưới gối. Khi con đến tỉnh thành là nửa tháng bầy, chơi nước đầu một tháng có dư, coi cho hạn-hữu vào thì, con vào trường chẳng động. Đến nay mới khá, vội về kéo mẹ đợi trông, xin mẹ xét lòng, con cam tội bất hiếu. » Diệu-thị nói : « Công-danh sớm muộn là tại số trời. Sẵn tài cỡi phụng đăng giao, có thuở công thành danh toại ; con chẳng nên buồn bực, cứ lo việc học hành. » Hải-Thoại liền dạ mà lui.

Khi ấy Hải-Thoại vào phòng ngâm-ngĩ chuyện Trương

(1) Thân nghinh là chàng rể đi rước dâu.

thị, nói ra cũng không phải, làm thỉnh cũng khó lòng. Nghiệm xét một hồi, tính không ra kế, ngặt không lẽ giấu mẹ, nên nói mờ mờ với gia-dòng (1), dọn gia-dòng nói lại cho mẹ nghe, định dọ ý lẽ nào cho biết.

Nói về Diệu-thị nghe gia-dòng nói rằng : « Cậu đi dạo đường gặp người nhà giàu, muốn đưa con gái mà gã không cho cậu. » Diệu-thị nghe chưa rõ, vì lẽ nào động con dâu từ lễ, mà khỏi tốn hao, nên đòi Hối-Thoại đến hỏi cho rành.

Hối-Thoại thưa rõ mọi điều, không dám giấu mẹ, Diệu-thị mừng rỡ, liền coi ngày sắm lễ, cậy người qua họ, đến rằm tháng chạp đi rước dâu.

Ông phu-nhơn cũng thương về nhà nghèo nên cho một lễ, người ấy về trả lời lại, nội nhà Hối-Thoại đều mừng.

Đến 12 tháng chạp, nhóm họ, dọn thuyền đến nhà Ông phu-nhơn là ngày rằm, mà đúng lễ cưới ; chuyện hôn nhân là thường sự chẳng nói làm chi cho nhiều, Ông phu-nhơn thương về con nên sắm sửa đưa dâu trọng thể.

Kể từ Diệu-thị rước dâu về, thì Cung-Hoa cùng Hối-Thoại, vợ chồng yêu kính quá chừng. Và lại Trương Tiểu-Thơ là người hiểu thấu, thờ mẹ chồng như mẹ ruột ; còn Diệu-thị tánh ở từ hòa, thương dâu như thương con gái, xóm giềng đều khen ngợi, đồn tiếng tới phương xa.

Chẳng bao lâu Diệu-thị bệnh trọng, thuốc thang không bớt, hai vợ chồng lo chạy hết sức, nuôi dưỡng mãi mùa đông. Qua tới tháng giêng, Diệu-thị theo chồng về chín suối !

Vợ chồng Hối-Thoại khóc than, tần lặn xong xuôi, quần áo mà cúng lễ, quyết để ba tháng mười ngày. Đến chừng

(1) Gia-dòng : đây là trai họ nhà.

làm động bảy cái thất rồi, thì gia tài mười phần hết tám, cũng bá nhứt xong xuôi, rồi cất mẹ một bên cha ; làm mã song-lễ, về nhà thờ lễ, ngũ niết, mà giữ phần tang khổ.

Trương Tiểu-Thơ cần kiệm, lo việc nữ-công ; còn Hối-Thoại đọc sách hoai, chẳng ra khỏi cửa.

Hồi thứ năm

*Bệnh nặng, Chánh-Đức muốn truyền ngôi.
Nghèo đói, Nghiêm-Tung làm thầy bói.*

Bây giờ nói về Chánh-Đức hoàng-đế, từ khi tức vị đến nay thiên hạ thái-bình, lễ-dân an ổn. Bởi tánh vua háo sắc, ham cuộc vui cười, chọn con gái cũ muốn, bỏ vào làm cung nga đồng nữ ; chưa có con nối hậu, mà vua cũng không lo.

Khi ấy các quan đại thần, và các quan giám-ngự đồng xin vua lập tự. Thiên-tử cũng không nghe. Cách ít lâu Chánh-Đức đau bệnh nặng. Hoàng-hậu lấy làm lo lắng, tâu xin lập Từ-quân (1). Vua Chánh-Đức phán rằng : « Nay các vua nhỏ ngồi ngôi hầu lờn lờn, Trẫm muốn chọn vua nào thân hơn mà lập tự, song sợ các vua ganh gổ làm loạn khó lòng, nên chưa dám nghị. Nay Trẫm bệnh nặng lắm, việc ấy phải sớm lo, nếu Hoàng-hậu không nhắc, Quỳ-nhơn đã quên rồi. » Liền vời Văn huê điện Đại-học-sĩ Châu-Thâm, cũng là dòng Tôn thất (2), ông ấy trung trực, vua tin cậy thuở nay.

Khi Châu-Thâm bước tới Long tháp (3), vua đuổi hết nội thị. Rồi phán : « Trẫm có việc lo kín, khanh rõ hay

(1) Từ-quân : Đồng cung (người nối ngôi vua sau khi vua băng)

(2) Tôn-thất : là con một họ với vua.

(3) Giếng rồng

chẳng ? » Châu-Thâm cúi đầu rằng : « Sự lo lớn của Bộ hạ, tôi nghĩ gần đây rồi. » Vua Chánh-Đức phán : « Khôn ngoan đã lâu, chắc biết ý Trẫm, hãy nói thử mà nghe ? » Châu-Thâm tâu rằng : « Tôi chắc Bộ hạ lo kể hậu, chưa rõ hiệp ý thánh cùng chăng ? » Vua Chánh-Đức phán : « Thiệt khanh biết lòng Trẫm. » Bèn truyền chỉ đứng dậy mà luận bàn. Châu-Thâm lấy tay sờ, rồi đứng dựa Long tháp. Vua Chánh-Đức phán rằng : « Từ Trẫm lên ngôi đến nay, giống rồng chẳng trở, hãy giờ tuổi già bệnh nặng, việc nước khó lòng, muốn chọn một người mà tiếp nối cả. Trong Tôn thất có ai hiền đức đáng nối ngôi hậu, thì khanh nghĩ thử ? » Châu-Thâm tâu rằng : « Nếu Bộ hạ muốn lập dòng chính thì lựa ông vua nào lớn hơn hết mà dùng, còn muốn lập người hiền, thì chọn các quan Tôn thất, dời vào chốn Bộ hạ mà truyền ngôi cả thì thái bình. » Vua Chánh-Đức phán rằng : « Trẫm xem các vua xưa quen điều chơi bời, không biết đạo trị nước, nếu chọn chọn, ắt thiên hạ khổ nạn. Và lại các vua bằng ngỗ chừng nhau, như cọp giành thịt. Nếu một người đăng ngôi báu, thì các vua làm loạn mà hại đi, chẳng những là thiên hạ không yên, sự hư hại đến nhà tôn miếu. Nếu Trẫm muốn chọn tới hiền mới họ, giáo mới cả mới xong. Khanh giúp việc đã lâu năm, biết nhiều người hơn Trẫm, nhằm ai hiền đức, thì nói thử mà nghe. » Châu-Thâm tâu rằng : « Năm xưa tôi vâng lệnh làm Thanh tra vắng dật Dự-chương, thấy châu vua Tin-Dương là Châu-Mỗ, thiệt người hiền đức thanh liêm, hay dùng người tài, trọng kẻ trí, đương làm chức Biệt-giá tại Kiết-châu, tiếng đồn đức, dân coi như cha mẹ. Nếu Bộ-hạ dời về mà dụng, muốn dân may biết chừng nào ! » Vua Chánh-Đức hỏi : « Châu-Mỗ biệt giá là con ai ? » Châu-Thâm tâu : « Khi trước Văn hoàng đế có chiếu rằng : Phàm bá con vua, kể chi thê để tang chi, đều được phong tước một cõi nọ đời. Bởi đó nên Tin-Dương vương là em con cháu của vua Văn-Hoàng để dựng phong ở

đất Quảng-tín truyền nối năm đời mà mất chức. Nay Châu-Mỗ là cháu bảy đời vua Tin-Dương vương làm chức Biệt giá tại Kiết-châu. Khi trước đi tới đất Dự-chương bằng bàn luận với Châu biệt giá. Thiệt Châu biệt giá thông minh lắm, nói đâu chỉ cũng phải, bàn việc nào cũng nhum. Và lại giữ tính thanh liêm, gin lòng tiết kiệm, trọng người hiền, đại lễ sĩ, kết bạn tri, mến tài cao, nên tôi nhắm người ấy đáng nối ngôi trời, chưa rõ ý Bộ hạ đành dưng chăng ? » Vua Chánh-Đức phán rằng : « Cứ theo lời khanh tâu thì người ấy nối ngôi xứng lắm. Để Trẫm truyền chỉ triệu Châu biệt giá vào cung. » Châu-Thâm tâu rằng : « Nếu Bộ-hạ truyền chỉ triệu về, thì Châu biệt giá mắc họa. » Vua Chánh-Đức hỏi : « Vì có họa vậy ? » Châu-Thâm tâu : « Nay các vua bằng ngỗ lom ngôi báu, trông Bộ hạ chầu trời lập tức, dưng giành mỗi chính với nhau. Nếu thấy chỉ dời, ai ai cũng biết, sợ những kẻ ghen ghét, phục binh đón giết dọc đường, vì xưa nay kẻ tài thì là kẻ, thường thiệt là hại. Để vậy thì chớ, mà việc cả không yên. Nếu Bộ hạ quyết truyền ngôi, thì chẳng nên cho triệu. » Vua Chánh-Đức ngầm nghĩ giây lâu phán rằng : « Khanh luận thiệt không lắm, song có kể chi vẹn toàn thì tâu cho Trẫm rõ. » Châu-Thâm tâu : « Cứ theo ý tôi phải dùng kế phân giải mới được. » Vua Chánh-Đức hỏi rằng : « Kể ấy ra làm sao ? » Châu-Thâm tâu : « Xin Bộ hạ sai quan Đê-kỵ (1) đến bắt Châu biệt giá xuống tòa đem về, thì các vua không biết có chi, chẳng hề ganh gỗ, nghĩ Châu biệt giá mưu phản, e tội lây họ ta. Phải cho một người theo giữ gìn, chắt là vô sự. » Vua Chánh-Đức gật đầu khen phải. Châu-Thâm lấy tay ra ngoài.

Bữa sau, vua truyền quan Đĩnh-ý chọn ba chục quân Đê-kỵ và quan Bình-bộ vũ khởi tư là Trương-chí-Bá dẫn quân Đê-kỵ, và lãnh chiếu chỉ với từ-kim-tử (2) hỏa-tốc đến tỉnh

(1) Đê-kỵ : quân Nuy-lâm, mặc áo đỏ, cỡi ngựa (mà kỵ)

(2) Di-tư bằng súng.

Giang tây, bắt trời Kiết châu Biệt giá điệu về kinh tra, hỏi, chẳng động đũa dĩa. (Nguyên có luật triều đình : Phàm "bà con của vua có tội chỉ đáng bắt thì phải ban tờ-kim-tỏa cho quân Đê kỵ trời mà điệu về.)

Khi ấy Trương-chí-Bá vâng lệnh, dẫn ba mươi Đê kỵ đi đến tỉnh Giang tây.

Bây giờ nói về Châu biệt-giá khi mới sanh thì hào quang chiếu sáng, mũi thơm hơn mấy bữa mới tan. Đến lớn rồi, mũi đỏ như son, mặt trắng như ngọc, mày tằm mắt phượng, diện mạo đoan trang, tai xuống chấm vai, tay dài quá gối, hình dung tươi tốt, cốt cách khác thường. Tuy tuổi nhỏ mà lòng, song chí khí lớn lắm, tánh người hiếu hạnh và nhơn từ.

Lớn lên ra thể vóc cho cha, thương dân như con đẻ, ngồi Kiết châu mười sáu năm tròn, dân sự thương ngài cũng như cha mẹ.

Ngày kia Châu biệt-giá đương ngồi trong phủ, xảy thấy quân vào báo rằng : « Không biết ông có tội chỉ mà quân Đê kỵ và Khâm sai đến bắt. » Châu biệt-giá nghe nói kinh hãi, liền ra phủ trước vào,

(Xem tiếp tập 3)

Nhà in - dòng sách
TIN ĐỨC THƯ XA

25, đường Sabourain — SAIGON

Điện thoại : 20.678

Tập 3

ĐẠI HỒNG-BÀO HẢI THOẠI

Khi ấy Trương-chí-Bá dẫn Đê kỵ vào phủ đọc chiếu xong rồi, Châu biệt-giá còn quỳ dưới đất. Trương-chí-Bá nói lớn rằng : « Nay vâng Thánh chỉ đến đây, trời Châu biệt-giá là quan có tội, điệu về Kinh mà tra hỏi, chẳng khá trễ lãn. » Trương-chí-Bá nói vừa rồi, quân Đê kỵ áp vào, lột mũ áo Châu biệt-giá, kéo dây xích kim-tỏa xiềng lại dẫn đi, còn ấn để lại nha môn, ghế cho quan Toán phủ tiếp người loai lể.

Châu biệt-giá thấy kinh hãi, không biết tội chỉ, song đã vâng chỉ triều đình, bề nào cũng phải chịu. Còn Trương-chí-Bá trọng nhà Tôn thất, nên cũng vị tha, không bỏ vào xe tù, quân Đê kỵ đi theo như hầu hạ. Đê kỵ phủ huyện cũng đưa nghênh tiếp, vì trọng Châu biệt-giá là người hiền.

Nói về tại tỉnh Giang tây, phủ Quảng tín, huyện Phán nghị, có một người họ Nghiêm, tên Tung, ba chục tuổi ngoài, cha mẹ đã mất, cũng có cửa phụ ấm, chẳng phải khó nghèo. Bởi Nghiêm Tung hay đi bán bò, coi vàng như đất, nên không mấy năm, trên chẳng còn một tấm ngói, dưới không chút đất cày cấy, phải bỏ xứ mà đi Bành dinh phủ, bình bồng huyện, có một nghề coi tương và bói chữ, dấp dềi tháng ngày. Đi giúp vòng tỉnh Giang tây, cũng nhờ một nghề ấy. Nghiêm Tung học hành cũng khá khá, song lại khờ trong đời, hằng treo tấm vải khoe tài, kiếm tiền ngoài chợ.

Nói với Trương-chí-Bá điếu Châu biệt-giá đồng đi, đến đứng bóng mới ghé vào quán rượu trà nghỉ mát. Nghiêm-Tung ngồi ngoài chợ, thấy Châu biệt-giá điếu mạo khác thường, thất kinh nghĩ rằng : « Người qui tướng như vậy, bị lợi chỉ thế ấy ? » Liền đi thẳng vào quán mà coi tướng cho kỹ càng, thấy Châu biệt-giá mặt muốn chiếu hào quang, mai chiếu chắc làm hoàng đế, cơ chỉ mà mắc tội, thiệt nghĩ không ra. Biết là khám phạm (1) rõ ràng, nên không dám hỏi, bèn tính một kế, kêu chủ quán đem rượu cho mau, uống ba chén giã say, cười lớn mà nói rằng : « Ai cũng sánh ta là thần tiên, sao không có người hỏi thăm họa phúc. » Châu biệt-giá nghe qua mừng rỡ hỏi : « Thấy biết coi quẻ hay sao ? » Nghiêm-Tung nói : « Tôi coi tướng như thần, chẳng những là hỏi số. » Châu biệt-giá nói rằng : « Tôi có một điều tâm sự muốn coi họa phúc thế nào ? » Nghiêm-Tung nói : « Ông không hỏi tôi cũng biết. » Châu biệt-giá nói : « Xin thấy coi thử, như linh, tôi sẽ đền ơn. » Nghiêm-Tung cười rằng : « Tôi chẳng nói làm chi, viết chữ ông coi cũng rõ. » Quan quán nghe cũng ơ, đồng nói lớn rằng : « Thiệt thấy nói nhảm, chúng tôi cũng coi thử. » Nghiêm-Tung nói : « Đây không có bút nghiên giấy mực, biết viết làm sao ? » Chủ quán là Tiểu Át nói rằng : « Nhà tôi có đủ hết. » Miệng cười nói, chơn lưng đi lấy bút nghiên giấy mực, đem đặt trên bàn, Nghiêm-Tung viết mấy câu như vậy :

*Người chó ăn phiên, tôi khodi ơ,
Rừng rọt mặt lòng, không tội ác,
Chân dân vui nghiệp gạo mười năm,
Mặt mai chấp cánh lều đài các,
Lo lo lo,
Phát phát phát.*

*Vài bữa ăn cùng quạ nện đọt,
Gặp hội máy tan rống lo ơ.*

(1) Từ của vua.

Rồi đề ở hàng chữ nhỏ rằng :

*Nếu hỏi diêm lành dữ, xin chờ dụ hồ nghi ; bởi hào-quang muốn
đầy, nên mặt mày đang đỏ, dần gặp đờ hỏa lành ; tuy lấy giờ giết
mình, mà ngày sau vui về.*

Viết rồi đưa cho Châu biệt-giá. Châu biệt-giá xem thấy cười mà nói rằng : « Phải lắm ! Phải lắm ! » Trương-chí-Bá cũng bước lại xem và nói : « Thiệt thấy đoán trúng quá ! » Khiến rồi nói với Nghiêm-Tung rằng : « Xin thấy coi thế đường tôi ra thế nào ? » Nghiêm-Tung nhìn một Trương-chí-Bá, rồi viết một bài thơ như vậy :

*Tại người cao lớn ứng màu hồng,
Nhứt phẩm gần lên chắc chẳng hồng.
Chuyện tôi đoán sau bất-trường hậu,
Đời này mệnh trước dựa mình rồng.*

Viết rồi đưa ra, Trương-chí-Bá xem qua thất sắc, đứng sừng sờ ngẫm nghĩ rằng : « Chắc người này là ông tiến, tuấn ra mặt bảo cho mình. » Khi ấy Châu biệt-giá và Trương-chí-Bá dắt Nghiêm-Tung lên lầu. Châu biệt-giá hỏi rằng : « Xin thấy chờ ngại điều chi, tôi thiệt cho rõ họa phúc ? » Nghiêm-Tung nói : « Tướng mạo trời đã định rồi, không có một nghi nan chi hết, muốn biết việc tâm sự, tỷ đoán thời nhảm. » Châu biệt-giá hỏi : « Thấy biết tôi ra thế nào chăng ? » Nghiêm-Tung nói : « Ông viết một chữ cho rõ ràng, tôi bèn mười phần không sai một. » Châu biệt-giá nói : « Tôi viết chữ Văn là hỏi. » Nghiêm-Tung ngồi ngẫm nghĩ rồi nói rằng : « Xin ông hãy viết một chữ thì tôi bèn mới ca. » Châu biệt-giá sắn cầm cây roi, gạch một ngang dưới văn. Nghiêm-Tung lại đặt qui xuống thưa rằng : « Tiểu tướng-sĩ (1) có mặt không trông, xin Vạn-lũc dung thứ. » Châu biệt-giá đỡ đũa mà nói : « Ta là quan phạm tội, nay vua cho bắt đến Kiê-

(1) Tiểu tướng-sĩ : người coi tướng nhà (nói lời khiêm).

Kỵ, thấy hèn Vạn-tổ làn sao ? Ta ở bàn chứ không thiết đó ? » Nghiêm-Tung thưa rằng : « Nếu Vạn-tổ chế ban chữ sắc, tôi xin cắt nghĩa cho rành : Chữ Văn, lấy tay cho nữa, chữ môn bên hữu, thì còn chữ quán là vua ; rồi cho nữa chữ môn bên tả cũng vậy.

Còn văn hữu cũng như đất, gạch một ngang trên chữ thổ là đất, thời thành chữ vương là vua. Đã rõ quân-vương nên tôi biết là Vạn-tổ. » Châu biệt-giá cười lớn mà nói rằng : « Thấy bàn sai đó ! Nay tôi bị bắt, điệu về chốn Kinh-kỵ, có sống động hay không, xin thầy cắt nghĩa cho rõ. » Nghiêm-Tung viết lời đoán trong giấy đưa cho Châu biệt-giá xem qua. Châu biệt-giá xem rồi, mặt mày hớn hớn.

Ti liệu là :

Xem rõ ràng mấy chữ,

Hoa cui cở mới phân.

Hồi thứ sáu

*Nghiêm Tung xem tướng được thưởng tiền
Hải-Thoại nói ngay ăn trộm phục*

Khi ấy, Trương-chí-Bà thấy Châu biệt-giá mừng rỡ, liền bước lại xem, ngó thấy lời đoán như vậy :

« Xem rõ quí-tướng : Gặp chơn mây chữ bát, hai trái tai « no tròn. Trong sách tướng nói rằng : Tai chơn về sự nghiệp, « chơn mây chữ về vận thời ; cho nên Lễ trái tai dài, thì « động sự nghiệp lớn. Sách tướng lại nói : Vua Nghiêu chơn « mây như chữ bát là tướng đế vương cầm quyền tám « phương, cai trị muôn nước. Cõi hai đầu ấy, đã biết là quí « tướng trên đời. Còn bước như cọp, đi như rồng, hai tay dài « quá gối, là tướng làm vua. Ngự thiên đình (1) còn tổ vãi « phân, nên phải chịu ràng rịt, song hào quang muốn chiếu,

« mai chiều cũng động nời trời. Tôi cứ thiết đoán ngay, xin « giữ gìn quí thể.

Trương-chí-Bà xem thấy thuật kính, le lưỡi rồi hỏi rằng : « E thấy nói quá lời chăng ? » Nghiêm-Tung nói : « Chẳng phải tôi đặt điều, kỳ là coi sách mà đoán. Tôi coi sách Kỵ-nam « độn-giáp, và coi sách Paong giám là sách coi tướng bấy lâu. Chín tính thống sách Phong-giám hơn người, chẳng « phải kiếm lời dối thế. » Châu biệt-giá nghe nói nửa tin, nửa « nghi, cười mà nói rằng : « Xin về kinh của sống là may, « chẳng dám mong chuyện khác. » Nghiêm-Tung thưa : « Tôi « coi tướng nhiều người lắm, không ai động tướng như Vạn- « tổ. Nếu về sau chẳng trị ngôi trời, thì khoét con mắt tôi mà « trị tội. » Trương-chí-Bà nói rằng : « Nếu ý như tôi thấy « đoán, thì tôi cũng động ảnh hưởng. » Nghiêm-Tung nói : « Đại- « trượng phu gặp mình-chúa, mà chẳng hết lòng phò tá, thì « quí biết chừng nào ? Nay tướng quân giữa chơn mây « có sắc vui, mặt chiếu chắc làm chức Tổng-khâm (1) ; như « chẳng lĩnh nhiệm, tôi xin đoán thủ cấp cao ngai. » Trương- « chí-Bà nói : « Nếu quí thiết như lời thầy, ngày sau tôi « không dám phụ ngài. Xin cho rõ quí hương, tên họ, nữa « biết chỗ mà tìm. » Nghiêm-Tung nói : « Tôi ở huyện Phán- « ngải, họ Nghiêm tên Tung, có công học hỏi mà thì không « đỗ ; khiến nên thối chí, bỏ việc công danh ; sau nhà cửa « say-vì, tâm thần lưa lợ ; nhờ nghề này mà nuôi miệng, « nói ra hổ thẹn vô cùng ! » Châu biệt-giá rằng : « Thầy đã « có tài, sao chẳng gắng công mà học lại, ngộ sau thì đỗ, thì « dần vào nước, là nào lĩnh việc hồ liễu ? » Nghiêm-Tung « thưa : « Tôi cũng muốn ăn-nhừa kinh-sử, bởi nhà nghèo « ăn học không khấm, cũng chẳng đủ phí thời, thiệt là tiếc « lắm ! » Châu biệt-giá than rằng : « Cúi chữ nghèo hại anh- « hùng, thiệt là khó tính. » Nói rồi lấy năm chục lượng bạc, đưa

(1) Tổng-khâm : Tổng đốc.

(1) Tai no tròn là cái tai, diện của là cái cằm.

cho Nghiêm-Tung mà dặn rằng : « Thầy dùng của này mà gia công đền sách. Một mai thi đỗ, ta mới có thể đền ơn. » Nghiêm-Tung lấy tạ mà lãnh học, lúc ấy trời đã tối rồi.

Châu biệt-giá truyền ngủ một đêm, mai sẽ dời gót. Trương-chí-Bà sai quân cho ngựa ăn cỏ, giao đồ hành-lý cho châu quán cất xong. Đêm ấy Châu biệt-giá nói chuyện với Nghiêm-Tung. Hồi tới đầu nào, Nghiêm-Tung nói cũng xuôi rọt, Châu biệt-giá mừng rỡ mà rằng : « Nếu tôi động như lời thầy nói, sau dùng thầy coi việc trong ngoài. » Nghiêm-Tung cúi lạy tạ ơn. Còn Trương-chí-Bà nguyên khi trước là võ-trạng xuất thân, nay nghe Nghiêm-Tung nói sao động làm Tống-khôn, thì trong lòng khiếp khởi, trọng đãi Châu biệt-giá mười phần. Trương-chí-Bà thưa với Châu biệt-giá rằng : « Lời Nghiêm-Tung nói chầu khảm lắm; xin cho Biệt-giá động ngôi trời, tôi cũng nhờ phước lộc. » Châu biệt-giá nói : « Thiệt động như lời, cũng trông quân chống nấp. » Trương-chí-Bà cũng lạy tạ ơn.

Rạng ngày, Châu biệt-giá lên đường, Nghiêm-Tung theo đưa hơn mười dặm, rồi trở về thôi việc coi tướng, cứ ngày đêm nấu sữ xối kinh.

Nói về Trương-chí-Bà theo báo-hộ Châu-biệt-giá, hèn lâu mới tới kinh-đô. Khi đi đến ngoài cung, nện tới vào cửa tử nô. Vua Chánh-Đức cho triệu vào, Châu biệt-giá quì lạy trước long sàng, hồi thăm bệnh vua và chịu tội. Vua Chánh-Đức truyền đứng dậy, sai nội thị mở cửa tòa cho Biệt-giá, rồi phán rằng : « Trẫm tuổi già bệnh nặng, thế chẳng giữm thuyên. Ngồi Tiên hoàng lập ngôiện gian can, Trẫm chẳng nỡ trao ngôi cho người quấy, nên đòi khanh về kinh mà giao mối cũ. Bấy nay theo ý Trẫm, thương dân bất thuận làm đầu, thì xã tắc bình an, Trẫm cũng không tiếc. » Châu Biệt-giá quì lạy tạ rằng : « Tôi là chức mọn coi việc

ngoại, không tài không đức, đâu dám chịu ngôi trời. Vả lại, Bệ-hạ có mười mấy vị vương, cũng chọn đặt một hai người hiền năng mà nối nghiệp. Tôi không dám vưng chiếu, xin Bệ-hạ xét suy. » Vua Chánh-Đức phán rằng : « Phàm đạo làm vua là cầm quyền thiên-hạ, lẽ-thù nhờ ơn phải chọn người có đức, chẳng luận già, xa. Trẫm đã quyết rồi, khanh đừng từ chối, chẳng khác tàu nữa mà Trẫm nhàm tai. » Châu biệt-giá thấy vua phán như vậy không dám từ nữa, phải lạy tạ ơn. Vua Chánh-Đức sai nội thị dắt Châu biệt-giá vào cung Chiếu-đương, lạy ra mắt bà Quốc-mẫu.

Khi ấy vua truyền Tả-thừa-tướng viết chiếu nhường ngôi, phong Châu biệt-giá làm Thái-lữ mà thế ngôi trời. Văn-vô bá quan nghe chiếu lập Đồng-cung, không dám nghị luận.

Vua chọn ngày Canh-ngũ là mùng ba tháng tám. Đến bữa ấy hội bá quan văn võ, vua Chánh-Đức cầm ngọc ấn mà trao, Châu biệt-giá là Đồng-cung, lạy tạ ơn rồi bái kiến. Bước lên ngôi ngôi ngự, bá quan văn võ lạy chầu, tung hô vạn-thuế.

Song vua chẳng dám cải niên hiệu, bởi vì Chánh-Đức hoàng đế hãy còn. Vua Chánh-Đức bay tin ấy, bèn viết bốn chữ « Gia-Tĩnh-nguyên-niên » mà tâu vua mới. Tán quân tiếp bốn chữ ấy, đặt bàn hương án mà lạy tạ ơn, rồi ban bốn chữ « Gia-Tĩnh-nguyên-niên » khắp cung trong thiên hạ.

Vua Gia-Tĩnh tôn vua Chánh-Đức làm Thái-thượng hoàng-đế (1); tôn Quốc-mẫu làm Hoàng thái-hậu; phong vợ là Vương thị làm Hoàng hậu, cai trị cùng Chiếu-đương; thăng Đường-nguyên-Trực lên chức Võ-nhã điện đại học sĩ, bao nhừu phương Nguyên-tên chức Hué-cải-điện đại học sĩ, bao nhừu văn võ đồng lên một cấp luôn; thăng Trương-chí-Bà lên

(1) Thái-thượng hoàng là vua cha, hèn ban hạ.

chức Tổng đốc. Luật lệ đều y theo vua trước, không đổi đổi một phần; rồi truyền chiếu ra các nơi, tãi dần dần dẹp cả.

Không bao lâu Thái-thượng-hoàng bệnh ngặt, vời vua Gia Tĩnh đến mà trở trắng. Qua canh ba, Thái-thượng-hoàng băng; vua Gia-Tĩnh khóc than như cha thác; khóc đến đổi chất giốc, gây ăn tỉnh dậy, dời Thờ tướng vào cung, dâng lo lắng việc tang, truyền chiếu cho thiên hạ biết.

Vua Gia-Tĩnh khỏe hoai mà phát bệnh; Hoàng thái hậu truyền chỉ khuyên lora. Lần lần qua bá nhật, khỏi liền. Tương vua Gia-Tĩnh phò lịch cứu Thái-thượng-hoàng táng tại đất Kinh lăng xong xuôi, rồi thờ phượng Hoàng thái hậu như mẹ ruột năm xưa.

Hoàng thái-hậu thấy vua có hiếu, mừng lòng mà phân rằng : « Tuy cha mẹ đã mất rồi, song cũng phải tôn là Hoàng đế, Hoàng hậu mới được. » Vua Gia-Tĩnh từ chối dôi ba phen. Hoàng-thái-hậu phân rằng : « Cha mẹ nuôi con, trông cậy sang cao của mẹ sinh hiếu; con phải ơn thì cũng trông dựa ơn cho cha mẹ, mà trả nghĩa củ lao. Nay con làm Thiên tử, mà không tôn cha mẹ sao đành ? Phải y theo lời, chẳng nên từ chối. »

Khi ấy vua Gia-Tĩnh vương chỉ, truyền cho lục bộ (1) nghị coi dâng tôn cha mẹ bậc nào ? Lục-bộ nghị rằng : « Hoàng-thái-hậu bây còn, chẳng nên tôn chữ Thái, xin lấy chữ Hoàng đế, Hoàng-hậu mà tôn. » Vua Gia-Tĩnh y lời, tôn cha làm Hiến Chiêu hoàng đế, mẹ làm Hiến Chiêu hoàng hậu.

Đến lễ Đại-tướng xong rồi, vua truyền chiếu lấy thêm số học trò thi, tại tỉnh chánh thêm bảy tên, các tỉnh lớn thêm năm tên; các tỉnh nhỏ thêm ba tên hết thấy. Từ khi ban chiếu ấy, học trò mừng rỡ vô cùng.

Bây giờ nói về Hải-Thoại đã mất phúc rồi, lại nghe chỉ

(1) Lục bộ : Lại-bộ, Hộ-bộ, Lễ-bộ, Binh-bộ, Hình-bộ, Công-bộ. Sáu bộ ấy gọi là lục khanh.

vua thêm số học trò như vậy, liền nói với vợ, sửa soạn mà đi thi. Trương-thị thưa rằng : « Thiếp xin cho chàng được chữ công danh, về lễ mà mà đến ơn nhà họ. Trời cho được như vậy, thiếp mừng biết chừng nào ? » Hải-Thoại nói : « Nhờ có nàng cơ trời, ta khỏi lo việc nhà. May được chữ công danh thì trở về lập tức. »

Khi ấy Hải-Thoại hẹn hò cùng bạn bạn, đồng sửa soạn đi thi. Bằng hữu giúp học tiền, cộng hơn một trăm lượng. Hải-Thoại để lại năm chục lượng cho vợ, còn bao nhiêu đều cất theo rương.

Bữa sau lấy mã cha mẹ rồi, ra đi với bạn hữu. Trương-thị theo đưa một đôi, rồi trở về nhà. Còn Hải-Thoại đi với anh em, đến tối vào quán mà ngủ. Tại xóm ấy có hai tên ăn trộm là Vương-An với Trương-Hùng, hay qua thói lành mà má lấy đồ của viên khách. Chúng nó thấy cái rương của Hải-Thoại nặng lắm, chắc là tiền bạc cũng nhiều. Nên giả dạng bộ hành, vào quán ấy mà ngủ.

Qua canh ba, Hải-Thoại còn thao thức, nghe tiếng mở cửa phòng thì hồ nghi là ăn trộm rồi, nên dậy ngồi mà coi thử. Một phút cửa buồng mở trước, hai thằng ăn trộm lên vào, đóng nghênh tại với nhau, mà nghe tiếng ngủ thức. Hải-Thoại cố ý làm bộ ngây pho pho, thấy hai thằng ăn trộm chỉ cười mừng rồi chui cái rương, lại lấy chìa khóa trong lưng, mở rương ra mà khỏa áo quần tiền bạc.

Khi ấy Hải-Thoại ở trên giường nhảy xuống, khép cửa phòng đứng dựa dẫm đường. Hai tên ăn trộm thất kinh, tung ào lại mở cửa. Song Hải-Thoại mạnh lắm, hai thằng ăn trộm kéo cửa không ra. Chúng nó thất kinh, biết là chạy không khỏi, tăng phải trả đồ và bạc, đồng quí lạy thưa rằng : « Chúng tôi có con mồi mà không có con người, xin cảm tội lỗi. Bởi cùng phải hiếu, nhờ trường-công rộng lượng thứ tha. Từ này cấp về sau chúng tôi không dám phạm nữa. » Hải-Thoại cười rằng : « Trông đời thiếu chỉ việc làm ăn, mà phải trộm cắp; tôn phạm pháp nước, dưới bỏ mạng thân. May hai người

gặp ta, phải người khác thì không còn mạng bạc. Ta coi tướng hai người mạnh lắm, lẽ nào không nghĩ? Nói cũng như đi làm công, thì cũng có tiền mà độ nhật. Nghĩ nào đi ăn trộm, ta lấy làm hổ thẹn quá chừng! Nay hai người đã biết ăn năn, ta tha đi cho rảnh. » Nói rồi đứng tránh mở cửa cho chúng nó đi ra.

Vương An, Trương Hùng nghĩ rằng : « Không có người nào mà tốt tổ như vậy. Phải hỏi cho biết tên họ, ngày sau sẽ đền ơn. » Hai người bèn quỳ lạy Hải Thoi mà thưa rằng : « Chúng tôi đi ăn trộm đồ ông, tội đã đáng thác. Nay nhờ ơn phóng xá, khác nào từ khúc sanh hai, đức sánh hai trời, ơn ghi ngàn thuở. Chúng tôi tuy là ăn trộm, song cũng biết ơn, xin tướng công cho rõ họ tên, sau chúng tôi báo đáp. » Hải Thoi nói : « Ta là Hải Thoi ở huyện Quỳnh sơn, làng Mục hiền. Ta chẳng trông các người đền ơn, xin một điều cái đỡ về lành, ở ngay chửa vậy, ấy là đáp nghĩa cho ta đỡ và xin hai người rõ họ tên cho ta rõ. » Vương An thưa rằng : « Anh này là Trương Hùng, tôi là Vương An, đồng kết bạn học làm (1) đã lâu. Bởi nghề khó làm ăn không được, nên phải mưu sinh nghề này, nay nhờ ơn tướng công dạy khuyên, chúng tôi xin đổi nghiệp (2). » Hải Thoi mừng rỡ nói rằng : « Các người đã bỏ tà theo chánh, ta lấy làm vui, ngặt không vốn mà làm ăn, ta xin giúp giúp. » Nói rồi mở gói lấy năm lượng bạc và dặn : « Hai người dùng đỡ bấy nhiêu, mà làm vốn liếng. » Hai người thấy Hải Thoi khác hẳn như vậy đồng quỳ lạy thưa rằng : « Hải tướng công đã tha tội, chúng tôi lấy làm ơn nặng, lại cho thêm tiền bạc, chúng tôi không dám lãnh của này, nay anh em tôi đã bỏ nghề gian, thì không chỗ nương ngy, xin theo làm gia tướng, chẳng biết ông có dụng công chăng? » Hải Thoi nói : « Ta không dám, bởi hai chàng có

sức lực, ta dụng làm gia tướng sao đành? Xin lãnh bạc này, về lo bề sanh ý. » Vương An thưa rằng : « Chúng tôi phục tướng công đại nghĩa, nên bỏ không đành, xin cho làm tùy tùng, mà học theo tính lý. » Nói rồi cứ việc quỳ lạy, năn nỉ hoài.

Hải Thoi thấy vậy, đỡ dậy mà nói rằng : « Ta là Tú tài khó, đi đến tỉnh mà thi, nay các người muốn theo, sợ chịu cực không nổi! » Hai người đồng thưa : « Chúng tôi hãy còn tiền gạo, chẳng hề làm tổn của tướng công, xin cho đi theo, thiệt là ơn nặng. » Hải Thoi nói : « Ta chẳng màng chi điều ấy, song muốn theo thì phải nghe lời, nếu trái ý ta thì chẳng dám làm bạn. » Hai người thưa rằng : « Như tướng công dạy điều chi, chúng tôi cũng tuân theo hết thảy. » Hải Thoi nói : « Thứ nhất là không được trộm cướp, thứ nhì không được tham lam, thứ ba đừng uống rượu mà rầy rà, thứ tư chuyện ái mộ này, thứ năm cấm cờ bạc chẳng được đến gần, và sớm tối ở một bên ta, giữ việc công bình không được tự ý. Trong năm điều ấy, nếu không giữ được thì ta chẳng dám cho theo. » Hai người đồng dạ mà thưa rằng : « Tướng công dạy rõ rồi, chúng tôi xin vâng hết thảy. » Hải Thoi cử họ Trương Hùng là Hải Hùng, Vương An là Hải An. Từ ấy hai người cứ đi về lành theo làm bộ hạ.

Ngày ngày Hải Thoi thuật chuyện, bằng hữu nghe đồng khen rằng : « Ấy là tính công bình, sửa động người ngoan ngoãn (1). »

Quả thiệt :

*Gin lòng chính trực gồm nhưn đức,
Khien kẻ gian tà sáu mũi-ma.*

(1) Lực làm : rừng xanh, chỗ ăn cướp ở.

(2) Giữ nghiệp : bỏ nghề.

(1) Ngươi ngoan, có đầu cũng có ngón ngang.

Hồi thứ bảy

*Thơ lại muốn ăn của tôi,
Đưa gian gặp hội rồng mây*

Nói về Hải-Thoại từ khi dựng Hải-An, Hải-Hồng, đồng đi với bằng hữu qua đến Lôi-châu, rồi ghé thăm nhọc mướn là Ôn-phu-nhơn, lại qua thăm Trương quốc-Bích và tổ việc hàn-huyên.

Khi ấy Ôn-phu-nhơn nói rằng : « Cõi hiền tể một mây sáng hơn trước, chắc vào thi đề bằng cao. » Hải-Thoại thưa rằng : « Nhờ đức nhọc mướn, hội này xin động dựa bằng vàng mà đáp tình cho vầy. » Ôn-phu-nhơn nói : « Con ta tuy từng chưa biết rõ, từ đức chưa tiếng đến, may đang chèo như vậy, thế lau tách dựa kờ cây ngọc. » Hải-Thoại thưa rằng : « Tiểu-tể nhà nghèo khó, bốn vách trống trơn. Nhờ có vầy hiền, dựng nên cơ-nghiệp, một mai thi đề, thỏa lòng vơ đời trông. » Mẹ vầy chàng rõ nói chuyện đã khuya, rồi ai về phòng nấy.

Sáng ngày Quốc-Bích qua mời Hải-Thoại đến nhà uống rượu. Quốc-Bích cười mà nói rằng : « Tôi tuổi già rồi, e khi đương làm quan tôi không gặp thấy ! » Hải-Thoại khuyên rằng : « Xin anh đừng lo quá, thác sống có mạng, già sang hỡi trời, mình định chừng sao động ? » Anh em trò chuyện tới mãn tiệc rồi, khuya mới nghỉ ngơi.

Sáng ngày, Ôn-phu-nhơn sai người đem qua mời lạy, bực cho Hải-Thoại và mời dọn tiệc đãi đằng. Quốc-Bích cũng đưa trình nghì (1) nữa.

Xong rồi, Hải-Thoại từ tạ, ra quán mà đi với anh em. Kỳ đi thuyền, người đi xe ft. ngày tới Dương-thành, tìm quá vào mà nghỉ.

(1) Trình nghì : bực đưa đi đường.

Bây giờ nói về Chánh chủ-khảo năm nay là Hồ-Anh, quê quán ở Giang-nam, còn Phó chủ-khảo là Bạch-trước-Mi, quê ở Giang-tây, hai ông ấy đạo đều hai khoa mà xuất thân, danh vọng lớn lắm. Hồ-Anh có làm chức Thái-thường, còn vua yêu chuộng, sai coi giám-khảo, còn Bạch-trước-Mi cũng làm quan lớn, vua đều tin cậy cả hai người.

Ngày kia, Chánh-khảo, Phó-khảo đến tỉnh Dương-thành, nhằm mùng hai tháng tám. Quan tỉnh nghinh tiếp vào công phủ nghỉ ngơi.

Qua ngày mùng sáu mở hội thi cho các trò đầu quyền. Ngày mùng tám, Hải-Thoại và các anh em đồng nạp võ. Bạch-thiên văn nghệ, chân ngọc không bằng ; trường kinh nghệ thứ nhì cũng hay tuyệt diệu ; trường thứ ba học hỏi, Hải-Thoại nói xuôi rọt như nước chảy chẳng ngừng. Phòng-sar (1) đồng ngợi khen, chắc chức Thủ-khona về Hải-Thoại.

Đến ngày leo bảng, Hải-Thoại đậu thứ hai mạt lục ; còn bạn hữu vào nhiều đến rất tốt lắm. Hải-An, Hải-Hồng hay tin ấy, mừng rỡ quá chừng ! Té ra khoa canh ngũ này, nội huyện Quỳnh-sơn có một mình Hải-Thoại đậu, nên các bạn hữu tới mừng.

Sáng ngày đãi yến tại dinh quan, Hải-Thoại với mấy thầy đạo khoa này, đều lạy tạ ơn rồi ăn uống. Nội trong ít bữa, Hải-Thoại tỉnh về nhà, bằng hữu còn rằng : « Anh đợi R bữa lễ nhai giấy ra Kinh thi hội. Nay từ về quê cũ, chắc phải trở ngày giờ, chỉ bằng sai gia-tướng về báo tin, kéo trở khoa xuân uống lắm ! » Hải-Thoại nói : « Có lẽ nào như vậy ! Lối xưa rằng : Thi đề chẳng về xứ sở, cũng như áo gấm mặc đến. Tuy tôi chẳng đỗ cao, cũng phải về lạy mẹ cho vạ thảo. Huống chi vầy nhà tông đệ, hằng mong động viếng mướn cha mẹ, lại để cho vầy lo lắng đến ngày, thiệt tôi chẳng đánh lòng như vậy. » Anh em nghe nói đều khen Hải-Thoại là hiếu đạo song toàn.

(1) Phòng-sar : quan giám khảo, quan thầy.

Khi ấy Hải-Thoại vào tay tay Phương-sư và giả từ họ đồng bàn rồi lui về với bạn cũ, đồng đi đến Lôi-châu. Hải-Thoại liền ghé thăm mẹ vợ và anh. Hải - thoại lại viết thư sai Hải - An về theo chúng bạn, đến nhà báo tin cho vợ hay.

Còn Hải-Thoại đi với Hải-Hùng đến Trương-gia ra mắt nhạc mẫu. Ông phu-nhơn nghe rõ điệu Tàn-khọa cũ-nhơn thì mừng rỡ, truyền gia đình dọn tiệc đãi đằng. Hải-Thoại thưa rằng : « Để tiểu-tử qua thăm anh rồi sẽ trở về ăn uống. » Ông phu-nhơn nghe nói than rằng : « Quốc-Bích muốn phả hủi thẳng trước, nay còn quay lại trong nhà. » Hải-Thoại nghe nói sững sờ, khóc lớn mà rằng : « Thăm cho anh quá ! Tiếc cho anh quá ! » Hải-Thoại khóc hoài không uống rượu, tiễn qua nhà Quốc-Bích mà viếng thăm.

Hải - Thoại qua Trương-phủ, lấy linh cữu vừa rồi, khước phảo dưới đất. Nguyên Trương-công không con, có một mình Trương-Toại là cháu lâu mà thôi.

Trương-Toại thấy Hải-Thoại khóc hoài, liền khuyên lơn an ủi. Hải Thoại nói : « Khi trước tôi đi ông thí, anh nói rằng sau khó gặp nhau. Tôi lấy lễ chánh giới khuyên, nay mới rõ là lời tiên (1). Hay đâu một nháy mà khuất mặt, đau lòng xót dạ biết chừng nào ! » Than khóc một hồi, lấy viết đặt bài thơ điệu.

Thơ rằng :

Nỗi niềm bằng hữu lại anh em,
Nghĩ đến lời xưa lự ước mền !
Đặt chữ ân-tình đau chín khúc !
Rẽ đường n-không trách hai em !
Rượu thơ thoả trước lòng còn nhớ,
Hình dạng nguyền nay mới khó quên !
Hải ở Đa-Đái như cũ tưởng,
Đem khuynh xin hiến đến bạn rền.

(1) Sấm Sấm) là lời nói tiên tri : Như đồng đĩa vào v.v.

Trương-Toại xem thơ điệu khốc rờn. Xảy thấy gia tướng vương linh Ôn phu-nhơn mời Hải-Thoại về uống rượu.

Hải-Thoại về ngó thấy có Trương-Nguồn ngồi dự tiệc, trong lòng thương Quốc-Bích, nên ăn uống chẳng vui.

Bữa sau Hải-Thoại xin về xử, Ôn phu-nhơn nói : « Hiền tử đi đường xa mỗi một, lại thém than khốc cả ngày, nán vai bữa nghỉ ngơi, đừng ta tở một chuyện. » Hải-Thoại thưa rằng : « Tiểu-tử vương lời ở lại, chuyện chỉ xin nhạc mẫu sớm dạy cho rành ! » Ôn phu-nhơn nói : « Hiền tử đã đi đâu rồi, hãy đi xuân vi (1) cho kịp hội. Bối dậm trường địa-vọng, khúc hồi nhâm cũng cả năm. Sự con ta ở nhà một mình hia quạnh, muốn rước nó về đây cho liện, chờ hiền tử thi đậu, về sẽ tính hồi hương, khỏi một kiểu hai quả, ở với mẹ thì mười phần tử-tử. » Hải-Thoại nằm nghĩ rằng : « Nếu mình đi xa cách thì vợ ở ở ở ở, nay mẹ tính như vậy thời tình thương con rõ. » Nghĩ rồi lấy Ôn phu-nhơn mà thưa : « Tiểu-tử như nhạc mẫu thương xót bấy lâu, nay đại đem vợ về nương nhờ, lòng con ngại lắm ! » Ôn phu-nhơn nói : « Mẹ nuôi con là lẽ thường, có sự chi mà ngại ? » Hải-Thoại ở vài bữa, rồi từ tạ về nhà.

Hải-Thoại đến nhà, Trương thị mừng rỡ. Hải-Thoại nói : « Nhờ có Phu-nhơn nội trợ, nên phận hèn thẳng bước đường may. » Trương thị thưa rằng : « Ấy là hiền phận của tôi, có chi mà khen ngợi ! » Hải-Hùng cũng ra mắt bà chủ. Hải-Thoại thuật chuyện hai người ấy cho vợ nghe. Trương thị thưa rằng : « Khi Hải-An đem thơ về, tôi lấy làm mừng rỡ ; nay nghe rõ hai người này cũ là qui chánh, càng là đáng trọng đáng khen. » Trương thị nói rồi, sớm đi cho chồng đi tế mộ. Hải-Thoại lấy vài xong xữ, rồi trở về nhà. Những bà con bạn hữu và xóm làng tới dự lễ mừng hơn ba bốn bữa.

(1) Xuân vi : Khoe xuân, khoe xuân.

Khi rảnh, Hải-Thoại mới thuật chuyện Ôn phu-nhơn đã tính với mình cho vợ nghe, Trương thị cũng bằng lòng như vậy. Hai vợ chồng gọi nhà cho hàng xóm, đặt hai tên họ, đồng về đến Trương gia. Mẹ con mừng rỡ vui vầy. Trương gia nghe tin anh thối, khóc hơn một buổi.

Còn chị em, bọn gái đến thăm viếng, đều kêu Trương thị bằng bà.

Cách vài ngày, Ôn phu-nhơn cho Hải-Thoại một trăm lượng bạc. Hải-Thoại từ tạ, dắt liễn-An, Hải-Hùng ra đi. Khi đến tỉnh Dương thành thì nhằm tháng mười một. Hải-Thoại vội vã đến lãnh tiền của quan Phiên-trư mà đi thi hội tiến sĩ. Bối nha môn có bảy lệ: Phàm cử-nhơn nào muốn thi hội tiến sĩ, có lễ vào, thả phát bạc mau mau, rồi đến Tuần phủ lấy giấy đi mới được, bằng không lo bạc với nha môn, thì sự cấp tiền đó trở nên. Bởi Hải-Thoại không lo lót, nên cách hơn mười mấy bữa, không cấp giấy và tiền đó. Hải-Thoại nóng nảy quá chừng, vì đã quá đến tháng chạp.

(Xem tiếp tập 4)



In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN DỨC THƯ' XÃ

25, đường Sabourain — Saigon

Điện thoại: 20.675

Tập 4

ĐẠI HỒNG - BÀO

HẢI THOẠI

Khi ấy Hải-Thoại nóng quá, chẳng màng sự cấp tiền đó. Ngất không phát giấy cho mình, thả vào thi sao động, liền đón quan Phiên-trư mà cáo, mới hay thơ lại bảy điều, quan liền bắt tội và tội chết thơ lại lột thầy, rồi cấp bạc và viết thơ cho Hải-Thoại. Hải-Thoại đến trình với quan Tuần phủ, lãnh giấy mà đi.

Lúc ấy ai nghĩ đi trước rồi, Hải-Thoại muốn ghe nhỏ mà đi sau rồi.

Bây giờ nói về Nghiêm-Tung, từ khi động mười lượng bạc, lo ăn học mà đi thi. Sau Châu biệt-gia làm vua, cải người Gia-Tĩnh, Nghiêm-Tung mừng quá muốn đi làm, nói rằng: « Từ rày sắp lên, ta lo giàu chẳng lo chi khó ! » Khoa hương đã tới, Nghiêm-Tung thì đồ từ-tại, đến khoa cử-nhơn cũng đậu.

Nay đến khoa tiến-sĩ, Nghiêm-Tung ở Giang-tây gần đường, lại có láng hờu giúp tiền, nên Nghiêm-Tung muốn ghe đi ngoài một tháng thì tới. Ngày mùng chín tháng ba mở hội. Nghiêm-Tung nạp quyền đã rồi. Nguyên khi vua Gia-Tĩnh lên ngôi, không lấy triệu Nghiêm-Tung mà phong chức, đến chầu xem bầy, thấy Nghiêm-Tung đã đậu cử-nhơn, thì mừng mà nói rằng: « Nghiêm-Tung nay đã đại

vận. Khi triều ở Đại-chương đã biết tài cao trí rộng. Nêu người này dạy Trương-Nguồn hay là Tấn-sĩ, thì triều có nhờ. » Trong lúc ấy có quan Lại-bộ thi-lang Trương-Bân đứng kể tài nghe lễ rõ. Vua nghe Trương-Bân một cái, rồi phong Trương-Bân làm chức Đại-chủ-tái (1). Nguyên Trương-Bân là người ở Giang-tây biết ý vua muốn cho mình lấy dạy Nghiêm-Tung khoa Tấn-sĩ.

Khi ấy Trương-Bân vâng lệnh, ra làm chức Đại-chủ-tái, dạy nhỏ quan Giám khảo, phải lấy dạy cho Nghiêm-Tung. Vì cơ ấy Nghiêm-Tung dạy Tấn-sĩ thứ chín.

Đến khi đình thí (2), vua cho Nghiêm-Tung dạy Trương-nguồn, phong chức Hàn-lâm tu soạn (3), lại kiêm chức Quốc-đốc giám (4). Nhờ vua yêu mến nên Nghiêm-Tung vinh hiển trên đời.

Nói về Hải-Thoại, một là từ ngày giờ, hai là ghe nhỏ không dám đi sông lớn đi vòng theo sông nhỏ, đến kinh đô đã lui thẳng tư, thì Trương thì bài rồi, bèn ghé tiệm dạy hủ của Trương-lão mà nghỉ. Hải-Thoại buồn học, muốn trở về nhà. Hải-An, Hải-Hồng con rằng : « Ông đi muốn dạy, một học mới đến đây ; nếu đi không, về rồi, chẳng là tức lắm ! Xin ở đây mà ôn cũ, đợi đợi khoa sau. » Hải-Thoại nói : « Tính chờ khoa khác thì hay, ngại nỗi ở nhà trông đợi. » Hải-An thưa rằng : « Không cần chi chuyện ấy, bà ở nhà có Lão-phu-nhơn. Đều mười năm mới về, cũng chẳng có chuyện chi mà ngại. Vả lại Lý-thuần-Dương đồng bảng với ông tại tỉnh, nay đến rồi, đã bỏ Hàn-lâm. Ấy là người học lành, đầu thiếu thốn lẽ nào không giúp đỡ ? » Hải-Thoại nghe nói cũng phải, liền viết thư gửi trạm, đem về nhà cho vợ hay tin, rồi ở tiệm Trương-lão mà học ôn, ngỗ chờ khoa khác.

(1) Đại-chủ-tái, quan coi xét giám khảo.

(2) Đình thí ; tại sân chùa, vua chấm vào.

(3) Hàn-lâm tu-soạn ; chức quan làm sách, sửa sách.

(4) Quốc-đốc giám ; quan Đốc học-chánh.

Bây giờ nói về Trương-lão, quê ở Nam-kinh, hồi còn nhỏ mồ côi, tìm đến kinh đô mà buôn bán, lớn cưới vợ là Cửu-thị, không sanh được con trai. Ở với nhau vài năm, Cửu-thị sanh ra một cái học lạ lắm, mùi hương ngát mũi, tiếng nhạc vang trời. Mỗi cái học ra, thấy một đứa con gái, bèn đặt tên là Nguồn-Xuân. Bớt ngày sau hiền vinh, nên xưng đường làm. Đến bảy tám tuổi, da trắng như ngọc, một tuổi như hoa. Cửu-thị hay chữ, dạy Nguồn-Xuân học hành. Trương-nguồn-Xuân lành chẳng ham chơi cứ theo mẹ mà học.

Ấy là :

*Phước cả trời cho sinh tướng tốt,
Ngày sau duyên gặp lương phuông tiểu.*

Hồi thứ tám

Cần-thưong con gái dạy học.

Nghiêm Nhị dựa hơi gan hiếp chúng.

Nói về Nguồn-Xuân học với mẹ vài năm, Cửu-thị đã hết chữ, bởi vì người thông minh quá, học ít biết nhiều. Nguồn-Xuân nên sĩ với cha, xin mua sách để coi theo để mà học. Nội trong ít tháng, Nguồn-Xuân đã biết làm thơ. Cha mẹ thấy thông minh, nên xưng như trẻ con thông. Tuy nhà nghèo, làm nghề dạy hủ, con đòi sách chi cũng phải mua. Mọi ngõ về nhà, coi như tiệm bán sách !

Cửu-thị thấy chồng xưng con quá, liền can rằng : « Vợ chồng mình nhà nghèo, giàu có gì mà cho con gái ăn học. Để nó tập may vá, cũng đỡ một hai phần. Mua sách cho tôi »



tiền, chẳng đáng làm chi đó? Cha mẹ tôi hồi trước cũng chẳng cho ăn học, tưởng là kén rể quý mà nhờ, lớn lên già cho Kinh-lịch họ Hồ, bốn năm đư chẳng biết. Tôi ra ở già nuôi cha mẹ tôi mới phải. Bởi chỉ dẫu không thương, phải gả nghĩa với mình cho qua ngày tháng, khác nào Trác-văn-Quân thất lễ, theo rứa chèn bấn rầy rứt với Trương-Như. Lấy đó mà coi con gái hay chữ mười người, học mạng hết chín! Từ rày sắp về sân đứng cùng nó nữa, phải dạy may vá, mà chỉ độ tháng ngày. » Trương-lão nói rằng : « Minh có ít oi, cầu thuốc làm chi cho lắm! Việc nữ công cũng phải học, mới dạy nó cho ròng. » Từ ấy Cầu-thị không cho Ngươn-Xuân đọc sách làm thơ, cứ học thêu thùa may vá, Ngươn-Xuân không dám cãi lệnh mẹ, ban ngày lo việc kim chỉ, ban đêm cứ việc học hễnh.

Khí Hải-Thoại ở ngụ mà ớn ớn, thì Ngươn-Xuân đã mười lăm tuổi. Bởi Hải-Thoại tách biệt nghiêm nghị, thấy sắc tốt không nết. Ngươn-Xuân biết ý người, cũng không trình tiến. Trương-lão nói với con rằng : « Cha coi Hải-lão-gia từ khi ở ngụ đến nay, mắt chẳng liếc con, và không oán một lời bợn. Ớt, dãi như người thân một thể, con đừng ăn mặt làm chi. Vả lại nhà mình hẹp hòi, không chỗ nấp mà tránh trốn. » Ngươn-Xuân nghe lời ấy, càng dạn hơn xưa.

Nói về Nghiêm-Tung từ khi dựng vợ, thường ngày chẳng chực. Mưu nào của cũng động, nói chi của cũng ngại, nên động phong-lâm Thông chánh tư, ở gần Hoàng-đế. Nghiêm-Tung cưới hai vợ, tôi trai, tôi gái cả bảy. Trương-chí-Bá cũng theo phe, ai lo tiền thì động chức. Có tháng dấy tờ ruột một họ, là Nghiêm-Nhị, ai cũng kêu tụng là tiền sanh. Nghiêm-Nhị ý chủ làm quan, cho vay ăn lời lớn, hằng cho bạc tháng tiền gộp, gọi là ăn từ tiền (1). Mỗi ngày gộp rồi thì có biên lai nhập lấy dấu. Như nghề ấy mà lợi lớn, dân nghèo túng lắm phải vay.

Năm ấy trời hạn gạo kém, Trương-lão bán dần lúa

(1) Ăn từ tiền : cho vay có biên lai nhập, cho

không lời, phải thu đủ quan thân như cũ. Ngày kia, Trương-lão đem gạo bán dần trong phủ Nghiêm-Tung. Nghiêm-Nhị thấy Trương-lão mặt buồn liền hỏi thăm rằng : « Ông rầu chuyện chi vậy ? » Trương-lão nói : « Mấy bữa rày tôi buôn bán không động nên lo lắng quá ! » Nghiêm-Nhị hỏi rằng : « Nhà ăn uống cũng có chừng, sao gọi là buôn bán không động ? Hay là bị nợ đòi tiền, quan thân thuế đó chăng ? » Trương-lão nói : « Phải đó, lúa gạo kém lắm, buôn bán chẳng đủ dùng. Khi trước khách ở đông, trả tiền nhà cũng khá. Nay còn ba thấy tờ Hải-lão-gia ở ngụ, ăn uống từ rày, nên tôi lấy nhà một tháng có một lượng, mà thuế đủ quan thân quá lắm; ngày nào lính cũng đến hỏi, chẳng biết đơm mào gì vậy, không rần làm sao động ? » Nghiêm-Nhị cười nói : « Thuế đất cũng không trọng gì, hươu nào mà phải nộp ? » Trương-lão lắc đầu than rằng : « Không phải nói chơi như vậy ! Nếu chẳng có tiền mà đóng lệ quan bắt tức thì, các tướng ồm như tôi, chịu sao nổi coi làm ! » Nghiêm-Nhị nói : « Sao không hỏi người ở ngụ mượn tiền mà đóng thuế cho rồi ? » Trương-lão nói : « Tôi đoan phóng dãi khách hơn hai mươi năm nay, mới thấy Hải-gia-gia là hà tiện thế nhất ! » Nghiêm-Nhị nói : « Người có chức phận, lẽ nào bữa sên hay sao ? » Trương-lão nói : « Hải-gia-gia không phải chơi sang, nguyên là cử nhân nghèo Quảng-dông, vận thời xấu lắm. Đi thi lỡ hội, tới Kinh đô đã đến tháng tư, chẳng chịu về không, ở mà chờ khoa khác, đem bạc tiền có ít, nên thấy trò quần áo không nhiên. Tôi thấy Hải-gia dùng cái áo rộng xanh, bận hoài hơn nửa tháng. Khi đi thăm Hàn-lâm-Lý-lão-gia là bằng hữu, cũng mặc áo thường. Mà tính tình thanh-liêm, lại không hay nói chuyện. Bấy lâu chẳng hề uống của tôi một hớp nước mà hỏi tôi làm sao ? » Nghiêm-Nhị cười ngất mà nói rằng : « Cử-nhơn nghèo đến nước này, thì làm sao đủ ? Tôi thấy ông thiệt thà cũng tội nghiệp, bị thuế-vụ ngặt nghèo. Tôi tôi giùm vốn ít chiều, mà lo buôn bán. » Trương-lão già nghèo nói giúp học cũng như ở klâm, tôi mà

động tha, cười và thưa rằng : « Nhị-tiên-sanh có lòng nhưn
xin giúp cho tôi ít lượng, đỡ con tống cực, cũng bằng để một
lần. Lỗi vốn bao nhiêu, đến ngày tôi trả hết. » Nghiêm-Nhị
nói : « Bạc của chủ tôi đưa ra mà phóng trái, mỗi một lượng
bỏ đầu hết hai chỉ, cứ cho bạc thúng lu phán, như mỗi thúng
không trả vốn thì trả lời cũng đáng. » Trương-lão nghĩ rằng :
« Bạc này nặng lắm, mà nếu chệ thì biết hỏi ai ? Thà chịu
lời một thúng mới xong, còn hơn quan kẹp khổ. » Nghĩ rồi
thưa rằng : « Lời ấy tôi cũng thòng. Hễ ông dám cho tôi trả
đảm hỏi. » Nghiêm-Nhị nói : « Giúp cho ông mười lượng
đặng chăng ? » Trương-lão nghĩ rằng : « Mình đóng thuế 11
lượng mà thôi, còn dư ít lượng để làm vốn. » Nghĩ rồi liền
thưa : « Nhị-tiên-sanh rộng rãi lắm, tôi biết lấy chi mà đền
ơn. » Nghiêm-Nhị nói : « Giúp nghèo là lẽ thường, cũng
chẳng ơn chi đó. Miễn tới ngày thì trả cho khỏi sự mất
lòng. Hễ làm giấy rồi, thì tôi đưa bạc. » Trương-lão thưa
rằng : « Xin tiên-sanh ra nào, tôi cứ để má viết theo. » Nghiêm-
Nhị dắt vào thư phòng viết nã xong xuôi. Trương-lão xem
thấy như vậy :

*« Người làm giấy tên họ chi đó... ở tại đây... làm nghề gì... hiện
tặng là chi... Bồi thì có việc cần dùng, hồi đầu không động, nhờ ơn
Nghiêm-Nhị cho vay mười lượng bạc, nên mỗi thúng trả lời ba chỉ ;
nói trong một thúng trả vừa vốn vừa lời ; nên để quá thúng, thì phải
trả lời làm vốn. Nay đem giấy làm bằng. »*

Già-Tịnh năm-thơ... tháng... ngày...

Người đứng giấy danh mã kẹ.

Trương-lão xem thấy, ngỡ là một thàng trả lời không
đặng, thì thàng sau phải trả lời thêm, liền cầm viết chép theo,
biến nghề nghiệp, họ tên, xứ sở, thàng ngày, rồi sau rồi ký
tên tổ rõ. Nghiêm-Nhị cầm giấy nói rằng : « Thiết không sai
một chữ. » Nói rồi cắt giấy, lấy nên bạc dưới đầu năm, đưa
cho Trương-lão mà nói : « Ấy là mười lượng bạc nén, bỏ đầu
hai lượng, còn tám lượng ; thiết là bạc học, coi lại cho rõ
ràng. » Khi ấy trời đã đổ mưa, Trương-lão coi qua rồi bỏ vào

đi mà nói rằng : « Ông là người nhưn đức, lẽ nào làm bạc
gà hay sao ? » Liền tạ ơn, rồi kiêu về lập tức. Trương-lão
mừng rỡ, đi thẳng về nhà thì trời đã tối.

Bấy giờ Cửa thị hỏi rằng : « Ông đi đâu hơn nửa ngày vậy ?
Ở nhà công sự đâu không gặp mặt, mắng nhiếc một hồi ; tôi
nào nài hoài cũng không chịu về phủ, nói rằng : Quan trên
làm gắt lắm, ngày mai đã đến kỳ. Nếu ngày không đồng
cho xong, thì chúng tôi có tội, nên vị tình không động nữa, ở
đợi về bắt giải đến quan. Nhờ có Hài-lão-gia và hai ông
Quân-gia nói giùm hết sức, hẹn đến mai đem đóng tất, công-
sai mới chịu về. Còn ông đi đâu mà quên nhà, chừng này mới
chị về vậy ? » Trương-lão nói : « Ông có nói rầy lắm, mai
tôi có bạc đóng tất thì thoát. » Nói rồi bởi dọn cơm, đứng
cúi chầu chầu. Cửa-thị giận rằng : « Tuổi già mà không,
biết lo lắng, vay không ra, khéo nói mớ miệng. » Trương-lão
nói : « Nếu chẳng tin tôi thì coi cho rõ. » Nói rồi lấy nên bạc
trọng tới, để trên ghế mà hỏi rằng : « Nói mớ miệng đó phải
không ? » Cửa-thị ngó thấy bạc thì mừng lắm, chẳng hỏi chẳng
vay của ai, dọn cơm ăn rồi ngủ.

Bấy giờ Trương-lão thức dậy, đem bạc nộp tại kho,
coi còn dư bao nhiêu, động liền thôi đem về làm vốn. Người
trí học tại kho nói rằng : « Bạc này xài không đặng, đem
nạp cho ai ? » Trương-lão nghe qua thất kinh hồn vía.

Thiết là :

*Hôm trước những ngày là nghề nặng,
Ngày nay mới biết mắc mưu này.*



Hồi thứ chín

Trương-lão vay tiền mắc điểm.

Hải-Thoại lộng bạc làm ơn.

Khi ấy Trương lão chúi xuống mặt hồi, hồi hồi rằng : « Bạc này làm sao mà sai không động ? » Người thợ bạc coi kho nói rằng : « Trong là chì, ngoài bao một lớp bạc, ta làm nghề thử bạc, không biết thiệt giả hay sao ? » Trương lão nghe nói thất kinh, đi tìm Nghiêm-Nhị mà đòi.

Đến cửa ngõ Nghiêm phủ hồi thăm, quân lính nói rằng : « Nghiêm Nhị theo hầu hạ Thống chánh tư, bãi chức mới về. » Trương lão không biết tình hình sao, nắm chéo queo ngoài xóm mà đợi và nghĩ thầm rằng : « Mình nhà quê coi không biết bạc giả, nếu Nghiêm Nhị không chịu đổi thì biết tình hình sao ? » Lại nghĩ rằng : « Nghiêm-Nhị là người tử tế, có khi bị chúng trã bạc giả không hay, nên đưa tờ cho mình, chứ chẳng phải lừa gạt mà gạt. Hầm qua ở với mình thì dễ như vậy, để mà không chịu đổi hay sao ? » Mãng năm lính tới lĩnh lui, trời vừa đóng ngọ, thấy Nghiêm-Nhị và theo sau ngựa chủ, mà làm lễ đi thẳng vào dinh. Bấy giờ Trương lão bèn đi hỏi đi qua, lính trong dinh đều biết một, nên Trương lão gặp lính hồi thăm rằng : « Chẳng hay Nghiêm-Nhị tiền sanh đương làm chỉ trong phủ ? » Lính nói rằng : « Nghiêm Nhị đương hầu ông xơi, xơi rồi theo soạn sổ sách, rình dẫu ra ngoài ngõ, đứng chờ đợi mà uống công ; ngày mai sẽ đến đây thì gặp. » Trương lão nói : « Tôi đem đồ cho Nhị tiền sanh, nếu làm việc ra đây không động, cầm phiên câu trao giúp làm ơn. » Lính nói rằng : « Không động đũa, tánh người kiêu hãnh lắm, không thêm nói chuyện với chúng tôi. Nếu có việc chi, mai sẽ đến mà giao cho ông. » Nói rồi vào phủ tức thì.

Trương lão ở ngoài cửa, đợi tới chiều tối lắm phải về, đi gần tới nhà, nghe công sai làm inh ỏi, và nói rằng : « Thiệt buồn như vậy là khỏi sao ? » Trương lão từng bước vào nói :

« Tôi về đây, không có trốn. » Công sai thấy mặt mừng rằng : « Thế bây giờ ta đã đi rồi, mời lên về nhà mà ăn ngủ, gần sáng lại trốn nữa, thiệt phép ấy quá hay. Thôi, chúng ta bắt giữ đến quan thì xong. » Nói rồi liền thộp ngực mà kêu.

Trương lão thất kinh nói rằng : « Khoea khoea, để tôi thưa lại đi. » Vay con ra năn nỉ, công sai cũng không nghe. Hải-Thoại ở bên phòng nghe tiếng rầy rà, đứng ra mà nói giúp. Công sai nói rằng : « Hải lão gia đương gánh việc thiên hạ, mình không can tới thì thôi. » Hải-Thoại nói : « Xin các ông bớt giận, cho tôi nói một lời, có phải thì nghe, không phải thì thôi. » Công sai bèn nhau rằng : « Thôi, hướng ông ra, có chuyện đường trời cho khỏi. Hải lão gia nói thế mà nghe ? » Hải-Thoại hồi Trương lão gia rằng : « Ay là quan thử, không phải họ làm thường, ông chẳng tính cho sớm đi, để bây giờ nói làm sao, đó ? » Trương lão nói : « Tôi lấy làm sợ lắm, lo chạy mấy ngày rày, vay được mấy lượng bạc, đem mai đem dâng cho kho, thợ bạc coi kho chê rằng bạc giả, nên tôi đem đi đổi, đợi tới chiều không gặp mặt chủ nhà, tôi mới về đây, xin đừng đến rầy ngày tới đi đổi nữa. » Công sai nghe nói lắc đầu than rằng : « Ông già mấy mươi tuổi, không phải nên bự, sao không coi bạc thiệt giả, dám đem về động nọ cho kho. Khéo kiểm chuyện mà nói gạt ai vậy ? » Trương lão nói : « Nếu các ông không tin, tôi đem ra coi thử. » Nói rồi móc túi lấy bạc giữ, để trên ghế rồi rằng : « Công sai coi bạc cười gù mà rằng : « Ông dục bạc đã đáng tội, hay thiệt tình ông vay của ai ? » Trương lão thưa : « Tôi là người vô can, bạc ấy có chủ. » Công sai hỏi : « Của chủ nào đó ? » Trương lão thưa : « Ấy là của Nghiêm-Nhị, cho tôi vay hôm qua. » Công sai nghe nói than rằng : « Ông vô phúc mời vay nhằm chủ đó ! » Nghiêm Nhị là một thống điểm ; khi trước ở Dương châu, làm phạm pháp công, không biết mấy ân, sau nghe Nghiêm phủ có quyền thế, mới vào là tôi tớ mà nhờ hơi. Thiệt lên họ có là Lý-tam-Tim, chủ nó đặt lại là Nghiêm-Nhị. Ông đã mắc kế, trả không được dẫu mà mong. Tôi liệu chắc nó nư

bạc của chủ nó cho, tại ông làm bạc giữ mà tráo, tức là bắt nạt tôi quan lớn, chắc bị gông bị đòn. Tôi thấy đã nhiều người, ông đừng đi dỗi mà khôn ! » Trương lão nghe nói chầu mày lo trước rồi than rằng : « Tôi chắc chết mà thôi ! » Nói rồi liền khóc lớn.

Vợ con nghe cũng khóc, Hải-Thoại than rằng : « Hay dân có người độc như vậy, biết làm sao cho dặng ! » Con hai vợ chồng Trương-lão chết đứng, đứng sững như trời trồng. Công sai muốn ra coi làm dể, Hải-Thoại thấy vậy thán thiết nói rằng : « Thuở quan trẻ làm sao cho dặng, ông lại mắc dể, bây giờ biết chạy đi dặng ? Thôi, bạc ấy bao nhiêu tôi xin chịu thôi. » Công sai mừng rỡ thưa : « Hải lão-gia thiệt có lòng rộng rãi, bạc thuê và tiền công chúng tôi nộp, cộng bốn lượng năm chỉ mà thôi. » Hải-Thoại vào mở rương, đem bốn lượng rưỡi mà trả thuê. Công-sai coi bạc kỹ lưỡng rồi tờ giấy lui về.

Trương-lão liền dắt vợ con ra lấy tạ Hải-Thoại, Hải-Thoại đỡ Trương-lão dậy mà nói rằng : « Ông đừng làm như vậy, vì chuyện này nhỏ mọn quá. » Trương-lão nói : « Nếu Lão-gia không thương, chắc nó giết đến quan, tôi bị đòn cũng chết. » Vợ chồng con cái đứng nói : « Ông Lão-gia nặng lắm ! Bất ngày nào báo đáp cho kham. »

Đến rạng ngày, Trương-lão cũng tức mình, đem bạc qua Nghiêm-phủ chờ tới trưa mới gặp Nghiêm-Nhị. Nghiêm-Nhị hỏi rằng : « Sao sớm mà không đem dậu hủ ? Tôi chờn nẩy đến có việc chi ? » Trương-lão thuật hết sự tình, xin giao bạc lại, Nghiêm-Nhị làm giận nói lớn rằng : « Bạc quan lớn thường tôi, sao gọi là bạc giữ ? Đừng có nói nữa mà thiên hạ chê cười. » Trương-lão nói : « Ấy là bạc của tiền sanh, tôi đâu dám nói dể, có thợ bạc coi thử, và công sai làm chứng rõ ràng. » Nghiêm-Nhị giận lắm mừng rằng : « Chú là người quên ơn; khi thiếu thuê quan, chạy bạc đã không dặng, đến ai bị sức, ta mới giúp cho, ông thuê

qua đã xong, dể lại làm vốn, lý nào đem bạc giữ mà trả cho ta. Diêm với nhà quê, chớ diêm với ta sao dặng ? Phải về lo bạc đem trả, kéo ta hăm với quan lớn, mà chửi bậy giờ. »

Trương-lão bị mắng làm thình, khóc mà trả lại, về nhà vợ con hỏi : « Công việc ra thế nào ? » Trương-lão giận dỗi kêu trời mà nói rằng : « Thằng mọi họ Nghiêm bắt nạt quá, đã không chịu lấy bạc, lại hăm làm họa cho ta ! » Ngươn-Xuân thưa : « Bối cha thiệt thà nên tìm gia sư, nó đã không chịu lĩnh, liền như cái vụn xấu của mình. » Trương-lão nói rằng : « Nếu tôi thuê nó dể bạc, thì biết tình làm sao ? » Ngươn-Xuân thưa : « Nếu nó làm ngược lại với Hải-lão-gia mới giùm. Cha tuổi tác chừng này, chẳng nên của mà sanh bệnh. »

Trương-lão mừng rầu rĩ, cách ít bữa phát dao. Ngươn-Xuân lo chạy thuốc thang, uống hơi không mạnh. Trương-lão nói : « Cha không bệnh chỉ mà uống thuốc, thiệt lạ. » Nghiêm-Nhị đến dỗi tiền. « Ngươn-Xuân thưa rằng : « Nó đến thấy bệnh của như vậy, không là làm ngặt. » Trương-lão nghe nói cũng phải, nên bớt uo phiền.

Nói về Nghiêm-Nhị không thấy Trương-lão bán dậu hủ, hỏi thăm người nói đang đau, nên Nghiêm-Nhị bỏ qua, quá tháng không dỗi hỏi. Đợi ít ngày không thấy trả, tức mình tới tiệm mà dỗi. Trương-lão nghe Nghiêm-Nhị tới nhà, làm bộ đau quá chống, gượng ra chào hỏi. Nghiêm-Nhị nói rằng : « Quá tháng sao không trả ? Để mất công nhọc sức tôi dỗi ? » Trương-lão thưa : « Tôi chẳng dám để mất công tiền-sanh, ngặt tôi đau hôm nay, không buồn bán dậu. Xin tiền-sanh xê lại, để tháng sau trả tôi một lần. » Nghiêm-Nhị nói giận nói rằng : « Tuổi tác đã già, sao nói việc tôi thôi như vậy ? Giao một tháng này thì trả, sao bây giờ lại hẹn tháng sau ? Tôi nói thiệt cho mà biết, bạc này lĩnh của chủ mà cho vay, không phải của tôi mà dể, chủ

thiệt là kỳ quái, lấy bạc về hai ba bữa, rồi đem bạc gửi mà trả cho ai? Gạt không động rồi, nay lại cáo bệnh, không trả lời nhiều ít, lại hẹn tới tháng sau, nếu cô bệnh thì thôi, vậy bao nhiêu cũng khỏi trả hay sao? » Trương-lão thưa rằng : « Tôi không dám nói như vậy, hồi tôi làm lễ ngày, ăn tiệc bữa, mắc đau, nghỉ công việc thì thiếu cơm ăn. Tiên sanh là người hiền, xin làm phước rộng rộng, qua tháng sau tôi trả tất. » Nghiêm-Nhị hỏi rằng : « Hồi mới vay ông gạo làm sao đó, có nhớ hay không? » Trương-lão thưa rằng : « Tôi đem một thùng thì trả, không đủ phát bệnh thành linh, xin tiên sanh rộng lượng, làm ơn một thuở. » Nghiêm-Nhị không nghe quyết làm dứt.

Khi ấy hai mẹ con nghe rõ, biết thế không xong, tăng phải ra ngoài năn nỉ với Nghiêm-Nhị. Nghiêm-Nhị xem thấy Ngươn-Xuân nhan sắc như hoa, thì ngó gần rồi con mắt.

Thiệt là :

*Tình thêm choa dỗi đàng,
Đang dục lại sanh thêm.*

Hồi thứ mười

Nghiêm-Nhị thấy sắc sanh gian,

Tam-Mẫu hai lần làm mối,

Nói về Nghiêm - Nhị xem thấy Ngươn-Xuân nhan sắc như sa cá lặn, hình dạng nguyệt thẹn hoa nhường, thì đứng chờ đứng đợi một hồi, không phân định chỉ định; giây lâu đã



gặp làm vui mà rằng : « Thôi, hai mẹ con không cần chờ vì đúng năm nữ, miễn là ông này tính sao cho tiện thì xong. » Cờu-thị thưa rằng : « Xin Nhị tiên-sanh bớt giận, mẹ con tôi thưa thiệt mọi điều : Ở nhà tôi vì thuốc quan thần gút quá cũng chẳng đủ phải đi vay; nhờ ơn thầy hai giùm giúp, mới mua được cảm nghĩa đây. Thiệt cũng dốc lòng, tính y kỳ thì tử tốt : không dè tôi hiểu chẳng tôi đau nửa tháng chưa liab, đến đời xay đậu cũng không nổi, phải cầm quần cùm áo, l. bữa cháo bữa rau, mà hôm qua đến nổi cháo rau cũng không có nữa ! Trong lòng hằng lo bạc tới ngày, đứng ngồi không động, xin thầy làm phước, dùng đến tháng sau thì rằng lo trả hai tháng tới và vớ. » Nói rồi xầm rầm ngủ hự, Nghiêm - Nhị khòai mà nói rằng : « Thôi thôi, thêm phần nhiều điều biết phải, tôi vì tình để lại một trăng, chờ bầy giờ ông đàn không tiền uống thuốc, lấy chi mà trả cho tôi. Lại thưa rằng : Đã gọi thì gọi cho trọn, làm ơn làm ơn cho trót. Tôi còn mấy lượng bạc vụn, trao cho mà uống thuốc, mau mau đem làm ăn, kéo tới nghiệp mẹ con lo sợ. » Nói rồi lấy thi lẩy bạc để xuống, con mắt liếc Ngươn-Xuân, Ngươn-Xuân cúi đầu đi vào phòng một nước.

Cờu-thị không dám lãnh bạc, Nghiêm-Nhị bỏ ra về, Cờu-thị cầm bạc theo kìa, Nghiêm-Nhị không thêm ngó lại. Cờu-thị từng phải cắt bạc, đến chỗ đứng xài đến khó lòng. Trương-lão thấy Nghiêm-Nhị khi trước dè quá yên, lúc sau hiền như bọt, hẳn không thiếu ý, xét chẳng rõ lòng, song trong mình còn bệnh chưa an, nên lui vào ngồi nghỉ.

Còn Cờu-thị nói với Ngươn-Xuân rằng : « Nghiêm-Nhị là người kỳ lắm, ban đầu làm dữ như cọp, mình không dám đến gần, sau lòng nhơn giúp bạc cho ta, thiệt hiền không thiếu ý ! » Ngươn-Xuân thưa : « Tôi coi tướng Nghiêm-Nhị đầu rắn mắt chuột, chắc không phải người lành, tôi sợ như vậy : Và cô ý làm ơn giúp bạc, ở cho quá phải là có tình riêng, chứ không quyết dạ giúp tiền đặng ngày sau đời nợ. » Cờu-thị nói : « Tôi mình thiếu bạc thì trả bạc, còn ý gì cũng ngại người ta. »

Từ khi Nghiêm-Nhị thấy Ngươn-Xuân thì phải lòng hết sức; ngặt có hai vợ chồng Trương-lão phải một mình tu vạ nhích bể hoa. Bởi có ấy nên làm việc tư tư, động cho nàng cảm nghĩ. Lúc về đến nhà thì cơm ăn chẳng động, rượu uống không ngon, lên giường nằm tư tưởng mơ-màng, thường thấy Ngươn - Xuân trước mặt. Nghiêm - Nhị xấu xang béc tức ngầm nghĩ rằng: « Nay mình đã có ăn, của tiền dư dả, thiệt là sung sướng tận thân, hừm một điều chưa vợ, phải chờ cưới đặt sàng gối, thì tội chi phải sanh; song tuổi tác chẳng nấy, lẽ nào người chịu già? Nghĩ lại Trương-lão nghèo khổ, chắc là thấy nhiều bạc cũng tham. Như một trăm không đành thì hai trăm cũng chịu. » Rồi nghĩ đi nghĩ lại tức của than rằng: « Mình cực khổ hơn nửa đời, mới có vốn liếng, không lẽ vì một đứa con gái mà tổn của hết nhiều. » Rồi xét lại rằng: « Tuy có đẻ vàng ròng cũng không bằng sắc lịch. Của đời cũng tiếc, sắc nước cũng mê, muốn tính kế làm sao cho đáng nâng mà khỏi tốn bạc. » Nằm nghĩ một hồi động việc thì mừng, chờ đợi lấy giấy nọ ra xem. Thấy trong giấy viết chữ nhưet thập lượng mà viết chữ nhưet r, thì vỗ tay cười ríng: « Hay lắm ! Hay lắm ! Nhờ chữ nhưet r, mà động vợ tính không ! » Liền lấy viết ra, sửa chữ nhưet làm chữ ngũ. Sửa rồi thắm mặt cười rằng: « Mười lượng nay thành năm chục lượng, một tháng lời mười lượng nữa, cộng sáu chục lượng rõ ràng, để năm ba tháng cho đầy trăm, rồi thôi không tiền, thì mượn già con mà trả nợ. » Tính rồi liền cắt giấy, đi ngủ mới an.

Thiệt là :

*Là nhưet viết đến lần,
Đột thấy rõ hơn non.*

Nói về Trương-lão thấy Nghiêm-Nhị không bó buộc, thì an lòng, bệnh cũng giảm dần, gần tới tháng sáu, trong lòng sợ Nghiêm-Nhị đến đòi nợ, chẳng ngờ quá tháng cũng chẳng thấy mặt quỷ thần ! Trương-lão lấy làm lạ lùng trong

Beg-thôn thớt, cổ ý đến phủ, coi Nghiêm-Nhị nói làm sao ? Thì ra Nghiêm-Nhị bây giờ khác hơn xưa lắm ! Chẳng những không đòi tiền bạc, lại thêm thiết đãi rượu cơm. Trương-lão bèn không ra, nghĩ là có nợ thì nuôi nợ, hoặc là người cho vay lớn, nên không cần môn nợ nhỏ nhen. Trương-lão càng cảm ơn, liền giữ từ lui gót.

Đoạn Trương-lão về thuật chuyện lại. Cứu thị mừng rỡ nói rằng: « Mình cũng có phước, nên trời xui nạn khỏi tai qua, khiến lòng người không có chuyện nhỏ mọn. Vay thời đem mấy lượng bạc ấy, làm vốn mần ăn, cần kiệm cho tẻ lời mà trả lại. » Ngươn-Xuân nghe nói than rằng: « Mẹ tính việc nhân tiện, ít lo xa xét tới. Bỏ cha túng, rồi vay thêm bạc hết kế nhưn, nên mới bị người bó buộc. Trước trước có lời nhà làm dữ, cha vẫn cứ cứng không màng. Bỏ khổ mẹ con đồng ra khỏi căn, thì tính đã biết rồi, ngặt mãi nhà thấp phải cúi đầu, khúc sống vậy phải chịu khước, nên đứng sau lưng mẹ, đang nói giúp cho cha. Nghiêm-Nhị mất nợ con mà nói chuyện với mẹ, con thấy nó đủ bạc làm tư ra tư nghĩ, chắc là trong dạ tính mưu sâu, nên con trở vào phòng cho nó hỏi tính sa đấm. Nay nó không đòi nợ, lại dài cha trọng thể, mẹ hiểu ý hay chưa ? » Cứu thị nói: « Con luận như vậy cũng phải, song mẹ chưa rõ ý chi ? » Ngươn-Xuân thưa rằng: « Mẹ thiết như người tu niệm ! Cha con thiếu bạc hai tháng, không trả một phần. Lẽ nào khi trước nó hành hung, mà bây giờ lại hậu đãi. Cũng chẳng đủ con phải cắt nghĩa cho mẹ nghe: Nghiêm-Nhị vì con mà đổi giận làm vui, mua ơn cho động việc. » Cứu thị hỏi: « Con đoán chắc làm sao đó ? » Ngươn-Xuân thưa rằng: « Mẹ hỏi làm chi cho nhiều, chuyện tôi đây thì biết. » Cứu thị bỏ qua không hỏi đến, vợ chồng có việc làm ăn. Ngày tháng như tên bay, dạng hơi trăng nữa.

Khi ấy Trương-lão làm ăn lại thêm được ít lời nữa, ngặt không đủ mười lượng, nên không biết tính làm sao. Nhắm chừng

Nghiem Nhị đến rồi, thì trở về học nhà, còn bao nhiêu số học nữa. Chẳng ngờ không thấy Nghiem Nhị đến. Trương lão ngữ là bỏ qua, càng an lòng làm ăn cho tới năm tháng.

Ngày kia có bà mai là Lý-tam-Mẫu (1) đến nhà Trương lão. Cứu thị nghinh tiếp hỏi rằng : « Chẳng hay bà đến nhà tôi có việc gì ? » Lý-tam-Mẫu nói : « Con trai lớn cũng nên lo cưới vợ, con gái lớn cũng nên lấy chồng. » Cứu thị nói : « Tôi vô phúc không con trai, trời cho một gái. Nay nó mới làm tuổi, mà chưa có nơi nào, nếu bà đem lòng thương, làm mai chỗ có ăn, tôi cũng cảm nghĩa. » Lý-tam-Mẫu nói : « Thêm với tôi cũng không giàu có chi đó, nếu con cái khôn lớn, lựa chỗ gả cho có nhờ, chứ chẳng luận chi việc xứng đôi vừa lứa ? » Cứu thị nói : « Luận việc cưới gả cho xứng đôi vừa lứa là lẽ thường, sao bà lại nói như vậy ? » Lý-tam-Mẫu nói rằng : « Bởi thiếu chưa xét rõ, để tôi cất nghĩa cho rành : Phàm con nhà nghèo mà sanh con gái, thì rồi biết chừng nào ! Khi bố thì lo sự ăn đàn, đến trọng rồi sau ăn sau mặc, lúc cấp kê (2) ra mà con gái, một là lo khó khăn về tiền, hai lại sợ không toàn tể gả, cũng như mình mắc mối nợ lớn, lo sự từ ngày. Đã gả nó xong rồi, mới an lòng đẹp ý. Như vậy thì nuôi con gái là khổ lắm, mà gả con gái lại dễ gì ? Nay thấy cháu tuổi đủ cấp kê, nên càng tế chính, hình dung như hoa nở, chắc là đẹp hường sang giàu, nên tôi đến đây mà lo việc chung thân cho cháu. »

(1) Bà họ Lý thứ ba, (chữ Hán : nữ bình chữ mĩ).

(2) Cấp kê : gái mười lăm tuổi, cái tóc bắt trâm đẹp.

(Xem tiếp tập 5)

Nhà in TIN ĐỨC THƯ XẤ xuất bản

25, đường Sầu-rain, 25

SAIGON

Điện thoại : 20.678

Tập 5

ĐẠI-HỒNG-BÀO

HẢI THOẠI

Cứu thị nói : « Như vậy thì bà từ từ làm ! Tôi cũng muốn cậy bà giúp sức, may tình cờ bà đến làm ơn. Nếu chỉ nhằm chỗ nên, thì nội nhà tôi đồng cảm ơn cảm ơn. » Lý-tam-Mẫu nói : « Có một chỗ rất quý, sự cháu là phước mà không động hưởng nhờ ! » Cứu thị nói : « Con tôi một quần vải, giặt trâm gài, cầu chủ có cơm ăn cũng là đẹp ý ! giàu có chi đó mà dám vọng tưởng chờ sang. » Lý-tam-Mẫu nói : « Không phải con gái trẻ khem ra, nói giống theo họ khác. Lời cổ ngữ nói : Gái nghèo trông lấy chồng sang, mình biết chừng nào mà dám định ? Nay tại Nghiem, phủ có Nhị-tiên-sanh làm chức Quân-gia, muốn kiếm vợ cho xh, đều đòi bạc bao nhiêu cũng chịu. Tôi xét cho kỹ, thì Nghiem-phủ có quyền hơn các phủ, còn Nhị-tiên-sanh giàu có, chơi với họ quan-viên, nếu cháu có phước mà động về cửa ấy, thì ví như rắn hổ biến rồng, chuột sa chĩnh nếp, giàu sang quá rồi, sung sướng như tiên. Bởi Nhị-tiên-sanh mới cậy tôi đi lựa cho động một nàng chừng mười lăm mười sáu tuổi, tôi thăm con cháu là người mực thước, tính nề đoan trung, tài sắc song toàn, nên canh hiệp thức (1), nên tôi tìm đến, xin thêm bằng lòng, hãy biên canh tiếp (2) thì đem về cho người xem, chắc là thành sự. » Cứu thị nghe nói rồi rằng : « Bà nói Nhị-tiên-sanh có phải là Nghiem-Nhị ở Thông-chánh-lưu không ? » Lý-tam-Mẫu nói : « Nếu có quen

(1) Hiệp thức : vắn cổ, vắn thức lự.

(2) Canh tiếp : Lễ thiếp biên ngày cưới tháng 5.

lớn rồi, lại càng dữ lắm ! Mà ý thối nhất định làm sao ? »
Cừu-thị nói : « Tuy là con tôi sanh, song việc vợ chồng là căn
duyên của nó, bở dâm nay tôi hỏi lại, coi ý nó thế nào. »
Lý-tam-Mầu nói : « Bối Nhị tiều-sanh là người nóng nảy. Xin
đem nay thối hỏi cháu, ngày mai tôi sẽ đến nghe tin. » Nói
rồi liền kiêu.

Còn Cừu-thị đi chơn không bên đất, vào phòng thuật các
việc với con. Nguồn-Xuân nghe rõ, là lên một tiếng tá xiêu
lên giường.

Thiệt là :

*Bỏ hết việc ngày nay,
Ăn năn tội khi trước.*

Hồi thứ mười một

Trương Lão từ chối hôn nhân

Cừu-thị dũa mai bị kiện

Nói về Cừu-thị thấy con chết giấc, thì mất vía rụng rời,
liền đem nước gừng đổ cho Nguồn-Xuân vài hớp. Trương-
lão cũng kinh hãi chạy vào hỏi có gì ? Cừu-thị thuật chuyện
tại. Kừ Nguồn-Xuân tỉnh dậy than rằng : « Con cũng biết
trước, không khỏi chuyện này ! » Cừu-thị thấy con tỉnh lại,
mừng lòng an ủi rằng : « Việc ấy ưng chẳng tại ý con, có can
chỉ mà than thở ? » Nguồn-Xuân than rằng : « Mẹ nói nghe
đề quá ! Nay Nghiêm-Nhị cậy mai đến nói, bằng thuận thì thôi,
nếu nói dứt không ưng, thì nó trừ một đời tiền, ta lấy chi mà
trả ? » Cừu-thị nghe rõ, than thở với chồng. Trương-lão nói :
« Hèn chi mấy tháng Nghiêm-Nhị chẳng đòi tiền, thiệt tiền
tám việc ấy. Tuy vợ chồng mình nghèo khó, song có một con

(1) Danh gia : nhà có danh.

con trong nhà về già, sống nuôi thác cát ; nên gả cho thằng
mọi đời, thì khó nuôi vướng thối, vì nó ở nhà quan, mình khó
bỏ lui tôi. » Cừu-thị nói : « Bối con nó cũng lo như vậy, nên
chẳng bằng lòng. » Trương-lão nói : « Để mai Lý-tam-Mầu
tới hỏi, mình sẽ nói dứt cho rồi. » Cừu-thị rằng : « Không
phải dễ như vậy đâu. Nếu mình nói dứt, thì nó đòi nợ tức
thời. » Trương-lão nói : « Thiếu nợ thì trả tiền, giết người
thì thổ mạng. Chừng nào nó tới làm dứt thì tôi liền một thác
cứng đon. » Cừu-thị rằng : « Phải lo thổ làm sao cho xuôi, chứ
không phải tính liều mạng như vậy ! » Trương-lão nói :
« Đừng bần luận ngày tai, bở nào tôi tính cũng xong ; không
đem hy cho vợ con đâu. »

Rạng ngày, Lý-tam-Mầu đến hỏi thăm tin ấy. Cừu-thị đáp
rằng : « Ông thấy coi số cho con tôi, năm nay không
nên gả, phải chờ qua ba năm nữa, mới định làm sui, nên
không dám ưng lời bà, xin rộng lòng miễn chấp. » Lý-
tam-Mầu nghe nói đổ mặt tím tái.

Thiệt là :

*Lừa tiền tìm đủ dẫy,
Độc trong miệng lửa ra.*

Khi ấy Lý-tam-Mầu cười gằn má rằng : « Hôm qua thối
nói với tôi làm sao ? Nay vì cô nào mà sửa lời như vậy ? Tôi
đã về thuật chuyện với Nghiêm-Nhị tiên-sanh, người cậy
tôi bữa nay đến thăm tin, và hỏi đòi bao nhiêu lễ sinh,
định ngày mai tính cho xuôi việc, rồi thông thối sẽ hay.
Nay thối nói trái như vậy, thì là gạt tôi đó. » Cừu-thị
nói : « Hôm qua bà đến, tôi có cậy làm mai, sau bà chỉ
chờ giàu-sang thì mừng lòng chẳng biết, đến khi bà về,
tôi hỏi lại nó, thì nó nói rằng : Thối trước nó có nói
với tôi thấy Phụng-Kiến, ông ấy nói rất linh. Thấy coi số
nói nó năm nay bị xung khắc, chẳng nên lấy chồng, nên
phạm thời khó bề sanh đẻ, và chẳng lợi cho bên chồng.
Tôi nghe nó nói mới hay, nên không dám hứa, chứ không
phải kiếm lời mà từ chối, xin bà rộng lượng xét suy. » Lý-

tam-Mẫu cười gằn nói rằng : « Hôm qua tình xuôi, hôm nay trở què. Thôi, tôi chẳng nói làm chi cho cháu hiểu, để về thưa với Nhị-tiên-sanh, coi người liệu là nào cho biết. » Nói rồi ngoe-nguẩy ra về.

Khí ấy Lý-tam-Mẫu qua Nghiêm-phủ, thuật chuyện đã điếu với Nghiêm-Nhị. Nghiêm-Nhị khi trước mười phần kể chắc cứ mười, nay nghe nói chuyện như vậy, thì ngã lòng chường hững !

Thiệt là :

Những tưởng tâm lòng mang hương nguyệt,

Nào hay vầng nguyệt chẳng soi lòng !

Nghiêm-Nhị nghe qua chường hững, nổi giận nói rằng : « Lão này thiệt không biết phải quấy ! Nếu không làm hại gan cho đã giận, thì mang bệnh tức cả đời, xin bà nói giúp như vậy : Tôi bây giờ chẳng cần nói con ấy, bừa lo trả học mà thôi, nếu thất không kham, thì tôi kiện tới Bình-mỹ-tư, sợ chịu đũa không nổi. » Lý-tam-Mẫu thấy Nghiêm-Nhị giận quá, không dám đến đã, liền đi đến nói với Cửu-lị rằng : « Tôi làm cho tôi bị rầy, bây giờ thêm phải chịu cực. » Cửu-lị hỏi : « Làm sao mà bà bị rầy, của tôi chịu cực ? Việc học không là chuyện lớn, ép dầu ép mỡ, chứ nó ép duyên ? Công việc làm sao, bà thuật cho tôi nghe thử ? » Lý-tam-Mẫu thuật chuyện Nghiêm-Nhị giận sự không gì con, nên đòi học văn văn. Cửu-lị nói : « Tôi nghèo có vậy mười lượng bạc, nay người lấy có ấy mà làm nghề vạ chống tôi. Tôi đi lấy buôn bán, chứ không trốn tránh đi đâu, đâu làm thế nào, tôi cũng lần hồi lo trả, có chuyện chi mà làm họ thế ấy, tôi không phục lời này, xin bà nói lại rằng : Thiến nợ người thì tôi trả lại cho người, nó không ưng, tôi không từ chối nó. » Lý-tam-Mẫu thấy nói dứt như vậy, không từ khuyên lơn, một giận bầm-bầm, đi càng thấp cổ cao, về học thêm học hỏi... Nghiêm-Nhị nghe rõ giận lắm, liền bữa bá mai về, rồi một mình nghĩ rằng : « Cửu

lị ta nói như vậy, thiệt đáng giận lắm ! Ta cũng làm cho họ thôi, mới biết mặt phải thế nào ! » Nghĩ rồi lấy giấy của Trương-lão, cầm qua Bình-mỹ, cậy người viết đơn xong rồi, đem kẻo hầu bà Bình-mỹ-tư, cũng là phe đảng, mà nói rằng : « Xin chú nó làm ơn, đừng giam là đơn kiện nợ. » Gia-dinh là Từ-Mãng nói : « Anh hai đừng lo vạ ấy, việc anh như thế việc tôi. Để ông về tôi thưa giám, xin phê đơn về đối đến. » Nghiêm-Nhị mừng rỡ, cầm ơn kiểu ra về.

Bây giờ nói về quan Chử hay tại Bình-mỹ-tư, họ Từ tên Giục-Bang, nguyên là người Quảng-dông, đậu Tiến-sĩ bổ làm chức ấy, khi Từ-giục-Bang về phủ, Từ-Mãng hỏi mà thưa rằng : « Nhờ ông ra ơn, nhậm lời tôi tố. » Từ-giục-Bang hỏi : « Chuyện chi thời người nói thử mà nghe ? » Từ-Mãng thưa : « Nguyên Nghiêm-Nhị là gia thân Nghiêm-phủ bị Trương-lão vay bạc mà không trả, nên xin vào đơn. » Nói rồi liền đem đơn và giấy nợ. Từ-Giục xem lời đơn Nghiêm-Nhị cáo như vậy :

« Người qui đơn từ Nghiêm-Nhị với Thống chánh tư của việc « tin nợ không trả, cầu xin quan lớn xử phân : Tôi từ ngày theo chú « đến Kinh, nhờ ơn chú cho học mấy năm nay, đành đã được năm « học lượng. Tôi quen biết với Trương-lão buôn nghề đậu ăn, làm « giấy vay năm học lượng bạc ấy, một tháng trả lại hai phân, ấy là « Trương-lão bằng lòng, không phải tôi ép uống. Cách ăn uống « tháng không trả đến lời. Tôi còn nợ giá tám mươi tuổi, nhờ của này « mới được. Nay bị Trương lão lường gạt, uống lộn mà trả nên « ức lòng tôi, đến thăm lấy nhờ ơn quan lớn, xin cho bắt đòi Trương « lão đến, mà dạy trả cho tôi, tôi đối ơn như nhét nguyệt. Tôi có « đúng theo cái giấy vay đây có chữ Trương lão là từ bằng. »

Nay bسم.

« Gia đình năm... tháng... ngày... vào đơn. »

Từ-Công xem rồi hỏi rằng : « Nghiêm-Nhị có phải là bằng hữu của mà chẳng ? » Từ-Mãng thưa : « Tôi theo hầu ông tại Kinh, ngày đêm tra xét, nên dính vào cũng quen. Và tôi Nghiêm-Nhị là người làm phúc của Nghiêm-Thông-cháu (1) »

(1) Nghiêm-Thông chánh : chú Nghiêm-Tung làm chức Thống-phách.

xin ông ông vị linh, y như lời đơn k'ên ấy, thì chẳng những Nghiêm-Nhị cảm đức, Nghiêm-thông-chánh cũng mang ơn. »
Túc-công nói : « Ta chẳng vị linh ai hết, song bốn phần thì phải làm. Đủ đôi hai dâng xuống mà hồi trả, ắt biết ai quấy phải. »
Nói rồi pho vài hàng chữ son sau đơn ấy như vậy :

« Theo đơn này phải hồi hai dâng mới rõ. Nếu quả Trương-lão vi vớ (đ) thì phải trở nợ lập tức và trị tội nặng người. Bằng cụ phần thì đồng tội. »

Pho rồi, viết trát đóng dấu, sai quân cầm trát đi đòi. Trương-lão đương làm đậu hủ, thấy hai người công sai cầm trát chờ đợi đến nói rằng : « Có người kiện chú, nên trát quan lớn cho đòi. » Vừa dứt tiếng, liền kéo Trương-lão đi xa khỏi cửa, Trương-lão hỏi : « Thưa hai cậu, tôi có tội chi mà bắt, xin nói cho tôi rõ thì tôi đi. » Công-sai nói : « Chú đương làm bọ điếc. Bởi chú vay bạc của Nghiêm-Nhị mà không trả, nên Nghiêm-Nhị kiện tội Bình mã tư (nay quan lớn xuất trát cho đòi, còn giả đồ không biết) » Trương-lão nghe nói mới hiểu, liền thưa rằng : « Xin hai cậu làm ơn mọn, cho tôi xem trát ra thế nào ? » Công-sai nói : « Chú buồn tác chừng này, cũng biết công việc, phải có lễ chi nhĩa ít, chúng ta cho xem rõ ràng. » Trương-lão nói : « Phải, song tôi không hay hai cậu đến, nên không sẵn sẵn, xin chịu phiền cho tôi xem, bữa khác sẽ trả lễ. » Công-sai nói : « Như chịu bao nhiêu thì nói trước cho có chừng, chứ nói lời thôi không động. » Trương-lão nói : « Xin dùng hai chỉ lấy thảo. » Công-sai chớ ít. Nói lần ba chỉ cũng không chịu, nói lần tới bốn chỉ mới nghe. Công sai đưa trát chữ đờ ra, Trương-lão thấy trát như vậy :

Ngũ-Thành Bình mã-tư CM hay tui :

« Vì việc sai đòi đến hạn hồi : Cứ theo đơn Nghiêm-Nhị cho vớ : Bạc quan Thông chánh Nghiêm cho nó hơn mấy năm đánh ở đặng năm chục lượng, cho Trương-lão là người làm đậu hủ vay một

(1) Vì vớ sai : Sai lỗi bạc.

tháng trả lời hai phần. Hơn mấy tháng rồi, đôi thì mang lợi mà trả, không tính lợi vốn chi hết nên nó kiện xin trả bạc ấy. Nay tôi đòi hai dâng để đòi nó. Như quả Trương-lão vi vớ thì phải trả nợ, và trị tội nặng người. Nếu cụ phần thì đồng tội. Vậy sai Trương-Thành và Nhậm-Đức đòi Trương-lão đến hầu tra ; dẫu dẫu thì bị phạt nặng. Nay trát.

Gia đình năm... tháng... ngày... Ban lời hầu nghị nghị. »

Trương-lão xem trát rồi nói rằng : « Như vậy thời hai cậu không lầm. » Bèn đi với công sai đến phủ.

Khí ấy Cừu-thị và Ngươn-Nuân mẹ con ở nhà sau nói chuyện. Xảy nghe đang trước ngày ngà. Cừu-thị chạy ra không thấy Trương-lão, có mấy người chòm xóm người lối đó nói rằng : « Không biết Trương-lão vì có chi, mà bị quan sai bắt ? » Cừu-thị nghe qua kinh hãi, liền chạy theo chồng.

Thiệt là :

Trời sáng không dễ sanh sấm sét,
Đất lành hay nổi dậy phong ba.

Hồi thứ mười hai

Hải Thoi thương tình cho mượn bạc
Túc-Công cư phép xử công bình

Nói về Cừu-thị chạy theo, mà không thấy Trương-lão, động ai hỏi thăm nấy, thời may gặp Lưu-lão-tư (1) hỏi tin rằng : « Bây giờ ở tại dinh quan Bình-mã. » Cừu-thị tìm đến cửa phủ, mà chẳng dám vào, đứng đứng ngoài mà ngó. Vừa đó Trương-Thành ra cửa hét lớn rằng : « Người đón bạc này

(1) Lưu-lão-tư : Ông già họ Lưu thứ tư.



đồng dâm hành chi đó ? » Cửu-thị thưa : « Tôi là vợ Trương-lão, nghe nói chẳng tội bị quan bắt nên tìm đến má thăm. » Trương-Thành nói : « Nếu thiếu là vợ chủ nợ thì chớ chớ thêm lương nữa, nay thêm vào đây không đáng. Như muốn thêm miếng, thì ngày mai mới đáng vào. Ấy là sự nợ nần, không tội chỉ má kính hãi. » Nói rồi liền đi thẳng vào nhà. Cửu-thị nghe rõ, trở về nhà thuật chuyện cho con hay.

Nguyen-Xuân nghe cha bị bắt, vùng khóc lớn than rằng : « Công vì tôi làm cho cha bị tội ; nay phải trả nợ mới xong. Hễ đạo làm con, nỗ nào để cho cha chịu khổ ! Thà đem con đi bán mà trả nợ cho cha. Nếu không thì Nghiêm-Nhị muốn quân lính hành hạ, cha bệnh già chịu sao cho được. Nếu cha có lỡ vào đi nữa, thì tội còn đáng chết muôn phần. » Cửu-thị nói : « Con đừng tính chuyện cũng như vậy. Mẹ nhắm vụ nợ nần nhỏ mọn, không phải phạm tội chi, lẽ nào quan quân hành phạt ? Để mai mẹ đi thăm nữa, coi thời sự ra thế nào, rồi sẽ tính mới được. » Cửu-thị nhiên lời khuyên dỗ, Nguyen-Xuân bớt sự khóc than. Đêm ấy hai mẹ con buồn rầu ngủ không an giấc.

Đến trưa mai, Từ công ra khách, truyền Trương-Thành dẫn Trương-lão đến công đường rồi hỏi rằng : « Ông già tuổi tác chừng này, sao lường gạt của người, không trả lời trả vốn ? » Trương-lão quỳ lạy thưa rằng : « Tôi có vay mười lượng bạc vốn của Nghiêm-Nhị tiền sanh, chớ không phải năm chục lượng. » Nay Nghiêm-Nhị cậy nói con tôi không đáng, nên giận mà cáo gian. Nhờ quan trên xét lại. » Từ công hỏi : « Thiếu bạc thì nói chuyện thiếu bạc, sao lại nói qua chuyện người lạ cậy nói con. Vì đứa Nghiêm-Nhị của hôn, cũng không kém chi đó ? Có cơ chi thì cứ thiệt khai ngay. » Trương-lão thưa rằng : « Kỳ tháng năm, tôi thiếu thuế quan, không có mà nộp, tôi thường vào Nghiêm-phủ mà bán phụ tử. Nghiêm-Nhị thấy tôi rầu rĩ, thì hỏi thăm, tôi than rằng không bạc mà đóng thuế. Nghiêm-Nhị chịu cho vay mười lượng, mà để đứa hai lượng bạc quan. Cứ một

tháng mỗi lượng lời ba chữ, hạn một tháng trả tất vốn lời. Tôi từng thuế quan, phải loan giấy vay xong xuôi, Nghiêm-Nhị trao tám lượng bạc cho tôi, thì nhân lúc trời tối, nên coi không rõ. Đêm về sáng ngày đi đóng thuế, chẳng dè người thừa bạc nói là bạc giả bạc chái ; khi ấy tôi đem tới Nghiêm-Nhị mà đổi, thì Nghiêm-Nhị không chịu ra. Đến ngày thứ ba mới gặp mặt. Nghiêm-Nhị nói bạc quan lớn thường có giả bao giờ ; tôi mang tới một hồi, bầm đến đến quan trên trị tội. Khi ấy thất thế về nhà gặp linh hầu thuế hành hung, nhờ có ông Hủ Thọa ngụ nhà tôi, thấy vậy thương tình cho mượn bạc đóng thuế xong xuôi. Tôi rầu việc ấy mà phát bệnh. Mãn tháng Nghiêm-Nhị đến mang nhiều đòi tiền. Tôi mắc đau cả tháng không sanh phương làm ăn được, nên không có bạc mà trả, vợ con tôi ra ngoài oán ai với Nghiêm-Nhị. Nghiêm-Nhị cố ý, đã không đòi nợ, lại đưa cho mượn hai lượng bạc mà uống thuốc cho lành, bây giờ bạc ấy cũng còn đó. Nghiêm-Nhị để luôn cần tháng không đòi. Cách ba bữa trước cậy Lý-tam-Mân đi nói con tôi, tôi nghĩ con tôi mới mới làm tuổi, nên không gả. Nghiêm-Nhị lại sai đến nói ? Nếu không gả con thì phải trả bạc lập tức. Nay tôi cứ thiệt khai ngay, nhờ quan trên xét lại. » Từ công nói : « Tuy người khai như vậy mà tờ giấy rõ ràng, sao gọi là mười lượng. » Trương-lão thưa rằng : « Tôi thiệt viết trong giấy một chục lượng, không biết bây giờ trong giấy bao nhiêu ? » Từ công nói : « Trong giấy năm chục lượng. » Trương-lão kêu trời kêu đất, la ộc la oan mà rằng : « Chắc là Nghiêm-Nhị viết thêm chữ mà hại tôi, trên lạy quan trên xét lại. » Từ công nói : « Để ta hỏi giáp mặt thì biết ngay gian. » Nói rồi truyền Trương-lão ra ngoài ngồi đợi, tức thì sai Trương-Thành đem thiệp qua Nghiêm-phủ mà đòi Nghiêm-Nhị hầu tâu.

Trương-Thành lĩnh thiệp đến Nghiêm-phủ nói với Nghiêm-Nhị rằng : « Tôi là người ở bên Binh-mã-lư, xin vào hầu ông có chuyện. » Nói rồi đưa thiệp cho Nghiêm-Nhị. Nghiêm-Nhị đem thiệp vào thư phòng rồi hỏi rằng : « Có thiệp quan Binh-mã-lư sai người vào hầu có việc. » Nghiêm-Tung cầm thiệp

coi rõ lên Từ-công-Dương, thò nhựt rằng : « Mình không quen lớn, nay sai người đến có việc chi ? » Nghĩ rồi truyền vào ra mắt. Trương-Thành theo Nghiêm-Nhị vào quì lạy thưa rằng : « Tôi vâng lệnh chủ tôi, đem thiếp thăm ông an hảo. Sau nữa, gởi vì Quân-gia Nghiêm-Nhị có vào đơn kiện nợ, nay ông tôi sai công văn cho bắt bị cáo là Trương-lão đến đó. Trương-lão khai rằng : Vay có mười lượng mà thôi, chứ không phải năm chục lượng. Nên chủ tôi sai đến thăm với ông cho Nghiêm-Nhị qua đối nại. » Nghiêm-Tung cười rằng : « Công việc như vậy cũng phải. Người đã đi kiện thì phải đến hầu tra. » Nói rồi viết thiệp đáp lại mà giao cho Trương-Thành. Trương-Thành và Nghiêm-Nhị đồng lạy mà lui gót.

Nói về Gừu-thị đi thăm tin đã rõ, nghe chẳng đợi nguyên cáo hầu tra, song ở Từ-công vị tính quan tài mình thất lý, nên về thuật chuyện với Ngươn-Xuân, Ngươn-Xuân thưa rằng : « Mẹ lo phải lắm ! Quan xử kiện bây giờ, một là vì tiền, hai là vì thế. Bà nó có tiền và có thế, còn mình không thể cũng không tiền, chắc là nhà nghèo phải thất. Nghĩ lại bấy lâu nhờ Hải-lão-gia bảo hộ, nay mẹ con đến nạn nớ, họa may người xử rồi đừng chăng ? » Gừu-thị mừng nói rằng : « May con niều lại chớ không thì mẹ đã quên. » Hải-mẹ con đồng đến phòng khách thuật các chuyện, rồi cứ việc lạy hỏi mà xin cứu giúp. Hải-Thoại liền đứng dậy mà nói rằng : « Xin chú đừng làm quá lễ, đề tội mình lại có thể nào ? Nhảm anh trả mười lượng bạc là xong, chớ có tội chi mà sợ ? » Gừu-thị nói : « Thiệu nọ thị trả, ấy là lẽ thường, nghĩ không có tiền, biết làm sao đặng ? Và lại Nghiêm-Nhị có cửa và có thế, nên Từ-công dùng hối lộ ở làm khổ cho chồng tôi. » Hải-Thoại nói : « Chuyện ấy chẳng cần chi mà lo, vì Từ-công là bạn thân với tôi lắm, đề tội tôi phủ nói giúp cho. Song phải trả mười lượng cho Nghiêm-Nhị mới đặng. Ngặt chi không có bạc, Nay tôi còn hai mươi mấy lượng, tôi xin giúp chị mười lượng mà trả nợ cho rồi. Chị hãy đưa tám lượng bạc già, và bạc vụn của Nghiêm-Nhị cho mượn khi trước, đừng tội đem đến phủ làm bậy, như thế mới khỏi thất. »

Gừu-thị thưa rằng : « Khi trước thiếu thuế quan đã nhờ Lão-gia cho mượn bạc. Tiền kia chưa trả, lẽ nào này lại mượn thêm ? » Hải-Thoại nói : « Không hề gì, chị hãy y như lời tôi bảo. » Mẹ con Gừu-thị lạy tạ, rồi vào đem hai thứ bạc ra. Hải-Thoại mở sường lấy mười lượng bạc nhà, gói chung với bạc ấy, giả tờ mẹ con Gừu-thị rồi cầm thiệp, và sai Hải-An xách gói bạc đi theo mình mà qua Tô-phủ.

Khi ấy Hải-Thoại đến cửa đình Bình-mã trao thiệp cho quan. Quan vào đương thiệp cho Từ-công. Từ-công ra nghinh tiếp. Hai đảng mừng rỡ, hỏi việc hân-ôn (1). Hải-Thoại nói : « Tôi đến thăm anh, và cậy anh làm ơn giảm một việc. » Từ-công cười rằng : « Anh em mình là người bạn sữ, có chuyện chi thì nói thiệt mà nghe ? » Hải-Thoại nói : « Ấy không phải chuyện tôi, thiệt là việc người khác. » Từ-công nói : « Chuyện ai cũng vậy, anh hãy bày tỏ cho rành. Bề nào em cũng không hổ. » Hải-Thoại liền thuật hết các việc... Từ-công nói rằng : « Hôm qua tôi hỏi Trương-lão, nghe nói cũng sanh nghi, chắc là Nghiêm-Nhị bắt chước Ngụy-Trung mà sũu chử, nên tôi sai quân đòi Nghiêm-Nhị, nó cũng gần đến hầu tra, tôi sẽ lấy lẽ công bình, chẳng sợ chửi Nghiêm-Nhị mà xử vị. » Hải-Thoại nói : « Có bạc vụn và bạc già của nó đây, lại tôi cũng đem luôn mười lượng bạc thật mà trả thế cho xuôi. » Nói rồi truyền Hải-An mở gói đưa hết. Từ-công xem thấy than rằng : « Không dè thỉnh mọi gian lận tới nước nầy, xem qua càng thêm giận. » Nói rồi truyền quân đem ba thứ bạc giao cho Trương-lão để khi đối nại thì dùng ra. Hải-Thoại nói : « Nhờ ơn anh thương đến, xử việc người như thế việc tôi, thiệt ơn dày nghĩa nặng. » Từ-công nói rằng : « Anh đừng nói lời ấy, vòn tánh em ghét vậy, và quyết dạ trừ gian. » Hải-Thoại tạ từ lui gót.

Giấy lát Trương-Thành về đương thiệp đáp, và báo tin rằng : « Nghiêm-Nhị đến hầu, » Từ-công liền ra khách, đòi Nghiêm-Nhị vào hầu. Nghiêm-Nhị vào công đường liền xá.

(1) Hân-ôn (hôn huyền), việc ăm lạnh, việc nhà.

Từ công nổi giận quát rằng : « Mi là mọi quan lớn bực nào ? Bần của ta mà không quí xuống ? Tể hữu vàng lịnh, mau xê đôn Nghiêm Nhị năm heo. » Quan hữu vàng lới, vật Nghiêm Nhị đánh đòn y số. Nghiêm Nhị la lạc giọng rồi chớ dậy hẳn quí. Từ công hỏi rằng : « Mi cáo Trương lão vay năm chệp lượng bạc, thiệt quả hay sao ? » Nghiêm Nhị thưa : « Lâm sao mà không quí ? Có giấy tờ, xin quan trên xét lại cho rõ ràng. » Từ công cười rằng : « Thiệt Trương lão vay mi có mười lượng bạc, mà mi đưa tám lượng bạc giữ, ta không biết hay sao ? » Nghiêm Nhị thưa rằng : « Có lẽ nào tôi đưa bạc giữ, mà Trương lão chịu lấy về nhà, đến ba bữa đem bạc giữ mà đổi cho tôi, thì dù biết ai ngay ai vay. » Từ công hỏi : « Nếu quí vay năm chệp lượng, sao Trương lão nói ngược có mười lượng bạc mà thôi ? » Nghiêm Nhị không chịu phép. Từ công truyền dân Trương lão ra đối nại. Trương lão đến công đường quí xuống. Từ công hỏi rằng : « Nay dù một nguyên cáo, bị cáo, chuyện chi cốt thiệt khai ngay. » Trương lão thưa hết đầu đuôi, y như lời khai bữa trước. Khai rồi dựng ba thứ bạc trên bàn án. Từ công nói : « Nghiêm Nhị, bạc giữ và bạc tư ăn tư nghĩa của người tại đây, còn nói gì nữa ? » Nghiêm Nhị thưa rằng : « Bạc giữ ngày nay nói không lẽ nghiệm, còn vài lượng bạc vụn ấy, tôi thương bệnh nghèo mà giúp, có lỗi vào đâu ? » Từ công nổi giận quát rằng : « Bối bối trước mặt ta, mi còn giả miệng, hướng chi ở với kẻ yếu thế, thì mi ngang dọc biết chừng nào ! Để ta trị tội bạc giữ của mi, ý thế gạt người mà vu phẩn. Quan bảy, đóng gông Nghiêm-Nghị dẫn đi rao khắp thị trường rồi dẫn về đây, ta sẽ khảo tra xử đoán. » Nghiêm-Nghị thấy Từ công làm hằn, lật đật lạy mà thưa rằng : « Xin quan lớn rộng dung cho tôi thưa lại. »

Thiệt là :

Lòng người công cời như đồng sắt.

Phép nước oai nghiêm quí tựa lò.

Hồi thứ mười ba

*Tam-Bộ quyết lòng tra án,
Nghiêm-Tung nột lý lòi gian.*

Khi ấy Nghiêm-Nghị quí lạy thưa rằng : « Tôi có lòng tốt mà giúp bạc cho Trương-lão, chớ không phải ý chi. Nay Lão gia hành phạt tôi đến nước này thì chủ tôi không còn thể diện. Sự chưa hiệp lý, xin ông xét lại mà dung tình. » Từ công nột rằng : « Mi đã tôi số ! Biết tôi không ăn năn chưa rồi, hằng đem thế chủ mà dọa người ! Như ai thì vịnh, chớ ta vưng lịnh Thiên-tử mà coi việc này, thì cứ theo phép nước, chẳng hề biết vị ai. Mi lấy thế chủ mi, mà cho vay nặng quí, cũng là đủ tội mười phần, huống chi lại đút bạc giữ mà hại dân nghèo, sửa giấy vay mà làm trái lẽ. Ta y luật trị tội chẳng vì thế dung tình. Quan cứ việc đóng gông, dẫn đi rao khắp chợ. » Quan hữu đóng gông, không gông lớn nặng một trăm cân, tức thời lấp vào cổ Nghiêm-Nghị. Từ công phê chủ son trên gông rằng :

« Ngủ thành Bình-vũ-tử Chỉ huy phạt tên phạm là Nghiêm-Nghị
ở án ý thế gạt người, dẫn đi rao mà răn kẻ khác, phạt mang gông ba tháng rồi sẽ xử tại Nam-miền. »

Từ công để xong, dẫn ra khỏi cửa rồi truyền Trương-lão giao ba thứ bạc cho thơ lại cất vào kho. Thơ lại bẩm rằng : « Ông đóng gông Nghiêm-Nghị, thiệt đáng tội qua chừng, song còn nó là Nghiêm-Tung, làm chức Tuồng-chánh, oai quyền lớn lắm, không phải tầm thường. Nay ông phạt người tâm phúc của Nghiêm-Tung chắc nó đem lòng thù oán. Ông tuy làm việc công chánh, xin phải đừng giết đến quan trên thì chừng có rõ ràng, khỏi lo điều phẩn phúc. » Từ công nghe nói gột đầu mà rằng : « Phải, người không nhắc thì ta đã quên. Thôi, người hãy đặt nân đi, ta duyệt rồi sẽ viết lại. » Thơ-lại vưng lịnh đặt liền, rồi dựng cho Từ công. Nân đặt như vậy :

* Nghĩ-thành Bình mã-Tư Chi-kuy : Tư-giục-Bang, vì dẫu từ gian ỹ thế chủ mà hội dân nghèo. Nay tra đã rõ ràng, xin quan trên xét lại : Nguyên-Trương lão làm nghề dệt hồ lại Thành nam, vợ chồng không con trai, sanh được một gái mười lăm tuổi. Năm này vợ chồng Trương-lão buồn buồn ở nhà, không tiền đóng thuế cho quan, nên Trương-lão vừa đi. Ngày kia Trương-lão đem dấu hồ vào báo cho Nghiêm-phủ. Nghiêm-Nhị thấy Trương-lão buồn buồn, hỏi thăm mới rõ đầu đuôi, Nghiêm-Nhị nghĩ cho vậy mới lượng, bỏ dấu lại hai lượng, mà tính mười lượng lời ba chỉ, giao một thùng tơ kết còn lại. Trương-lão sợ thế quan, không nói lời này, liền làm giấy cho Nghiêm-Nhị. Khi ấy đã loạn-báo, Nghiêm-Nhị trao tám lượng bạc giả cho Trương-lão. Trương-lão coi không kịp, lấy bạc về nhà. Ngày ngày Trương-lão đem bạc đóng thuế, người thân thân coi rõ là bạc bạc chỉ. Bởi có ấy Trương-lão dùng thuế không đóng, phải đem bạc mà đổi thì Nghiêm-Nhị ủa một thùng ra. Trương-lão đi hoạt báo ngày mới gặp Nghiêm-Nhị nói bạc của Thống chánh cho nó, có giả báo giờ ! Rồi hôm đem Trương-lão vào cho Thống chánh trị tội ; Trương-lão như con nít, nghe đến sét thì hết của hết hồn, cũng phải ôm bạc về nhà, may nhờ có kẻ này trong nhà thấy cuộc thảm như vậy mới cho mượn bạc đóng thuế quan. Trương-lão đi rồi quá nửa đêm. Mãi thấy Nghiêm-Nhị đến đòi bạc. Trương-lão mới đem không báo, nói rằng có mã-trở vào lại. Nghiêm-Nhị hành hung nặng nhứt. Vợ con Trương-lão vào kêu-nhĩ xin để thùng tơ. Nghiêm-Nhị thấy sắc gái động lòng, nên y lời để thùng, lại từ ơn giúp thêm chỉ lượng bạc cho Trương-lão thuốc thang, để quá nửa tháng chẳng đổi tiền, lại lấy mai-nhựa đến nói con gái. Vợ chồng Trương-lão không chịu, thì phải trả bạc, rồi đưa giấy mười lượng ra năm mươi lượng, đây vào cho Trương-lão. Tài đòi Trương-lão thì y hai ngay, rồi đòi Nghiêm-Nhị đến đòi nợ. Trương-lão đem bạc giả về hai lượng bạc thật, tung tích rõ ràng. Thì xé Nghiêm-Nhị ỹ thế chủ, không tuân lời xử đoán, nên đem đến gian hàng như vậy e sợ quy nơi theo. Cứ y luật triều đình : Hồ chủ nhà làm quan để lại tờ ra làm gian ác, thì chủ nó phải chết, còn nó phải bị đầy. Nay Thống chánh Nghiêm-Tung làm vị đại thần, không tuân lời tờ, lý ông có luật mà nghĩ. Còn Nghiêm-Nhị cậy thế mà hù dọa thì bất di làm lính sẽ khác. Nên tôi đem trình quan trên xét ; lại tôi đã đóng góp Nghiêm-Nhị mà chờ lệnh chỉ dẫn »

Kính đương.

Nghĩ thành Di-vết ngự xđ. Giám-sát-đặc, họ Vương xem xét. Gia-Tĩnh năm... tháng... ngày... Bình-mã-tư Tư-giục-Bang xđ. »

Tư-công xem nào rồi, trao cho Thơ-lại chép đóng ấn xong xuôi, sai quân đem lên quan Giám-sát họ Vương.

Nói về Giám-sát là Vương-Thử, người ở Quảng đông, cũng là Tân-sĩ xuất thân, lên tới chức Ngự-sử, vốn là quan trung trực, không biết vị tinh ai. Khi Vương-công xem giấy rồi phê rằng :

• Nghiêm-Nhị làm phạm pháp, dùng bạc giả cho nay nặng mà lại dằn nghèo thì là đáng tội lắm ! Bội dụng số đến Thiên-tử, xuống chỉ sự này. Chà chà Trương-lão về nhà, chẳng nào đòi sẽ vào đòi nơi. »

Khi ấy Vương-công phê từ tường vào (1) rồi giao xuống cho quan Bình mã Tư-công, Tư-công y lời phê của quan Giám sát, tha Trương-lão về nhà.

Còn Vương-công làm sớ dâng đến vua Gia-Tĩnh, Gia-Tĩnh xem biểu ngâm nghĩ rằng : « Nghiêm-Tung sao chẳng can tới tở, để cho quan Hữu-tư đứng sờ như vậy. Song pháp quốc đã định rồi, không lẽ chờ cho cho đợi. » Nghĩ rồi cầm ngự bút phê rằng :

• Nghiêm-Tung ở người nhà làm phạm pháp. Trẫm phủ cho Tam bộ đại thần (2) có lẽ cũng xét cho rành rõ. Như Chi hay vụ phải thì phải tra lại rồi sẽ cho Trẫm hay. »

Thiên tử xuống chỉ, Tam-bộ đại thần là : Bình bộ thượng thư Đường Anh, Hình-bộ-thượng-thư Hàn-Giao, và Thái-thường-tự-khanh Du-quang - Tể, đứng trước nhà ngoài. Nguyên luật lệ triều Minh : Bất luận quan lớn nhỏ tại Kinh đô có tội chỉ đều phải cho Tam-bộ-pháp-tư xử đoán.

Tam bộ liền cho mời Nghiêm-Tung tới tôn Pháp-tư hầu kiến, Nghiêm-Tung nghe tin ấy, kinh hãi than rằng : « Thống

(1) Tường vào là giấy cho quan trên xét rành rõ.

(2) Tam bộ đại thần là, Bình bộ, Hình bộ, Thái thường.

khốn này vì sự bạc tiền nhũ mơn, làm ra công việc như vậy. Nay có chỉ dôi, không đi sao đáng ! » Than rồi liền thay áo xanh mũo nhỏ, đến tòa Tam — pháp hầu tra. Ba ông Tam bộ ra khách rồi, Nghiêm-Tung phải bước tới cúi đầu làm lễ.

Hàn-Cáo nói : « Thông chánh hãy đứng lại lên kia mà nghĩ, chừng nào mới nói chuyện sữ ra. » Nghiêm-Tung bái rồi đứng dựa nhà hầu mà chờ việc.

Hàn-Cáo truyền dẫn Trương-lão và Nghiêm-Nhị đến, hai người đồng quỳ lạy trước thềm. Hàn-Cáo truyền quân mỗ gong cho Nghiêm-Nhị rồi hỏi rằng : « Mi phải là Nghiêm-Nhị chăng ? » Nghiêm-Nhị thưa : « Phải. » Hàn-Cáo hỏi : « Mi là người bộ hạ Thông chánh, không thiếu mặc thiếu ăn, sao dám dúc bạc giả và cho vay nặng lời, sửa chữ hiệp dân khó, làm ngặt mà cười con người. Tôi ấy đã đáng chết, mi có biết hay chưa ? » Nghiêm-Nhị thưa rằng : « Tôi chẳng phải hiệp dân khó, thiệt cho vay bạc mà lấy lời, xin quan trên dung chớ. » Hàn-Cáo nói : « Mi là tôi tớ, bạc đâu mi có nhiều mà cho vay ? Hay là mi ăn lo của chúng ? » Nghiêm-Nhị thưa rằng : « Ấy là bạc của chủ tôi ban thường thuở nay. »

(Xem tiếp tập 6)



Nhà in - đóng sách

TIN ĐỨC THƯ XA

25, đường Sabourain — SAIGON

Điện thoại : 20.678

Tập 6

DẠI HỒNG - BÀO HÀI THOẠI



Hàn-Cáo nói : « Lễ nào ban thường quá nhiều, ta đã biết rồi. Chắc là bạc của chủ, mi lãnh mà cho vay. Trương là kiếm lời mà ăn, ta ra gọi người mà lấy của, phải vay hay không ? » Nghiêm-Nhị thưa rằng : « Chủ tôi làm quan lớn, là nào tôi cho vay bạc mà lấy lời. Xin quan trên xét lại. » Hàn-Cáo thấy Nghiêm-Nhị chối chối mãi, liền sai quân dẫn xuống, đòi Trương lão đến trước mặt hỏi ngay. Trương lão khai y lời cung trước... Đường-Anh nghe qua, nói nhỏ với Hàn-Cáo... Hàn-Cáo gật đầu, truyền Trương-lão đưa bạc giả và bạc vụn đủ trên ghế, rồi sai mời Nghiêm-Tung, Nghiêm-Tung bước đến, Đường-Anh nói rằng : « Tại Thông-chánh đưa bạc cho Nghiêm-Nhị phóng trái, mới ra sự như vậy. Nay nó cứ khai đánh bạc giả này của Thông chánh phát cho nó. Nếu cứ như lời ấy, e liên can đến ông. » Nghiêm-Tung trách Nghiêm-Nhị khai thiệt, liền bái mà nói rằng : « Tôi thiệt có giao bạc cho nó chút đỉnh, đáng có cho thóc mà dùng, chứ chẳng có bạc giả. Chắc là nó làm sự quái gở, mà đồ quấy cho tôi, xin ba ông xét lại, chẳng nên nghe dựa tiểu nhân. » Hàn-Cáo nói : « Bạc ấy còn đây, ông chia phải của mình hay là bạc nó dôi ? » Nói rồi lấy đánh bạc giả trao cho Nghiêm-Tung, Nghiêm-Tung xem bạc cười rằng : « Có phải của tôi ư đầu ! Bạc của tôi đâu có đóng con dấu. Các ông không tin xin kêu nó

đặng tôi hỏi cho rõ ràng. » Hàn-Cáo truyền, quân đến Nghiêm-Nhị đến. Nghiêm-Tung thấy một giận lắm, mắng rằng : « Chẳng mọi kia ! mi đúc bạc giả mà đồ quỷ cho ta chớ ta phát bực cho mi, đến có đóng con dấu, mi nói vu cho chủ làm sao ? » Nghiêm-Nhị nghe hỏi một, tưởng Nghiêm-Tung đã chịu thiệt, liền thưa rằng : « Bình thường ông giao bạc cho tôi đều có đóng dấu. Bởi Trương lão tráo bạc giả, chẳng phải tôi vu oan. » Đường-Anh nghe rõ nói rằng : « Phải rồi ! Phải rồi ! Chứ mi làm quan, không lẽ đúc bạc giả. Tại mi sanh sự gọi người. » Nói rồi bảo Nghiêm-Tung về, tha Trương-lão trở lại, truyền đóng gông Nghiêm-Nhị như xưa. Ba ông muốn làm án rằng : « Nghiêm-Tung đưa bạc hiệu giả tưởng cho vay. » Đường-Anh gạt đầu nói rằng : « Phải làm ! » Liền làm án như vậy, dâng cho vua. Gia-Tĩnh xem hữu, trong lòng bính vực Nghiêm-Tung, liền phê sao hữu rằng :

« Nghiêm-Nhị cậy thế làm chủ chợ, đem tiền oan tố tụng. Tại tại là ta, thành lâu chấy, có nhà giàu, đủ phát phúc oan la. Nay tiền phạt Nghiêm-Nhị mang gông ba tháng, sẽ trước rồi tha mà vẫn lễ khác. Còn Nghiêm-Tung thì cách chức, song cho ở lại trong triều, ấy là vẫn quen không dạy tới tở, lại cho Trương-lão động về. »

Kính thay.

Ba ông vàng chỉ, không dám cãi lời.

Thiệt là :

*Trên thế không tiền thì khổ hạn,
Trong triều sẵn tướng đủ làm quan.*

Hồi thứ mười bốn

Trương-lão đứng phong Quốc-trượng.

Nghiêm-Tung cố ý gềm tai.

Ngày qua tháng lặn, đã đặng ba tháng. Nghiêm-Nhị mãn hạn rồi, lãnh ít roi về phủ. Nghiêm-Tung nhớ vua yêu dấu đang phục chức như xưa. Nghiêm-Nhị giận Trương-lão quá chừng, hằng kiếm cơ báo thù mà chưa gặp dịp.

Nói về Ngươn-Xuân thấy Hối-Thoại làm ơn nhiều phen lần, trong lòng cảm đức, thưa với cha mẹ rằng : « Hối-lão-gia ở nhà ta đã hai năm, thiệt nhiều phen cứu giúp, mà mình không có đền bồi chi hết, trong dịp sao an ? » Trương-lão nói : « Hối-lão-gia là anh hùng khảng khái, làm ơn chẳng trông đền. Song mình cũng nhớ hoài, lần dịp trả ơn cho xứng đáng. »

Ngày kia Ngươn-Xuân thấy Hối-Thoại đi đòi giấy rách, liền thưa với cha rằng : « Cha coi đòi giấy Hối-ân-nhơn đi rách rồi, con muốn thêm một đôi cho người, gọi để ơn chút đỉnh, cha tính có nên chăng ? » Trương-lão nói : « Hay lắm ! Như vậy cho người rõ lòng mình biết ơn nghĩa. » Nói rồi đi chợ mua nhưng và kim tuyến trao cho con. Ngươn-Xuân thưa rằng : « Xin cha kiếm chiếc giấy cở của ai, mới cho con lấy kiển. » Trương-lão nghĩ Hối-Thoại có một đôi giấy cũ đã hai năm nay, có chiếc nào mà kiếm, liền vào phòng Hối-Thoại thưa rằng : « Tôi muốn mượn một mớ, không biết lâu-gia không chăng ? » Hối-Thoại hỏi : « Anh muốn xin dùng giấy chấy ? » Trương-lão nói : « Tôi thấy kiển đòi giấy lâu-gia phải thế lắm, nên muốn mượn một chiếc lấy theo kiển ấy mà dùng. Song chưa biết có bằng lòng cho mượn chăng ? » Hối-Thoại nói : « Tưởng vật chi trọng vọng, mà phải nói vẫn dài. » Bên cạnh một chiếc giấy đưa cho. Trương-lão nói rằng : « Tôi lấy làm cảm ơn, ít ngày sẽ trả. » Nói rồi đem giấy ấy trao cho Ngươn-Xuân. Ngươn-Xuân cứ theo kiển ấy, thêm may hơn mấy lưa mới rồi, đưa đôi mới và chiếc cũ cho Trương-lão. Trương-lão xem thấy đôi giấy khéo lắm, mừng rỡ như hoa. Rồi đi mua một mâm bánh bao, đựng đem vào phòng Hối-Thoại, để mâm bánh và đôi giấy trước mặt, rồi dần dần lễ với vàng. Hối-Thoại không rõ cơ chi lạ vậy, liền đỡ dậy hỏi rằng : « Chẳng hay lễ chi đó ? » Trương-lão nói : « Tôi hằng cảm ơn lâu-gia cứu vớt, chẳng biết lấy chi đền bồi. Nay con tôi theo một đôi giấy, xin lão gia thuận dùng lấy thôi. » Hối-Thoại nói : « Bồi quá tôi làm điều phước thiện (1) chẳng đáng ơn chi

(1) Phước thiện : Dạng phương thiện việc cho người ta.

Êm nhạc sức củ em, lời không dám lãnh. » Trương-lão nói : « Lòng con thì quyết như vậy, không tổn công bao nhiêu. Nếu lão gia không nhận, thì nội tôi chẳng an tâm. » Hải-Thoại nói : « Bà bà con đã cố lòng, tôi xin dâng một chiếc cồng đỏ, chẳng hề dám lãnh trọn đời. » Trương-lão cười rằng : « Giây thì đủ đôi, dùng một chiếc đi sao chớ đáng. » Hải-Thoại nói : « Tôi thiệt tình không chịu lãnh, nó làm thì lấy một chiếc làm của tôi. » Trương-lão nói : « Mặc ý lão gia dùng một chiếc cồng phải, còn bánh này xin uống nước lữ thảo với tôi. » Hải-Thoại nói : « Tôi dùng giầy cũng đủ rồi, đồ điểm tâm (1) quyết không dám lãnh. » Trương-lão năn nỉ mãi miệng, Hải-Thoại cũng không dùng, tăng phẩm hương về thuật chuyện với con và vợ. Còn Hải-Thoại cầm chiếc giầy xem thử, thiệt khéo trên đời, xem một hồi lâu, rồi cất vào tráp.

Nói về Nghiêm-Nại sẵn lòng báo oán, gặp dịp vua Gia-Tĩnh xuống chỉ kén cung nga và truyền quan Hữu-tu chọn mỹ nữ các nơi đến kinh sư hầu đợi. Các nơi vùng chỉ đem dâng mỹ nữ trước lòng. Nghiêm-Nại nghe tin ấy mừng rỡ nghĩ rằng : « Chắc chuyện này có dịp báo thù Trương-lão. » Liên muốn thư vẽ họa hình Ngươn Xuân để tén họ gái là Thông chính truyền đến huyện Đại-hưng dận phải đem ang ấy.

Quan huyện Đại-hưng là Chung-phát-Tâm xem thấy họa đồ kinh bài nói rằng : « Thiệt là quốc sắc, xinh tốt trong đời. » Nói rồi đem họa đồ đến nhà Trương-lão. Trương-lão thấy quan huyện tới nhà, thì hai chơn ra lập cập vì không rõ có chi, liền cúi đầu qui xuống. Chung-tri huyện nói : « Con gái người hình dung xinh tốt, Hoàng đế đã biết rồi, có phái họa đồ cho ta truyền đến nhà mà coi thử. Người lấy họa Ngươn Xuân ra mắt, ta xem rồi thu lại với Triều đình. » Trương-lão thưa rằng : « Con tôi thưa thốt kém, lại thêm diện mạo xấu xa, lẽ nào dám dâng cho Thiên tử. » Chung-

(1) Điểm tâm: đồ ăn lót bụng.

tri huyện nói : « Ấy là tại Hoàng đế, đâu tốt xấu cũng phải ra mắt coi thử nào. » Trương-lão không dám cãi lời, vào kén con lập tức. Ngươn Xuân nghe qua thử sắc, từng phải bước ra. Chung-tri huyện thấy sắc nước hương trời, bay lên thốt ra khen rằng : « Ý như trong họa đồ, không sai một mảy. Hãy đi theo ta về huyện, dạy học lễ nghi, chờ ngày xe rước về cung, hưởng giàu sang cực phẩm. » Nói rồi truyền qua các lân cận, động rước Ngươn Xuân. Hai vợ chồng Trương-lão thất kinh, đồng lạy xin dâng lễ. Chung-tri huyện không chịu, truyền Ngươn Xuân lên kiệu tức thời. Nếu chỉ lịnh vua thì tội nặng. Hai vợ chồng Trương-lão không dám cãi, nhún con trên kiệu mà khóc rống ; còn Chung-tri huyện đi theo sau kiệu. Cứu thị năm lần than khóc, Trương-lão cứ khuyên lơn. Hải-Thoại hay tin, cũng bước ra an ủi rằng : « Hai ông bà đừng rơi lụy, cô em có tài sắc, chắc là động ýêu dưng. Hai ông bà hưởng phước giàu sang, đừng làm quá thích nữa. Bỏ vua đời vào cung viện, còn than khóc làm sao ? » Hai ông bà nghe nói an lòng/ngượng, nghe tin tức.

Còn Ngươn Xuân bị Chung-tri huyện rước về dinh, bà Tuyền cũng đi dâng an ủi. Ngươn Xuân nghĩ rằng : « Hồng nhan bạc mệnh đã đến nước này, đâu khác than cũng vô ích. » Chung-tri huyện mừng rỡ, truyền mua ngựa tốt, to sắm xe êm, và may áo gấm quần bông, nội trong nửa tháng. Còn Ngươn Xuân tập lễ lạy vua xong xuôi, các việc để quên.

Khi ấy Chung-tri huyện đến thưa với quan lỵ đi kén là Vương Đôn xin thu giúp việc ấy. Vương Đôn liền chịu, và thu lại với vua. Gia-Tĩnh nghe qua hình đẹp, truyền Vương Đôn đem xe giá rước Ngươn Xuân. Vua Gia-Tĩnh thấy Ngươn Xuân một ngọc nữ son, chẳng chờ đợi. Quan Tây-Tử (1), liền truyền quan dọn tiệc thối đãi Ngươn Xuân. Bữa ấy cũng gặp mây, cả gặp nước. Ngày phong Ngươn Xuân làm chức Quý phi ; phong Trương-lão làm Quốc-trưng và tước Nam-thứ nhất, phong Gia-Tị làm Thước-an nhất phẩm phu nhân, lại cho hàng tỵa bạc vàng, ngọc-

(1) Tây-Tử : Tây Thi, gái xinh tốt trong nước Việt.

ngã châu hán. Đại cất dinh rồi sẽ rước về, còn thường Chung tri-huyện một ngàn lượng vàng, vì có công tiến cử.

Vợ chồng Trương-lão mừng động chước và đỡ ban, từ từ một về đến má làm lễ tạ ơn châu lỵ. Trương-lão đến dinh Chung tri-huyện. Chung tri-huyện nghe có Quốc-thích tới, liền ra cửa phủ tiếp nghinh, vào dọn rượu trà thiết đãi. Trương-lão nói: « Nhờ ơn qua huyện, tôi chẳng dám quên. » Chung tri-huyện nói: « Ấy là hồng phước của Nương vương, chứ tôi có công ơn chi đó. Song ông đã làm chức Quốc-thích, thì hãy bỏ công phụng khách ngoài xưa. » Trương-lão nói: « Ông đã dạy tôi tôi vâng, song cái quân của tôi ở Hủ-lão già đương gặp hai năm nay từ từ, có lẽ nào mà bỏ cuộc đánh? » Chung tri-huyện nói: « Ấy là người bộ hành, thiếu chỉ chỗ ở, » Trương-lão rằng: « Không phải nơi này vậy! Tuy là người khách, mà cứu tôi đã nhiều phen, nay đang giàu sang, lẽ nào lại phụ? » Chung tri-huyện nói: « Người cư ngụ ở đây không nên bỏ, thì gạo quân ấy cho người, còn ông với Phu-phon ở tại dinh tôi cho từ từ, chờ cái xong danh này, rồi sẽ dọn về. » Trương-lão vâng lời từ chối, về huyện huyện với Hủ-Thoại. Hủ-Thoại nói rằng: « Bây giờ trong quân đã quá rất nhiều, nếu có thất phát lẽ nào, thì tôi không vừa ý. Vả lại cũng gần xin hội, tôi sớm tối cũng phải đợi, vậy sẵn dịp này, tôi xin gạo cho Lão-trương. » Trương-lão nói: « Nếu như vậy té ra tôi phụ ân nhân; chỉ bằng nương náu vài ngày, chừng nữa hội sẽ đi cũng không trễ. » Cứu nần vì cảm hoài như vậy; Hủ-Thoại phải ở vị binh. Không bao lâu đi tới hội.

Năm nay vua chọn các Đại-thần coi hội thi, tên họ kể ra sau này:

Đại-tổng tài: Thông chính tư, Nghiêm Tung.

Đại-tổng tài: Lễ bộ Thượng thư, Quách Minh.

Phó-tổng tài: Binh bộ Thị lang, Đường quốc Mậu.

Phó-tổng tài: Chấm sự phủ (1) Tả-xuân phương (2)

Hồ-nhạ Cung.

(1) Chấm sự phủ: Dinh Hoàng hậu và Thái-tử.

(2) Tả-xuân phương là cung Thái tử bên tả.

Bộ-diễn quan: Binh bộ Thị lang, Vương Lăng.

Giám thị quan: Thái bộc tự khanh, Thẩm úy Hà.

Tuần phong quan: Quang lộc tự khanh, Ung Nguyên.

Giám thị quan: Nội các học sĩ, Lưu Bàn.

Các quan đồng xét bài vở trong rằm là:

Hầu lâm viện: Thủ độc học sĩ, Châu trác Vào.

Hầu lâm viện: Kiểm thảo, Ngô Tường.

Hình bộ chủ sự: Châu Cần.

Công bộ lang trung: Lý nhứt Kinh.

Hộ bộ lang trung: Quách Thường.

Cấp sự viện ngoại: Phúc lương Tổ.

Thái tử tả mã: Trần Thăng.

Hầu lâm viện Thủ giải học sĩ: Lữ tri Gạc.

Thủ độc học sĩ: Hồ Thượn.

Thái thường tự khanh: Lục hòa Tiết.

Những quan đi tuần ngoài là:

Bộ-quan nhứt đẳng: Tả quốc công, Trương chí Bá.

Tả vệ đô chỉ huy, khảo quố thành nghị bá: Hồ Xuân.

Còn bao nhiêu là quân tuần kiểm. Đến mừng sáu tháng ba các quan từ từ. Nghiêm Tung làm Đại-tổng tài, nghĩa là đầu giờ hết thấy, nên làm cái thể hơn người, các quan đều bắt bớ; trong lòng không phục.

Quan đến mừng tám, học trò các tỉnh vào trường. Hủ-Thoại cũng có từ mà trình lên, các quan biên tên xong xuôi, rồi học trò lại gót nghĩ ngơi.

Đến canh năm ngày mừng chín, thì treo đề như vậy:

Đề thứ nhất: Đại học chí đạo một bài.

Đề thứ nhì: Quân tử vụ bổn một bài.

Đề thứ ba: Tác thực tác binh.

Còn đề thi: Phú đặc xuân vô như cao (1) lấy vận chữ

Tiền, ngũ ngôn bát cú.

(1) Mùa mùa Xuân tron như đêm.

Khi tạo bốn đồ rồi, học trò ngồi nghỉ ngơi đặt vấn. Còn Hải-Thoại chẳng nghĩ ngợi gì, làm bốn bài xong, Hải-Thoại nộp quyển đầu tay. Đến trường thứ nhì, làm văn Ngũ-kính, thì Hải-Thoại đặt hay và bất-thập. Đến trường thứ ba thì học hỏi, Hải-Thoại nói cũng thông, nên Hải-Thoại chắc mình không rời, mới về quán mà đợi tin.

Nói về Châu-trắc-Vân chấm rồi, đương về Hải-Thoại, ba vị Tổng-tái đều chắc là đậu chức Trạng-Nguồn, đồng khen rằng : « Bài này không ai sánh kịp, cũng nên phê thuật nhất cho rồi. » Nghiêm-Tung nghe nói ganh gổ nghĩ rằng : « Chúng không coi mình ra gì, muốn lấy ai thế nhất thì lấy. Mình làm Đại-tổng-tái, quyền cao hơn hết, ta không lấy đậu coi chúng nó làm sao ? » Nghĩ rồi liền tìm cớ ý chửi dẫu trên về Hải-Thoại.

Hàng ngày, bốn vị Tổng-tái đều đến công đường mà hương-ngự Tân-vị tức nhất. Ba vị Tổng-tái đều nói : « Vô Hải-Thoại hay hơn hết, đậu đậu Trạng-Nguồn. » Nghiêm-Tung tức dẫu nói rằng : « Không đậu, không đậu. » Ba vị Tổng-tái hỏi : « Vì cớ gì ? » Nghiêm-Tung nói : « Các ông không thấy vô hay sao ? Vô này dẫu mở vậy đây, có lộ quyền dơ phải bỏ. » Quách-Minh nói : « Ấy là tại chúng ta tìm lầm, chứ Hải-Thoại có can chi ? Nếu vô đờ thì quan thần quyền không lĩnh, lẽ nào quan Phóng-thý (1) lại đậu, không nào lấy cớ này mà yếm tài người giỏi. » Nghiêm-Tung nói : « Ta xét vô này văn chương cũng tầm thường, không phải tuyệt diệu. » Nói rồi hạ quyển khác thế vào, bỏ về Hải-Thoại.

Thiết tài :

Bối tại nhĩ có phước,
Lại nhĩm hĩ bất nhĩ.

(1) Quan trường thần coi.

Hồi thứ mười lăm

Hải-cang Phong để thơ từ giã.
Trường qui-phi sai hạn bán giấy.

Nói về Nghiêm-Tung muốn làm một lần, cầm quyển đạo-đốn trong tay, nên bỏ quên Hải-Thoại. Bởi cớ đó, đến khi phóng榜. Hải-Thoại biết mình rớt, thì buồn bực mười phần. Hải-An khuyên giải rằng : « Lão-gia phiền não làm chi, chẳng đồ khoa này thì còn khoa khác. » Hải-Thoại nói : « Công danh có rồi, rồi may cũng chẳng phiền chi ; ngặt một điều tiền bạc hết rồi, biết làm sao mà vô xứ ? » Hải-An thưa rằng : « Ngày xưa Trương-lão khổ nạn, ông giúp bạc cũng nhiều ; nay người giàu sang, chẳng mượn đôi trăm lượng, chi độ mà chờ khoa khác, đậu rồi sẽ trả cho người. » Hải-Thoại nói : « Trương-lão là người dốt, nhờ con mà đậu đỗ giàu sang. Nếu mình mượn bạc của người thì oan nghĩa bấy lâu phải trả. Vả lại mình có nói dốt, thì rồi cũng tỉnh bỏ đời. Nay thì rớt như vậy, mặt mũi nào mà trở lại ! Ta nhất định kiếm chỗ khác ở nữa, rồi ai lo vô xứ cho xong, vậy người hãy đi tìm nhà khác. » Hải-An không dám cãi nhau, vội vã đi tìm nhà.

Nói về Trương-lão, nhờ con mà giàu sang vinh hiển ; nhiều quan khách tới lui. Nay ông nghỉ mỗi lần, mới ông کیا mới uống, coi không lối một ngày. Con Cữu-thị bằng vào, càng thêm con, nên bỏ nhà vắng vắng, Hải-An liệu đường ghé lại quán cũ, không thấy một ai, vì thưa với Hải-Thoại. Hải-Thoại nghe nói Trương-lão đi khỏi, liền viết thơ từ giã.

Thơ rằng :

« Bao nước gặp nhau càng ngày càng hậu, đa năm quen lữ, thanh nghĩa cũng nhiều. Nay trời xui con hướng phùng tiêu, cha mẹ định nhà lộc nước. Con phải từ con thời chưa đạt, không động đưng bằng sang ; nay tình về quê hương, nên viết thơ từ giã. Bối Lão-trương mắc đi nhĩm việc, khổ gặp mới mà già già. Các nãi trong nhà, tôi có một xóm gần đến biên, giao xong rồi ; khóa cửa đã đóng, chẳng hay về nơi chi vô rông. Tôi cảm ơn bấy lâu, lòng ghi hương tục dạ. Chúng nào tôi muốn thuyền về cớ sẽ tìm đến mộ già già. »

Văn sang (1) Hải-Thoại đến thủ.

(1) Văn sang cũng như hĩ văn sang, Ganh nhau.)

Hải-Thoại viết thư niệm phùng rồi, đồng đi đến quán, sai Hải-An mời người tới xóm đến biến giao đồ đạc phẩm mình, rồi kiêu xóm giềng, thầy trò đến lần lượt mà ngụ.

Cách hai ngày, Trương-lão về hay tin ấy, khen Hải-Thoại là người trung hậu trên đời, xem rõ thư gửi từ, càng thêm tức tối. Phải chi hôm kia đồng đi uống rượu, ở nhà đưa đón Hải-An-nhơn.

Nói về Nguyên-Xuân động hướng phùng tiền (1), mà chẳng quên ơn Hải-Thoại. Ngày kia xem Tân-khoa-liến-sĩ (2), không thấy tên Hải-Thoại liền than rằng : « Người này sao rồi quá ! Nắm văn chương và đức hạnh, chẳng những là đậu Táo sĩ, đỗ Trạng mới đáng cho ; không biết vì cớ nào mà rớt ! Nghĩ lại khi trước, cha mẹ bị Nghiêm Nhị làm khổ, nếu không nhờ Hải-san-nhân cứu giúp, thì đâu có ngày này ? Bây giờ động biến việc, phải lo đến ơn nghĩa. E khi chẳng có lên trên bằng, thì người về xử rồi chẳng ? Như người về rồi, dầu ta có tâu với vua ban ơn, cũng hoài công tiến cử. » Mãng còn nghĩ ngợi, xảy thấy Cầm thị vào cung, Nguyên-Xuân thưa rằng : « Mấy bữa nay Hải-An-nhơn có ở trong quán chẳng ? » Cầm-thị nói : « Người thầy trong bằng không tên, đã dời chỗ khác, trong khi từ gửi, thì không cho cha con ở nhà, người mới xóm giềng, giao đồ mình bọc, rồi đi nơi khác, không biết là đi đâu. Đến khi cha con trở về, thấy có phong thư để lại, trong thư nói trong ít bữa đến giáp mặt gửi từ mà về xử, mẹ nhảm người ấy khư lại mình bọc, thiệt đáng ngại khen. » Nguyên-Xuân thưa rằng : « Hải-an-nhơn trung hậu khác thường, lại thêm khẳng khái. Nếu không cứu mình khi trước, chẳng biết khổ nạn ra thế nào ? Tức vì thời vận đảo điên, vào thì không đỗ ! Con muốn giúp người nên miễn đó, mà không biết còn ở hay về rồi ? » Cầm-thị nói : « Mẹ chắc chưa về xử. » Nguyên-Xuân thưa rằng : « Vì cớ nào mà mẹ biết ? » Cầm-thị nói : « Hải-an-

(1) Phùng vụ vua thi sách trường có trên tiền, làm cho nhiều con

(2) Tên mấy người đầu tiên sĩ khoa mới.

nhơn nói chắc chắn lắm, nay chưa thấy đến từ gửi, thì chắc là cha ở Kinh-đô, song (1) thành rộng lớn mình mong, không biết nay quán nào đó. Vả lại là người đảm đảm, không hay đi dạo thị trường, khi ở nhà mình cũng vậy, đến đó hai tên gia-tướng người cũng cầm đạo đạo chơi, nên lấy làm khó kiếm ; con có lòng đến ơn đáp nghĩa, mà biết tính làm sao ? » Nguyên-Xuân thưa rằng : « Con đã dốc lòng tìm, thì cũng phải động. Khi trước người lấy một chiếc giấy làm dấu tích, còn một chiếc con cất trong rương. Bỏ mãi con tại họạ quan đem chiếc giấy này, đi rao khắp thị trường mà bán, chắc không ai mua một chiếc, trừ ra cả Hải-an-nhơn. Như may gặp rồi, thì dựa người chấp phiên nán đợi, con sẽ lấy câu Thiên tử ban ơn phùng chức cho người, động đến chút ơn này, thì con mới an dạ. » Cầm-thị trả lời rằng : « Lời xưa nói : an, an là quả là quả. Vậy thời thế con ta phải nhờ lời này, động lo đến ơn đáp nghĩa. »

Đến ngày, Nguyên-Xuân lên họạ quan là Phùng-Bảo mà đợi rằng : « Như trước là tiền dôi giấy, mà rồi mất một chiếc, nay không dự công mà thiếu nửa, vậy người hãy đem chiếc giấy này lên ra thị trường thì rao rằng : Ai có mua một chiếc giấy chẳng ? Nếu ai có kêu mà mua, thì người bán, rồi hỏi họ tên người ấy, về thưa lại với ta. Brought cho họ tiếng tâm, thì ta trọng thưởng. » Phùng-Bảo vâng lệnh, đi ra chợ mà rao như vậy, thiên hạ thấy bán giấy một chiếc đều cười ngất mà hỏi rằng : « Chứ không hay đến vậy ? Ai mua giấy một chiếc làm chi ? » Phùng-Bảo cứ việc rao hoài, hơn hai ba ngày không ai kêu tới. Đến bữa thờ ba Phùng-Bảo ăn cơm xong, đi rao đến phố thành Đông.

Nói về Hải-Thoại từ khi dời quán khác, không tiền khó tính việc đời chơn, ý muốn hỏi mượn bạc bạn hữu mà về xử, nghĩ rằng : « Có Lý thuận Dương tại Hàn lâm viện, và Từ giục Bang ở Linh mã tư ; chắc hai người ấy thấy nhưt

trình không có tên mình cũng rất buồn thương hại. » Công
chàng đã lướt qua vườn bực Lý-thuần-Dương.

Khi Hải-Thoại ra đi, xây nắp Phụng-Bảo đương rao bán
một chiếc giày. Hải-Thoại nhìn chiếc giày cũng giống giày
Trương lão cho mình khi trước, mới nghĩ rằng : « Không
bất chiếc giày này vì có náo mã về tay người khác, chiếc
cũng có duyên có chủ đây ? » Nghĩ rồi kêu rằng : « Đem giày
lại mua cho. » Phụng-Bảo bước tới hỏi : « Ông mua giày phải
không ? » Hải-Thoại nói : « Phải, xin giá nhá, xong giá sẽ trả
tiền. » Phụng-Bảo mừng rỡ đi theo đến tiệm, liền ghé hỏi
rằng : « Trương công (1) mua thiết hay sao ? » Hải-Thoại nói :
« Tôi thiết muốn mua, chẳng hay đổi đổi, hay là một chiếc ? »
Phụng-Bảo nghe hiểu nghĩ lắm, liền nói đổi rằng : « Giày thì
đủ đôi, chờ một chiếc bán sao cho đáng ? » Hải-Thoại nói :
« Như vậy thời không tiện. » Phụng-Bảo hỏi : « Có làm sao
mà không tiện ? » Hải-Thoại nói : « Tôi có một chiếc y như
kiểu của người, nên muốn mua kẻo lỡ. Nếu người bán đủ
đôi, mà tôi mua một chiếc, thì chiếc kia người bán cho ai ? »
Phụng-Bảo hỏi : « Nếu vậy Trương - công cũng có một chiếc
sao ? Xin cho tôi xem thử. » Hải-Thoại nói : « Cũng được. »
Liền biểu Hải-An mở nắp lấy giày. Phụng-Bảo xem hai chiếc
như nhau, cũng lấy làm lạ, liền mừng rỡ nói rằng : « Thiết này
giống của tôi, không sai một chút, chắc là có một tay thêu,
xin cắt nghĩa cho tôi rõ. » Hải-Thoại nói đều đuôi gấu
ngọn, Phụng-Bảo nghe mới rõ trước sau, liền hỏi nữa
rằng : « Chẳng hay ông lên họ là chi, xin cho tôi rõ ? » Hải-
Thoại bày tên họ. Phụng-Bảo nói : « Vậy thì quả thật Hải-gia-
gia, tôi cam thất lễ. Nay ông còn ở đây bao lâu ? » Hải-Thoại
nói : « Tôi đã quyết về, ngặt không tiện phí lộ, nên tính qua
Lý-hàn-lâm mà mượn bạc, tình cờ tại gặp người, tôi muốn
mua giày cho đủ cặp, chẳng hay người ở đâu ? Vì có náo
mã bán giày này, xin cho tôi rõ ? » Phụng-Bảo rằng : « Nếu
nói ra thì dài chuyện lắm, xin ngâm làm câu quê khách chờ

người bán. » Hải-Thoại nói : « Vậy thì ngâm thơ động tôi
bán thử. » Phụng-Bảo ngâm rằng :

Ở tại kinh đô có một nhà.

Đình nương cũng các cô xem hoa.

Ba ngàn mã phồn hồng vào sắc.

Sáu ngàn mây ngũ (1) về trời tea.

Ngày hôm mai hương bay đưa mũi.

Đêm không tiếng trống dậy bên tòa.

Chùa Đông (2) mừng dâng nhành huê sớm.

Roi hội mưa xuân phẩy phẩy xa.

Hải-Thoại nghe rồi bảo rằng : « Ông phải là hoạn quan ở
trong cung chăng ? » Phụng-Bảo khen rằng : « Thiết ông học
hành hay lắm, bèn một tiếng không sai. Dù tôi tổ thiết cho
mà nghe : Tôi là Tư-lũ-giêm ở Tây viện, vâng lệnh Trương
quí phi đi bán một chiếc giày, dân si kén giày mà mua
thì phải hỏi tên họ về mà thưa lại. Nay Nương nương rõ
Lão-gia là người oai trọng, nên sai tôi đi bán giày động
tham tín tức, chắc sao Nương nương cũng lo việc đến ơn,
vậy xin lão-gia ở đây mà đợi. » Nói rồi liền biến về cung.

Phụng-Bảo vào cung quí xuống thưa rằng : « Tôi đã tìm
ra rồi. » Trương, quí phi hỏi : « Tìm ra rồi làm sao ? »
Phụng-Bảo liền thưa cặn kẽ. Trương quí phi nghe qua
mừng rỡ nói : « Phải rồi ! Phải rồi ! Mà người còn
nhớ chỗ đó chăng ? » Phụng-Bảo thưa : « Tôi tìm hết sức
mới ra, lẽ nào không nhớ chứ. » Trương quí phi nói : « Mai
người ra lấy chiếc giày, đem về ta nhìn thử. »

Bấy giờ Phụng-Bảo vâng lệnh, chẳng đợi ăn cơm,
thẳng đến thành Đông vào lầu ra mắt Hải-Thoại mà nói :
« Nương nương truyền chỉ, ra lấy chiếc giày của lão-gia
mà đem về. » Hải-Thoại rằng : « Tôi dám đầu cải lệnh. »
Nói rồi đưa giày lập tức, Phụng-Bảo mừng rỡ, từ giã
về cung.

Thiết là :

Nơi chàng nước cạn ngỡ không dòng,

Liều vận huê đông mừng cổ xóm.

(1) Mây ngũ : Ngủ là con bướm đêm chỉ nghĩa chơn mây cũng nguyệt

(2) Chùa Đông : là thần hướng đông nhà xuân.

(1) Trương công là ông, tiếng kêu như quan.

Hồi thứ mười sáu

*Hải-Thoại nhờ vua phong chức,
Nghiem-Tung ỷ thế buôn quan.*

Nói về Phùng-Bào vào cung dâng giấy. Trương quý-phí xem quả thiệt là vật cũ, trong lòng mừng rỡ, truyền rằng : « Người đến nói ta biết Hải-An-nhân bị ở đó, nội mười ngàyắt có tin lành. » Phùng-Bào vương tâu đến lần Hoàng mới với Hải-Thoại rằng : « Nương-nương nhìn chiếc giấy, thiệt là vật cũ, nên dạy tôi thưa với An-nhân Ho-gia nên đi mời bữa thì có tin lành. » Hải-Thoại nói : « Tôi có ơn đức chi, mà nhờ lòng Nương-nương như vậy ? Xin về tin thế cho tôi rằng : Lòng Nương-nương hướng đến, tôi đã đợi ơn, chờ quyết không dám làm cho Nương-nương lo lắng đường ấy. Như ông tâu gièm cho tôi khôn, thì chẳng dám quên ơn. » Phùng-Bào nói : « Nương-nương tôi quyết đến ơn đáp nghĩa, xin Lão-gia chờ tại, hãy an lòng nên nói. » Dân đi đến lại đi mà buồn, rồi về cung thưa lại đồ đồ.

Trương quý-phí đã về chỗ ở Hải-Thoại, ý muốn tâu với vua Gia-Tĩnh phong chức mà dỗi ơn, ngặt Hải-Thoại chẳng phải là bà con, nên không dám tâu. Ngẫm nghĩ hồi lâu mới ra kế mừng rỡ vô cùng. Xảy nghe Thiên-tử ngự đến Tây-cung, Trương quý-phí vội ra tiếp giá. Gia-Tĩnh cho ngồi. Nội-thị dâng trà thơm, vua uống rồi phán rằng : « Nay trời nóng nực, Trẫm thường hỏi nữ hầu : vậy Trẫm với Khanh-dông đến Hà-hương đình (1) uống mát và xem cung nga thể-nữ hải sen cho vui. » Trương quý-phí vương chỉ theo xe rồng. Ngày hôm nay ấy làm bằng đá trắng, trên đầu có kẻ song, trước có ao sen trắng, đồ lộn lạo, bóng nước như gương, mùi bay nực từ hương, dưới ao có ít tập oan-uơng (2) lội vừa vờ lộn lạo, lại có ít chiếc thuyền con vờ với vờ để cho cung nữ đi hái sen.

(1) Hà-hương đình : nhà mát dựa ao sen.

(2) Chim oan-uơng như là ló, khác một đôi khi ngủ thì hai con ngoác mõ.

Khi ấy vua Gia-Tĩnh và Trương quý-phí đồng ngồi trong nhà mát, gió đưa phượng phất, cảnh tốt lạ lùng. Vua Gia-Tĩnh truyền : cung-nga dọn ngõ sen và đưa, quả, trà thơm, rượu tốt, đồng ăn uống vui chơi. Vua Gia-Tĩnh uống rượu rồi, truyền cung nga đàn ca múa hát. Vua Gia-Tĩnh thấy Trương quý-phí mày chau mặt ủ, liền cười rồi phán hỏi rằng : « Khanh bình thường vui vẻ, sao nay buồn rầu ? Hay là chưa bằng lòng đến chỉ thì nói ? » Trương quý-phí quỵ tâu rằng : « Tôi tôi đáng thác muôn phần. Bởi tôi là phận hàn, nhờ mưa móc dựa vào cung các, cảm ơn vua che trời đất, không thể đền bồi. Song tôi còn một chút ơn riêng, Thánh chúa rộng dung tôi mới dám tâu. » Vua Gia-Tĩnh cười rồi truyền cung nga đỡ dậy, phán rằng : « Khanh hãy ngồi xuống. Gõ chuyện chỉ thì nói, Trẫm cũng nghiệm lời. » Trương quý-phí lạy rồi tâu rằng : « Tôi là con nhà hèn hạ, cha mẹ tôi khổ trước nghèo nàn. Năm xưa cha tôi đau, không tiền chạy thuốc. Nhờ ơn người ở ngụ trong quán là cụ nhưn Hải-Thoại, quê ở Quỳnh-sơn, đến Quảng-dông, lòng không ngại giúp bạc tiền, cứu cả nhà tôi động mệnh. Nay tôi dựng cháu Bộ họ, cha mẹ tôi hưởng lộc triều đình còn Hải-Thoại thất thời, nghèo lạc tại Kinh đô; nghèo không tiền mà về xứ, tôi không phương chi cứu giúp, thêm thất lễ rồi, không đủ Bộ họ xúi dục, tôi tôi đáng muôn thác. » Vua Gia-Tĩnh nghe rõ, cười lên phán rằng : « Trẫm tưởng Khanh rầu rĩ chuyện chi, chớ như vậy cũng là tiểu sự. Vả lại Hải-Thoại là cụ nhưn, sao chẳng vào thì, cam bề chịu tang ? » Trương quý-phí tâu : « Hải-Thoại có văn thì, bởi thời say nên không đến. » Rồi thuật công việc Hải-Thoại khoa trước đi thì, bị trở nên lỡ hội, vãn vãn. Vua Gia-Tĩnh phán rằng : « Người ấy công danh chốn đại, thời vận chưa thông. Bỏ tâm thế cho khách, mà đến ao trước. » Trương quý-phí nghe phán mừng lòng, lạy tạ ơn, chúc vạn tuế. Vua Gia-Tĩnh truyền đem văn phòng tờ bữa (1) cấm ngự bất-đề rằng :

(1) Bữa dọn phòng văn là : bất-đề, nghiên chủ, (viết sự, nghiên giấy)

« Hải Thoại có tài mà chưa đỗ, không rõ công danh, Trẫm cũng
ra ơn, ban chức Tấn sĩ ngoại ngạch, giao cho Lại bộ yêch. »

« Kinh thay. »

Vua Gia Tĩnh viết rồi, đưa cho Trương quý phi xem
thử, Trương quý phi lấy tạ ơn, rồi vua truyền chỉ ấy đến
định Lại bộ, Cấm vua với Trương quý phi uống rượu, và
nguyên kiến rồi về.

Nói về Hải Thoại ở trong lầu, ngâm nghĩ không biết
Phùng Bão đem giấy vẽ cung cấm, làm ra công việc thế nào.
Xây nghe ngoài đường có tiếng người vang dậy. Hải Thoại
không biết có chi, sai Hải An ra ngoài xem thử. Hải An ra
ngoài, thấy một người cầm tráp đi với đôi ba người và hồi
lời rằng : « Ông nào là Hải lão gia mới đậu Tấn sĩ, xin ra
mặt cho mau. » Thiên hạ xem thấy đều cười rằng : « Một
người báo tử (1) đến mừng quá ! Bữa nay đình thí (2) đã
xoang rồi, còn đi báo Tập-khoa Tấn-sĩ. » Hải An hỏi rằng :
« Chủ lễ là họ Hồ, gởi quả đậu Tấn-sĩ. » Thì đưa tờ báo xem
thử thế nào ? » Người ấy đưa lời báo ra, thất thấy rằng :
« Vua cho Hải Thoại đậu Tấn-sĩ ngoại ngạch. » Hải An xem
rõ mừng thầm, đem báo đến dâng cho Hải Thoại, Hải Thoại
xem qua mừng quá, liền lay tạ phía đông vua rồi nhường bực
cho mấy người báo tử.

(1) Báo tử là báo tin.

(2) Đình thí thi trước một triều đình. Nghĩa là thí hội rồi phải thi
trước triều đình cho vua duyệt lại.

(Xem tiếp tập 7)

In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN ĐỨC THƯ' XÁ

25, đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20 678

Tập 7

ĐẠI-HỒNG - BÀO

HẢI-THOẠI

Xây thấy tên quân đem giấy đến nói rằng : « Quan Lại bộ
cho hay tin. » Hải Thoại lĩnh giấy xem qua, trong giấy nói
rằng : « Hải Thoại động bổ Giáo thụ huyện Thuận an,
Sinh Chiết giang. » Hải Thoại càng thêm mừng rỡ, thường
người báo tin xong xuôi.

Rạng ngày, Hải Thoại sửa sang đến tạ ơn quan Lại bộ.
Lại bộ biết Hải Thoại là người của vua yêu chuộng,
nên hậu đãi cách riêng. Bữa sau cấp bằng cho Hải Thoại, Hải
Thoại tuy lãnh bằng, ngặt không tiền chi dụng mà đi phó
nhậm, nghĩ lại Lý-thuần-Dương là bạn thiết, nên ban đêm
tìm Lý-thuần-Dương, và tỏ tình mượn bạc ăn đi phó nhậm.
Lý-thuần-Dương cười chầm chầm nói rằng : « Chuyện ấy
em đành chịu đỡ, vì từ khi làm việc đến nay đã sáu tháng có
đủ mà trong nhà gởi thêm bạc đã hai lần. Lúc bấy giờ quá
chờn, không lẽ nói ra cho cạn, chứ anh em mình là tình
thiết, có đâu lại từ nan, xin nhả mười lượng mà giúp nhau,
xin anh miễn chấp. » Hải Thoại nói : « Em cũng biết anh
thanh liêm, nên không dè dặt, song hồi túng quá nên phải
đến anh. » Lý-thuần-Dương truyền lấy bạc ra hai tay đưa
cho Hải Thoại. Hải Thoại lĩnh mười lượng bạc và tạ ơn rằng :
« Nhờ anh giúp đỡ cơn túng, em tạc dạ ghi xương. » Nói
chuyện một hồi rồi từ giã về quán.

Khi Hải-Thoại về tới cửa, gặp Phùng Bão đến đã bao giờ, Phùng Bão đương xách túi gấm ngồi chờ, thấy Hải-Thoại về liền ra nghênh tiếp nói rằng : « Mừng cho lão gia động đi phố nhậm, Nương nương đưa đi lên đường. » Nói rồi cầm túi gấm đưa cho Hải-Thoại. Hải-Thoại xách coi năng lắm, liền nói lại ơn rằng : « Tôi có chi, mà hằng nhờ đức Nương nương hậu đãi. » Bỏn nhắm ngay đến lấy túi. Phùng Bão nói : « Nương nương có dặn rằng : Ân nhân giữ mình mạnh khoẻ, lo việc làm quan. Nhất thiết việc chi, đều có Nương nương gánh vác. » Nói rồi từ giã. Hải-Thoại dặn : « Xia ông về tàu giùm rằng : Tôi tuy không thấy mặt Nương nương mà tạ ơn, song mai mai chiểu chiều thấp hương mà cầu cho Nương nương sớm sanh Thái tử. » Phùng Bão liền từ giã lui về.

Xây nghe Hải-An vào thưa rằng : « Có Trương đại-nhơn đến viếng. » Hải-Thoại nghe nói có Trương-lão. Lại, liền ra đến tiếp, nghinh. Trương quốc-trương vào mừng, và đưa bạc phí-lý, đem đạo một lát rồi cũng ra về.

Khi ấy Hải-Thoại mới tới gần cửa Trương qui-phí, thấy ba trăm lượng bạc, mở gói trình-nghi (1) của Quốc-trương cũng động một trăm. Hải-Thoại động bốn trăm lượng bạc đưa, trong lòng mừng rỡ khác thường, liền lấy mười lượng bạc mượn của Lý hân-lâm, gói thêm một trăm lượng, viết thư gởi như vậy :

« Ở xa xa mà tâng rỗi, tình thiết thắm thương. Công chẳng đã nên tôi làm cho anh tiền bạc. Trời may trời giúp : Trương qui-phí cho tôi ba trăm lượng. Quốc-trương lại đưa lên đường một trăm lượng nữa, cộng đồng bốn trăm. Như có việc cụn dưới đầu xe, như nước Giang-hây cửa sông. Nhị anh cũng nhờ tôi một thể, nên chia chút nước sông Tây, vì tôi tình anh phải đi đường xa hơn ba trăm lượng, nên quốc-bách trở cho nước Triệu (2), phụ thêm trăm lượng lấy thảo : ấy là nghĩa anh em, tôi mới định anh vậy, xin anh đừng từ chối. »

(1) Trình-nghi : Bạc đưa lên đường.

Viết thư rồi phong kỹ lưỡng, sai Hải-An đem thư và bạc cho Lý hân-lâm, lại viết thư khác gởi về nhà và một trăm lượng bạc, xong rồi ba thầy trò sửa sang đồ hành lý đi phố nhậm (thành Chiết-giang).

Nói về Nghiêm-Tung hằng ngày làm điều thất đức. Nay ông quan vào này hà-lâm, mai lâu ông quan về họ chơi tới Vua Gia-Tĩnh nghe lời, cách chức nhiều người, lại càng xa Nghiêm-Tung lắm, phong tới chức Hình-bộ thị-lang. Bất hạnh thời nền quyền cao lực cố. Thù-oán muốn hại Trương-lão mà trời chẳng cho làm. Từ khi Hải-Thoại đi rồi, thăng bao lâu Trương-lão phát bệnh, cách vài tháng nữa phải. Đế-vua thương tình Quốc-thích, tặng chức Thái-sư, làm tể (3). Trình-hữu, cấp bạc vàng tống táng.

Nghiêm-Tung càng ganh ghét, tức ấy Nghiêm-Tung có quyền lớn, vẫn vô điều phụ theo. Bộ-quản-thống-lĩnh Trương-cử-Bá nhờ Nghiêm-Tung mà dựng chức Quốc-công. Nghiêm-Tung sanh con trai là Trương-thứ-Phẩm, chưa giáp tới tới. Trương-chứ-Bá còn gởi đồng hai tuổi, xin làm con nuôi của ông. Hai suí gia đồng tình bán chức quan mà lấy lợi, nghĩa là kiếm cứ bố người cũ, đem người mới mà ăn tiền. Đức vua cũng có nghe, mà không hỏi tới, Nghiêm-Tung cất dinh lên lên mười khoảnh, vườn hoa, nhà mát, lầu đài không sót của gì.

Thiệt là :

*Trên đời ai tính tập phú thâm tiền,
Đuối đất c khi hơn đình Tề-trương.*

Nghiêm-Tung chọn mười nàng mỹ nữ, dạy múa, tập ca, làm mặc áo xiêm ngũ sắc, múa coi như gấm, như mây, gọi là Nghê-thường vũ (1), tập ca múa nhuộm nhả, đem dâng cho vua. Vua Gia-Tĩnh càng yêu Nghiêm-Tung, phong thêm chức Thái-bảo hàm, và chức Lại-bộ thượng-thor, kiêm thêm chức Hiệp-biện đại-lạc-xi.

(2) Triệu-Hoàng hậu nước Triệu dâng ngọc bích mà dâng thần. Su Tán-thứ-Hoàng không giao thần, Lân-tướng Nhưu Hỷ nghe bích đem về nước Triệu.

(3) Hân-lâm chỗ là thể tin cho người có chức mà mang phủ.

(4) Nghê thường : nằm nghỉ, ngủ là mộng, mặc xiêm xanh sắc như mây.

Khi ấy Trương-chí-Bá ở kinh đã lâu, ý muốn ra ngoài kiểm chức, liền cậy Nghiêm-Tung, Nghiêm-Tung nói : « Phải như chức Tuần-án thì bỏ ra ngoài, nghĩ anh là Võ-thần, không động phép ấy ; họa là Khâm-sai đi chuyện chỉ đồ, thì động mà thôi. » Trương-chí-Bá nói : « Tôi nghe các tỉnh có chỉ phí của Quốc-gia, nên trong kho không đủ số, xin anh tâu với Hoàng-Đế, sai tôi đi thanh tra, như vậy cũng là vui, bớt sự tù túng. Sau có đắc lợi tôi cũng quên phước. » Nghiêm-Tung liền chịu, rồi rặng ngày dựng sớ tâu rằng : « Tôi nghe các tỉnh, quan lý cũ nhà nước mà dùng tư, phải sai đại thần đi thanh tra mới được. Nếu dụng quan văn đi xét, chắc là đồng đạo với nhau, xin dùng quan võ đi tra thì công bình lắm. Bộ quân-thống lĩnh táng trung hậu và thanh liêm, thiết đáng vâng chức ấy. » Vua xem sớ xong, liền sai Trương-chí-Bá đi các tỉnh thanh tra.

Thiết là :

*Một phong tâu trước bệ,
Thiên hạ khắp ngoài thành.*

Hồi thứ mười bảy

*Trương-chí-Bá vạch lá tìm sâu,
Tiết tri-huyện vô can bị giết.*

Nói với Trương-chí-Bá vâng chỉ và lĩnh gươm Thương-phương (1), võ dấn binh kéo cờ, đề bốn chữ Phụng-Tiên-Tuấn-Sát (2). Dành mã đồng dạo, cạo lá ba chạc chiếc thuyền. Trương-chí-Bá muốn ăn của quan các tỉnh, châu, phủ, huyện, nên làm oai thế như hùm, có tổng yết thị các nơi mà nộp trước. Cáo thị như vậy :

« Khâm sai tổng tuần thiên hạ cơ sát ngự sử Trương công. Vì nguyên lời của thi, đầu trước sung chỉ, tuần khắp thiên hạ các tỉnh, xem

(1) Thương-phương-tiến là gươm của ban võ pháp chém trước tàu sào.
(2) Phụng thiên tuấn sát : vâng lệnh vua đi tuần sát.

xét tiền lương, và các quan hà lạm. Ta lấy lòng công mà đến an dân, nên xét tỉnh, châu, phủ, huyện nào xâm hại của nước, phạm đến trong kho, tác thì cạy sớ. Nếu ông nào ăn của hối lộ, có sự cáo thì chúng đang tình. Phải rao trước mà hay khéo nước tới thì nhảy không kịp. »

Ái thấy yết thị cũng đều về mặt kinh hấn. Các quan lo sợ trước, sợ quan Thanh tra chẳng dung tình. Tờ ra Trương-chí-Bá ra lệnh tuy nghiêm mà có lễ thì đang thứ, có nạp một mẫu lương bạc thuế loạn độ (1) thì khỏi tra xét ; nếu không ghi kiểm cơ hành hung, vậy nên nhiều chỗ lo tiền cho khỏi sanh sự.

Ngày kia Trương-chí-Bá tuần tới tỉnh Sơn-dông, huyện Lỵ-thánh. Tri huyện ấy họ Tiết tên Lễ-Cần, nguyên người tỉnh Sơn-tây, Giảng-châu (1), đậu Tân-sĩ xuất thân ; mà tánh thanh-liêm ngay thẳng ; từ khi đến nhậm huyện ấy, chẳng hề ăn hối lộ của dân, nên dân tình đều cảm đức. Ngày kia có công văn truyền tới huyện, nói Trương quốc-công đi thanh tra và có thơ riêng của Thanh tra, nói lệ thường có thái tiền phí lệ. Tiết tri-huyện là quan nghèo khổ ; không tiền mà đi để cho Thanh tra, vả lại xét mình không ăn hối lộ, nhắm cũng vô tội, nên sửa sang cơm nước, và sắm dân đưa loan độ cho sẵn mà hỏi, chờ không làm phiền chi khác.

Xây thấy gia tướng Trương-chí-Bá hơn vai mười người tới cửa huyện hỏi lớn rằng : « Tiết là Cần ở đâu ? » Tiết tri huyện nghe đã rõ ràng, trong lòng giận lắm, bước ra trước công thành, Lễ-ý ngồi ngựa giữa làng lữ, thấy Tiết tri huyện bước ra liền hỏi : « Người làm tri huyện phải chăng ? » Tiết tri huyện nói : « Phải. » Lễ-ý giương cương rằng : « Người thiết là quan lớn. Bả biết Quốc công vâng lệnh đến xét, mà không dự bị chút nào ! Nay ta tới đây mà hỏi còn làm cách ! Người biết Thương-phương kiểm cơ lên hay không ? » Tiết tri huyện nói : « Huyện tôi nhứt mọn và nghèo, nên chẳng biết lấy chi làm lễ, có sẵn soạn rượu cơm phu mã, phòng khi đưa

(1) Loan độ (Luan độ) sắm ngựa mà đưa loan phí.
(2) Giảng châu tại Sơn-tây là xứ sở Tiết trước Quí.

đến quan lớn mà thôi. » Kể gia tướng nói rằng : « Nói cái gì tới thời này ? Người tướng quan trên không truyền sấm trước hay ra ? » Tiết tri huyện cười nói : « Có cũng vẫn đến đây, cũng biến sấm rơm cơm, phù mã mà thôi, chứ không nói chỉ lạ. » Gia tướng nói giận nường rằng : « Người không biết lợi hại, nên giả diếc làm lơ ; một lát đến đây thì sẽ biết. » Nói rồi rảo ra về.

Còn Tiết tri huyện biết việc khó rồi mà không chịu lo bực, để coi thời sự làm sao. Giấy lều Trương-chí-Bá dãn bình đến cửa đình. Tiết tri huyện ra ngoài nghinh tiếp. Trương-chí-Bá vào ngồi xong xà, Tiết tri huyện đứng hầu. Trương-chí-Bá hỏi rằng : « Trong kho quan huyện, tiền lương có đủ hay không ? » Tiết tri huyện bái cúi thưa : « Trong kho lương đủ hết. » Trương-chí-Bá hỏi : « Trong huyện có án nào oan ức, mà xử chưa được chăng ? » Tiết tri huyện thưa : « Từ tôi nhậm huyện này đến nay, án lớn nhỏ cũng xử tức thì, chẳng hề để đọng. » Trương-chí-Bá cười bạch hỏi, cho Tiết tri huyện tính toán nhưn tình. Chẳng ngờ Tiết tri huyện chẳng lời tiền, cứ nói xuôi như nước chảy. Trương-chí-Bá không ưng bụng, làm mặt giận mà rằng : « Quan huyện nói tiền lương không thiếu, án xử phân minh. Nay Bồn trước vương chỉ đến tra, phải xét lại mới chắc. Quan huyện viết thành đơn lập tức, dâng ta duyệt thử coi thử nào ? » Tiết tri huyện bái thưa rằng : « Tôi xin vào trong, biên thư lại làm lời khai minh bạch. » Trương-chí-Bá nói : « Không được vào thương lượng, phải khai tức thì tại đây. » Nói rồi truyền quân đưa bát, giấy, mực, nghiên, cho tri huyện. Tiết tri huyện phải vương lệnh, liền viết thành đơn như vậy :

« Liệt thần là yện, tri huyện Tiết-lê-Cẩn, viết thành đơn khai các kho lương nhưn từ, kể ra sau này :

10- Kho chứa Thóc : đựng gạo 4.569 thạch, 13 thăng, 6 hiệp, 7 thăng.

20- Kho chứa Đậu : đựng gạo 1.234 thạch, 12 thăng, 6 hiệp, 7 thăng.

30- Kho chứa Huỷ : đựng gạo 1.723 thạch, 12 thăng, 4 hiệp, 1 thăng.

40- Kho chứa Hoàng : đựng gạo 1.073 thạch, 12 thăng, 2 hiệp.

50- Kho chứa Vải : đựng gạo 925 thạch, 12 thăng, 7 hiệp, 2 thăng.

60- Kho chứa Trạ : đựng gạo 1.012 thạch, 12 thăng, 3 hiệp.

70- Kho chứa Đồng : đựng gạo 800 thạch, 12 thăng, 2 hiệp, 3 thăng.

80- Kho chứa Hoàng : đựng gạo 942 thạch, 12 thăng, 3 hiệp, 7 thăng.

« Còn kho lúa Thường-phong kể ra sau này :

10- Kho chứa Đông : đựng lúa 2.925 thạch, 12 thăng, 8 hiệp, 3 thăng.

20- Kho chứa Tây : đựng 1.003 thạch, 12 thăng, 9 hiệp, 1 thăng.

30- Kho chứa Nam : đựng lúa 1000 thạch.

40- Kho chứa Bắc : đựng lúa 945 thạch, 12 thăng, 1 hiệp.

« Còn 4 kho trên các (4) là : Kho chứa Thường, chứa Trung, chứa Ba, chứa Một đều đựng lúa cả mỗi kho 315 thạch.

« Còn kho bạc : 38.763 lượng, 3 chỉ, 6 phần, 7 ly.

« Các phòng án từ kể ra sau này :

10- Phòng hình : án mạng đã xử rồi 18 án, đương xử 12 án.

20- Phòng hình : án trộm cướp bắt được 13 án, chưa bắt 28 án.

30- Phòng lý : án gian dân xử rồi 11 án, đương xử 5 án.

40- Phòng lý : án xử việc hôn thú xong rồi 16 án, đương xử 16 án.

50- Phòng lý : xử việc diên thổ : xong rồi 24 án, đương xử 17 án.

60- Phòng lương và phòng dân : xử rồi 8 án, đương xử 17 án.

70- Phòng lại phòng công không có. »

Tiết tri huyện viết thành đơn rồi, dâng cho Trương-chí-Bá. Trương-chí-Bá xem qua rồi nói rằng : « Quan huyện đêm nay ngủ tại công đường, mai Bồn trước đến đây, tra các kho và các án. » Tiết tri huyện đem liếp thiết đãi. Trương-chí-Bá chẳng dùng, để gia tướng ở tại nhà môn, rồi đi xuống thuyền với đôi ba tên lính.

Còn Tiết tri huyện ở tại công thành, buồn bực mười phần, gia tướng của Trương-chí-Bá ăn cơm uống rượu, muốn chi thì được nấy, trái xử thì mắng nhiếc nhiều điều ! Tiết tri huyện biết chúng nó kiêu cớ mà sanh sự, nên một lếp tại ngự, chẳng hề nói lại.

(1) xuân-cổ là lúa lúa năm. Trên mỗi là gạo lâu năm.

Đến canh hai, gia đình ngủ hết, có một người vào cổng thỉnh xưng mình là người tâm phúc của Trương-chí-Bá, họ Thang tên Tinh Tra, người ấy hỏi thăm quan huyện việc lương tiền đủ thiếu. Tiết-tri-huyện nói: « Trước khi tôi chưa về trấn nhậm huyện này thì của kho có thiếu là tại lớp trước lưu trữ. Đến khi bàn giao cho tôi, thì có giấy quan tỉnh nhận thiệt. Từ khi tôi lãnh việc tới nay, không xâm khuỷ một mảy, lương tiền gia giữ vuông tròn. » Thang tên Tra cười rằng: « Ông thiệt không phạm của Quốc-gia, song huyện trước giao không đủ, sao ông dám lãnh? » Quốc-công làm tội chống sai! Vả lại lệ luật xưa nay hễ Khâm sai đi đến đâu, thì châu huyện phải phụ tiền bà-trọ. Vậy thì khỏi việc thôi công tìm vớt, vớt là tìm sâu. Nếu bỏ lệ xưa, e ngày mai phải khổ. Như ông không tiếc, thì tôi nói giúp lời cho. » Tiết-tri-huyện cười rằng: « Ông Quan gia không rõ, chỗ khi trước tôi là học trò khó, gắng công đèn sách mười năm, ngồi rách nệm chiếu (1), mài mòn, nghiền sắt (2), thời may thì đỗ, bỏ đi trấn nhậm phương xa; có một cây đèn cầm, chớ không có tiền mua, nhà còn vợ già con trẻ, cũng không dám đem theo, vì bằng lòng ít lắm. Việc nhà túng rồi kè sao viết nổi ưu phiền. Nối sợ lược bấy nhiêu, ông Quan gia cũng đã biết. Lấy chỉ làm lễ lo tiền phưu gia cho khâm. Nếu ngày mai Quốc-công không thương, thì cũng tại số mạng. » Thang-tinh-Tra nghe quan huyện nói quyết như vậy, liền than thở ra về thưa hết mọi điều với Trương-chí-Bá. Trương-chí-Bá cười rằng: « Thôi, người hãy lui, mai ta sẽ tính. »

Rạng ngày Trương-chí-Bá dân hầu nghiêm chỉnh đi đến nhà môn. Tiết-tri-huyện bước ra, bước vào, công-thỉnh tức thời. Trương-chí-Bá ngồi trên công đường truyền

thor lại dúi vào kho tra xét, thor lại biên quân đóng lửa gạo đều y như sổ thanh đơn, kho nào cũng không sai; xét kẻo bạc cũng y. Trương-chí-Bá nói: « Số lương mỗi bảy giờ không thiếu, còn lớp trước có thiếu hay không? » Tiết-tri-huyện bài rồi thưa rằng: « Sự thiếu trước khi tôi chưa nhậm huyện này, tính đến hơn một muôn tám ngàn thạch gạo. Khi giao lãnh đã có tờ quan tỉnh phê rồi. » Trương-chí-Bá nghe nói giật mình, rồi hỏi rằng: « Còn khi trước qua huyện cũ có thiếu bạc chăng? » Tiết-tri-huyện thưa rằng: « Từ niên hiệu Chánh Đức năm thứ ba, là thuộc về Vương tri huyện, nhờ giọt xuống huyện cũ, thì thiếu bất ba muôn tám ngàn lượng ngoài, cũng có giấy tờ quan tỉnh nhận thiệt, còn tờ lãnh của tôi, thì có bấy nhiêu đó, chẳng hề phạm đến một phân. » Trương-chí-Bá làm thành không thêm ừ hử, rồi về công thỉnh liền ngồi, truyền thor lại đem các án chưa xong ra duyệt, thiệt không sai một mảy.

Khi ấy Trương-chí-Bá kiểm kê không động, song nổi giận chỉ Tiết-tri-huyện mà nói bấy rằng: « Người nói tờ khi đến nhậm tới nay, không xâm khuỷ của nước, làm sao mà lương tiền đều thiếu cả hai? Không phải người ăn hay sao, mà đồ thừa cho kẻ khác! Những quan hà lạm như vậy còn để làm chi? Nếu chẳng xử người, thì người sau bắt chước. » Nói rồi truyền quân lính bắt trói cho mau. Bộ hạ vâng lệnh ra tay. Tiết-tri-huyện nói gì cũng không động, bị chúng nó lột áo mớ, rồi trói quách tặc thì, Trương-chí-Bá thỉnh gươm thượng phương ra, truyền chức vác vào ai lo thân này, nào dám rồi xin. Tiết-tri-huyện mừng lớn rằng: « Gian tặc mượn công làm tư, giết oan dân xã? » Bá tánh xem thấy Trung quân chém Tiết-tri-huyện đầu mũi lông rơi lụy, muốn ăn thịt Trương-chí-Bá mà trả thù.

Khi Trương-chí-Bá giết Tiết-tri-huyện rồi, truyền huyện-thừa Lỵ - thành - Thái coi thế việc, lại sai viết án Tiết-tri-huyện dâng bằng treo tại ngã tư; ấy là: bịt mắt bắn chim, đập lụy đuổi rắn.

(1) Nệm chiếu là nệm sắt.

(2) Tang đây hằng học lấy mà thì không đủ, cũng cũng học hỏi. Có nhiều người khuyên thời học mà học nghĩ khác. Tang đây hằng rèn nghiền sắt, sau có kẻ khuyên rèn, liền đưa ra mà nói: « Chàng như mài lòng nghiên này thì tôi bỏ học. »

Bờ sau Trương chỉ Bá đi qua tỉnh Giang nam. Các quan nghe tin ấy đều kinh, sợ hãi lộ ít không vừa lòng mà khó, nên càng cho dân sự đầu bạc mà to, cũng như dút chuỗi cho voi, quảng sấp cho cạp ! Thiệt là :

*Mặt người đàng đàng môn,
Trăm họ chịu chịu nhào.*

Hồi thứ mười tám

*Thang-linh-Tra làm oai trước cửa,
Hải-cang-Phong đánh hũ kỷ bãi.*

Nói về Hải-Thoại từ khi lãnh bằng-cấp, đưa Hải-An và Hải-Hùng đi đến tỉnh Chiết-giang, trình văn bằng với quan tỉnh xong rồi, đến huyện Thuận-an ngồi giáo thụ. Các cử chọn với tú-tài đồng nghinh tiếp, và đồng liêu đến mừng. Ở đó thành thoi, coi dạy học trò nghe sách. Kể đồng liêu phục tại Hải-Thoại, nên yêu kính mười phần.

Ngày kia Hải-Thoại ngồi nhớ tới việc nhà, vì nay mình đã làm quan, mà bỏ vợ ở với nhọc nhằn lâu năm, trong lòng chẳng nở, liền viết thư và đưa theo năm chục lượng bạc cho Hải-Hùng, đi về nước gia-quyển.

Nói về Trương-thị, từ khi chồng đi ứng cử, thì biết mình đã thọ thai, ở nhà nấu nướng theo mẹ. Mấy kỳ sanh một gái, Ôn phu-nhơn chỉ xiết nữ mừng. Khi đầy tháng đặt tên là Kim-Gô. Trong lúc ấy Trương thị nuôi con, có ý trông chồng thì đỡ. Đến năm sau qua đến tháng năm, Trương-thị xem nhật trình mới hay chồng thì rớt. Không bao lâu thấy thư Hải-Thoại gửi về nói ở nan kinh sư mà chờ khoa khác thì Trương-thị an lòng đợi tới khoa sau. Đến tháng bảy năm nay động thư Hải-Thoại gửi về, nói thì rớt mà nhờ ơn vua cho chức Tấn-sĩ ngoại ngạch, và bổ làm giáo thụ huyện Thuận-an, lại cũng có gửi về nhà một trăm lượng bạc. Lúc ấy

Ôn phu-nhơn và Trương-thị đẹp mặt nữ mây. Ôn phu-nhơn nói : « Ta nói rõ hiền không thua chúng kềm bạn, quả thiệt như lời. Nay đã phó nhậm rồi, chắc không bao lâu cũng về nước vợ. »

Cách vài tháng thấy Hải-Hùng đem thư về nữa. Trương-thị mừng rỡ, xem thư như vậy :

« Cách xa đã bốn năm nay động một chiếc. Nay làm bổ học tại huyện Thuận-an, tỉnh Chiết-giang, tuy là chức nhỏ mọn cũng nhờ lộc Triều-dinh, phó nhậm của ray thường động nức khỏe. Lời xưa nói : Vinh - kiết chẳng qua người cũ cựu, giàu sang há phụ nghĩa tào khang (1) nên sai Hải-Hùng về nước, mà đến ơn nội trợ bồng bồng, sáu năm, vẹn nghĩa trúc mai, phỉ duyên có nước ; như động thư xin gửi sang đời gởi, và tới kinh thăm nhọc-mãn tình an. Hải-cang-Phong tự kỷ. »

Ôn phu-nhơn cũng xem thư mừng quá. Hải-Hùng thưa rằng : « Ông tôi có gởi về năm chục lượng bạc cho Phu-nhơn sắm sửa lên đường. Dự bà định ngày nào đi, tôi sẽ mượn ghe vào bến. »

Nói về Hải-Thoại từ khi phó nhậm sắp sau, cần việc dạy dỗ, lại xin quan tỉnh bổ mấy lộ án lý của học trò. Quan tỉnh khen rằng : « Hải-đề-học thanh-liêm, tài cao đức trọng, đáng làm tri-huyện mà trị dân. » Liền đang sớ cho vua, xin bổ Hải-Thoại đi tri-huyện. Vua Gia-Tĩnh y tấu, phê trong sớ gởi lại cho quan Tuần-phủ như vậy :

« Quan Tuần-phủ khen giáo học Thuận an là Hải-Thoại, tài cao đức trọng, có sức trị dân ; vậy Trẫm cho làm bổ tri-huyện, coi có chỗ hay dở thế nào. Như trị dân có công sẽ cho thiếp thê. »

« Kinh thư. »

Quan Tuần-phủ thấy vậy bắt châu phê, liền biên tên Hải-Thoại là hậu bổ tri-huyện. Không bao lâu tri huyện

(1) Tào khang (Tào khang) : Tầm mẩn. Vợ chồng lúc nghèo ăn tầm mẩn với nhau.

Thượn-an hủ lạm, bị dân kiện mà mỗi chức, quan Tuân-phủ bỏ Hải-Thoại ngồi huyện Thượn-an.

Khi Hải-Thoại ra trị dân, lại siêng năng hơn nữa, hằng làm việc lợi dân lợi nước, giữ gìn một tâm lòng thanh liêm, nên dân kính và thương như cha mẹ. Trị mỗi một tháng mà trạm cướp vắng tanh; dân của rơi ngoài đường cũng không ai lấy. Hải-Thoại hằng chín khổ, ban đêm giữ dạng đầu quân lính đi tuần, bất kể bất lương không biết mấy đêm, xử kiện công bình lắm, dân đều bằng cha-Hải luôn luôn, cũng như con nít kêu bằng cha dề.

Ngày kia Hải-Hùng trước gia quyến về dinh, thì vợ chồng gặp nhau vui mừng, lại có con bốn tuổi, cách vài tháng nghe tin triều đình sai Trương quốc-công đi thanh tra, xét lương tiền đủ thiếu, tra quan lại ngay gian; có lãnh gươm thương phương, cớ để bốn chữ « Phụng thiên tuân sát », nên oai thế lớn lắm, quan tỉnh và phủ huyện đều kinh. Lại nghe tin quan huyện Lịch-thành mới trái ý một lời mà bị giết. Bởi vậy nên Thanh tra đến đầu thì phải chạy trốn phụ mã đến đó, quan dân đều rì mướt phẫn. Nếu chẳng vạ lòng, tức thì có chuyện. Hải-Thoại nghe tin ấy than rằng : « Vì có nào mà Thiên tử sai người như vậy, đi Thanh tra, thiệt làm khổ cho quan dân hết sức ; song làm gì cũng trời thay nọ, ta đâu có bạc má lo. »

Cách vài ngày có công văn của quan huyện gián canh gửi qua, lại cũng có thơ từ như trước, nói ý Thanh tra như vậy... Ai chẳng theo ý thì mỗi chức tức thời. Hải-Thoại cười rằng : « Có lẽ nào như vậy ? Ta không chịu một vật chi hết coi nó nói làm sao ? » Nói rồi sai người đi thăm thính.

Đến ba ngày, thuyền Trương-chí-Bá đi tới. Gia tướng là Thương-tình-Tra đến cửa nhà, thấy trong huyện vắng tanh, không ai nghinh tiếp, nổi giận đi ngay vào huyện, ngồi trên ghế hét lớn hỏi rằng : « Tri huyện đi đâu mất, có công sai của Thanh tra đến, mà không sẵn soạn chút nào ? » Hải-

Hùng, Hải-An nói không động đặng bởi rằng : « Ông ở đầu đến đây, nói cho tôi rõ ? » Thương-tình-Tra cười gần hỏi lại rằng : « Các người ở đây làm việc chi đó ? » Hải-An nói : « Tôi là họ họ quan huyện. » Thương-tình-Tra cười rằng : « Nói cái đó mới hay cho ! Các người là họ họ tri huyện, thì thống lý luật pháp quan. Vả Quốc công ta là Khâm sai đi tuần tra các tỉnh, huyện gần đây, chắc có công-văn đến trước, sao các người không biết sửa sang ? Cái đó là khi dễ ta lắm ! » Hải-An nói : « Quan huyện tôi nghèo lắm, lo củ gạo không kham, có tiền bạc ở đầu mà sửa sang, xin người miễn chấp làm ơn. » Thương-tình-Tra nghe nói, nổi giận ra về, và đi và hăm rằng : « Các người mở con mắt mà coi, chút nữa đây thì thấy. » Nói rồi bỏ đi về.

Hải-Thoại ở trong dinh nghe tiếng rầy rã, lên đến bình phong nghe rõ. Tức thì :

Lưu bên lòng đã đây,

Khởi trong mắt liền loy.

Hải-Thoại kêu Hải-An, Hải-Hùng vào nói rằng : « Tên ấy chắc là gia đình của Trương-chí-Bá, nó căm mủn khi này, ít về sanh sự chẳng sai. Vậy hai người lên đi mặt thám (1) coi thuyền xe Trương quốc công nhiều ít thế nào, về trả lời cho kỹ lưỡng. »

Hải-An, Hải-Hùng vâng lệnh, đồng đi thám thính tức thì. Bị dưng hai mươi dặm đường, thấy thuyền quan Thanh tra lớn quá. Hải-An, Hải-Hùng cố ý giả dạng ông câu, tạm chèo thuyền con, thả theo ghề lớn. Thấy lớn nhỏ hơn ba mươi chiếc, chèo vật chi kham dư, hai người chèo theo chiếc ghề lớn Trương-chí-Bá thăm động tin tức rồi về thưa với chủ. Hải-Thoại nghe rõ ngầm nghĩ rằng : « Nó đi từ kinh sư ra đây, cũng không lẽ đem gia quyến theo, bất quá vài chiếc thuyền cũng đủ, mà nó dắt ghề theo nhiều lắm, chắc là chở của hối lộ chẳng sai. Để coi nó đến đây làm thế nào, rồi sẽ

(1) Mặt thám : Đi hin.

lấy cơ ứng biến (1). » Hải-Thoại đương nghĩ nghĩ, xảy nghe quân báo : « Có kỳ bài Hổ-Anh, lãnh lính tiền đến dinh, xin ông ra nghinh tiếp. » Hải-Thoại nói : « Vả Quốc công vùng chỉ đi thanh tra, thì tự nhiên ta phải hầu đón, lẽ nào lại sai quan kỳ bài đến huyện mà kêu ta đi tiếp nghinh. Ai bày cái luật trái như vậy ? » Kể nhạ dịch (2) thưa rằng : « Phủ huyện nào cũng nghinh tiếp như vậy, ông chẳng nên chực giận Quốc công. Nay kỳ bài còn đứng ngoài cửa dinh, chờ ông ra rước. » Hải-Thoại nghe nói phừng phừng nổi giận truyền Thôi lại và quân lính đóng hầu, nổi ba hồi mõ vừa rồi, Hải-Thoại lên công đường dạy việc. Hải-Thoại truyền rằng : « Nay bản huyện muốn làm cho bớt hơi giận, chúng bây đừng nhút nhát mà có dòn ; cứ coi con mắt ta nhưy mà làm cho hầu hồi, bằng trái lịnh thì mới chớ ! » Ai nấy đều dạ mà vâng lời. Hải-Thoại truyền mở cửa dinh, hầu quan kỳ bài vào ra mắt.

Quan hầu vâng lịnh, ra mở cửa, mới lên rằng : « Ông chực kêu vào, xưng tên ra mắt. » Kỳ-bài đi quỳ theo các lịnh, quân, huyện, vì các tên tước hay ra nghinh tiếp mà mua lòng, nay nó tưởng dạy cũng vậy. Bởi cơ ấy nó nghe kêu, mà ngỡ là người khác, chớ không ai dám kêu mình, nên cứ đứng lăm lăm, chờ tri huyện ra rước. Xảy thấy hai tên nhạ dịch đến trước mặt nói rằng : « Công-sai điếc hay sao mà kêu hoài không được ? Ông đã ra khách, sự kêu vào ra mắt tức thì. » Kỳ-bài nghe rõ nổi xung nổi rằng : « Mấy thằng tù tội, bày kêu ai om sòm như vậy hử ? » Nhạ-dịch nói : « Ông tôi biểu kêu chủ chờ kêu ai ? Ông đương ngồi trước thính đường, đợi chầu vào ra mắt. » Hổ-Anh cười ghê mà nói rằng : « Trì-huyền lên lịnh thiệt. Để ta vào coi thử thế nào ? » Nói rồi, cầm lịnh tiền xông vào. Hải-Thoại bước xuống lạy lịnh tiền hai lạy, rồi thính lịnh tiền để trên bàn án, liền lên ghế mà ngồi, Hổ-Anh nổi giận hỏi : « Chẳng hay quan huyện tên họ là chi ? » Hải-Thoại cười rằng : « Mi là công sai, phải xưng

tên làm lễ bản huyện mới nhậm lịnh, bằng không nữa thì thôi, phép nào dám hỏi tên họ bản-huyện ? Tên họ bản-huyện đã khai trước Thiên-tử trong lúc treo bằng rồi, lại phải nói cho mi rõ ! Nay mi đến nói với bản-huyện chuyện chi ? » Hổ-Anh cười rằng : « Ta vâng lịnh Quốc-công, đến truyền cho tri-huyện sửa sang phu mã và ghe thuyền thủy thủ (1) với dân kéo ghe, như thế nào thì cách chớ. » Hải-Thoại cười rằng : « Lời ấy của Quốc-công truyền, hay là người nói ? » Hổ-Anh rằng : « Lịnh tiền tại tay ta, thì lời nói ta. » Hải-Thoại nói : « Như vậy ta cắt nghĩa cho mi nghe : Bản-huyện bị mất mùa, dân chết hết phần nửa, còn bao nhiêu mắc lo gặt lúa, chẳng ở không mà đi tạp đi phu. Tuổi, xin Quốc-công miễn chấp ? » Hổ-Anh rằng : « Sao dám nói hai chữ miễn chấp ? Bộ không muốn làm tri-huyện nữa hay sao ? Thiệt là lớn mặt cả gan, mới lời không biết vị. Ta có hơi đau mà cái cho một. Phải lo năm chực chiếc thuyền lớn, và một trăm dân kéo ghe, đem mà giao lập tức. » Hải-Thoại nói : « Thuyền Quốc-công một đôi chiếc, sức nặng bao nhiêu, mà bắt một trăm dân kéo, lại dùng năm chực chiếc thuyền lớn làm chi ? » Hổ-Anh nói : « Chẳng cần phải hỏi, lo cho đủ thì thôi. » Hải-Thoại nói : « Bản-huyện tri-vong chiếu chỉ đến nhậm huyện đây, đầu một đồng tiền cũng cắt vào kho hết thấy, nay mi đòi năm chực chiếc thuyền lớn, tiền đâu mà sắm cho kham ? Còn như nói sự kéo ghe của Quốc-công, thì bản-huyện với nhạ-dịch đương ra sức. » Hổ-Anh nổi giận rằng : « Thiệt ông lớn mặt lắm ! Ai dám cự với Quốc-công, ông giết thì xuống đây, đi theo tôi tới ra mắt ngài, mới thiệt là lớn mặt. » Nói rồi cười há há. Hải-Thoại nổi giận nói rằng : « Đứa nhạ-dịch cả gan vô phép, dám làm phách trước công-đường. Quan, bắt nó đánh đòn bốn chục. » Nhạ-dịch thấy quan thấy nhạ một cái, bèn áp bất kỳ bài.

Thiệt là :

Nhiều phen làm thử diện,
Một buổi mắt coi nghiêm.

(1) Coi mới mà anh sao.

(2) Nhạ dịch : quân hầu việc trong nhà môn.

(1) Thủy thủ : bọn chèo.

Nha - dịch áp vật quách Hồ - Anh xuống đất, người dơ cẳng, kẻ dơ đầu, lầy rầy đánh hơn một chục. Hồ Anh cần răng mà chịu, không thêm nữa nữa khóc la, Hải-Thoại nổi giận mắng rằng : « Chúng bây thiệt nhát gan, không dám đánh cho mạnh. » Nói rồi bước xuống giết roi đánh năm chục. Hồ Anh la chói lòi rằng : « Đánh dữ thiệt ! Đánh dữ thiệt ! » Hải-Thoại thấy kỳ-bại phải đòn, thật văng máu chảy, truyền công nó lại, rồi dẫn đi ra mắt Quốc-công.

Nói về các chức nhỏ đến mé sông nghinh tiếp Trương chí Bá. Trương-chí-Bá lên bờ không thấy tri huyện, liền hỏi rằng : « Tri huyện đi đâu mất rồi ? » Mấy chức nhỏ thưa : « Th - công sự chưa rồi, nhằm công gần đến. » Trương-chí-Bá đứng một chút, thấy tri-huyện công kỳ-bại mà dẫn tới. Trương-chí-Bá lấy làm lạ hỏi rằng : « Sao quan huyện đóng công kỳ-bại của bản trước ? » Hải-Thoại thưa : « Bởi kỳ-bại đến huyện tới, thúc dân trạo và thuyền, làm vang trong công thánh, nên tôi đánh ít chục, rồi đóng công dẫn tới, mà xin lỗi với Quốc công. » Trương-chí-Bá nghe qua giận, nói rằng : « Như vậy thì về công đường sẽ nói chuyện. » Nói rồi truyền mở công.

Khi ấy Trương-chí-Bá đến huyện, ngồi trên công thánh. Hải-Thoại đứng hầu việc một bên. Trương-chí-Bá nói : « Bản trước không phải đi chơi, ấy là vàng chỉ đi thanh tra các Ứnh, châu, phủ, huyện. Tôi đâu cũng phải cấp phu mã luôn luôn, nên ta muốn đến chỗ nào, thì cho lính (lên truyền trước động mà dự phòng, sao tri huyện dám đánh và công công sai, là có ý làm nhục bản trước. »

(Xem tiếp tập 8)

Nhà in TIN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản

25, đường Subervain, 25

SAIGON

Điện thoại : 20.673

Tập 8

ĐẠI-HỒNG-BÀO

HẢI-THOẠI

Hồi thứ mười chín

*Tri-huyện đồng ngay bắt tội,
Quốc-công biết kính người hiền.*

Hải Thoại thưa rằng : « Quan trên đi đến dân thì địa phương cũng phải đưa cho khỏi, song công sai đến công tỉnh, đòi tới một trăm dân kéo thuyền, với năm chục chiếc ghe lớn, tôi nói thừng thừng tôi lo mới động, mà công sai làm sai thế, mang tôi giữa công đường, nên tôi phải răn cho chừa thôi ấy, xin Quốc công dung tội tôi thì chắc đời ơn. » Trương-chí-Bá nói : « Bỏn chừa đi thuyền đến đây, thì các phủ huyện phải đưa loan độ. Tôi huyện khác thì phải sang thuyền, không có thuyền sao tiện ? Bởi thuyền cũng lớn, đầu mùa đông nước cạn khó đi, thì phải có dân phu dắt thuyền mới động. Dân phu là tôi hay sao ? Cần năm chục chiếc thuyền là tội bốn trước chờ chuyên nhiều lắm, nên phải nói cho có số, mới biết mà lo. Nay tri huyện không sấm sưa chút nào, lại đánh đòn và công công sai, thiệt là khi dễ bốn trước. Hay là nói bốn trước không có gươm thương phương mà chém tri huyện hay sao ? » Hải Thoại đứng lên quát thét rằng : « Cây gươm Quốc công bên mặt lòng, cũng không nở giết người vô tội. Tôi chừa từ

phổ nhậm đến nay, hằng giữ lễ công pháp nước, chẳng hại dân mà lập công. Nay Quốc công vắng chỉ ra tra xét gian tà, diêm soạn kho lương, ấy là lòng Hoàng thượng thương dân, mà Quốc công làm cho dân xao xáo. Tôi xin thưa một lời, dầu có thác cũng đánh nhằm mắt. » Trương-chí-Bá rằng : « Tri huyện muốn nói chi thì nói thế mà nghe. » Hải Thoại thưa : « Triệu Đình sai Quốc công đi vâng dân, xét qua ngay vậy, ấy là có ý thương dân. Còn ông làm một vị đại thần, lẽ thì theo ý Thiên tử mới phải, sao lại làm điều hà lạm, tôi dân cũng ra giá phu mà bao nhiêu ghe và thuyền, rước thớt, bằng không có thì mượn lịnh Thiên tử mà hại người, làm cho quan đã hết tiền, dân cũng hết sức. Di thành tes như vậy, tôi làm chẳng ứng dụng cho ông. » Trương-chí-Bá nghe nói, hổ thẹn giận đỏ mặt hết lờn miệng rằng : « Tri huyện tại gì mà dám bắt tội ta ? Tôi bừa, dân nó ra chém đầu cho rảnh. » Hải Thoại thưa : « Xin nói cho hết lời, chết cũng không tiếc. » Trương-chí-Bá hỏi : « Công nói chuyện chi nữa ? » Hải Thoại thưa : « Tôi bắt tội ông, thì ông đòi giết, còn ông đứng chờ hỏi lý hòa trăm vạn, thì mới xử làm/sao ? » Trương-chí-Bá nói : « Người thấy ta sai tội lý của ai ? » Hải Thoại nói : « Ba chục chiếc ghe khảm đồ, ông chở vật chi ở trong ấy ? » Trương-chí-Bá nói : « Ba chục chiếc ghe ấy là của vàng lịnh Hoàng thượng, mua đồ tế khí (1) và chầu hoa, sao người dám nghĩ là tang vật ? » Hải Thoại nói : « Các tỉnh có lệ thường dâng đồ tế khí cho Hoàng đế, lại là lòng chúa phải lo ? Lễ này sai quan Thanh tra đi chờ vật ấy, làm cho thiên hạ nghĩ non dị nghị. » Trương-chí-Bá bị hỏi một, trả lời không động, nổi giận nói rằng : « Ấy là công việc của bốn trước, mà người hỏi làm chi ? » Hải Thoại nói : « Tuy ông biểu tôi dâng nói việc ông, mà tôi muốn lịnh với Hoàng đế. Tôi ông ở Kinh sư đi đến đây, cứ mỗi châu, huyện, nhiều thì đôi ba nghìn, ít nữa cũng một nghìn lượng, cộng đã ngàn châu, huyện, tính của hồi tráo vận lương ngoài. E khi ông và tráo, thì sẽ bị người nghị luận. Nay tôi bắt tội ông, chắc

(1) Tế khí, là đồ sinh, đồ sống.

khống khỏi chết, dẫu chết tôi cũng đứng chờ cho Thiên tử, đang Bộ hạ biết tôi có công tâu minh bạch với Triều đình, tuy thác còn đủ danh ngàn thuở. » Nói rồi lấy bàn toán tính các số châu, huyện của bốt bao nhiêu, rồi nói rằng : « Quốc công thân của taog, phụng hơn ba trăm vạn. » Trương chỉ Bá hồ người và tức giận, sợ Hải-Thoại làm thiệt mà khó lòng, dẫu giết Hải-Thoại rồi cũng còn bị tội liên cớ rồi xua nói rằng : « Chú này là người diên, tã liên đuổi ra cho rảnh. » Hải-Thoại cũng cười lớn rằng : « Công đường là chỗ tôi ở. Quốc công đuổi tôi đi đâu ? Xin ông đừng uống rượu làm chi, ấy là tôi nói chơi đó. » Trương chỉ Bá nói xuôi rằng : « Tuy là nói chơi, chứ sau đừng nói nữa, e người ta ngỡ là sự thật mà khó lòng. Ta đêm nay nghỉ lại công đình. » Hải-Thoại thưa : « Tôi xin vâng lệnh, song e chật hẹp, không đủ chỗ quân lính nghỉ ngơi chăng ? » Trương chỉ Bá nói : « Không lẽ chi, bữa trước với năm ba người tây tòng, còn bao nhiêu ở ngoài, không cho làm rộn. » Hải-Thoại liền đi, mời Trương chỉ Bá vào nhà trong, Hải-Thoại không ngồi hầu có việc gì xử kiện.

Giấy phất gia tướng hương mồm cơm ra : Bữa món cá thịt, hai món rau củ, một bầu rượu lặt, và nước trắng miệng mà thôi. Gia tướng thưa rằng : « Ông tôi mắc tra ăn, nên không hầu động ; xin ông tha tội, cảm ơn. » Trương chỉ Bá xem thấy phất nghẹn, cười rằng : « Ông mi mắc công vụ thì thôi. » Nói rồi rằng ăn nữa chén cơm, mà không uống rượu. Có mấy người đi theo thấy đồ ăn như vậy cũng đã thêm, song thấy chủ làm thinh, nên phải rằng ăn đỡ đôi.

Còn Trương chỉ Bá bị Hải-Thoại bắt lỗi trước mặt quân lính, giận dữ căm gan, liền sai gia thần đi rình coi Hải-Thoại làm việc chi cho biết, rồi sẽ báo tin tức lại. Gia thần vung quạt, rình thấy Hải-Thoại đương đổi người đến hầu mà tra án, liền trở về thưa lại như vậy. Trương chỉ Bá bèn đến dựa vách mà nghe thớt, thấy Hải-Thoại miệng nói hay phá, một lát xê rồi mấy án ; ai nấy đều phục cũ, chẳng

kêu nổi một tiếng chi. Trương chỉ Bá trở lại nhà cầu nghĩ thẩn : « Người này đại tài, tức không chức lớn. » Lại nghĩ nữa rằng : « Người này minh mẫn như vậy, nếu ăn thua với mình ắt khó lắm. Nhấn lại dân phục người này như cha mẹ, chắc là không vì tích chi, khó kiểm cớ mà làm tội. » Khi Hải-Thoại làm ăn xong rồi, kêu Hải-An đến rằng : « Mỗi người đổi hai mươi chén nhà dịch mà bời, đứng đi kéo ghê với bốn huyện. » Hải-An thưa rằng : « Chúng tôi đi kéo thuyền là phải, chứ không lẽ ông làm như vậy ; vũ lại nhà dịch thuế này, cũng không luật đi xâu ngang đêm tạm, xin ông đổi vài mươi tên dân là thuận hơn. » Hải-Thoại rằng : « Người nói cái gì vậy ? Lúc này dân đương gặt lúa ; nếu bắt nó đi phu trợ, thì lúa thóc ai coi ? Như thất phát lỗ nào chẳng uống đồng cả mùa lao khổ ? Mi đừng nói nhiều chuyện, cớ y lời ta bầy mà thôi. » Hải-An ra ngoài truyền y lời Hải-Thoại. Các nhà dịch cười rằng : « Chúng tôi ở huyện mười mấy năm, không từng làm xâu thuế cho dân như vậy, e mất thế diện nhà môn, xin chú bẩm giùm rằng : Xưa nay không có lệ ấy. » Hải-An nói : « Tôi cũng có thưa rồi, ông nói sợ thế nước vụ của dân nên ông cũng đi kéo thuyền nữa. » Nhà dịch nghe như vậy, thì không dám cãi lời.

Rạng ngày, Trương chỉ Bá thức dậy ; Hải-Thoại đến ra mời, xin tra xét lương tiền, Trương chỉ Bá nói : « Ta nhậm lương tiền của quan huyện không thiếu, nên chẳng xét làm chi. Ta tính bở lại ghê kéo với. » Hải-Thoại thưa rằng : « Xin Quốc công nán dừng bữa đạm bạc. » Trương chỉ Bá nói : « Thôi, hồi hôm cũng có dùng rồi, bây giờ xin khước. » Hải-Thoại cũng không cầm, Trương chỉ Bá ra khỏi công đình, gia tướng nói lớn rằng : « Không có dân phu kéo ghê, chào sao cho nổi ? » Hải-Thoại với Hải-An và các nhà dịch đồng nắm đôi kéo thuyền. Dân trên bờ xem thấy đồng nói rằng : « Lẽ nào lữ-gia là cha mẹ mà đi làm xâu thuế cho dân ? Vậy thì đúng ta làm chi ? » Nói rồi đồng hò nhẩy xuống thưa rằng : « Xin lữ gia lên bờ, để chúng tôi kéo thuyền mới phải. » Hải-Thoại nói : « Các người lo về gặt hái, đừng bỏ trễ mùa

mình. » Dân đồng thưa rằng : « Lão gia nói lạ lắm ! Phải phu trợ của chúng tôi, lẽ nào để cho cha mẹ ? » Nói rồi đồng này xuống kéo thuyền.

Trương chí Bá thấy rõ mọi việc, liền mời Hải-Thọai lên thuyền và nói : « Quan huyện thương dân như vậy, thiết là phước của Bộ hạ. Bữa trước về kinh sẽ tâu lại, động thuyền bổ phẩm cao. » Nói rồi truyền quân chèo ghe, không cho dân kéo nữa. Nội thành quân dân đồng ngợi khen.

Nói về Trương chí Bá đi đã khắp nơi, rồi chờ cửa đêm về Nghiêm-phủ.

Khi ấy Nghiêm-Tung đã làm Thừa-trưởng, kiêm thêm chức Thái-sơ hàm, nên oai quyền lớn lắm. Nghiêm-Tung hỏi gia tướng công việc Trương-chí-Bá đi ra thế nào ? Gia-trưởng thưa rằng : « Ông hỏi đi các việc xong xuôi, có trinta một là thanh đơn. » Nghiêm-Tung xem thanh đơn như vậy :
« *Thiên Giang nam cộng bạc 35 vạn lượng ;* *Đô thổ sản 412 ruộng.* »

Tỉnh Sơn đông cộng bạc 42 vạn lượng ; *Đô thổ sản 39 ruộng.*

Tỉnh Chiết giang cộng được 36 vạn lượng ; *Đô thổ sản 71 ruộng.*

Tỉnh Giang tây cộng vàng 58 nén ; *Tiền phủ đưa bạc 40 vạn ;* *Đô thổ sản 76 ruộng.*

Tỉnh Giang tô cộng bạc 60 vạn ; *Lương thái Xương đưa đô thổ sản và hàng lụa 100 ruộng.*

Tỉnh Quảng đông cộng vàng 120 nén, quan sai Trần bình Xuân đưa đồng hồ tây lớn nhỏ cộng một trăm tám chục cái, hai sáu chuỗi đá phỉ, hàng tủy năm trăm ruộng ; *bạc cộng sáu chục vạn lượng, đô thổ sản rất nhiều.*

Nghiêm-Tung xem thấy cả mừng, truyền Nghiêm-Nhĩ cưỡi đơn y số thao hết, đợi Trương-chí-Bá vào châu rồi chia tay của ấy.

Thiệt là :

Thần nhập của quan dân,

Phủ phê nhà đức ác.

Hồi thứ hai mươi

Thiên-lữ thương người phong tục,

Hải-Thọai nghèo túng bị khi,

Nói về Nghiêm-Tung xem thanh đơn, trong lòng mừng rỡ, truyền Nghiêm-Nhĩ cưỡi theo đơn thao của cũ dở trong kho, đợi Trương-chí-Bá châu vào rồi sẽ về chia chác.

Bữa sau, Trương-chí-Bá vào châu lấy xong rồi, vua Gia-Tĩnh cho ngồi, giữ ơn khố bạc, và phán hỏi rằng : « Khanh đi thanh tra các tỉnh, xem trong phong tục ra thế nào ? » Trương-chí-Bá tâu rằng : « Các tỉnh trong tiền y số, dân sự cũng an. » Vua Gia-Tĩnh phán hỏi rằng : « Trong thiên hạ có châu-huyện là mỗi lợi hại thứ nhất. Hồ châu-huyện hiền tử dân an, châu huyện độc thì dân khổ. Khanh đi khắp các tỉnh thấy có châu-huyện nào thành lập hơn ta và châu huyện nào hà lạm thứ nhất, thì tâu thử cho Trẫm nghe ? » Trương-chí-Bá nghĩ Hải-Thọai cũng khổ lắm, đi tâu cho về kinh, động kiến có mã báo thù, như vậy mới dứt hậu họa. Nghĩ rồi tâu rằng : « Tôi vâng lệnh Bệ-hạ hỏi lòng tra các sở gian ngay, khi đến tỉnh Sơn-dông, huyện Lịch-thành nghe dân than oán Tiết-lê-Cẩn là tri huyện hà lạm, tôi đến huyện tra xét, thấy quả như lời Tiết-lê-Cẩn bấu sự lạm rồi, nên phải khai thiệt. Tôi thỉnh gươm thượng phương mà xử trảm, dân sự thấy vui cười. Sau đến tỉnh Chiết-giang, huyện Thuận-an, tri huyện là Hải-Thọai. Người người ở Quỳnh-châu về tỉnh Quảng-dông, làm giáo thụ ở qua chức Huyện, Hải-Thọai thanh liêm lắm, thương dân như con. Tôi đến huyện Thuận-an nhằm đầu mùa đông nước cạn ghe lún chèo không nổi, phải kéo dắt mồi đi. Trong lúc đi dân huyện Thuận-an đương gặt lúa, Hải-Thọai không bỏ dân sự, dắt dầy tở và nhà dịch đồng kéo ghe thả cho dân. Tôi thấy Hải-Thọai chịu khổ như vậy, liền an ủi và khen ngợi. Tôi xét Hải-Thọai thương dân và thanh liêm thứ nhất, đáng ch

lên chức Chủ-sự mới vừa. » Vua Gia-Tĩnh nghe tâu mừng rỡ, liền lấy sổ khuyết của Lại-bộ mà tra, thấy (Hinh-bộ Văn-nam có khuyết chức Chủ-sự, vua Gia-Tĩnh đề tên Hải-Thoại vào, rồi giao sổ cho quan Lại-bộ cử việc mà làm, Trương-chí-Bá lấy sổ lui gót.

Khi ấy Trương-chí-Bá qua Nghiêm-phủ, Nghiêm-Tung mừng rỡ đãi đằng. Uống ba tuần rượu rồi, Nghiêm-Tung cười mà nói rằng : « Anh đi thành tra thiếp nhọc lòng một bữa mới được như vậy, thiếp là thông việc quá chừng. » Trương-chí-Bá nói : « Tôi đi tờ Kinh sư đến các nơi, người người đều vô một, có tri-huyện Thuận-an là Hải-Thoại, cũng coi quá chừng. Nó cự với tôi một hồi, tôi mới biết sức. Cửa ọc đường hồi lộ bao nhiêu nó cũng biết rồi. Nó tính bạc với tôi, thiếu chút nữa mà bỏ việc ! Tôi muốn cho khỏi tiếng, phải xuống nước mà nhún thua, nói từ từ mới được. » Nghiêm-Tung nói : « Tri huyện như vậy thật đáng ghét lắm. Sao anh chẳng tính thượng không kiếm, mà chèo nó cho rồi. » Trương-chí-Bá nói : « Tôi cũng muốn làm như vậy, song Hải-Thoại thương dân như con, nên dân Kinh nó dường như cha mẹ. Nếu giữ nó thì sanh biến, chỉ bằng phải nhún cho êm để thông thả, sẽ lo mưu mà trừ nó. Khi này tôi có tâu việc Văn-nam từ chủ sự, chắc là Hải-Thoại ở ngay cũng về Kinh, ta sẽ coi nó phạm điều chi, làm tội mà giết cho rảnh. » Nghiêm-Tung nghe nói vui mừng. Hai sui gia ăn uống trò chuyện, kể xang tãi hay, người khen sức giỏi, đến sẽ mới xong tiệc. Nghiêm-Tung mời Trương-chí-Bá ra vườn hoa, tính chén hai của hồi. Trương-chí-Bá nói : « Anh hãy cất đỡ đề tôi thông thả chuyện vận về nhà. Nếu đem đi một lần, thì thiên hạ bị ngại. » Nghiêm-Tung gật đầu khen phải, Trương-chí-Bá từ giả lui về.

Còn Hải-Thoại từ khi đưa Trương-chí-Bá rồi, về nhà môn an tá quân binh, càng thương dân hơn trước, nên dân thương quá cha mẹ, đều thức chẳng tiếc thân. Cách hai tháng, chỉ

vua ban đến phong Hải-Thoại lên chức Bộ-tào, vội về Kinh hầu việc. Hải-Thoại tạ ơn xong xong, sửa soạn về Kinh.

Khi ấy dân sự hay tin, đồng đến cầu Hải-Thoại. Hải-Thoại nói : « Chẳng phải ta muốn bỏ bá tánh, bởi chiều vua truyền xuống không dám dậm dẫm. Lời xưa nói : Lệnh vua đời thì phải đi lập tức không dám dè xè. Xin các người giữ lòng ngay vâng pháp nước : Cha dạy con việc phải, anh dạy em điều lành, thì hưởng phước thái bình, khỏi đường tai họa. Ta cũng trông như vậy mà thôi. » Nói rồi động lòng rơi lệ. Bá-tánh cũng khóc rống ! Hải-Thoại giao ấn cho huyện mới xong rồi, vợ con và gia đình đồng xuống thuyền xong xong ; thuận buồm xuôi gió, đi ít ngày đã tới Bắc-kinh đến nơi dọn lên phủ mà nghỉ ngơi.

Hạng ngày đến Lại-bộ trình diện xong rồi, đề huề đi phủ lý. Khi đến chỗ nhậm, rồi nhà công thích để hư, cỗ mọc đầy sân, rêu dơm đầy ngạch. Phải sửa lại từ ở mới đáng mà Hải-Thoại thiếu thốn, không có bạc mà sửa sang. Phần Trương-quốc-tướng đã mất rồi không ai giúp đỡ. Lý-huyền-lâm lên chức Biện-lu, coi việc chép sử. Hải-Thoại tâu phải đến Lý-biên-tu mà hỏi bạc. Lý-biên-tu cũng tâu rồi như xưa, rằng giúp cho Hải-Thoại ít lượng. Hải-Thoại nhớ bạc ấy, cất ba cấn lâu có ; vợ con có chỗ nấu nướng. Thuở ấy có lệ lễ quan tới nhậm, thì phải trình diện cho Thừa-tướng hay. Hải-Thoại đi cả ba ngày, không thấy mặt Nghiêm-thừa-tướng. Bởi vì Nghiêm-Nhị giữ cửa ; phạm ông quan nào mới đến nhậm, phải đem cho nó ba trăm lượng bạc, mới mở cửa cho vào, bằng không thì hoặc nửa tháng, hoặc hai mươi ngày, cũng không thấy mặt Thừa-tướng, để lâu quá thì Thừa-tướng quở phạt, ít chức phận không còn. Bởi cố ấy nên các quan mới lên chức về Kinh, đến lần ba trăm lượng với Nghiêm-Nhị.

Bữa sau Hải-Thoại đến nữa, Nghiêm-Nhị ngồi vách đốc trong cửa dinh, Hải-Thoại chờ đợi quá lâu, bước tới trình giấy, làm mặt vui vẻ nói cách nhỏ nhai rằng : « Cấm phiên

thấy hai bầm giùm : Có Hành-bộ chủ sự là Hải-Thoại xin vào ra mắt Thừa-tướng. Tôi đi đã ba bốn giờ, xin người rộng lượng làm ơn. » Nghiêm-Nhị quàng giầy xuống đất mừng rằng : « Chủ-sự-thiết lớn lệnh lớn ! Thấy hai của người nuôi hay sao, mà sai không như mọi ? Người chẳng biết cái chi bởi thấy, còn đứng đó nói dài ! » Hải-Thoại nghe nói mấy lời, giận bầm gan đỏ mặt ! Tức mình ra trước ghế mà ngồi. Hải-An thấy chủ như vậy, liền hỏi thăm rằng : « Thừa-ông, vì cớ nào mà tức giận như vậy, hay là Nghiêm-thừa-tướng bực dãi ông chẳng ? » Hải-Thoại than rằng : « Phải như bị Thừa-tướng làm nhục, cũng chẳng phải chi. Ngặt Nghiêm-Nhị nó khi dễ quá chừng, nên tức mình âm oán ! Nó chê ta không biết cái gì hết, người nhăm coi có ai xấu như vậy hay không ? » Hải-An thưa rằng : « Bởi Lão-gia không rõ, chớ tôi mới hay việc ấy như vậy : Nghiêm-Nhị là đứa trẻ ruột của Nghiêm-Tung, có ông quan nào mới ra mắt Thừa-tướng, thì phải nạp ba trăm lượng cho Nghiêm-Nhị mới được vào cửa. Còn lẽ với Thừa-tướng thì không chừng : Có chỗ đi lễ tới một muôn, tám ngàn lượng, ít nữa cũng phải một ngàn. Bằng không lẽ thì chẳng được ra mắt, lại bị Nghiêm-Tung quở nói rằng : Khinh dễ, rồi hiểu quan Lại-bộ bỏ tên. Bởi ông không rõ lệ luật của nó, nên mất công hơn mấy ngày rày. Xin đừng phiền nào làm chi, vả mà lo công việc. » Hải-Thoại nghe nói than rằng : « Ở một bên vua, mà nó dám làm điều tác tệ ! Đức vua không xét, dùng làm chỉ những đứa tiểu nham ! » Nói rồi lấy trà dâng lui gót.

Khi về nhà, Trương-thị hỏi rằng : « Lão-gia vào ra mắt Thừa-tướng, người có dạy việc chi ? » Hải-Thoại lắc đầu, bủn rủn không nói lại. Trương-thị thấy chừng như vậy, trong dạ sanh nghi, tưởng là chẳng có điều chẳng phải của bởi riêng Hải-An. Hải-An thuật hết các việc... Trương-thị mới hay.

Đến khi dọn cơm, Hải-Thoại ăn sơ sài một chén, Trương-thị thưa rằng : « Xin tướng công đừng buồn bực. Ấy là người toàn hiệp kẻ dưới, có ưa phiền cũng chẳng ích chi ? Phải rằng mà lo vào ra mắt cho xuôi việc, bằng không thì chức phận chẳng còn. » Hải-Thoại nghe nói cũng sơ hời rằng : « Sao Phu-nhơn biết ? » Trương-thị thưa rằng : « Tôi hỏi Hải-An, nó thuật chuyện, nên rõ đặc trong. » Hải-Thoại nói : « Ta là một chức quan nghèo, có bạc đâu mà đem cho nó. Cất dặng ba căn lầu cổ, là nhờ bạc mướn của Lý bèn tu. Tại Kim-sư không có người thân, biết hỏi đâu cho dặng. Ta muốn mua áo mũ, làm cho nó biết chừng. » Trương-thị cau rằng : « Xin tướng công đừng đem trượng mà chơi đá, « châu chấu khó chống xo. Công dặng sách mười năm mới đủ mua cái nghiên sắt, mới dặng cái chức này, nay khổn gì mà đánh liều cho ông. Như người biết thì nói mình không sợ quyền quờ, còn kẻ không biết thì nói mình há lạm, nên mới chức này. » Hải-Thoại nói : « Phu-nhơn thương ta, mới nói như vậy. Ngặt chẳng được ra bạc, mới biết tính làm sao ? » Trương-thị nói : « Mấy năm nay tôi cần việc nữ công, kim chỉ dặng hai trăm lượng bạc, đem tùy thân mà chi dụng, phòng khi gặp gấp thiếu năn. Nay tướng công đem đi, nhăm đủ hay là còn thiếu ? » Hải-Thoại nói : « Còn thiếu phần Nghiêm-Nhị một trăm, không kể lễ vật cho Nghiêm-Tung là đáng khác nữa. » Trương-thị thưa rằng : « Miên lo với Nghiêm-Nhị, vào cho giáp mặt Thừa-tướng mà thôi, chớ người giàu có háng há, không lẽ cần chi cái lễ mọn. Vả lại người thấy mình ăn mặc như vậy, có lẽ thương hại mà rộng dưng. Nay nộp đủ nữ trang của tôi cũng đủ ba trăm lượng, xin đem hết cho Nghiêm-Nhị, mà vào ra mắt Nghiêm-Tung. » Hải-Thoại nói : « Nếu ta đem hết đồ nữ trang thì Phu-nhơn lấy chi mà đeo giắt ? » Trương-thị nói : « Tôi cũng không hay trang điểm, tướng công hãy đem đi. » Nói rồi hiểu Kim-Cô vào lấy nữ trang lập tức.

Khiấy Kim-Cô nên tám tuổi, mà thông hiểu nhiều điều, liền thưa với mẹ rằng : « Của mình có bấy nhiêu, mà đem

lết cho người uống lăm. » Trương thị nói : « Con biết giống chim mà nói ! Như tiếng của này, thì cha mi không còn chức phận. Nếu mà mất chức, sợ không có cơm mà ăn. Hãy đem ra chống. » Kim Cô thưa rằng : « Nếu làm quan mới có cơm ăn, nói vậy khi cha tôi chưa làm quan, chẳng là nhện dơi ? » Trương thị nói giận hăm rằng : « Con như vậy nhiều chuyện, nó muốn kiếm đàn ! » Hải-Thoại than rằng : « Của tôi cũng khá tiền, mà rầy nò lăm sao ? » Thâu rồi nói với Kim Cô rằng : « Con hãy đem ra cho mau, lăm sao cha cũng kiếm tiền đem về cho con, không thiếu một món. » Kim Cô thưa rằng : « Cha đã hứa lời, xin đừng thất tín. » Hải-Thoại bưng quả nặng lăm, giở ra xem thấy một cặp bông trắng, một cặp vàng, một đôi bông, một cái nĩa vàng, và một cặp con bướm, Hải-Thoại nói : « Nhắm cửa này cũng đáng một trăm trong, còn hai trăm lượng bạc, lấy ra luôn thế mà đi chợ ? » Trương thị vào phòng lấy hai túi bạc giao cho Hải-Thoại, Hải-Thoại kêu Hải-An xách hết, đi theo tới cửa phủ Nghiêm-Tung.

Lúc ấy Nghiêm-Nhị đương ngồi dựa cửa, Hải-Thoại bước tới cười mà hỏi rằng : « Thấy hai đứa ăn cơm hay chưa ? » Nghiêm-Nhị không thèm nói lại, Hải-Thoại hỏi rằng : « Thấy hai, Thưa tướng di châu về hay chưa ? » Nghiêm-Nhị nói : « Thưa tướng di châu đã về đó, mà người hỏi lăm chi ? » Hải-Thoại nói : « Tôi đi tiễn trà nước cho thấy hai, xin bầm găm một tiếng. » Nói rồi biểu Hải-An lấy hai túi bạc. Hải-Thoại hai tay cầm bạc đưa cho Nghiêm-Nhị và lăm vui cười. Nghiêm-Nhị cầm bạc hỏi rằng : « Hết thấy bao nhiêu đó ? » Hải-Thoại nói : « Đủ hai trăm lượng. » Nghiêm-Nhị quảng hai túi bạc, cười gằn mà nói rằng : « Người thiệt là rần mất lăm ! Có lẽ nào không biết lệ thường ba trăm lượng ? Thiếu một phần cũng chẳng trông vào. » Nói rồi dạy lưng, ý muốn lui gót. Hải-Thoại lật đật nói rằng : « Xin thấy hai ông phu nhân, đề tôi loan liệ. » Nghiêm-Nhị nói : « Người trở về loan liệ, rồi sẽ vào đây. » Hải-Thoại nói : « Tôi loan liệ

bây giờ chẳng hề trở nài. » Nói rồi biểu Hải-An trao cái quả nhỏ, Hải-Thoại đưa cho Nghiêm-Nhị mà nói rằng : « Tôi lo nhất thời không kịp, nên còn thiếu một trâm. Nay có đủ nữ trang phụ thêm cũng đủ. Xin thấy hai xem thử thế nào ? » Nghiêm-Nhị thường thấy đồ nữ trang không lấy lăm lạ. Duy thấy có hai con bướm kết bằng hạt châu, thì bỗng lòng mừng rỡ nói rằng : « Như vậy là cũng dùng cho. Còn lẽ ra một Thái-sư, đưa ra xem thử ? » Hải-Thoại nói : « Để tôi vào hầu Thưa tướng sẽ đương trước mặt ngài. » Nghiêm-Nhị nói : « Thưa tướng còn nghỉ tại Vạn-hoa, đợi ngài đây ta sẽ bầm giúp, mà phải có lễ cho Thưa tướng thì các việc mới an. » Hải-Thoại nói : « Sự ấy là lẽ thường, người chẳng phải lo cho một. »

Thiệt là :

*Dầu cho người chước quý,
Cũng có lễ mưu thân.*

Hồi thứ hai mươi mốt

*Hải-cang-Phong đứng lễ làm mừng nịnh,
Trương quý-phi được sách phong Chánh cung.*

Nói về Nghiêm-Tung khi này bãi châu về dinh, ăn uống. Trong mình mỗi một, ngủ tại Vạn-hoa, làm thẳng gối đến xế chiều mới dậy. Nghiêm-Nhị đương thao nước. Nghiêm-Tung rửa mặt vừa xong, kẻ dọn đồ ăn tẩm bổ. Nghiêm-Tung ăn uống rồi hỏi rằng : « Bữa nay có ai đến vì việc chi chẳng ? » Nghiêm-Nhị thưa : « Có Hình-hộ Văn-nam tư chủ sự là Hải-Thoại mới đến nhậm. » Nói rồi đứng giấy cho Nghiêm-Tung. Nghiêm-Tung trực nhớ chuyện Trương-chí-Bá, nổi giận hỏi rằng : « Nó phó nhậm hôm nào tới bữa nay mới ra mặt ? » Nghiêm-Nhị thưa rằng : « Hải-Thoại đến Kinh - sư hôm mừng năm, mừng sáu đi phó nhậm, đến nay tính đã nửa tháng, song Hải-Thoại đến lừu hơn mười ngày, thấy ông mắc công việc, nên tôi không dám bầm. » Nghiêm-Tung nói : « Hải-Thoại khi trước ở

Cửu-giang, có danh thanh liêm công chính ; người đương đầu lỗ vào cửa làm chi. » Nghiêm-Nhị nghe qua liền đi. Nghiêm-Tung sai đòi Hải-Thoại vào. Nghiêm-Nhị ra ngoài cửa nói rằng : « Hải lão-gia, ông đi bữa này may lắm ! Thừa tướng mới thức dậy, truyền vời ông ra mắt tức thì. Nếu ông vào thì nói : Khi đến nhậm động ba ngày, có tội ra mắt Thừa tướng, mà bởi Thừa tướng mắc công sự nên người coi cửa không dám trịnh. » Hải-Thoại gật đầu nói : « Phải. » Đến đi theo Nghiêm-Nhị, vào đến hậu đường. Đi quanh co không biết mấy ngàn mấy nấp mới thấy mặt Nghiêm-Tung. Nghiêm-Tung ngồi dựa cửa lớn trên nhà mát, trái cây mùa hè hạ hơn mười người. Hải-Thoại bước vào làm lễ. Nghiêm-Tung nói : « Ta nghe tiếng Chủ sự thanh liêm chính trực, nhơn đức công bình, nên Thừa tướng phong chức Bộ tào, giúp việc nhà nước. Phải hết lòng răn sức mà trị ơn vua. » Hải-Thoại bái nửa thưa rằng : « Tôi là học trò nghèo, thì nhiều khoa không đỗ, nhờ ơn vua cho chức Tấn sĩ ngoại ngục, rồi làm giáo thụ Thuận an. Tôi hằng lo sợ từ ngày, e là tôi không xứng bốn phân, nhờ ơn quan trên đãi trọng, làm vua cho ngồi trị huyện Thuận an. Tôi uống nước lạnh, ăn cơm rau, lo trị dân cho an, mà đều ơn chúa. May nhờ ơn Thừa tướng đỡ đầu nhậm động chức này. Thiệt ơn cao tày trời, nghĩa sâu tựa biển. Tôi e không xứng chức, nhờ Thái-sư khuyên sớm dạy răn. Tôi đội ơn đến thác. » Nghiêm-Tung nói : « Ấy là tại ý Thiên tử, chứ ta có ơn chi. Thái, hãy lui về mà coi việc. » Hải-Thoại bái mà thưa rằng : « Tôi còn một sự nhỏ nhen, muốn bẩm cùng Thừa-tướng, không biết nên chăng ? » Nghiêm-Tung nói : « Chủ sự có việc chi cứ nói. » Hải-Thoại thưa rằng : « Thái-sư đậu đầu thiên hạ, bốn bề nghe danh ; nay lại sửa máy âm dương, coi trị văn võ ; thiên hạ đều mừng rỡ, như bầy gặp thủy hạp ; ai cũng đội đức sáng soi như nhật nguyệt. Hôm trước tôi phó nhậm, liền đến đình ra mắt Thái-sư. Song người nhà của Thừa tướng là Nghiêm-Nhị tiên-sanh, có ra lệ rằng : Phàm ai nói mới nhậm, vào ra mắt Thái-sư, thì phải nạp ba trăm

lượng bạc của ; bằng không thì chẳng cho vào ; lại lập lệ khác nói rằng : Đàng ngàn vàng ra mắt Thừa-tướng, cầu không thì kiếm cớ, cách chức bởi tên. Ai nấy cũng bán hết gia tài, mà lo hai lễ ấy. Như vậy thì e mất danh tiếng của Thái-sư chăng ? Bởi Thừa-tướng không hay, nên đưa gia thần tác lộ. Xin Thái-sư xét lại, chẳng nên dung tội gian thần. » Nghiêm-Tung nghe Hải-Thoại bắt tội trước mặt, nổi giận muốn làm lung, song sợ Hải-Thoại không phục, liền làm bộ vui vẻ nói rằng : « Nếu thấy chẳng hay vậy, thì ta không hay sự vậy. Khi thấy đến cửa, Nghiêm-Nhị có đòi ăn bạc hay chăng ? » Hải-Thoại thưa rằng : « Nếu không thấy là cớ, lẽ nào tôi dám đặt điều. » Nghiêm-Tung hỏi : « Nó lấy của thấy hết bao nhiêu ? » Hải-Thoại thưa rằng : « Tuy chẳng bao nhiêu mà tôi đã hết nhà, lấy còn thiếu một trăm lượng bạc, mà Nghiêm-Nhị chưa vâng ý chẳng chịu vào thưa, lại lấy sự hiểm nghèo, mà nói trái ti chức. Tôi nghĩ lại, cái đó mao cũng không dám tiếc, ngặt công đền sách mười năm, vợ con đi theo gánh nặng ; nên vợ tôi sợ chồng mất chức, cũng chẳng đi cũi hết nữ trang đem đủ số cho quan gia, lại chia lỵ lại lời mới thấy mặt Thừa-tướng. Nay ra mắt động, không phải để gì, tôi từ này không; con mà ăn, không áo mà mặc ; nhờ ơn Thừa-tướng dạy giùm. » Nghiêm-Tung nghe nói đỏ mặt tía tai, nói lớn rằng : « Có lẽ nào dám làm như vậy, thiệt là thẳng mồm muốn hại ta ! Xin thấy tạm ngồi, động ta tra thử. Nếu quả như vậy, thì ta xử tử chẳng tha. » Hải-Thoại thưa rằng : « Nó đã quen tánh rồi, xin thông thẳng mà khuyên đỡ. » Nghiêm-Tung nổi giận, kêu Nghiêm-Nhị tới mắng rằng : « Mi ở với ta không thiếu ăn, cũng không thiếu mặc. Sao hãy còn sanh sự, giễu ta mà làm việc trái đời. Mi đã biết tội hay chưa ? » Nghiêm-Nhị thấy Hải-Thoại động dục một bên, còn Nghiêm-Tung đang giận dữ, chắc là lời việc ấy mà ra, liền quí xuống thưa rằng : « Tôi từ khi nhờ ơn sai khiến đến nay, hằng vâng lời giữ phép. Tôi phạm tội chỉ xin ông nói, nào có chút

cũng bằng lòng? » Hải-Thoại đứng gần nín không động, liền nuốt miệng nói rằng : « Người đừng nói qua Thái-sư, vậy chứ người mới thấu vật chi đó? » Nghiêm-Nhị nói lớn rằng : « Người thấy vật gì, mà dám nói vu oan trước mặt Thừa-tướng? » Nghiêm-Tung hét rằng : « Không động nói nhiều chuyện! Ta hỏi mi : vậy chứ Hải-chủ-sự cáo rằng : Mi thấu bạc của, quả có hay chăng? » Nghiêm-Nhị chối rằng : « Không có. » Hải-Thoại làm một giận nói rằng : « Bỏ rằng ta trao cho người hai trăm lượng bạc, và một quả vàng, lẽ đâu người nói ngược cho động? » Nghiêm-Nhị thấy Hải-Thoại nói hỗn, liền bẻ chối không động, liền nói rằng : « Như phận tôi đây, trên nhờ chủ nhà thương, dưới nhờ các ông cho, của thường khi này, còn để trong cửa phòng, chưa cất vào rương trữ; sao ông lại cáo với chủ? Nếu lão-gia tức của ấy, thì lấy mà đem vỡ, lựa phải nói chi nhiều tiếng? » Hải-Thoại nói : « Người đã chịu thiệt, thì trả lại cho có mặt Thái-sư, bằng không thì Thừa-tướng giữ phép công, chắc người phải khổ. » Nghiêm-Tung nghe quả tang chánh xác, chùng chùng đã phải nạt và mắng rằng : « Thường mọi bất tiểu cả gan dám thách của thường! Còn chưa chịu trả lại cho Hải-chủ-sự hay sao? » Nghiêm-Nhị chạy vào cửa phòng, lấy quả vàng và hai trăm lượng bạc, quì xuống dâng cho Hải-Thoại và nói nhỏ rằng : « Ấy là của ông cho tôi. Nay tôi dâng lại cho ông, và cảm ơn ông nữa! » Nghiêm-Tung cười rằng : « Mi là một đứa đầy tớ, lẽ nào hưởng động của này? Chẳng qua là Hải-lão-gia cổ ý thử chơi, mà mi không để, ngờ là thiệt! » Hải-Thoại lĩnh hộp vàng xong, liền tạ ơn Nghiêm-Tung rằng : « Tôi nhờ Thừa-tướng bỏ lỡ mà cho, tôi cảm ơn sâu; sống thời ngậm vành, thác cũng kết cỏ. » Nghiêm-Tung biết Hải-Thoại nói hiểm, mà phải làm bộ vui vẻ nói rằng : « Xin thấy chớ phiền, để tôi trị tội nó. » Nói rồi truyền quân dọn tiệc đãi đồng; Hải-Thoại khiến rằng : « Ti-chức là phận nhỏ mọn, Thái-sư là bậc cao sang, lẽ nào phận làm tôi, mà dám vượt bậc? Xin cho phép tôi lui về. » Nghiêm-Tung nói : « Tình cơ ăn một bữa cơm

thường có can chi mà ngại. » Hải-Thoại cũng từ chối. Nghiêm-Tung nói : « Các việc chẳng phải, xin thầy rộng lượng. Tôi cũng biết đến ơn đáp nghĩa. » Hải-Thoại liền dạ mà lui.

Còn Nghiêm-Tung kêu Nghiêm-Nhị ra mà mắng rằng : « Sao mi lười thôi như vậy? Ta đã dặn đừng lấy vật chi của Hải-Thoại. Mà mi dám lớn mặt, thâu lễ của làm chi? Bởi vậy nó mới làm nheta ta, thiệt là hổ thẹn lắm! Từ khi ta làm quan đến nay, hằng lấy thể lễ người, chẳng hề oán ni ai. Nay bị người báo hại, ta tức tối vô cùng! » Nghiêm-Nhị thưa rằng : « Xin lão-gia bớt giận lửa bừng, nhờ con xin sét, cho tôi bẩm lại lời này : Từ khi tôi theo lão-gia, hằng thường nghị với lão-gia, ngàn việc không sai một, sau lão-gia làm quan lớn, bày diễn lộ ai cũng phải vâng, chẳng lỗi thảy ai cả gan như Hải-Thoại. Khi này nó lớn gan dám mắng lão-gia, thiệt là đáng tội, sao lão-gia không thân tâu mà cách chức nó, đừng răn kẻ sau? » Nghiêm-Tung nói : « Hải-Thoại tánh cang cường ngay thẳng, coi chất như không. Nếu nó gở cửa đến mà cáo ta, thì ta với người đều có lỗi, công mấy năm lao khổ, vì một buổi mà tan tành. Vậy chứ người chẳng thấy việc Trương quốc-công ngày trước hay sao? Xem xe trước đã nghiêng, thì xe sau phải giữ. » Nghiêm-Nhị thưa rằng : « Trương quốc-công phụng chỉ đi thanh tra các nơi, mà bị Hải-Thoại làm sao thiệt tôi chưa rõ, xin lão-gia dạy cho rành? »

(Xem tiếp tập 9)

In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN DỨC THƯ' XÁ

25, đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20.678

ĐẠI-HỒNG-BÀO

HẢI-THOẠI

Nghiêm-Tung cười rằng : « Người cũng tiếng là người Tô-trướng mà không rõ việc này sao ? Khi trước Trương quốc-công thay mặt vua, đi thanh tra các tỉnh. Nào ai dám cự với người thượng-phương ! Vậy nên đi đến đâu, tỉnh, châu, phủ huyện đều đi lễ. Khi đến tỉnh Chiết-giang, thì Hải-Thoại mới ngồi tri-huyện Thuận-an, chẳng những không đi lễ cho thanh-tra, lại thêm kiêu ngạo nữa ! Trương quốc-công nổi xung bắt tội, thì Hải-Thoại nổi giận không chịu chịu, bắt tội trước mặt Quốc-công sự ăn hối lộ, quyết cự cho ra lẽ tới chốn Triều-đình. Trương quốc-công sợ bề chuyện ra mà khó lòng, phải dụ dỗ khuyên lơn mới xuôi việc. Rồi đổi là Trương quốc-công có người thượng-phương mà còn như vậy, huống chi ta gần cung cấm, mà dám chọc nó hay sao ? Tuy nó chớ như một mặt rồng, chứ cũng một vị Chủ sự, nếu nó cậy quan Thượng thư đương triều, thì cũng đến vua, nên hối này ta phải xuống nước nhận thua. Từ rày sắp sau, người đứng chọc nó nữa, ta cũng toàn mưu định kế, thừng thừng mà hại môn. » Nghiêm Nhị vung tay lui gót.

Còn Nghiêm Nhị thủ vật, hằng lo mưu hại Hải-Thoại mà rửa hờn.

Nói qua Hải-Thoại về phủ, vợ con hỏi công việc ấy ra thế nào ? Hải-Thoại nói : « Cũng thời may nên không thất tín. » Nói rồi truyền Bả-An trao hai túi bạc và một quả vàng, Kim Cô xem thấy vui mừng, liền đem đi cất. Trương phu-nhơn hỏi thăm các việc, Hải-Thoại thuật chuyện đã đi. Trương phu-nhơn mừng rỡ nói rằng : « Nay ra mắt Thừa-tướng rồi, mới chắc còn chớ phạm. » Vợ chồng con cái đồng vui.

Nói về Trương quý-phí nhờ vua yên ổn, ở trong cung ba năm, sanh được một Hoàng-tử. Vua Gia-Tĩnh vui mừng, ý muốn phong làm Hoàng-hậu, song chưa truyền chỉ, vì Chánh cung hãy còn ; không bao lâu Hoàng hậu mang bệnh mà băng, các quan đồng cử tang thọ chế. Lần lần đã giáp Tiều-lương.

Khi ấy vua Gia-Tĩnh lâm triều, thương nghị với bá quan lập Trương quý-phí làm Hoàng hậu. Thừa tướng Nghiêm-Tung tâu rằng : « Việc lập Hoàng hậu là lớn lắm, làm nên nghi thiên hạ (1) không phải tầm thường, há không có người nào vào lòng Bộ hạ hay sao ? Vả chẳng Trương quý-phí hèn lắm, dòng giống con buôn, nhờ ơn Bộ hạ dòng làm Quý-phí, thì dễ quá hôn phận. Nếu Bộ hạ phong làm Chánh cung, thì chẳng những là không xứng đáng với Chí tôn (2) ; lại « tôi dân dị nghị nữa. Xin Bộ hạ xét lại, chọn con các đại thần, coi ai tỏ đức kiêm toàn, (3) mà thay vì cho Hoàng hậu. Như vậy : Thổ cũng đáng bực, kêu cũng xuôi lối, trên dưới thề với Cờ-trướng, dưới bằng lòng bá tánh. » Vua Gia-Tĩnh nghe tâu chẳng đẹp, liền phán rằng : « Trẫm tôi làm chức Bệ-gia rồi, nay lên ngôi báu, còn Quý-phí trụ còn như trước, mà bốn đức cũng đủ đều, thì trên bấy lâu, chẳng hề làm lỗi. Bởi vì sanh động Thái-tử, nên mới phong chức Chánh cung, sao Khanh lại cản trở ? » Phán rồi liền phong Trương quý-phí làm Chánh cung. Phương Chân-Mô làm Thái tử, phong Pui-mẫu (4) là Cửu-thị làm Vinh-quốc phu-nhơn, hạ chỉ truyền rao khắp trong thiên hạ.

Còn Nghiêm-Tung không ưng bụng là vì cơ này : Nghiêm-Tung có cháu gái họ Hát tên Khanh-Liên, nay động mười bảy tuổi, thiệt đẹp như hoa như ngọc, nghiêng nước nghiêng thành, ngắm thơ đánh đàn đều thông suốt, nổi ma yêu diệu, cốt cách như tiên. Nguyên trước Hát-Tử cưới chị Nghiêm-Tung mà sanh nàng ấy. Hát-Tử có làm chức Bộ-hiện,

(1) Nghi thiên hạ : Mọi cử và thiên hạ.

(2) Chí tôn : Ngai cao nhất thế (vua).

(3) Bốn đức gồm cả : 1° Phụng đạo là đức hình; 2° phụng nhân là đức nhân; 3° phụng công là đức công; 4° phụng danh là đức danh.

(4) Pui-mẫu : mẹ đẻ là Quý-phí.

đem vợ con về ở kinh đô, hằng tới lui với Nghiêm-Tung đàm đạo. Đến khi Hát-Tá tới số, ít lâu vợ cũng mãn phần, thì Hát-khanh-Liên mới mười bốn tuổi. Nghiêm-Tung thương cháu nhỏ côi, đem về nhà nuôi dưỡng. Đến khi ra mã con gái, thì bức tranh vẽ cũng không bằng, nên Nghiêm-Tung cưới như tròng mộng. Hằng trước mấy nắng hạ mùa giỗ, dạy Hát-khanh-Liên, có ý dựng cho vua mà cầu thân lấy thế. Bối khí nước Hoàng-hậu còn sức khỏe, Quý-phí chưa kềm phải, Nghiêm-Tung không biết làm sao mà đem cho được. Nay Hoàng-hậu đã mãn phần, Nghiêm-Tung quyết đem dâng. Vua nghe con truyền lập Trương-qui-phí làm Chánh-cung nên mới cần trở. Chẳng ngờ vua quyết ý, không chịu nghe lời. Bởi vậy Nghiêm-Tung tức mình, lui về Trường-phủ, trong lòng nghĩ rằng : « Ta đã quyết bầy Ba như vậy, nay gặp dịp rồi lại bị chúng ăn đi ! »

Thiệt là :

*Không điều trời ở trên người tha,
Cho kẻ tiền làm tác tội nhiều.*

Hồi thứ hai mươi hai

*Nghiêm-Tung đem cháu gái dụ vua,
Hoàng-hậu bởi lời gièm bị giáng.*

Khi ấy Nghiêm-Tung về phủ, lúc tối nghĩ rằng : « Minh chỉ quyết bầy Ba, công tập càn công lắm, nay không nên việc, rồi cũng công lao. Ngồi ngâm nghĩ hồi lâu tính không ra kế, sự nhớ lại có quan Cấp sự (1) Bình-bộ là Triệu-văn-Hoa người ấy tài cao trí rộng, kế quí mưu thâm, lại thân với mình, cũng nên mời vào thương nghị, họa là tính được mưu cao. » Nghĩ rồi sai quân cầm thiệp đi mời Triệu-văn-Hoa qua nói chuyện.

Quân-chưa vâng lệnh đem thiệp qua mời, Triệu-văn-Hoa xem thiệp rồi sủa ào mồm theo qua Nghiêm-phủ.

Khi ấy Nghiêm-Tung đã truyền dọn tiệc sửa tiệc đầu Xuân-hoa, Triệu-văn-Hoa tới hỏi Nghiêm-Tung và hỏi thăm anh

(1) Cấp sự là chức Gián nghị.

giỏi. Nghiêm-Tung nắm tay dắt lên lầu, mời ngồi trà nước. Triệu-văn-Hoa bày mà nói rằng : « Mười bữa rày tôi mắc công việc đa đoan, nên vắng đến thăm viếng, tôi xin cam tội mười phần. Chẳng hay Thừa-tướng cho tôi tới mà dạy việc chi đó ? » Nghiêm-Tung nói : « Về sự ngồi buồn, nên mời tiên-sanh qua đàm đạo. » Triệu-văn-Hoa thưa rằng : « Tôi háng hầu việc của Thái-sư, lòng cảm ơn hậu đãi. » Nghiêm-Tung nói : « Thấy được tôi hỏi buổi theo khách khứa. Lời xưa rằng : Quan một tay nhiều kẻ, biết lòng có mấy ai ? Tôi với thầy hiệp ý nhau lắm, nên mời qua chuyện văn, trong lúc thanh nhàn. » Nói rồi mời vào tiệc. Hai người ăn uống no say. Nghiêm-Tung hỏi : « Hôm qua Thiên-tử tính lập Hoàng-hậu, ý tôi muốn đem con vào, mà Thiên-tử đã lập Trương-qui-phí, thiệt may rồi trước sau có một chút, nghĩ càng tức tối quá chừng ! » Triệu-văn-Hoa thưa rằng : « Hồn qua nghe Thái-sư có can gián, vì cô nào Hoàng-thượng không nghe ? » Nghiêm-Tung nói rằng : « Bộ họ nói Trương-qui-phí có con, nên lập làm Hoàng-hậu. » Triệu-văn-Hoa thưa : « Trương-qui-phí là con nhà hào hạ, sao vua chẳng xét mà phong tước vị Chánh-cung. Người như vậy mà đáng mướn ngồi thiên hạ hay sao ? Tôi thiệt nghĩ không thấu ! » Nghiêm-Tung nói : « Tôi muốn đem tiên-nữ vào cung, song vua đã thương con và trọng mẹ. Nếu đem vào mà vua không dụng, thì liệu làm sao ? » Triệu-văn-Hoa thưa rằng : « Nay coi ý vua mê rượu đắm sắc, như Thái-sư làm kế mà dụ thì lẽ nào vua không dùng ? » Nghiêm-Tung hỏi : « Kế ấy ra làm sao ? » Triệu-văn-Hoa thưa rằng : « Nay Hoàng-thượng với Thái-sư, cháu tôi tin cậy lắm. Sáng ngày Thừa-tướng mời vua qua Trường-phủ, chắc chẳng chối từ. Thái-sư truyền nữ-nhạc ăn xong cho Tiên-lạc đứng rảy. Dời vua có chén thì tâu chắc đắc lời. » Nghiêm-Tung mừng rỡ khen rằng : « Kế của thầy cao lắm ! » Nói rồi cùng nhau ăn uống, Triệu-văn-Hoa trở chuyện một buổi, lau tiệc mời về.

Rạng ngày Nghiêm-Tung vào chầu, vua Gia-Tĩnh phán hỏi rằng : « Thừa-tướng, lúc này giá gạo ra thế nào ? »

Nghiêm-Tung tâu rằng : « Năm nay mưa thuận gió hòa, các xứ dâng mùa hết thảy. Thiệt là lúa một cây hai gào, nên giỗ gạo rõ quá chừng. » Vua Gia-Tĩnh mừng rỡ phán rằng : « Động như vậy thì Trẫm khỏi lo. » Nghiêm-Tung tâu rằng : « Bộ-hạ có lòng thương là thứ, nên trời cho thiên hạ dâng mùa. nước thanh dân no, tôi lấy làm mừng lắm. Nay thái bình thịnh trị, tôi xin thỉnh Bộ-hạ ngự đến vườn tôi mà thưởng hoa, ý muốn chúc tôi vai chung một lứa, chưa rõ lòng Thánh nhậm chăng ? » Vua Gia-Tĩnh gật đầu phán rằng : « Trẫm nghe đồn vườn hoa Trường quốc xinh tốt. Trẫm muốn dạo thử coi thế nào. Nay Trường-quốc đã mời thì ngày mai Trẫm đến ; lại ờ khánh châu chực nhạc công chúng. » Nghiêm-Tung tạ ơn tâu rằng : « Nếu Bộ-hạ ngự đến, thì cây cỏ cũng sáng lòa. Tôi bất quá dâng một vài chén rượu mà thôi, có nhạc nhân chi lắm. » Vua Gia-Tĩnh nhậm lời. Nghiêm-Tung tạ từ lui về Trường phủ. Liền cho vời Triệu-vân-Hoa đến động sắp bày cuộc mỹ-nhạc.

Khi ấy Triệu-vân-Hoa đến bày bố một hồi, dọn đẹp nghi lễ rồi rước rồi. Còn nàng Hải-khanh-liên điếm trang nhan sắc như hoa, nữ nhạc sửa sang như gấm.

Sáng ngày Nghiêm-Tung mặc đồ triều phục mà hầu. Đến giờ ngự có quan Hoàng-môn vào bẩm rằng : « Thánh giá ngự gần tới phủ. » Nghiêm-Tung truyền quân thập bang hai bên đường, rồi ra ngoài tiếp giá, xây thấy long vàng gần tới. Nghiêm-Tung cầm ngựa khước quai dựa bên đường. Kể thì về đi qua rồi hơn mấy cặp, mười sáu nàng nữ nhạc đi trước đến ca, kể hai người kiêng lư trên hương qua khố, mời tôi xe loan. Nghiêm-Tung liền cho vận lư... Vua truyền đứng dậy, Nghiêm-Tung vịn xe mà đi theo. Đến phủ rồi Đức vua xuống xe, lên ngồi chính giữa. Nghiêm-Tung mời lạy xong rồi. Vua Gia-Tĩnh cho ngồi, rồi phán hỏi rằng : « Khanh ở dinh này đã mấy năm ? » Nghiêm-Tung tâu rằng : « Nhờ ơn Bộ-hạ cho tôi cùm cùm, đã ba năm, thì dinh này cũng chừng ấy. » Vua Gia-Tĩnh cười và

phán rằng : « Ngày tháng như thời đưa, sáng tối như tên bắn, khánh gần với trẫm, không hề đi động mười năm. » Nghiêm-Tung tạ ơn, tâu rằng : « Tôi là một người hiền hạ, nhờ ơn Bộ-hạ phong đến chức này, thiệt cảm đức cao dày như trời đất. Xin lạy lòng ơn một lần, mà đền ơn chưa vài phần. »

Khi ấy quân dọn yến trên lầu xong rồi. Nghiêm-Tung đem xe ôm cho vua ngồi, rồi khiển hai nàng nữ nhạc đi xe lên lầu Vạn-hoa, đến nơi xem rước rồi như cảnh tiên tiên, thấy xinh tốt như đến Hoàng-dế. Vua Gia-Tĩnh đẹp ý khen rằng : « Đây là cảnh tiên, trẫm được ở thường mới tại chi. » Nghiêm-Tung thỉnh mời tiên kiêng chầu. Vua xem chơi một khắc, rồi mới lên lầu. Lầu ấy cao hơn hai trượng, mấy cánh cửa làm bằng lưu ly (1). Cột vẽ rường xoắn, chạm nhiều kiểu khéo. Vua ngồi ngự chính giữa trên ghế rồng, ngó xuống từ bờ, kiến hoa rực rỡ.

Trong lầu ấy vua xem chơi một hồi, đẹp lòng tại chi. Nghiêm-Tung liền dâng rượu, rồi truyền mời mấy nàng nữ nhạc bước lên, đều mặc đồ hương xuyên nhiều màu, đội những phần son, hương xông xạ ướp, trên cái lược giắt, coi như gấm như lụa, mở phần mỗi son, nhắm bằng châu bằng ngọc, mà có một nàng đứng trước, xinh tốt khác thường, dường như lỵ sắc bảy gà, xem các tổ rõ, tiên sư cảnh tục, thấy cũng lạ lùng. Nàng ấy tay như môi vôi, móng tay chót măng, hai tay lưng chân rêu ngọc bước lại gần, quì mà dâng cho Thiên tử. Vua Gia-Tĩnh ngó không nháy con mắt, lau không ráo mồ hôi, xem nàng này, nhắm mắt kia, như trời cao với đất thấp ! Hồi lâu cười và phán rằng : « Khanh thiệt là tiên nga giáng hạ, Tây Tạng tái sanh (2). » Vua và cười và hể, Nghiêm-Tung biết ý, tâu rằng : « Gã này có phước quá chừng, mới ra mắt động Thiên tử. » Vua Gia

(1) Lưu ly (gỗ ly) đỏ cây sinh.

(2) Tây Tạng tái sanh : Nàng Tây Thi sống lại.

Tịnh cười rằng : « Nàng ấy đang nhan như Thái Chơn (1) Trẫm muốn làm Lý-tam-Lang (2) chẳng biết ý Thái sư rộng hẹp ? » Nghiêm Tung tâu rằng : « Ấy là con gái của tôi đó tên gọi là Khanh Liên, mới mười bảy tuổi, « vóc bở lẳn, không dám gần gũi bề trên, » Vua Gia Tĩnh cười và phán rằng : « Quan Tư không thấy quen con này, chẳng lấy làm lạ gì, chớ quan Thái sư Tô châu đã rồi một hơn mấy đoạn ! (3) Xin Thái sư đừng đồng tặc với Quí nhơn, » Nghiêm Tung và Khanh Liên đồng tưng hồ vạn tuế. Vua truyền Khanh Liên đứng dậy, rồi dạy lên xe nhỏ, sai hoạn quan đẩy về cung. Vua ăn tiệc xong rồi lui về, Nghiêm Tung đưa tới cửa cung mới trở lại.

Khi ấy Nghiêm Tung về phủ, uống rượu với Triệu-văn-Hoa, tới khuya mới tan tiệc.

Sáng ngày nghe tin đêm ấy vua ngự tại vườn Tây huê với Khanh Liên. Nghiêm Tung mừng rỡ, thường Triệu-văn-Hoa ngâm nhướng bụng, vì lập kế cầu rước. Từ ấy cấp sau, đôi Triệu-văn-Hoa rất hậu, trong một tháng cho lên chức Hình bộ lang trung. Hai đứa mình càng thân nhau lắm.

Nói về nàng Khanh Liên làm mẫu nữ hồ mị, vua Gia Tĩnh cũng say đắm ấp yêu ; 4 tháng phong Khanh Liên làm

(1) Thái Chơn là Dương quí phi.

(2) Lý-tam-Lang là vua Đường minh Hoàng, con là Thọ Vương, có vợ là Thái Chơn nên trang quốc sắc, Minh Hoàng thấy đẹp quá, nên cưới về khác cho con. đem Thái Chơn bỏ vào cung nữ, sau phong làm Quí phi Ấy là sự tích đời Đường hay loạn luân trái là. Rút đời vì chỉ tên có thôi, sách sử cũng chép lại, hay dưới há chẳng nên mình sao ?

(3) Quan Thái sư Tô châu qua viếng quan Tư không. Quan Tư không đi rượu, rồi truyền hai cô hầu đón, quan Thái sư hỏi thơ rằng : « Nhân sắc diễm trang, nguyệt cung nhướng ; giọng ca xuống hương đờ vì nương ! Tư không xem qua nên nhâm mĩ, Thái sư coi qua mới nhỡ nhàng ! » Khi Thái sư say vào phòng khách nằm ngủ. Lúc tỉnh giấc thấy hai nàng ấp bìn họ bên mình, lấy làm lạ hỏi : « Hai cô này vào đây làm chi ? » Hai nàng thưa rằng : « Ông làm thơ vịnh sắc, nên Tư không dạy tới hầu họ. » Thái sư nói : « Tôi say quá nên đặt thơ ấy ! » Liên chạy ra ngoài.

Nghiêm quí phi, nói chỉ vua cũng nghe biết ! Nghiêm quí phi muốn đoạt ngôi Hoàng-hậu. Vua Gia-Tĩnh mê quá nên lọt lọt với Chánh cung, bị Nghiêm quí-phi nói ra nói vào, tiếng kèn trống quyền, nên vua quyết ý bỏ Trương hoàng-hậu, mà lập Nghiêm quí-phi. Các quan đại thần biết ý vua, bèn dâng sớ can gián, nên vua phải làm thỉnh.

Qua năm thứ tám, trong tiết tháng năm, vua ngự tại đền Ôn-dức, liền ban chiếu rằng : « Trương hoàng-hậu là con buồm, không đáng làm mẫu nghi thiên hạ ; nên bỏ xuống thế dân lập. » Nghiêm quí phi làm Hoàng - hậu. » Bà quan thấy vua đã quyết, nên chẳng dám can.

Còn Nghiêm quí-phi làm Hoàng-hậu rồi, « Trương hoàng-hậu có con, sau phân mình không chắc, liền tâu với vua rằng : « Trương hậu oán vua rất nhiều, xin tập lại như xưa, khỏi sanh hậu họa, » Vua Gia-Tĩnh phán hỏi rằng : « Sao Hận nói như vậy ? » Nghiêm-hậu tâu : « Bà hạ bỏ Trương-hậu làm thê-như, nên thù oán mới buông lời chằng kính, nói rằng : Dực con lớn sẽ báo thù. Vậy nên tôi phải tránh trước, » Vua Gia-Tĩnh nổi giận cầm Trương-hậu và Thái-tử nơi Lành cung, cầm chằng cho châu chực nữa.

Thương hại cho mẹ con Trương - hậu, vô tội mà bị tù ! Khi ấy Thái tử mới nên ba tuổi. Trương hậu thấy con khỏe ngày đêm không nín, trong lòng sầu thảm, ngoài mặt ủ ả ; nội trong cung ai cũng thương xót.

Nói về Hổ-Thọai hay tin ấy, liền dâng sớ can vua rằng : « Xin lập Trương-hậu lại, vì Thái-sư đã lập chức Đồng-cung, thiên hạ đồng biết. Nếu bỏ mẹ con Trương-hậu, thì thất tín với trời đất, » Vua Gia-Tĩnh xem sớ chẳng đọc. Song nghĩ Hổ-Thọai là trung thần, và lời nói phải, nên phê sau lá sớ rằng :

« Trăm xem số khánh tâu, đã biết lòng người vì nước. Song việc đã rồi rồi, không lẽ làm sao? Vội thâu thâu Trăm sẽ toàn liệu, khánh đừng lo nữa. »

Hải-Thoại xem ngự phê (1) than rằng : « Vua nghe lời sấm nịnh, đều có tội ngay em giặc cũng trái lẽ tại ! » Lẽ lẽ ba năm, tội kỹ lên chức. Bởi Nghiêm Tung oán Hải-Thoại đương sứ ấy, nên chẳng cho lên, liễn - Thoại cũng không phiền gì, miễn can vua chớ không mang lên chức.

Nói về vua Gia Tĩnh yêu dùng Nghiêm-Hậu, nên trọng Nghiêm-Tung, liền tôn làm Quốc trưởng. Nghiêm-Tung muốn ngóng nào được ngang này, cầm quyền tác việc Triều đình, nhất thiết thường phạt diên chỉ, đều tại tay Nghiêm Tung viết thấy. Lại lập phe đảng, cho Triệu văn Hoa làm Thông chánh tư. Trương chí Bá đã làm chức Đô đốc, ngồi Tĩnh Hiệp tây, Nghiêm Tung muốn vậy cách cho đảng, tâu xin triệu, Trương chí Bá về làm Kinh thành binh mã đô đốc, Trương chí Bá đứng chiến, lập tức về kinh. Trước đến phủ Nghiêm Tung thăm viếng và dâng lễ đơn (2) như vậy :

1. Một cái nệm nỉ lớn tại Cẩm châu,
2. Một trâm giắt cam tại Quỳnh-châu.
3. Một cái Như ý bằng ngọc (như cái Như ý của thầy chùa)
4. Một cái Như ý bằng trao châu.
5. Một sợi đai ngọc bầu.
6. Năm mẩu đồ ngũ sự bằng vàng
7. Một cặp đồng hồ tay.
8. Một ngàn cây gấm.
9. Hai mặt kiến hồ cao chín thước, hồ đây năm phần.
10. Một con ngựa bằng ngọc, cao năm thước, di chạy như ngựa sống.

Nghiêm-Tung xem đơn lễ, thấy cái nệm thì mừng mà cười rằng : « Lầu Vạn hoa cao lớn, mền đồng bằng chịu lạnh lòng.

(1) Ngự phê: Chữ vua phê

(2) Lễ đơn : Lễ đơn biếu dâng lễ lễ cho.

ý muốn sắm một cái mền trải lầu, ngặt không có nỉ rộng như vậy. Nay xem nệm nỉ này rộng quá, nhấm trải lầu cũng vừa. » Trương chí Bá thưa rằng : « Thưa tướng hầu trải thử coi, như vừa thì ngồi ấm lắm. » Nghiêm Tung truyền quân đem trải thử; thật vừa vặn không sai, đương như có đồ rồi mới đặt. Nghiêm Tung mừng quá hỏi rằng : « Hay là anh có đồ trước, rồi mới muốn đặt chẳng ? » Trương chí Bá thưa : « Phải. » Nghiêm Tung cười và giữ ơn rằng : « Thiệt anh biết lòng tôi lắm ! » Nói rồi truyền quân dọn yến đãi đảng. Tan tiệc, Trương chí Bá từ giã lui về.

Hồi thứ hai mươi ba

Trương đồ đốc liên cờ người hèn,

Hải chủ sự tham dò bọn nịnh.

Bữa sau Trương chí Bá vào chầu, vua Gia Tĩnh giả ơn rồi hỏi rằng : « Tĩnh Hiệp-tây ta thế nào ? » Trương chí Bá tâu rằng : « May nhờ hồng phúc Bộ-hạ, nên Tĩnh Hiệp-tây bình an, ngặt Quỳnh châu ở gần nước Thuận-thiệu (1), nên nước ấy hay đem hành ; còn đất Cam, phía bắc gần nước Hồ (2) nên nó hay làm loạn. Tôi già già tuổi phòng hờ hết sức, mới khỏi miệng tâu. » Vua Gia Tĩnh mừng rỡ khen rằng : « Khanh thiệt có công trị nước. Nay Khanh về kinh làm việc, lo cải ấy chẳng an ? » Trương chí Bá tâu rằng : « Tôi chưa chiến chỉ, thì đã chịu người coi thế, mới dám về kinh, người ấy họ Hồ tên Phụng, sức mạnh tài cao, binh ra tướng phục, nên cầm quyền thay mặt, chớ trông của Bộ-hạ sai ra. » Vua Gia Tĩnh phác rằng : « Chỗ địa đầu phải chọn kẻ đại tài và biết cách trị quân mới được. Khanh nhấm thử ai trấn nhậm cho xong ? » Trương chí Bá tâu rằng : « Cũng chẳng thiếu chỉ người tài, song chưa

(1) Thuận-thiệu là nước Đông Phiên, (tên của nước Thái-Đa cũng chưa)

(2) Hồ là nước: nước Hung nh.

lẽa cõi ngoài, sợ khó hiểu cách thế. Tôi nhấm có người em họ với Thừa tướng là Nghiêm Nguyên, tài cao sức mạnh, buổi trẻ trí giầu, sách bực Tôn, Ngô (1) nên tâu vương-tả, đương làm chức Giả-hộ-lang, người này mới xướng. Xin Bệ hạ dời vào hồi thư, bằng nói không thông thái thì tôi chịu tội khi quân. » Vua Gia-Tĩnh phán rằng : « Khanh là tôi xã tắc, đương tướng giời, cứ người hiền ; ấy là bổn phận đời thần, có tội chi mà ngại ? » Phán khêu rồi sai quan đem chỉ đến tường phủ mã triệu Nghiêm Nguyên, truyền rằng : « Ngày vào chầu lãnh việc. Hoàng môn quan vương lệnh ra đi. Vua Gia-Tĩnh phán cùng Trương chí Bá rằng : « Mai là ngày lành, khanh sẽ lãnh đầu. » Phán rồi cho một cái Nạp ý bằng ngọc, và một cái túi đựng tiền. Trương chí Bá tạ ơn lui về trông phủ, vừa gặp bữa, Nghiêm Tung mời uống rượu ăn cơm. Trương chí Bá nói : « Thông thắng rồi sẽ dùng, để báo tin mừng của Thừa tướng. » Nghiêm Tung hỏi : « Tôi có việc chi mà mừng ? » Trương chí Bá thuật việc việc văn văn, Nghiêm Tung lại rằng : « Anh có lòng tốt, tiền của em tôi, ngặt nó ở Giang-Tây mới về đây, chưa quen các việc, nên tôi cho nó một chức nhỏ về dạy, chưa quen các việc, nên tôi cho nó một chức nhỏ về dạy, cho có chừng, nay anh trao gánh nặng như vậy, « nó làm không nổi ; khác nào đội mào cho khỉ, thêm căng cho trâu, sợ khó về sau lắm. » Trương chí Bá chưa kịp trả lời, xảy nghe báo : « Hoàng môn quan đến trước sân mời Thừa tướng ra tiếp chầu. » Nghiêm Tung mặc triều phục ra trước công thành. Hoàng môn quan đọc chiếu rằng :

« Nay có theo lời Trương chí Bá tâu rằng : Em họ Thừa tướng là Nghiêm-Nguyên có tài vương-tả, sách bực Tôn, Ngô ; Trẫm lấy làm đẹp, sai mi Hoàng môn quan đến tường phủ, mai khanh phải dắt em vào chầu, đừng Trẫm dấy việc. »

« Kinh thay. »

Nghiêm Tung tạ ơn xong xã, rồi tiếp đãi Thiên tử. Hoàng môn quan từ giã ra về.

(1) Tôn từ Võ và Ngô Khởi đều là tướng tài đời Chiến quốc.

Còn Nghiêm Tung trở vào đàm đạo với Trương chí Bá, Nghiêm Tung hỏi : « Mai em tôi vào chầu, nếu vua hỏi việc dụng binh, có biết làm sao mà tâu lại ? » Trương chí Bá thưa rằng : « Thừa tướng lo làm chi cho một, hãy mời lệnh đệ đến động tôi dặn ít điều. » Nói rồi sai người về lấy bức họa đồ (địa dư). Còn Nghiêm Tung đợi Nghiêm Nguyên đến lập tức. Nghiêm Nguyên đến chào Trương chí Bá, Trương chí Bá nói : « Tôi mừng cho ông quá chừng ! » Nghiêm Nguyên thưa rằng : « Tôi có việc chi mà mừng, xin dạy cho rõ ? » Trương chí Bá nói : « Ông động làm Đại tướng quân, không biết hay sao mà hỏi ? » Nói rồi thuật hết các chuyện. Nghiêm Nguyên nghe rõ chột điếng một hồi. Rồi thưa rằng : « Tôi nhờ ơn ông tiền cũ, « sức tôi không xứng một biết tính làm sao ? » Trương chí Bá nói : « Không lẽ chi. Hãy ngồi nán một giây thì biết. »

Trong một khắc quan đem bức địa đồ tới, Trương-chí-Bá truyền lên trên vách mà nói rằng : « Đây là họa đồ tỉnh Cam và tỉnh Hiệp, những non sông, quan ải, và đường đi nước bước rõ ràng ; chỗ này là địa đầu, chỗ kia là yếu lộ. Đầu đầu đều có chi giữ (cải nghĩa), cứ đó mà coi, mai vào chầu, vua hỏi đầu thì nói đó. » Trương-chí-Bá chỉ ba bốn lượt, Nghiêm-Nguyên đỡ thuộc lòng. Trương-chí-Bá lại dặn cách đến trú ra thế nào. Nghiêm-Nguyên đều nhớ hết. Nghiêm-Tung mừng rỡ nói rằng : « Phải anh chẳng dạy cho rõ ràng, thì làm khờ cũng hóa vụng. » Khêu rồi ngo mắt Nghiêm-Nguyên mà nói rằng : « Người phải nhớ cho kỹ càng, đừng để ngày mai khớp oai, mà trả lời không đúng. » Nghiêm-Nguyên liền tạ ơn. Nghiêm - Tung mời Trương-chí-Bá uống rượu. Trương-chí-Bá từ rằng : « Ngày mai tôi lãnh việc, chắc theo không được hai ông, xin dùng tình miễn chấp. » Nói rồi liền kiêu lui về.

Còn Nghiêm-Tung sợ Nghiêm-Nguyên quên đi, nên cầm em ở đêm mà học cho thuộc lâu, Nghiêm-Nguyên rằng

sức học đến cày cấy, nghĩ một chút là tới canh năm, anh em sớm sang đi chửi chửi.

Khi ấy vua ra ngự, vẫn võ đông hầu. Nghiêm-Tung và Nghiêm-Nguyên đồng chúc vạn tuế. Vua truyền đứng dậy, hai anh em tạ ơn, rồi đứng dựa ngai mà hầu việc. Vua Gia-Tĩnh ngó Nghiêm-Tung rồi phán hỏi rằng : « Em Khanh đó phải không ? » Nghiêm-Tung tâu rằng : « Em họ tôi là Nghiêm-Nguyên đó. » Vua phán hỏi Nghiêm-Nguyên rằng : « Khanh làm chức chi ? » Nghiêm-Nguyên quì tâu rằng : « Tôi đương làm chức Giả-bộ-lang. » Vua Gia-Tĩnh cười rằng : « Trương-chí-Bá khen tài Khanh lắm, nên trăm muốn phong chức Đô-đốc hai lnh Hiệp, Cam, Khanh liệu sức có kham chăng thì tâu thử ? » Nghiêm-Nguyên quì tâu rằng : « Tôi là một tướng quê mùa, tài non trí thấp, nay Trương-dô-đốc đã tiến cử, tôi phải hết lòng róng sức mà đáp ơn sáo. Chớ như việc thủ thành chốn dân, thì nhảm trước không đáng, phải coi mỗi má tính, liệu thế mà làm, phải thời chân dân thì chân, nếm thử đánh giặc thì đánh, một công (1) và một lễ tâu, là đạo cầm binh, tôi không dám định trước. » Vua Gia-Tĩnh nghe tâu, mừng rỡ phán rằng : « Nghiêm-Nguyên thật là tướng đại tài, làm tướng quí tại mưu, mà Khanh cao mưu lắm, trăm quyết giao hết hai lnh ấy cho Khanh sai trị, Khanh chớ tể nao. » Nghiêm-Nguyên quì tâu rằng : « Tôi ít trí ít tài, nên không dám chịu gánh nặng, e khi chẳng kham việc ấy, mà mắc tội với Triều-đình. » Vua Gia-Tĩnh phán rằng : « Trẫm đã biết tài, Khanh đừng khiêm quá. » Phán rồi phong Nghiêm-Nguyên làm Cam-lương Tổng-đốc, và cho gươm Thuyng-phương, truyền ngày mai đi phó nhậm. Anh em Nghiêm-Tung đồng tạ ơn, lui ra khỏi cửa.

Khi về phủ một lát, các quan tới cung hạ dập đầu. Nghiêm-Nguyên đi thẳng đưa trước.

(1) Công là đánh giặc ; công phạt.

Rạng ngày Triệu-vân-Hoa đi lễ, đưa một ngàn lạng bạc, và cho đại ngọc ngà hay. Quan Lại bộ làm sự cầu thân sai người đem bằng cấp. Nghiêm-Nguyên đi phó nhậm tới châu huyện nào cũng thân lễ, dường như Trương-chí-Bá ngày xưa, ai nấy phải cần rằng mà đương cửa !

Ngày qua tháng luo, Hủ-Thoại làm chức Bộ-tào đã bốn năm, siêng năng trong đời, công lao hơn thế. Quan Hình-bộ xin cho Hủ-Thoại lên chức, đầu bị Nghiêm-Tung bác đi, lại muốn kiếm cớ làm hại. Song Hủ-Thoại đã đặt, nên không phạm luật chút nào. Nghiêm-Tung không biết làm sao mà hại cho được.

Còn Trương-chí-Bá về kinh, thì hằng lo Hủ-Thoại tâu vas, nhử ra việc trước, nên khuyên Nghiêm-Tung chặn Hủ-Thoại đừng cho lên chức mà thấy mặt riêng. Nếu không tới sân chầu, thì khỏi lo bề việc. Bởi vì cớ ấy nên Hủ-Thoại không định thăng lên.

Ngày kia, Hủ-Thoại nghe người đồn rằng : « Nghiêm-Nguyên hằng gọi thư từ cho Thừa tướng, lại con trai Thái sư là Nghiêm-thổ-Phước mới mười tám tuổi, mà tánh nổi ngang tàng, thường ngày dọ chơi hiệp đánh dân giặc. » Bữa kia Nghiêm-thổ-Phước uống rượu ngoài quán. Thiếm quán nổi trâm ý, Nghiêm-thổ-Phước đánh chửi tặc thời, Tri-huyện đến xem xét, hỏi hàng cạ đều nói : « Nghiêm công-tử là Thổ-Phước say rượu sát nhơn. » Quan huyện không dám tra, biểu mộ thiếm quán chốn cất.

Khi ấy Hủ-Thoại than rằng : « Nếu để như vậy, thì dân bị hại rất nhiều. Ngặt mình chức phận nhỏ nhen không phép chữa vua mà tâu, trong lòng chỉ xót nỗi sâu.

Nhằm lúc kia rảnh rang Hủ-Thoại qua thăm Lý-biện-Tu mà chuyện vãn. Lý-thoán-Dương mừng rỡ rước Hủ-Thoại vào nhà trong. Hai anh em luận bàn việc triều chánh, Hủ-Thoại

Hải-Thuận nói rằng : « Nay Hoàng-thượng yêu dùng Nghiêm-Tung thì xử thế phải khôn, » Nói chưa dứt tiếng, xảy thấy quân vào báo với Lý-thuần-Dương rằng : « Có Lý thị-duyệt (1) đến thăm. » Lý-thuần-Dương nói : « Anh Hải năm nghĩ một giây, tôi ra chào khách, rồi sẽ trở vào đàm đạo. » Hải-Thuận nói : « Đã có quý khách đến viếng thì anh phải ra ngoài. » Lý-thuần-Dương liền rời trở ra với khách.

Hải-Thuận ngồi một mình buồn bực, liền coi sách mà giải khuây, chẳng ngờ trong cuốn sách kia, có cặp xấp giấy nhỏ. Hải-Thuận coi rõ là mười hai khoản tội của Nghiêm-Tung như vầy :

Khoản thứ nhất.— Tháng ba niên hiệu năm thứ hai, Nghiêm-Tung làm Thôg chánh tư, thấy con gái Trương-nhất-Kính ở cửa Thuần thành, nàng ấy dung nhan đẹp đẽ, Nghiêm-Tung lấy thổ đi cầu hôn, cha mẹ nàng ấy không chịu gả, Nghiêm-Tung liền quan huyện sở tại, kiểm có cần tù Trương-nhất-Kính, rồi Nghiêm-Tung cưới nàng ấy làm vợ bộ, không cho cha mẹ đến thăm con, Trương-nhất-Kính rủ tù trong ngục, người vợ cũng lo rằng tình mà bỏ mình, Nghiêm-Tung sợ nàng ấy nóng cha mẹ mà báo cứu, nên đem thất cô cho tuyệt tích.

Khoản thứ hai.— Khi Nghiêm-Tung làm chức Hình bộ thượng thư, phạm các Tựa phổ, Án sát có vụ trộm cướp và án mạng, thì phải lo bực với Nghiêm-Tung, bằng không thì khó đỡ.

Khoản thứ ba.— Khi Nghiêm-Tung làm Hình bộ thượng thư, tại Giang nam có một nhà bị thối oan ba mạng. Kể sát hơn lo với Nghiêm-Tung ba ngàn lạng bạc, Nghiêm-Tung nhậm lễ mà tha, khiến kẻ thối oan dưới suối vàng còn tức ấy là công việc trong tháng chạp, năm thứ năm.

(1) Quan thị duyệt : quan đọcsách cho vua nghe.

Khoản thứ tư.— Nghiêm-Tung lên chức Thừa tướng và làm Thái sư hàm, ý thế làm dữ, không kể có vua, muốn cách chức ông nào thì cách. Tháng năm, năm thứ sáu, quan Thái-bảo là Lưu-Nhiên không theo phe đảng, Nghiêm-Tung mạo chiếu bắt cầm ngục rồi giết đi.

Khoản thứ năm.— Mân-vương ở Phước-kiến, không chống sớ cho Hoàng đế, cũng không đi lễ cho Nghiêm-Tung, Nghiêm-Tung tâu gian với Mân-vương làm phản nên không chống lễ. Bối Tịch Phước-kiến ở gần Phiên, ở Mân-vương sanh loạn, xin vua trừ Mân-vương. Hoàng-đế nghe lời, dạy Mân-vương phải chết, Mân-vương vâng lệnh liều mình. Nghiêm-Tung than hết phẫn nộ.

Khoản thứ sáu.— Nghiêm-Tung hay coi ý Thiên-tử, khi vua vui vẻ thì tâu, nói phe mình phải, người khác quấy, Vua tin Nghiêm-Tung quá, nên thường phạt mất công binh. Triều đình khác xưa xa lắm.

Khoản thứ bảy.— Nghiêm-Tung muốn làm Quốc-thích cho đăng thân vua, nên nuôi cháu gái mạo làm con, mồi vua tới lần mà dụ, làm hại Trương Hoàng-hậu và Đông-cung đều phải làm lễ thờ, nay còn cấm tại Lành-cung.

(Xem tiếp tập 40)

Nhà in - đóng sách

TIN ĐỨC THƯ XA

25, đường Sabourain - SAIGON

Điện thoại : 20.678

Tập 10

ĐẠI-HỒNG-BÀO

HẢI-THOẠI

Hồi thứ hai mươi bốn

Hải-chữ-sự cáo người tội nặng.

Nghiêm-thái-sư, trước án chối quánh.

Khoản thứ tám. — Nghiêm-Tung kết phe đảng với Trương-chí-Bá gả nghĩa sui gia, hằng liên kết cho nhau. Phong-Chí-Bá đến Tổ-giáo, nay lại rước về Kinh cầm binh quyền rất lớn, không biết muốn làm cớ gì?

Khoản thứ chín. — Nghiêm-Tung bèn thiết rước Triệu-vân-Hoa, sấm tối lời lui rằng rịt. Nay Nghiêm-Tung cho Văn-Hoa lên chức Thông-chánh-tư, thường phạt tự ý mình, không màng lệnh chúa.

Khoản thứ mười. — Nghiêm-Tung thuê mã thủ lợi cho mình, ấy là án hà lạm của nước.

Khoản thứ mười một. — Thủ-tối-tố là Nghiêm-Nhị cho vay ăn lợi nặng hơn người.

Khoản thứ mười hai. — Lừa dối đình dẫy, làm như đến vua, ý lại muốn khéo hơn, ấy là tội giết.

Hải-Thoại xem qua mừng thầm nói rằng: « Có chứng cớ rõ ràng. » Nói rồi sấm bùa vào tay áo.

Thiệt là :

Xem đủ mười hai khoản,
Đánh lừa một tấm thân.

Nói về Hải-Thoại lấy giấy xy bỏ vào tay áo, liền trở về nhà, giở ra coi lại một lần nữa, rồi xưng vô ghê nói rằng: « Đứa quốc-tặc (1) làm lộng như vậy, nếu không tâu tời Thiên-tử, sao cho phải đạo trung thần. » Liền viết biểu mà cáo mười hai khoản ấy.

Số tội như vậy :

« Hình bộ Văn-Nam tư Chủ-sự là Hải-Thoại, chủ lý xin tâu và việc quốc-tặc làm lộng hại dân ; xin xuống chỉ sấm tời cho an tời dân thiên hạ. Trộm thấy Thừa-tướng Nghiêm-Tung, mình cầm quyền lớn, chẳng trả ơn sâu.

« Từ Bệ-hạ ngự dùng cho đến nay, thường thường lên chức. Bèn dần dần làm quan, thăng lên Thông-chánh-tư đến Thượng-thư. Lại thăng lên Thái-sư hàm, cầm quyền thừa tướng. Kể từ Nghiêm-Tung thì đã làm quan đến nay, chưa được mười năm, nhờ ở chỗ mẹ mà được như vậy, thiệt xem nay chưa thấy có ai thế ấy. Đáng lẽ kết thúc trung nghĩa, mà trở đầu cạo đầu, Nghiêm-Tung chẳng trung nghĩa từ thời, lại tham lam cường bạo. Bèn quan mà lấy lợi thiên hạ rồi dấy đình ; ăn hối lộ rõ ràng, không kiêng phép nước. Lại lập phe đảng, không biết là ý gì ? Đàng dĩa tiểu nhân, giết người quân tử, giết đại thần trong ngục, cách chức quan dưới tay. Kim-hạp là Nghiêm-Nguyên-tay không màng đảng chức lớn ; cậy sui gia là Trương-chí-Bá, dùng kẻ bất tài đang triều-Chí-Bá ở kinh cầm binh quyền làm cớ cớ. Nay quan cầu về đến về tay Nghiêm-Tung, sợ cớ làm mưu mà hại nước. Tôi nhớ ơn Bệ-hạ, dẫu đến bất kể thế cũng chưa xưng. Nay thấy quốc-tặc phạm tội rồi nên phải mở miệng. Xin được mấy khoản của Nghiêm-Tung, cho một rằng sai sót. Xin giới về tâu Tam-pháp mà xử tội gian thần thì nước rất sang, và tời dân may nữa. Tôi xin được mười hai khoản quốc-tặc cho Bệ-hạ ngự xem. »

(1) Quốc-tặc : Giặc, trong nước.

Bỗng canh năm, Hải-Thoại mặc đồ triều phục đi thẳng vào đền. Đồng僚 lấy làm lạ hỏi rằng : « Thế này ông không vào chầu, bây giờ có việc gì trọng lắm vậy ? » Hải-Thoại đáp rằng : « Triều đình là chỗ tôi con tâu điều lợi hại. Hễ có việc thì vào dâng, các ông bực hội hỏi làm chi ? » Các quan đồng僚 thấy Hải-Thoại gạt ngang, đều lủ người không hỏi nữa.

Giấy tờ chuồng giống, Thiên-tử làm triều, bá quan lấy mùa tung hô xong xuôi. Hải-Thoại quì lạy tâu rằng : « Tôi là Hình bộ chủ sự Hải-Thoại xin dâng sớ cho vua muôn năm. » Vua Gia Tĩnh thấy Hải-Thoại quì trước sân chầu, hai tay dâng sớ thì truyền Nội thị lấy biển dâng lên. Vua xem hồi lâu, làm một giận mà phán rằng : « Tuổi, khinh bầy tôi, để rồi trăm xử. » Phán rồi cất sớ vào tay áo, lễn từ về cung.

Còn bá quan văn võ, không biết có gì, đồng ra ngoài hỏi thăm Hải-Thoại. Hải-Thoại cười rằng : « Ấy là việc kín, nó trong một buổi thì hay. » Ai nấy đều bỏ đi, lui về dinh hết thấy.

Hải-Thoại về dọc đường mừng rỡ nghĩ rằng : « May mà Thiên tử nhậm mệnh, thì tôi dân khối lợi, dầu mình có thác cũng chẳng uống chi. » Nói rồi về tới dinh vui cười hơn bữa. Trương phu nhơn hỏi rằng : « Tướng công động lên chức, hay sao mà vui mừng như vậy ? » Hải-Thoại nói : « Lên chức là việc nhỏ, không lấy làm mừng. tại cáo động Nghiêm Tung trong lòng mừng lắm. » Trương phu nhơn nghe nói thì sắc mặt buồn : « Tướng công sao mà diên ngang vậy ? » Hải-Thoại nói : « Ta cáo việc mình bực, sao gọi là diên ? » Trương phu nhơn nói : « Nếu không phải diên sao không sợ chết ? Nghiêm - Tung là quyền thế thứ nhất, nói chi vua cũng nghe lời, Tướng công đi cáo Nghiêm Tung, như đem trứng chọi đá mà lại, vậy đã nữa ? Thiệt là muốn chết, chứ không muốn làm quan. » Hải-Thoại nói : « Nghiêm Tung tuy thế lớn mặt lòng mà phạm tội nên phải

chết, chứ còn sợ nổi chi ? » Trương phu nhơn nói : « Tuy phạm tội gì mặt lòng, song con nó đã làm Hoàng hậu, dầu tội chi vào cổ g chết, mình cứ cho lại nó hay sao ? Tôi nói không tin, để tôi đó thì biết. » Hải-Thoại nói : « Phu nhơn đừng ngại, ta là một tên học trò khó, nhờ ơn vua làm đến chức này. Nay thấy quốc tặc mà chẳng tâu, sao vana ngay với chúa ? Đeo cáo Nghiêm Tung mà bị chết, ta cũng bằng lòng. » Trương phu nhơn không dám nói nữa.

Nói về vua Gia Tĩnh vào cung, lấy sớ trong tay áo, đưa cho Nghiêm hậu xem, rồi phán rằng : « Cha khau làm quan không đề đặt, để cho đình thần tâu cáo như vậy, mới tình làm sao ? » Nghiêm hậu liền quì lạy khỏe và tâu rằng : « Cha tôi ở nghiêm với kẻ dưới, nên nhiều người không ưa, mới sanh ra sự ấy. Xin Bệ hạ suy đi xét lại, cho con tôi đội đức nhờ ơn. » Vua Gia Tĩnh phán rằng : « Tuy là kẻ dưới không ưa, mà mười hai điều hiển hiện, nên trăm binh vực, là thiên hạ đã ghét. Nay phải phải cho Tam-pháp-tư xử đoán, xử sai người về nói với bá quan ấy, xử lạy lại mới xong. » Phán rồi phê sau sớ rằng :

« Cứ theo lời Hải-Thoại thì phải xét tra, phá cho Tam-pháp-tư hội đồng xử đoán. Nếu mà phân thì làm tội bằng hai, ngũ văn kê khác. Nghiêm Tung và Hải-Thoại đứng đến hầu tra. Nói ba ngày tâu lại, chống động đình ai tờ ai. »

Ban chỉ xuống tòa Tam pháp rồi, dạy hai quan Nội thị truyền cho tiền cáo bệ cáo đình hay. Nghiêm hậu lạy tạ ơn xong xuôi. Nguyễn bà chức quan Tam pháp là: Thái-thường-tự-khanh, Hình-bộ-thượng-thor, và Quang-lộc-tự-khanh, kiêm chức Binh-bộ-thượng-thor nữa. Tâu ba chức ấy kê ra sau này :

1. Thái-thường-tự-khanh, là : Lưu bốn-Mộ.
2. Binh-bộ-thượng-thor, là : Quách-tá-Chi.
3. Binh-bộ-thị-lang, là : Trần-dinh-Ngoe.

Kể ấy Tam pháp-tư vưng chỉ, liền sai quan Đình hủ đi gọi Hải-Thoại và Nghiêm Tung. Xảy thấy hai quan Nội thị đã

đem Nghiêm Tung và Hải Thọa vào Tam pháp-tư, truyền giao tiễn cáo, bị cáo hai người, cho Hình bộ tư giám đờ, ngày mai sẽ tra. Hình bộ-tư lãnh mạng.

Còn Nghiêm hậu hồi rõ tên họ ba ông Tam-pháp, tên sau Nội thị đem ba phần lễ, xin xử vị tình. Ba ông không dám thân lễ, đồng nói với Nội thị rằng : « Anh em tôi y như lệch Nương nương, chứ chẳng dám nhận lễ. » Quách-tử-Chi bèn thường thân với Nghiêm Tung làm, sẵn lòng tư vị thù nay. Bấy giờ có chỉ của Nương nương, lại càng mạnh mẽ hơn nữa, nên qua bản luận với Trần-định-Ngọc rằng : « Tôi nghĩ vụ này chắc Hải Thọa giết Thái sư không cho tên chức, nên hãy chuyển như vậy. Nay vàng chỉ vua, phải biết ý vua mới được. » Trần-định-Ngọc nói : « Hải Thọa cáo mười hai khoản, chúng có rõ ràng, biết vị làm sao được ? Ngại có ý chỉ của Hoàng hậu, đến khi xử liệu thế mà làm. » Quách-tử-Chi khen phải, Hai người dắt nhau qua Lưu-bồn-Mậu mà thuật chuyện vắn vắn. Lưu-bồn-Mậu cũng ở bực cho có chứng, chứ trong lòng bất bình lắm.

Bang ngày ba ông đồng ra khách, cho mời Nghiêm Tung ra, Nghiêm Tung đội mũ nhỏ, mặc áo xanh, bước tới công đường hầu kiến. Ba ông đứng dậy chào hỏi, rồi truyền quân trãi nệm dưới đất cho Thái sư ngồi, rồi hỏi rằng : « Nghe nói Thái sư có câu oán với Hải Thọa, không biết phải chăng ? » Nghiêm Tung nói : « Tôi với Hải Thọa không vắng tai, có chuyện chỉ mà câu oán. Hải Thọa giết tôi không cho tên chức, nên vu cáo mà rửa hờn. Xin ba ông xét lại. » Quách-tử-Chi nói : « Thái sư nói mấy lời, như thấy trong tim Hải Thọa ! Thôi, Thái sư ra ngoài mà nghĩ. » Nghiêm Tung từ tạ lui ra.

Còn Quách-tử-Chi sai quân đòi Hải Thọa, Hải Thọa cũng áo xanh mũ nhỏ, bước tới bái chào. Quách-tử-Chi từ chối rằng : « Người cáo Nghiêm Thái-sư mười hai khoản, chứ có chứng có hay không ? » Hải-Thọa nói : « Nghiêm Tung

chuyên quyền phạm thượng, muốn làm chỉ thị làm, bèn chức quan mà ăn, hằng thân răn hối lộ, lập phe lập đảng, các điều ấy thiên hạ đều hay, sao mà không chứng có ? » Quách-tử-Chi nói : « Người thật không biết bản phận, phạm tội thần có tội thì bà quan hội bàm mà tâu, người là một chức nhỏ mọn, dám cáo gian cho Quốc-thích, người biết tội hay chưa ? » Hải Thọa cười rằng : « Hề con giết tôi oan, thì ai giết cũng được, lựa là chức nhỏ mà chẳng dám tâu ngay ? Tôi chịu ơn vua nhiều, quyết liều thân mà đến ở nước ; nay gian thần làm lòng như vậy, là lúc Hải-Thọa tử ơn vua. Dầu nát thịt tan xương cũng không dám tiếc. » Quách-tử-Chi hỏi : « Người nói có chứng có, biết đủ người mà chỉ hay không ? » Hải-Thọa nói : « Tuy không chỉ cho đủ từ người, chứ trong lệ dân đều hay mười hai khoản ấy. » Quách-tử-Chi nổi giận nói rằng : « Nếu không biết người mà chỉ, thì không phải tâu dối hay sao ? Ta chắc có người cầm gối, nếu không có người bày đặt, làm sao người rõ mười hai khoản này ? » Hải-Thọa nói : « Người nào cũng có xu sở họ tên, sao gọi là tâu dối ? » Quách-tử-Chi nổi : « Người là người miệng nói. Nếu chẳng đánh thì không khai. » Nói rồi truyền quân bắt tại Hải-Thọa. Lưu-bồn-Mậu can rằng : « Khóan đi. Rồi nói với Hải-Thọa rằng : « Hải-chủ sự ơi ! Mười hai khoản ấy ở đâu bày ra, thì cứ việc khai ngay, không cần chi mà nghĩ. Nếu không nói trước, bị khổ tra rồi còn phải khai. Người trí thì tự xử. » Hải-Thọa nghe Lưu-bồn-Mậu nói phải, liền ngấm nghĩ rằng : « Tại miệng nói này, không xét giữ chơn, mau cáo tội Thiên-tử. Nay bị Quách-tử-Chi hỏi tội, không biết nói đến sao ! Thái khai cho Lý - thuận - Dương thì có người làm chứng. » Nghĩ rồi nói rằng : « Mười hai khoản ấy trong Sử quán, (1) lẽ nào không thật hay sao ? » Quách-tử-Chi nói : « Sử quán biên việc chỉ cũng dễ với củi vàng thối thảy, làm sao mà người lấy được, ấy là lời nói trơ tráo. » Hải-Thọa nói : « Mười hai khoản ấy, chép trong sách Lý thuận-Dương.

Nếu không tin thì đổi vào hồi thứ. » Quách-tú-Chi cười rằng : « Nói vậy thì Lý-thuần-Dương với người bày chuyện, thối, quân, dẫm Hải-Thoại ra ngoài. » Quan nhơn liền vung lệnh, Lưu hữ Mậu nói với Quách-tú-Chi và Trần-dinh-Ngọc rằng : « Hải-Thoại nói có cớ lắm. Phải đổi Lý-thuần-Dương tới mà hỏi mới rành. » Nói rồi sai Đinh hủ đi đòi Lý-thuần-Dương.

Nói về Lý-thuần-Dương không hay điều chi, đương ngồi đánh cờ với khách. Xảy thấy gia-dinh báo rằng : « Không xong rồi ông ơi ! Chẳng biết Hải chủ sự làm sao mà tâu việc tâu của ông cáo Thái sư nhiều khoãn. Nay tòa Tam pháp đương tra, Hải chủ sự lại cấp ông vào đó, nên Tam pháp tra sai Đinh-hủ đòi ông hầu tra. » Lý-thuần-Dương nghe nói lấy làm lạ, không hiểu vì cớ nào, liền bỏ cuộc cờ ra tiếp rước Đinh-hủ. Quan Đinh-hủ thuật chuyện rằng : « Hải-Thoại cáo Thái sư, nên tòa dạy mới ông làm chứng. » Lý-thuần-Dương hỏi rằng : « Không biết Hải chủ sự nói làm sao, mà dính tôi vào đó ? » Đinh-hủ nói : « Dặc ă quá ! Ông chưa rõ hay sao ? Hải chủ sự dựng sớ cáo Nghiêm Thái sư, cộng mười hai khoản. Vua pho cho tòa Tam pháp tra xét. Hải chủ sự khai có ông trong việc đó, nên sai tôi mới đến tức thì. » Lý-thuần-Dương nói : « Xin cho tôi vào từ giả với con. » Mạc thị thất kinh hỏi rằng : « Nay Tướng công vào đó, may về động hay chăng ? » Lý-thuần-Dương nói : « Phu nhơn dùng rồi rồi làm chi, dần không sống mà về, cũng là đánh dạ. Song ta có một trai thơ ấu, chưa động hai mươi ; gia tài có bấy nhiêu, nhờ Phu nhơn nuôi dưỡng. » Mạc phu nhơn nói : « Nghĩ cha con, tình chồng vợ, phải cần dạy làm chi ? Xin Tướng công an lòng, hễ người lãnh thì trời giúp ; nhảm không lời nói gì. »

Khi ấy Lý công tử là Thọ Ân đứng dựa một bên, thấy khi sắc cha buồn như vậy, liền nói giải rằng : « Cha còn bận rận làm chi ? Sống thác là tại số trời, hơi nào mà sự. »

Lý-thuần-Dương nghe qua mừng rỡ nói rằng : « Hay lắm ! Hay lắm ! Có con chỉ khi như vậy, dần cha thác cũng không phải. » Nói rồi ra ngoài đi theo Đinh hủ.

Thiệt là :

*Bên môn tướng giỏi, không bình yếu,
Dưới gối (1) thì ngay có trẻ hiền.*

Hồi thứ hai mươi lăm

Lý-thuần-Dương hờ máy bị hình.

Nói về Lý-thuần-Dương đi theo Đinh hủ đến Tam-pháp-tư, Đinh hủ vào thưa trước. Quách-tú-Chi truyền đề mai sẽ xử, giao Đinh hủ giữ Lý-thuần-Dương.

Đến trưa mai ba ông ra khách, truyền đòi Lý-thuần-Dương. Lý-thuần-Dương vào thấy Quách-tú-Chi liền than rằng : « Ta chắc là phải chết ! » Nguyên trước Lý-thuần-Dương và Quách-tú-Chi, đồng ở Hàn lâm viện. Hai người trau dồi nhau, Lý-thuần-Dương cho Quách-tú-Chi làm không công bình chánh trụ. Năm nay Quách-tú-Chi thấy Lý-thuần-Dương đến, thì làm một nghiêm trang, như quan tòa tra án kẻ tội. Liền cầm viết son chấm tên Lý-thuần-Dương. Thợ lại cớ lệ thường, thấy chấm tên thì kêu lên. Lý-thuần-Dương giận lắm nên không dạ. Quách-tú-Chi chấm ba lần, thợ lại kêu tên ba thứ, mà Lý-thuần-Dương cũng làm thinh. Quách-tú-Chi nổi giận quát rằng : « Chẳng ai dă điều từ thơ hay sao ? Dân công cũ trước công đường, không nơi từ chối ? » Lý-thuần-Dương cười rằng : « Thiệt không dă ý, song tên tôi khi dính thì, Thiên tử đã điểm rồi ; từ ấy đến nay không ai kêu gọi nữa, không dă bảy giờ bị các người kêu rồ, tôi lấy làm lạ lùng ! » Quách-tú-Chi nghe qua càng giận hơn nữa nói rằng : « Người làm chức Thái sư không tuân vương pháp hay sao ? » Lý-thuần-Dương nói : « Ân oán rau, ở tức đất, cũng là tội vua. Có tội thì sẵn,

(1) Dưới gối là Thọ Ân : Con trai đứng dưới gối cha mà gọi.

có công thì thưởng, tôi không tuân vương pháp làm sao ? Song tên của tôi chẳng phải các người kềm động. » Lưu-bôn-Mậu thấy hai đảng khư chống lẫn nói giải rằng : « Lý Thái sư nói cũng phải, song ông đã đến hỏi tra, không làm vậy sao được ? » Lý-thuần-Dương hỏi : « Có chỉ van đòi tôi hầu kiến hay sao ? » Lưu-bôn-Mậu nói : « Tuy không phụng chỉ một lòng, mà chuyện có mối nên phải hỏi, sao Thái sư chấp nê như vậy ? Thôi, thôi, để tôi hỏi thử chuyện này : Hình bộ chủ sự Hải Thôi cáo Thái sư muốn hai khoản, nên có chỉ van phó cho chúng tôi tra hỏi, Hải Thôi không biết gốc tích mà chỉ cho rằng, hỏi đòi ba phen, Hải Thôi nói : Mười hai khoản ấy trong sách Thái sử. Không biết có như vậy hay không ? » Lý-thuần-Dương nghe nói mới hay, đường tình giặc say, như chiêm bao mới đây, rồi là Hải Thôi lên lấy mười hai khoản của mình biên, rồi nói rằng : « Mười hai khoản của Nghiêm Tung, chẳng sai một mảy, không rõ vì cớ nào mà Hải Thôi ăn cắp động như vậy ? » Lưu-bôn-Mậu nói : « Ông là chức Thái sử coi biên các việc trong triều đình, là sự mật nhiệm đã vào túi vàng, sao sơ ý cho về tay Hải Thôi, sự cái tội tiết lộ một sự. (1) » Ông không nói chết từ chẳng ? » Lý-thuần-Dương nói : « Mười hai khoản Nghiêm Tung phạm tội rõ ràng, nên tôi biên vào sổ. Tức vì cái nỗi ấy chưa kịp để vào túi vàng, không để Hải Thôi ăn cắp ; tôi chịu tội sơ lụy để đánh, Gôn Nghiêm Tung làm Quốc thích đến chức Thái sử, cầm quyền Thừa tướng, mà làm tác tội như vậy, chẳng biết có tội hay chẳng ? » Lưu-bôn-Mậu nói : « Thái sư phạm tội, cũng đáng tội như dân, ngặt không chịu không tang thì lấy đâu mà làm án ? Ông nóng nảy làm chi. » Lý-thuần-Dương chưa kịp trả lời, Quách-tá Chi nổi giận vỗ gối hét rằng : « Người làm Sử quán, không coi cho chín chắn, muốn viết chi thì viết, nói xu phần cho người, người chưa biết tội hay sao, mà còn nói nữa ? » Lý-thuần-Dương nói : « Có không, không có cũng thì nói lồi ông. Vậy thì Triều đình cũng chẳng rên lập Sử - quán. » Quách-tá-Chi nạt rằng : « Triều - đình lập Sử-quán dùng tôi thiết tha ngay thẳng, chép sử mà để đời, ghi các việc trong

(1) Tiết lộ một sự : làm cho lộ một kín.

triều phải quấy, chớ dùng người mà chép sự đời tra, cho hư phong hóa hay sao ? Nếu người chẳng khai ngay, thì kẹp và rồi nó không viết ! » Lý-thuần-Dương nói : « Thiết mười hai khoản ấy rõ ràng, dù chết tôi cũng không sửa lại. » Quách-tá-Chi giận quá, truyền quân bắt việc hành hình. Lưu-bôn-Mậu can rằng : « Bực kim mã ngọc đường (1) là nào hành hình cho nhẹ thể. Nếu quá có tội, thì tâu lại với Thiên tử, cứ phép gia hình. Ông chẳng nên nóng nảy một hồi, mà làm nhục đạo Thánh. » Quách-tá-Chi giận quá truyền Đình huy giám Lý Thuần-Dương ; rồi lui vào dinh bàn luận với Lưu-bôn-Mậu và Trần-đình-Ngọc rằng : « May Lý-thuần-Dương không biết ai chỉ, nhằm chạy án cũng động, hai ông bàn luận lẽ nào ? » Trần-đình-Ngọc làm thỉnh tướng lý, Lưu-bôn-Mậu nói : « Nếu nói Sử quán không ngay, thì chẳng ai tìm mười họ sẽ sang giám. » Nói rồi không chịu hội đàm cụ sự, liền bỏ mà về.

Gôn Quách-tá-Chi thấy Lưu-bôn-Mậu chẳng chịu ký tên, liền viết số đường tâu với Trần-đình-Ngọc.

Số đệ như vậy :

« Chúng tôi là Quách tá Chi và Trần-đình-Ngọc đồng tâu về việc tâu chỉ tra xét, chúng tôi mừng chí, đồng đến Tam pháp tể mà tra thì Chủ sự Hải Thôi khai rằng : Thường không tôi lui với Thái sư, không hề cầu xin, vì Thái sư lượng cho Hải Thôi lên chức, ngưng trước hơn mấy năm nay, nên làm mưu với Lý-thuần-Dương đặt ra mười hai khoản quyết làm cho Thái sư mang tiếng mà rên hòa. Chúng tôi hỏi bề phạm, Hải Thôi cũng khai như vậy ; tôi đã Lý-thuần-Dương đến, Lý-thuần-Dương nói : Ở một sự và đương niên (2) với Hải Thôi nên bằng chuyện của tôi lui. Vả lại Lý-thuần-Dương làm chức Hàn lâm, bổ chức Thái sư cũng chưa vừa ý. Khi trước có xin Thái sư bỏ chức Thị giảng Thị độc, Thái sư quá mà không cho, nên Lý-thuần-Dương sợ Thái sư tâu việc ấy đến vua, phải lên tâu trước, mới cậy Hải Thôi đem mười hai khoản mà cáo gian, thiết hai người này muốn rêu hòa mà che một thân. Chúng tôi hỏi đòi ba phen cũng khai như vậy. Xét ra tôi nói thiệt tình nên chúng tôi cứ theo luật :

(1) Kim-mã ở nhà ngựa, trước cửa ngõ có con ngựa bằng vàng.

(2) Đồng niên là một tuổi với nhau.

Chức nhủ mà của riêng quan tể, đợi điều tâu đối, kẻ bày điều thì rõ trước, kẻ phụ theo thì cách chức và xử trượng đáng ghét. Chúng tôi không dám lén tư, phải tâu cáo tội họ rõ, xin ý tể trị tội, chúng tôi lấy làm mừng.»

«Nay tâu.»

Vua Gia-Tĩnh xem sơ rồi, không thấy tên Lưu-bồn-Mậu đứng, trong lòng còn nghi chưa chắc giữ chưa, liền sai Nội thị lên đòi Lưu-bồn-Mậu mà hỏi lại. Nội thị vâng một chỉ ra đi.

Nói về Lưu-bồn-Mậu từ khi lui ra nghĩ đến : « Hối Thôi và Lý-thuận-Dương là tôi nguy vì nước ; nay bị Quách tể làm hại, mình khoan tay ngồi ngó sao đành. Vả lại mình cũng vâng chỉ mà tra hỏi, không tâu chúng cũng phải tâu riêng. » Nghĩ rồi viết bưu xong xử tội buổi mai sẽ đứng. Xảy thấy quân vào báo rằng : « Có Thiệu sư đến. » Lưu-bồn-Mậu liền ra nghinh tiếp, mời vào thư phòng mà đãi trà, rồi hỏi rằng : « Nay Thiệu sư đến tới, dự việc chỉ xin cho tôi biết. » Nội thị nói : « Thiệu sư xem sơ cũn Hình bộ thượng thư là Quách-tể rồi, không thấy tên quan lớn, trong lòng nghi ngại, sai tôi mời ông đến hỏi thăm. » Lưu-bồn-Mậu vâng lời đi theo Thiệu sư.

Khi ấy Lưu-bồn-Mậu vào cung thấy vua đang xem sổ, Lưu-bồn-Mậu quì tạy tâu rằng : « Tôi là Lưu-bồn-Mậu vào chầu, chúc Bộ hạ sống muôn muôn tuổi. » Vua truyền đứng dậy và cho ngồi trên ghế giữa mà hỏi rằng : « Khanh cũng vậy và cho ngồi trên ghế giữa mà hỏi rằng : « Khanh cũng vâng lệnh Quí nhơn mà tra việc Nghiêm-Tung với Hải-Thoại, sao Khanh chẳng kể tên vào sổ, hay là có chỗ oan chăng ? Khanh phải tâu ngay cho Trẫm rõ. » Lưu-bồn-Mậu tâu rằng : « Tôi vâng chỉ tra án ấy, xét để rõ ràng. Bởi Quách-tể Chỉ và Trẫm đình Ngọc xử chẳng công bình, nên tôi không dám đứng lên chầu, sợ hư phép của Bộ hạ. Nay tôi có được riêng một sổ, xin Bộ hạ xem hồi thời tường. » Tâu rồi liền lấy sổ trong tay áo mà đưa. Vua Gia-Tĩnh xem sơ như vậy :

« Thái thường tự thân là Lưu-bồn-Mậu, kinh tấu về sự tra án đã rõ ràng. Tôi tra Hải-Thoại với Nghiêm-Tung vốn không cừu oán. Bởi Hải-Thoại đánh công bình chưa trực ghét nịnh, thường

trung, hằng muốn cho Nghiêm-Tung, nghĩ cũng nhỏ nhỏ vào chầu. Thiệu sư nên trong lòng căt ghét bấy lâu. Ngày kia Hải-Thoại qua thăm Lý-thuận-Dương, đương ngồi chuyện uống, xảy có khách, Lý-thuận-Dương ra ngoài chào hỏi. Một mình Hải-Thoại ở thư phòng, liền giữ sách Lý-thuận-Dương mà coi, rồi gặp mười hai khoản hy trong sách, Hải-Thoại lấy xem qua cũng giận, không hiểu vào sổ, liền viết sơ cho Nghiêm-Tung. Tiếp lòng trạng quân ái quốc như vậy. Còn Lý-thuận-Dương cũng không hay Hải-Thoại đã cấp mười hai khoản này. Đến khi tra, Hải-Thoại khai ngay rằng : « Cho Lý-thuận-Dương biên chép. Chúng tôi đòi Lý-thuận-Dương tới cùng nói thiệt như lời Hải-Thoại cho Lý-thuận-Dương cũng biết tình như vậy. Song Lý-thuận-Dương làm quan Thái sư đáng lẽ phải đề đặt giờ giờ, mà đem việc kín của nhà nước lộ ra, phải mắc tội sơ suất, tội tội lộ mật sự đã đành. Còn Hải-Thoại có công cho không tội chẳng hay có hiệp ở Thái sư chăng ? Xin Bệ hạ xét rõ sẽ phân. Tôi lấy làm mừng tâu. »

«Nay tâu.»

Vua Gia-Tĩnh xem sơ hay còn nghi, liền phán rằng : « Sao Khanh biết rõ ràng như vậy ? » Lưu-bồn-Mậu tâu rằng : « Tôi tra xét xong rồi, liền đến chỗ giam cầm mà hỏi riêng, mới biết rõ như vậy. » Vua Gia-Tĩnh ngầm nghĩ, rồi phán rằng : « Thôi, Khanh lui về, để Trẫm phân xử. » Lưu-bồn-Mậu lấy tạ lui trở ra, Vua Gia-Tĩnh xem sơ ba người nói ra hai cách thì nghĩ rằng : « Xét cho kỹ thì sơ Lưu-bồn-Mậu mới có lý hơn. Bởi Nghiêm-Tung phạm mười hai khoản này, nên Hải-Thoại tâu tham cũng phải. Còn ba quan không dám cáo, vì sợ quyền thế Nghiêm-Tung. May có một người Chủ sự, vì Trẫm mà tâu ngay, nếu không thì bị Nghiêm-Tung làm qua tốt thấy. » Ngẫm rồi muốn cách chức Nghiêm-Tung mà trị tội. Xảy thấy Nghiêm-hạ vào quì tạy. Vua cho đứng dậy và phán hỏi rằng : « Hậu đến có việc chi ? » Nghiêm-hạ khóc và tâu rằng : « Cha tôi ở miềm lòng kẻ dưới, nên Hải-Thoại cáo gian, các đình thần cũng phụ theo nữa ! Xin Bệ hạ xét lại kẻo oan ! » Vua Gia-Tĩnh phán rằng : « Thái sư là người thân của Trẫm, nay lại làm Quốc thích, dầu có tội Trẫm cũng phải dung. Ngặt Hải-Thoại cáo mười hai điều tội trong Sổ quân,

biết chối làm sao bây giờ ? » Nghiêm hậu thấu rằng : « Nếu việc trong Sử quán, là nhờ dân tâu ra ngoài ? Lấy đó mà suy thì rõ bày điều tâu dối. Nếu như việc Bộ hạ thì quan Thái sư cũng dám lặn ra hay sao ? Tôi Lý Thuần Dương lặn mặt sẽ dễ dàng chết rồi, xin Bộ hạ giải Lý Thuần Dương, thì thì phi mới dứt. » Nói rồi quì khố mặt. Vua Gia Tĩnh cầm lòng không đau, nghe lời phó chiếu như vậy :

« Cù theo lời Tam pháp tâu lại thì Hải-Thoại không thù oán với Nghiêm Thái-sư. Đây có Lý-thuần-Dương đối đầu, cấp mười hai hắc-sơn-trung sách, cố ý cho Hải-Thoại thấy. Hải-Thoại nghĩ thiệt, lấy lòng trung mà cho đến vua. Trẫm thương lòng trung nên không tra nữa. Nghiêm-Tung cũng còn chức cũ. Hải-Thoại tâu dối, mà không phải tư oán nên Trẫm phạt bằng năm năm mà vẫn tội tâu dối. Còn Lý-thuần-Dương tâu lộn một sự, đặt chuyện ra oan, tức thì xử trảm. Nay xử. »

Chiếu chỉ ấy vừa xuống, thương hại Lý Thuần Dương tánh mạng không còn ! Người sau xem đến đây, ai cũng động lòng rơi lệ ! Lý Thuần Dương bị xử rồi, mới tha Hải-Thoại. Hải-Thoại thấy thế ấy, liền chạy đến pháp trường ôm thầy mà than khóc ! Rồi dặn vợ con Lý Thuần Dương khoản tiền liệm. Liền chạy trốn vào đền.

Khí ấy đã đỏ dần, Hải-Thoại lén vào đền giống trống.

Thiệt là :

Cần vì nghĩa báo ân

Không quên cái thân mình

Hồi thứ hai mươi sáu

Hải-cang-Phong làm thơ nhắc chúa.

Nói về Hải-Thoại giống trống dân, quan tuần liễn bắt, hồi oan ức vì cớ gì ? Hải-Thoại nói : « Tôi có việc tức trong lòng, xin thấy một rồng số tử. » Xây thấy quan Hưu tư ra nói rằng : « Người dám cả gan đánh trống, chúng tôi đã bắt đang rồi. » Nội thị nghe nói truyền rằng : « Đều Hải-Thoại ra đây, đặt ta đem vào ngục. »

Khí ấy Nội thị dẫn Hải-Thoại bỏ ngoài cung, lén vào tàu với Thiên tử. Vua Gia Tĩnh truyền chỉ đòi vào, Nội thị làm như hàm như hồ, ra kéo Hải-Thoại vào. Hải-Thoại quì xuống cúi đầu, tụng hô vạn tuế. Vua phân hỏi rằng : « Người là một chức nhỏ mọn, sao dám cáo gian cho đại thần ? Tôi ấy đã đáng tội ; Trẫm nghĩ vì vô tâm, nên dung thứ thứ tội. Nay người dám giống trống long phụng, còn nữa oan ức chi chăng ? » Hải-Thoại tâu rằng : « Tôi cáo Nghiêm Tung vì hắt lòng trong nhà, may nhờ Bộ hạ rộng dung. Còn Lý-thuần-lâm lại bị chối, cho nên tôi không dám sống ở đời. Xin Bệ hạ xử theo Lý-thuần-Dương, cho trọn niềm bằng hữu, sau là cho rõ lòng tôi. » Vua phân rằng : « Lý-thuần-lâm tiết lộ một sự, xử tử đã đành, người chết theo sao phải ? » Hải-Thoại tâu rằng : « Bộ hạ xử trị ngôi trời, đâu cũng nhờ ơn đức ; vua tôi, cha con, chồng vợ, anh em, hậu hện, đồng đảng ngũ luân. Tuy vợ chồng có lìa, mà bằng hữu cũng có nghĩa. Rồi Lý-thuần-Dương làm chức Biên tu, biên chép sử ký, nên mới xử kinh này, là hồn phách của Sử quán, thiệt không dễ từ chối mà ăn cướp. Nay tôi làm cho Lý-thuần-Dương phải chết, là nào tôi sống cho đành. Bộ hạ cho tôi một đao, thì tôi đánh Dương ở dưới suối vàng cũng không tiếc. » Vua Gia Tĩnh nghe Hải-Thoại nói, liền động lòng than rằng : « Thiệt khinh chàng phụ người, song Lý-thuần-Dương đã thế rồi, không lẽ sống lại. Khanh là tôi ngày của Trẫm, là nào mà bỏ cho đánh. » Phán rồi truyền chỉ rằng : « Ban áo mũ ngũ phẩm cho Lý-thuần-Dương, tặng chức Hưu lâm học sĩ. Còn Hải-Thoại trung nghĩa, Trẫm ban thưởng một cái. Như ý bằng ngọc cho cớ nghĩa bạn tình. » Hải-Thoại tạ ơn, quan Lễ bộ giao áo mũ cho Hải-Thoại, Hải-Thoại lãnh đủ ngũ phẩm, liền chạy ra pháp trường.

Khí ấy Mạc phu nhơn và Lý-thoại-âm đương ăn thấy mà khóc, Hải-Thoại kêu lớn rằng : « Chị với cháu khôn ngoan, có ăn chỉ của vua ban. » Mạc phu nhơn ngó lại thấy Hải-Thoại ôm đủ đến mà nói rằng : « Chị với cháu hãy tiếp ăn

chỉ. » Hai mẹ con gọi xuống, Hải Thôi ôm đỡ triều phục nét rằng: « Vàng chỉ ban đồ ngũ phẩm, phong tước Lý hàn lâm học sĩ, mặc đồ ngũ phẩm mà chôn. » Mẹ con đồng lay tạ ơn, rồi lãnh áo xiêm đai mào, mặc vào cho Lý-thuần-bương mà lạy. Kể các quan đến điều dạy dủ.

Còn Hải Thôi đã tang, dường như chôn cha mẹ, quí một bên linh cửu mà khóc than. Gặp ai tới cũng nói tội lỗi mình mà bực bực. Cũng thế xong xã, đem linh cửu qua trong chùa Tư báo, Hải Thôi ở đó mà thấp hươu. Mẹ phu nhân và Lý thị-Ấm thấy Hải Thôi làm quá, đồng khuyên rằng: « Xin Hải Thôi gia đình phải yên, trở về lo lắng việc quan, để mẹ con tôi hương khói. » Hải Thôi không chịu, ở rồi bá nhật mới về, liền bàn với vợ rằng: « Lý niên huynh (1) vì ta mà thác oan, nay vợ con không chịu nương dựa, ý ta muốn gả Kim Cô cho Lý công tử. Một là đền ơn chuộc tội, hai là xong việc về con, chẳng biết ý Phật nương thế nào? » Trương phu nhân thưa rằng: « Tướng công định rất phải. Nay mẹ con người họ vợ con cái, hãy trở về nhà mà ở với mình, lo cho Lý công tử ăn học. Còn việc gả cưới, đừng nói với làm cha. Nếu nói gấp bây giờ, sợ Công tử từ chối không ở. » Hải Thôi nghe nói nổi mừng.

Rạng ngày, Hải Thôi đến nói với mẹ con Mạc phu nhân xin rước về nuôi dưỡng. Mạc phu nhân nói: « Cảm ơn chú có lòng tốt, thương mẹ con tôi. Tôi nhâm ở lại Kinh, công không làm chi, muốn về quê quán, sống không tiện phí lộ, nên phải ở nán lại đây. » Hải Thôi nói: « Xin chú và cháu chẳng nên về quê. » Mạc phu nhân cũng chẳng đã, nên phải ý lời.

Còn Hải Thôi đã đứng trong thế, Trương phu nhân thương Mạc phu nhân như chị em. Khó rằng rằng thì Hải Thôi dạy Lý-thị-Ấm học hành kinh sử. Lý-thị-Ấm thông minh lắm, học qua liền hiểu chẳng quách, nên Hải Thôi cũng

(1) Niên huynh: Anh em một tuổi với mình.

như con đẻ, không bao lâu đã sánh Tiểu tướng, xong rồi Hải Thôi cậy mai nói với Mạc phu nhân rằng: « Hải chủ sự muốn gả con cho Công tử. » Mạc phu nhân nói: « Mẹ con tôi lưu luyến, trên không dám tranh chấp, dưới không chịu dứt cạm dũi, gần mẹ con linh đình, như cánh bèo trôi nổi, nhờ Hải lão gia nuôi dưỡng mới đứng lên no, khỏi chịu đời xứ người, ơn như non biển, lẽ nào dám chịu làm sui. Xin người làm ơn kiếm lời mà từ chối. » Mai-nhơn thưa lại với Hải-Thôi như vậy. Hải Thôi đến nói giáp mặt Mạc phu nhân rằng: « Tôi muốn gả con cho Công tử, mà chuộc tội với anh, xin chị đừng từ chối. » Mạc phu nhân thấy Hải Thôi quyết tình như vậy, nên phải vâng lời, liền lấy cây trâm của mình, trao ra làm lễ sinh. Hải Thôi lãnh trâm ngọc, liền xưng hô theo cách sui gia, lại công thân hơn nữa. Tuy Mạc phu nhân muốn về quê, ngặt Hải Thôi cầm hoãn. Một là muốn về ở gần mà dạy học hành, hai là chưa đủ bạc mà đưa đi.

Lần lần qua một năm nữa. Vua Gia Tĩnh đã tứ tuần (1). Tối đêm ở kinh đô đều treo đèn chương bóng mà ăn mừng tuần thọ. Các quan lớn nhỏ đều đứng lễ công đáp dủ, Hải Thôi là quan nghèo, không biết lấy chi làm lễ công. Và lại thêm đông miệng ăn, có thiếu chớ không dư. Thương hại! Từ khi làm quan sáu một cái áo hồng bào, hạn tới bây giờ vẫn chưa nổi cái khác, có học đầu mua lễ vật mà đi công cho vua. Đến ngày vua ăn tứ tuần, Hải Thôi cũng đi với các quan vào lạy mừng cho có mặt.

Từ tuần lễ bốn mươi tuổi.

(New tiếp tập 44)

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản

25, đường Sabourain, 25

SAIGON

Điện thoại: 20.673

ĐẠI-HỒNG-BÀO

HẢI-THOẠI



Ngày ấy vua vui lắm, dọn yến đãi bá quan, cũng có Hải Thoại dự tiệc nữa, Nghiêm Tể tướng chèn ngọc, quì trước bệ mà chúc rằng: « Xin Bệ hạ hãy chiếu rọi này, hưởng phúc như biển Đông, sống lâu như non Thái ; nghiệp vua bền chắc, vận nước bình an. Tôi xin dâng bài thơ, chúc mừng thánh thọ. » Vua Gia Tĩnh nhậm chiếu rọi rồi xem bài thơ. Vua xem rồi liền cười mà phán rằng: « Thừa tướng khen quá lời, Trẫm nhậm chưa xứng thọ, Song tiệc này là vua tôi đồng vui vẻ, lẽ nào chẳng có thọ mà ghi việc ấy hay sao ? Vậy thôi bá quan đồng họa một bài cho Trẫm xem thử ? » Các quan đồng chúc vạn tuế, quan Hình bộ thị lang là Đường-Anh, Tả thư tả là Lưu bảo Bào đồng họa nguyên vận... Trong thơ là những lời khen ngợi và chúc thọ vạn vận. Vua Gia Tĩnh xem rồi, phán hỏi Hải Thoại rằng: « Bá quan đều họa thơ, còn Chữ sự nở nào ngâm miệng ? » Hải Thoại quì lạy tâu rằng: « Bời tôi tài tôi còn non nớt, chậm lụt quá chừng, nên đương nghĩ nghĩ. » Vua Gia Tĩnh hỏi họa cho mau, Hải-Thoại liền vâng lệnh. Trong truyện nói Hải Thoại họa vận, mà không chép bài thơ, tôi xin bổ như vậy :

Vạn thọ năm nay đây từ tuần,
Mau mau nhuộm gội cả trời xuân,
Mây lành năm sắc bay trời rọi ;
Sao phúc: muôn trùng chiếu sáng trong.
Của bệ vui say an bốn khắp
Trăm quan bền vững tưng bừng,
Phải chi Diệu hạ ra đông rợp,
Phải là quân thần vạn ngã luân.

Hải Thoại họa thơ rồi, đem dâng cho Thiên tử. Vua Gia Tĩnh ngâm nga rồi ngâm nghĩ, làm thành một hồi rồi thở dài. Bá quan không biết vì cớ nào mà vua đổi vui mừng làm buồn bực. Còn Hải Thoại xem Diệu chương vui lắm. Vua Gia Tĩnh đổi Hải Thoại đến bên ngai mà phán rằng: « Xem bài thơ của khanh, Trẫm đã biết hồ thọ. Song việc ấy đã lỡ, biết tính làm sao ? » Hải Thoại tâu rằng: « Bệ hạ hãy an đức khắp nơi, tiếc chỉ một lời vàng, cho mẹ con người đang vui chung tiệc cổ ! » Vua nghe hiểu ý, mừng rỡ phán rằng: « Trẫm y lời khanh tâu. » Hải Thoại tung hô vạn tuế quí hạ thừa.

Khi ấy vua phán với bá quan văn võ rằng: « Trẫm nay bốn mươi tuổi, lên ngôi đã mười năm. Trẫm nghĩ việc làm làm lỗi mấy năm xưa, trong lòng hổ thẹn lắm ! Nay ngâm thơ uống rượu với bá quan văn võ là một cuộc vui ; song Trẫm còn thiếu một điều vui nữa ! » Bá quan đồng tâu rằng: « Bệ hạ giàu có bốn biển, sửa trị chín châu, trên sánh Thuận, Nghiêu, dưới hơn Văn, Võ. Ấy là việc vui thế nhất, chẳng hay còn thiếu điều chi ? Xin Bệ-hạ dạy cho tôi con đường rõ ? » Vua Gia-Tĩnh than rằng: « Lời xưa nói: Có con muốn việc đủ, không chắc cả mình nhân. Nay Trẫm hưởng phúc thái bình, nhờ có các quan phò tá. Ấy là cuộc vui rồi, song Trẫm còn thiếu một điều vui, là không con mà nối hậu. Phải hội này có Thái tử đương rước, mới thiệt đủ cuộc vui. » Bá quan chưa kịp tâu, Hải-Thoại quì tâu rằng: « Bệ-hạ có con, sao than rằng không có ? » Vua có ý phán hỏi rằng: « Trẫm có con ở đâu ? Sao khanh tâu

như vậy ? » Hải-Thoại lầu rằng : « Trương hoàng hậu sanh Thái-tử, Bộ-hạ có hạn chiếu khắp nơi. Nay đã bảy tuổi, Bộ-hạ quên hay sao ? » Vua Gia-Tĩnh giở động giấy mình mà phán rằng : « Vậy mà Trần quân tửng đi rồi ! Phải Khanh chẳng nhắc ra, thì Trần không nhớ tới ! Vậy thì lẽ nào nay lại không cho Hoàng tử vui chung trong hội này ? » Hải-Thoại tâu rằng : « Có theo là thì Thái-tử phải đương rước chúc mừng năm. Xin Bộ-hạ với Đông cung, đừng chúng tôi ra mặt. Mọi là Thái-tử trọng thức, hai là Bộ-hạ lấy nhơn hiền mà trị dân. » Vua Gia-Tĩnh chưa kịp truyền chỉ, xảy thấy một vị quan lớn đưa bốn-ngà qui xuống tâu rằng : « Tôi là Nghiêm-Tung cúi tâu, xin Bộ-hạ nhậm ngón kéo thời tin : chúng tôi lấy làm đội ơn. » Vua Gia-Tĩnh cười mà phán rằng : « Chuyện chỉ thời Khanh tâu thử ? »

Thiệt là :

Chân ghế tôi nhấc ngón lông chấu !

Thầy tôi vuốt tai tôi con.

Hồi thứ hai mươi bảy

Trương-hậu ra khỏi Lành cung.

Nói về Nghiêm-Tung sự vua nghe lời Hải-Thoại mà tha mẹ con Thái-tử, thì cháu ăn mất yên, nên tâu rằng : « Hoàng tử và Trương-hậu năm xưa có tội, nên Bộ-hạ đã bỏ rồi ; mấy năm tôi dần dần biết ; nay Bộ-hạ chẳng nên nghe lời Hải-Thoại mà mang tiếng xuất hổ phản hổ. (1) Ấy là Hải-Thoại có ân lo lót, nên thừa cơ mà gạt chứa. Xin Bộ-hạ chém Hải-Thoại, thì thiên hạ thái bình. » Vua Gia-Tĩnh cười mà hỏi rằng : « Thôn-lương có con chàng ? » Nghiêm-Tung tâu : « Tôi có một đứa. » Vua Gia-Tĩnh phán rằng : « Trần muốn con Khanh ở thế ú năm cho con T.âm, Khanh

có chịu hay chăng ? » Nghiêm-Tung tâu rằng : « Con tôi có tội chỉ mà giam cầm ? » Vua Gia-Tĩnh phán rằng : « Khanh nói sai quá ! Con Khanh có tội nên không giam cầm, còn con Trần có tội, lại còn cộng cho đến chết hay sao ? Thưa tướng đừng tâu nữa. » Nghiêm-Tung hổ mặt, về chỗ mà ngồi.

Vua Gia-Tĩnh sai Thị-thần đem chỉ tha Trương-hậu và Thái-tử khỏi Lành cung. (Trương-môn). Lại truyền dọn tiệc nơi vườn Khỉ-xuân, cha con, vợ chồng vậy hiệp.

Nói qua Trương-hậu và Thái-tử, từ khi vào Trường môn, đã bốn năm trời, mẹ con hằng than khóc với nhau, may nhờ có quan họ Phùng-Bào giải khuây, nếu không thì mẹ con buồn rầu cũng phải khôn.

Ngày kia Trương-hậu ở trong Lành-cung, nhớ đến ngày Tử-tuân Vạn-thy Hổ nói với con rằng : « Nay là ngày cha mất là lễ Tết tuần. Tôn bà dâng treo đèn, văn võ đứng chào thọ, phải chỉ mẹ con mình không bị cấm cố, thì vui biết chừng nào ! », Thái-tử nghe mẹ nói liền khóc mà thưa rằng : « Giam giam gian phi (1) độc ác, làm cho con không thấy mặt cha. Ngày sau khi tội rồi, con cũng quyết trả thù cho đặng. » Nói rồi liền khóc lớn, Phùng-Bào khuyên giải rằng : « Xin Nương-nương và Tử-quân đừng than khóc. Triều-dinh cũng có luận công, lấy rằng chịu ít lâu, cũng có thì can gián mà gỡ tội. » Nói vừa dứt tiếng, xảy nghe gõ cửa Lành-cung. Phùng-Bào bước ra hỏi : « Ai đó ? » Thấy quan Tư lễ là Hổ-Bàn tay cầm tiễu treo có chữ trên lòng, là hiệu lệnh của vua, bước vào truyền rằng : « Có chỉ vua tha tội Nương-nương và Thái-tử, đồng với đưa ra mắt Bộ-hạ tại vườn Khỉ-xuân. » Trương-hậu và Hoàng-tử mừng rỡ lên ơn. Xảy thấy Nội-thị đem dâng những xiêm đai, mũ áo. Trương-hậu và Hoàng-tử đổi thay đồ triều - phục theo Hổ-Bàn đến Khỉ-xuân-viên, thấy vua đương ngồi đợi, Trương-hậu dâng Hoàng-

(1) Xuất hổ phản hổ : nói đi nói lại.

(1) Gian phi : Quý phi gian nịnh.

quả đi đến. Lúc ấy Hoàng tử đã bảy tuổi rồi, hình dung mạnh mẽ. Vua Gia-Tĩnh xem thấy vui mừng biết đường nào. Trương hoàng-hậu và Thái-tử đồng quì lạy, vua bước xuống đỡ dậy. Mẹ con liền bước tới chúc thọ xong rồi, vua nghĩ thương vợ con, động lòng rơi lệ. Trương hoàng-hậu tâu rằng : « Tôi mắc tội bị cấm cố, tưởng kiếp này không thấy mặt trời. Nay nhờ ơn vua rộng dung ân xá. » Vua Gia-Tĩnh biết lỗi, lễ người cười giỡn là mà phân rằng : « Hậu nhắc chuyện cũ làm chi nữa ? Hãy vui cuộc đoàn viên này giữ. » Xảy thấy quân-don tiệc xong rồi, chồng vợ, cha con đồng ăn uống. Vua Gia-Tĩnh mừng quá nói chuyện cũ cho đến khuya. Tiệc rồi vua ngủ tại lầu Khỉ xuân với Trương hậu, truyền Phòng-Bảo đem Thái-tử về Đông-cung, (Thanh cung).

Hạng ngày vua truyền Thị-giữ học sĩ Nhan bởi Nguyễn dạy Thái-tử học hành kinh sử. Cãi lên lầu Khỉ-xuân là cung Trưng khánh (1), khi ấy Trương hậu không dám nói điều chi hết, giữ kín như miệng bìn.

Còn Phòng Bảo thăm tin, mới biết nhờ ơn Hải Thoại, về an lại với Trương-hu. Trương hoàng-hậu càng cảm ơn lắm, đổi Thái-tử vào cung mà nói rằng : « Nay mẹ con ta được như vậy, là nhờ ơn Hải chủ-sự. Con phải ghi xương tạc dạ, ngày sau chẳng khá quên ơn. » Thái-tử tâu rằng : « Sao con cũng ghi tâm khắc cốt, mà đáp nghĩa ân nhân. »

Nói về Nghiêm hậu hay tin vua triệu Trương hậu vào cung và tha tội Thái-tử thì giận lắm, lại thấy lâu ngày vua chẳng ngự đến cung, càng ghen tương thân oán, lâu nước mắt mà than rằng : « Hiu quạnh trong cung cấm, tôi một ngày bằng một năm ! » Bèn viết một bức thơ sai người đem đến cho cha nuôi. Nghiêm Tung đương lo việc Khanh Liền lần, xảy dựng thơ khai đọc như vầy :

(1) Trưng-khánh : Nghĩa là vui mừng hai lần. (Mừng một lần ơn).

« Con gái là Khanh-Liên kinh lịch : Nhờ ơn cha các đực đực
« để rồi đứng đến phòng tiêu ; thiết là may mắn quá. Không dè ngồi
« ngồi chầu nắng chiều, xảy gặp đầu biển trở như vậy. Nay Trương
« thị và Đặng cung đều động ân oán. Thái-tử đã ngồi ngôi Thanh-
« cung, chắc không bao lâu, Trương-thị cũng phục chức : Hoàng-hậu.
« Nay vua cải hiệu lầu Khỉ-xuân là cung Trưng-khánh, coi quạ
« cũng đã biết rồi. Tuy chưa nói ra chữ cải tên cung cũng như cũ
« chức Hậu. Nếu Trương-thị phục chức, thì con có ra chi ? Phải lo kế
« trước mà giữ mình, mới khỏi hại sau mà cầu oán. Xin cha sớm
« liệu, đừng thơ khăng kờ nói nhiều. »

Nghiêm-Tung xem thơ, ngồi làm thỉnh ngâm nghĩ một hồi tỉnh chẳng ra mưu. Nghĩ rằng : « Ý vua chưa đổi ngôi, là trong lòng chưa nở. Nếu không tỉnh trước, ắt có xấu sau. » Liền viết thư trả lời cho Khanh-Liên hiểu cứ theo đó mà làm như vậy... như vậy... Người đem thơ đứng lại, Nghiêm hậu khai ra xem thấy như vậy :

« Yêu cầu thơ hồi thì rằng đã biết rồi mấy học bổng trở, đang
kịp thì cũng. Hai chữ Trưng-khánh từ đó là gặp nhân duyên gặp
đầu này. Con phải xa lui về việc cũ, nhường ngôi lại cho Chánh cung
tôi mà ghen ghét hết hân hạnh, mới là đầu tai họa. Con ý lời như
vậy, đúng đi lừa chấy vậy. Tưởng thông cha sẽ tỉnh. »

Nghiêm-hậu xem thơ như vậy, ý cũng muốn nhường ngôi ; song nghĩ mình làm Chánh-cung đã bốn năm, nếu nhường ngôi sợ người oán nể. Bằng không tỉnh trước, lại Thiên-tử trách mắng, lúc ấy như dè cung hàng rào, mào gột tôi lui không động. Nghĩ đã hết ruột, tỉnh chẳng ra mưu ; từng phải viết sớ, sai dựng cho Thiên-tử. Vua Gia-Tĩnh xem sớ như vậy :

« Thiên-thiếp là Khanh-Liên kinh lịch tâu dâng sớ : Tôi là hồ liễu,
nhờ ơn vua phong chức Chánh-cung. Ngày trước lãnh quyền, chủ
trong lòng dạ dự, nghĩ sợ oán Bệ hạ, nên chẳng dám chối từ ; lòng
bằng lo hối, không yên một khắc. Nay gặp Từ tuần Vạn thọ, đến
phước thiên hạ vui mừng, tôi lại cũng như ăn sớ. Trương hoàng-hậu
mà Thái-tử cũng đi ăn trái. Tôi lòng oan oán bấy lâu, nay mới được

như nguyên. Xin đừng lấy số đầu Hoàng thượng nghĩ; nên : nhưng
cung Chiêu dương cho Trương hoàng-hậu : tôi có việc củ làm Quý phái
nhà trước mà thôi. Tôi rất hối ơn Thánh đế. »

Vua Gia Tĩnh phê rồi, sai người đem về cho Nghiêm-
thị, Nghiêm thị xem rồi, truyền dọn đồ về viện Lâm xuân.

Còn quan Thái-giám sửa sang dọn dẹp cung Chiêu dương
treo đèn, chưng hoa xeng xít, rồi đem xe loan qua cung
Trương-khánh mã trước Chánh cung. Trương hoàng hậu mặc
đồ Chánh cung xong rồi, lạy về phía vua mà tạ ơn. Lừa lần
xe loan, có cung nga hầu hạ. Hai bên đèn ca đèn dón, dấy
xe tới cung Chiêu-dương. Có Thái-tử mang gương theo hộ
giã. Quan Lễ-bộ đem bá quan vào vô, đứng ra mắt đứng chào.

Trương hoàng-hậu truyền cung nga cuốn sáo, rồi phân
vội bá quan rằng : « Ai gia khi trước có tội, nên ở Lãnh cung.
Nay nhờ ơn vua cho phục chức cũ, bá quan văn võ phải
hết lòng trung nghĩa, mà giúp nước thương dân. » Các tôi
đồng-linh mừng.

Khí ấy Hải-Thoại xen hàng theo đó. Trương hoàng-hậu
truyền đòi tới trước mà giữ ơn rằng : « Nay Ai-gia dạng
phục chức cũ, là nhờ công của khanh. Vậy xin đầu ơn cho
khanh mười nghìn gấm và một cây Như ý. » Hải - Thoại tạ
ơn lãnh thưởng, bá quan văn võ đều lui.

Còn văn cũng vào cung Chiêu dương, mà mừng cho
Trương-hậu. Từ ấy vợ chồng yêu dấu như xưa.

Nói về Mạc phu-nhơn như xưa, muốn trở về Triều
dương. (1) Hải-Thoại không lẽ cầm đầu, liền hầu vạy nói
với Mạc phu-nhơn rằng : « Con tôi đã cật lực, cũng nên lo
gã, nay chỉ tính về xứ, thì xa cách ngàn trùng. Con tôi ở
tại Kinh, không biết chừng nào đời đổi, e lỡ dở việc rủ con,
vậy xin chọn ngày lành, mà gã cho xuôi việc. » Mạc phu-

(1) Triều dương là Triều châu. Tự kêu là Triều châu.

nhơn vưng lời. Hải-Thoại coi ngày già Kim Cỏ cho Thọ Âm.
Ở đã một tháng, không tiền phí lộ mà đưa về và sui. Hải
Thoại trong lòng nóng nảy, buồn học quá chừng, ngồi tính
mấy ngày không ra kế. Nhủ lại mình có làm ơn với Thái
tử, lúc nghèo nàn mượn đồ cũng vô cớ, liền mài mực viết
thơ, niêm phong rồi đi đến cửa Đông cung mà gõ. Đợi
 nửa ngày mới thấy Phùng-Bảo bước ra. Phùng-Bảo bái và
hỏi rằng : « Hải-ân-công (1) đến có việc chi ? » Hải-Thoại
đáp lễ rồi hỏi rằng : « Điện hạ mạnh khỏe ? » Phùng-Bảo
nói : « Điện hạ bình an, đương học với quan Thái-phó, » Hải-
Thoại nói : « Tôi có phong thư gởi cho Thái tử, xin Thái-giám
trao giám. » Nói rồi đưa thơ cho Phùng-Bảo, mà dặn rằng :
« Xin ông làm ơn trao giúp, mai tôi sẽ đến thăm tin. » Phùng
Bảo lãnh thơ, hai đảng bái biệt.

Nói qua Hải-Thoại về nói với vợ rằng : « Ta gởi thơ đến
Thái-tử, bẽ nào người cũng nhận lời. Đợi mai đến thăm
tin thì biết. »

Còn Phùng-Bảo lĩnh thơ vào Thanh-cung, gặp Thái-tử
ngồi học. Phùng-Bảo dâng thơ và thưa rằng : « Tôi mới
ra cửa cung gặp Hải-ân-công hồi thăm ông an-hiếu. Rồi gởi
bức thơ này. » Thái-tử khai thơ xem thử, thấy thơ đặt
như vậy :

« Tôi là Hải-Thoại, trăm lạy dâng thơ cho Thanh-cung điện hạ.
Đời sui gia tôi là vợ Lý-thuần-Dương xưa sang về xứ. Ngồi không
tiền phí lộ, nên tôi chẳng biết làm sao, phải đành liều xin Điện-hạ
giúp ngàn lượng bạc, đưa con tôi về quê, rồi đi làm ăn, để
đỡ tôi tàn. Nhờ ơn Điện hạ nhận lời. »

Thái tử xem thơ rồi nói rằng : « Hải-ân-nhân sao nghèo
đến thế, ngặt ta cũng không có, biết tính làm sao ? » Liền
hỏi Phùng-Bảo : « Có kế chi xin giúp ? »

Thật là :

Cái việc cầm ơn cũng cũ xưa,
Ngàn năm muốn kiếp chẳng phải pho.

(1) Ân công : Công như ân nhân, mà chủ công trọng một chất.

Hồi thứ hai mươi tám

Nơi Thanh-cung, Nghiêm-Tung mắc kể.

Nói về Thái-tử nói với Phùng Bão rằng : « Ta mới ra khỏi Lân-cung, mà mỗi tháng tiền lương cũng ít, làm sao cho có ngân lượng bạc mà giúp người. Nghĩ Hải-ân-nhơn ơn lớn bằng non, người mới hỏi một lần, không là từ chối ! Ngặt hai bàn tay trắng, biết tính làm sao ? » Phùng-Bão thưa rằng : « Hải-ân-nhơn từng làm, cũng chẳng đã mời hỏi tới ông. Nay Điện-hạ ý tôi mới phải. » Thái-tử nói : « Ông lẽ thì phải giúp, mà biết làm sao cho có bạc bây giờ ? Người tính giám một chút. » Phùng-Bão thưa rằng : « Điện-hạ muốn đỡ một ngân lượng của quan Hộ-bộ, chắc cũng phải cho. » Thái-tử nói : « Ta cũng muốn mượn đỡ của kho, chắc Hộ-bộ phải loan với Hoàng-thượng, rồi mới phát. Nếu Phụ-vương phản hỏi, là mượn bạc làm chi thì biết loan làm sao cho được ? Đám bạc như vậy hay sao ? Người cũng biết điều luật trong Thanh-cung ! Cầm không cho thù tạc với quan ngoài, nếu cho tư túi có tội. Vả lại ta mới nhờ ân-xá, lại tới lui với Hải-ân-nhơn, chắc Nghiêm-Tung lấy cớ ấy mà cáo ra, thì ta với người chắc vào Lân-cung nữa ! Tính như vậy sao xong ? » Phùng-Bão ngồi chầu mày ngâm nghĩ một buổi, mừng rỡ nói rằng : « Tôi tính đã được kế ! » Thái-tử hỏi : « Tính kế làm sao đó ? » Phùng-Bão thưa rằng : « Tôi nghĩ nhà Nghiêm-Tung nhiều bạc hơn hết, cũng nên mượn ít vụn mà xài. » Thái-tử nói : « Nghiêm-Tung chẳng hòa với ta, lẽ nào lại mượn bạc của nó được ? Thiệt người tính kế lạ lùng quá ! » Phùng-Bão ngồi một hồi nữa rồi thưa rằng : « Tôi tính kế được rồi, để thưa thử cho Điện-hạ nghe. Có được thì được, bằng không sẽ nghĩ lại. » Thái-tử đáp rằng : « Người nói thử, coi có đúng hay không ? » Phùng-Bão thưa rằng : « Ngày mai Điện-hạ với Nghiêm-Tung vào cung, kiếm chuyện nói rằng : Mời qua giảng sách. Khi ngồi đợi trà nước, tôi tập kể

sẵn như vậy : Chặt một cái cẳng ghế cho rời ra, rồi lấy gần bao lại, thì coi cũng như nguyên. Còn tôi bỏ chân tốt mà nấu cho sôi nước đun trà, thì chén đồ nóng quá lửa than, để trọn bộ đồ trà pha nước, mời Nghiêm-Tung uống. Hễ được tôi thì nóng tay mà nháy nước, cái ghế lại cũng phải quỵ, chắc chén trà phải đổ. Khi ấy ông trở mặt làm bộ giận, kêu Nghiêm-Tung đem đến Chấn-tràng, mà tâu rằng : Tôi cố lòng khâm nhượng, mời Thái-sư đến mà hỏi sách, tôi đãi Thái-sư trà nước, mà Thái-sư không biết vị, đập chén trà trước mặt, như thế đánh tôi. Ông ấy muốn bắt đền chén trà bao nhiêu cũng được. Rồi đã cho Hải-ân-nhơn một ngân lượng, còn dư thì mua bánh trái dâng. » Thái-tử nghe nói mừng rỡ khen rằng : « Kế ấy thật hay, ta phục người lắm. » Nói rồi truyền Phùng-Bão đi thỉnh Nghiêm-Tung.

Nói về Nghiêm Nhị thấy Phùng Bão là người trong viện còn chẳng dám đi gặp, liền vào thưa với Thừa-trưởng. Nghiêm-Tung đương ngồi coi sách. Nghiêm Nhị vào báo rằng : « Có Nội-thị là Phùng công, xin vào ra mắt Thừa-trưởng. » Nghiêm-Tung ra ngoài nghinh tiếp thỉnh vào thư phòng mời ngồi. Phùng Bão khâm nhượng thưa rằng : « Tôi là kẻ tay sai, đâu dám ngồi với Thừa-trưởng. » Nghiêm-Tung nói : « Ông là hậu đệ của Đổng-cung, hãy ngồi mà nói chuyện. » Phùng Bão bái rồi ngồi xuống. Nghiêm-Tung hỏi thăm Thái-tử an hảo, rồi nói rằng : « Chẳng hay ông đến dạy chuyện chi ? » Phùng Bão thưa rằng : « Đức ông nay học hành, mà chưa thông nghĩa Ngũ-kinh cho mấy, nên sai tôi đến mời Thừa-trưởng, ngày mai chịu khó vào cung, dạy ông tôi hỏi thăm nghĩa lý. » Nghiêm-Tung nói : « Thái-tử có thấy dạy, sao còn hỏi họ phụ ? » Phùng Bão thưa rằng : « Bẩm Thái-phó ! Hay chịu khó, mà chỉ nghĩa cho rành, nên ông tôi thua buồn lắm, phải mời Thái-sư đến, mà hỏi thăm mấy chỗ chưa thông. » Nghiêm-Tung nói : « Điện-hạ cho với, thì ngày mai tôi phải đến. » Phùng Bão từ giả về

cung, thưa lại với Thái tử. Thái tử nói : « Tại người bày kế thì phải thất trước cho xong, đừng để thất cơ như hự việc. » Phùng Bão thưa rằng : « Để mặc tôi loàn lộn. » Liền sắp đặt sẵn sàng.

Hàng ngày Nghiêm Tung nghỉ chiều, đi qua Thái tử, thấy Phùng Bão đứng đợi trước cửa Đông cung. Nghiêm Tung nói rằng : « Phùng công dậy sớm quá. » Phùng Bão chào rồi nói : « Đức ông ngủ nghỉ đã lâu. » Liền bước vào bệ lờ.

Khí ấy Nghiêm Tung vào, thấy Thái tử ngồi trên Long tháp. Thái tử vội vàng bước xuống, nghiêng tiếp chào rằng : « Căn ơn thầy có lòng chiếu cố. » Nghiêm Tung làm lễ, Thái tử đỡ dậy tề thi, truyền Phùng Bão nhắc ghế, rồi mời Nghiêm Tung ngồi, Nghiêm Tung không chịu, Thái tử nói : « Thầy không chịu ngồi, làm sao mà nói chuyện cho dặng ? » Nghiêm Tung tạ ơn ngồi xuống, Phùng Bão lấy dầu gội bỏ vào sau chầu gối, mà chùi cho vững vàng. Nghiêm Tung thưa rằng : « Tôi vâng lệnh Điện hạ, nên nghĩ buổi chiều mai, chẳng hay Điện hạ dạy việc chi, xin cho tôi biết ? » Thái tử nói : « Tôi bốn năm trước mắc tội, nay nhờ ơn ân xá mới học hành, mà quan Thái phó không cắt nghĩa cho rành nên tôi buồn quá ! Nay với thầy đến dạy thêm chút đỉnh, xin đừng tiếc với tôi. » Nghiêm Tung thưa rằng : « Tôi học ít tài non, không xứng đáng, xin Đức ông với kẻ đồng giao khỏi phạt mới vừa. » Thái tử nói : « Tôi nghe tiếng thầy là tư danh việc văn chương, tính thông nghề hàng mật. Xin ra công dạy đỡ đỡ đồng kiếm có khiếm tở. » Nói rồi truyền Nội thị đem trà cho Thái sư uống. Nội thị bưng kỷ trà để hai chén nước, mà chẳng có đũa. Trước dưng cho Thái tử mà nháy mắt cái, Thái tử hiểu ý, bưng chén gắp bên mình; còn một chén Nội thị bưng cho Nghiêm Tung là chén trà lược hơn nửa buổi ! Nghiêm Tung bưng chén trà ấy thì Nội thị đem kỷ cất đi. Nghiêm Tung cầm chén trà nóng quá, ngỡ là

tại nước nấu sôi lâu, mới sang qua tay bên này, làm như bốn năm than lửa đỏ, lật đật để xuống chưa tới, thì sau lưng đã bị Phùng-Bão lấy chĩa, Nghiêm Tung bị chĩa nóng nên vùng mình, gổ liền ngã ngửa, Nghiêm Tung té nhào xuống, rớt cả cái chén trà, lại vạt nước nhảm ào Thái tử.

Khí ấy Thái tử giả giận mắng rằng : « Người sao dám đổ nước trà vô mình ta ? Phùng Bão, hãy dẫn đến Phụ vương phân xử. » Nghiêm Tung thất kinh hồn vía, quì lạy thưa rằng : « Tôi thiệt rất tội, tại nước trà nhầm Thiên tử, thiệt không dám để người, xin Điện hạ xét tình thứ tội. » Thái tử giận quá nói rằng : « Ta cũng biết người khi ta thơ ấu, nên để dưới trước mặt như vậy ! Có lẽ nào nện thua cho dặng ? Để dẫn trước Hoàng thượng sẽ tâu lại cho rõ ràng. Phùng Bão, hãy kéo đến Cờ trướng, dâng ta tám gối tầu ! » Phùng Bão cười thầm trong bụng, làm bộ sợ, nắm áo Nghiêm Tung kéo tới đền. Thái tử đi theo bên gót.

Lúc ấy vua Gia Tĩnh đương ngự tráo, các quan văn võ còn chầu. Nấy thấy Thái tử đi trước, còn Phùng Bão kéo theo Nghiêm Tung đi sau. Bà quan xem thấy thất kinh, không rõ cơ cớ chi lạ vậy. Vua Gia Tĩnh hỏi một tiếng, truyền Phùng Bão bước ra, Nghiêm Tung quì quỵ một. Thái tử làm lễ và vắn an. Vua truyền dâng dầy, rồi phán hỏi rằng : « Con học hành nơi Đông cung, vì cơ nào sai Phùng Bão kéo lôi Thừa trướng ? » Thái tử tâu rằng : « Con mong ơn Phụ vương cho học, hơn vì con chưa thông nghĩa Ngũ kinh, nên sai Phùng Bão ra nơi trướng phủ kinh thỉnh Nghiêm Tung vào cung dặng mà giải nghĩa Ngũ kinh cho con ; chẳng dè Nghiêm Tung khi con còn nhỏ, bởi vậy nên lúc mới vào cung, thì con ấy theo học thầy mà dãi va ; ai ngờ va lại đập bể nát bộ chén trà nơi trước mặt con, thiệt là và khi con thất thệ, nên con phải kéo va vào dầy, vì sợ và khi dặng con, thì Phụ-vương va cũng không kể, xin Phụ vương xử đoán cho minh. » Thiên tử nghe tâu bên dầy lại mà hỏi Nghiêm Tung rằng : « Thái tử có lòng tốt mới người vào cung mà gồng

sách, sau người lại đập bể bộ chén trà của Thái-tử đi là đạo lý chi vậy ? Tại ấy thiết chẳng phải nhữ, người có biết chăng ? » Nghiêm Tung cúi đầu mà than rằng : « Tôi vâng lệnh Thái-tử đối tội, thì tội tức tức vào cung, lại mong ơn Thái-tử mới tội nhàn trà, trong lúc ấy thiết tôi không đề mà Thái-tử cố ý luột chén sẵn rồi, cho nên khi tôi mới bước lên thì nó nóng được tay, tôi đề xuống không kịp, nên rồi rớt bể đi, chớ thiết tình tôi không dám khi Thái-tử, xin Bệ hạ xai lại. » Thiên-tử nghe thấu bèn nghĩ thêm rằng : « Việc này chắc là ta Phóng Bào bày ra, vậy ta phải giãi hoà một xong. » Nghĩ rồi bèn nói với Thái-tử rằng : « Ấy là Tướng quốc rồi tay chớ chẳng phải cố ý khi con, nay đã bể rồi thì bể làm sao, thôi, để cha bắt người thường tội cho. » Thái-tử than rằng : « Thiết rõ ràng là va cổ ý đập nải chén trà của con, nay va lại nói xảo rằng chén luột trước, lấy theo lời nói đó thì đã rõ ngay gian rồi, tuy vậy mà lời Phụ vương dạy bảo, con đâu dám chống tuân, song cái tội kinh giá này không lẽ bỏ qua, mà làm cho người khác bắt chước ; xin Phụ vương hãy bắt và thưởng chén trà cho con ; vả lại cái tội thiết là ấy mới đúng. » Thiên-tử hỏi : « Con muốn cho Tướng quốc bồi thường bao nhiêu ? » Thái-tử nói : « Con muốn và thường cho con chừng một ngàn lượng bạc mà thôi. » Thiên-tử bèn nói với Nghiêm Tung rằng : « Lễ thì khanh chẳng nên làm bỏ ngay trầu, nay đã làm rồi rồi thì phải bồi thường cho đủ một ngàn lượng, hạn cho ngày mai phải đem vào Thanh-cung mà nộp, còn cái tội thiết lễ ấy lẽ phải dày ra Văn-nam sung quân ba năm ; song Trẫm lấy ơn rộng cho khanh, vậy thì phải đến Văn-nam ty trình diện ba ngày mà đến cái tội ấy. » Nghiêm Tung chẳng dám phản biện nữa, bèn cúi đầu tạ ơn lui về, trong lòng lúc giận, hăm hăm to mưu mà báo oán.

Khi ấy Thái-tử với Phóng Bào cả mừng về đến Thanh-cung, Thái-tử bèn nói rằng : « Hôm nay ta có tiền mà giúp cho Hải-an công rồi. » Phóng-Bào nói : « Khi Chúa thượng hỏi Đức ông muốn bồi thường bao nhiêu, sao Đức ông không

đổi lấy vài muôn, lại đổi có một ngàn lượng mà thôi, chừng đưa hết cho Hải-an nhân rồi thì có còn dư đàn mà xai. » Thái-tử cười rằng : « Ta với người thấy đều ăn no mặc ấm chẳng thiếu món chi, lại phải trông chừng cửa như vậy mà làm gì. » Phóng Bào nghe nói làm thinh, mà trong lòng, chẳng cam, bèn nghĩ thêm rằng : « Từ ta vào đây mà phụng thị Nương nương và Thái-tử, cực nhọc hơn bốn năm trời, chẳng hề thấy dư dật một đồng một chữ chi ; nay gặp cái cơ hội này là náo mà lại bỏ qua. Thôi, để mai tôi Nghiêm Tung đem bạc vào đây mà nộp, thì ta mới nó ít nhiều xai chơi cho hồ ghét, vì thâu nay nó mới xỏ của thiên hạ biết là ức triệu nào mà thôi, nay ta nộp nó lại chừng năm ba trăm lượng, thì bất quá cũng như một con dê mà nộp có một sự lòng, thì cũng chẳng hại gì. » Suy nghĩ xong rồi, bèn làm thích chờ đến ngày mai mà hành sự. Đêm ấy Phóng Bào nằm ngủ chẳng an, cứ tưởng có một việc ấy hoai, mắt không hề nhắm, trông cho mau sáng mà thôi.

Ngày thứ, trời mới rạng đông, Phóng Bào đã thức dậy rồi hăm hăm trông bụng, trông cho Nghiêm Tung đem bạc đến, cứ ngồi chờng hoài, trời đã trưa mới thấy Nghiêm Nhị dẫn hai người không một rương bạc đem vào, Phóng Bào bèn giữ ý ngủ mà không hay, nằm ngựa lên bộ ngày khó. Nghiêm Nhị bước tới kêu rằng : « Công công ! Phóng Bào chẳng thêm lên tiếng, Nghiêm Nhị bèn bước đến gần vỗ vai mà kêu, Phóng Bào giả ý giật mình làm tưởng sợ sệt mà mừng rằng : « Thằng khốn này, mi là người chỉ dám đến đây phá ta, không cho ta ngủ. » Nghiêm Nhị liền cười mơn mà nói rằng : « Công công không biết tôi là Nghiêm Nhị đây sao ? » Phóng Bào làm bộ dụi con mắt một hồi, rồi nhìn Nghiêm Nhị mà nói rằng : « Té ra Nghiêm tiên sinh, tôi mắc ngủ mê, xin tiên sinh miễn chấp, chẳng hay liên sanh vào đây có việc chi chăng ? » Nghiêm Nhị nói : « Tôi vàng mạng Thái sư, đem một ngàn lượng bạc vào đây mà thường cho Đức ông, xin Công công làm ơn bầm giùm. » Phóng Bào cười

rằng : « Tiên sanh có đem cái qui cũ của tôi theo đó chăng? »
 Nghiêm Nhị nghe nói thì hội ý, liền thôi tay vào túi lấy ra một
 đỉnh bạc ước chừng năm lạng trao cho Phùng Bảo và nói
 rằng : « Lễ hôn chót định, xin Công công thần dụng. »
 Phùng Bảo liền với lấy rồi quăng xuống đất mà nói rằng :
 « Có lý nào như vậy, người là người trong nhà sang cả, lại
 chẳng biết qui cũ hay sao? Nói phải Tờ ra tường của người
 rần rần rõ rệt; mỗi khi có quan viên nào muốn tới mà bầm
 đĩa chỉ, phải có đi lễ trước ba trăm lạng thì mới được vào,
 còn như Thanh cung của ta đây, ngày tôi vắng nhà, như người
 có muốn ra mắt Đức ông thì phải nộp trước cho ta cho đủ
 ba trăm lạng, nếu thiếu nửa hào nửa ly chắt, thì chờ có
 trống vào động. » Nghiêm Nhị nghe nói tức cười.

Hồi thứ hai 'mười chín

Giận dành gian thần nên bị tội.

Khi Nghiêm Nhị nghe Phùng Bảo nói vậy thì cười rằng :
 « Công công xin chờ nói chơi, như có chớ gì thì tôi thêm
 nữa. » Phùng Bảo nói : « Ai nói chơi với người, ấy là cái
 lý đã định như vậy, nếu thiếu thì chẳng động vào; rồi ta
 lại bầm với Đức ông rằng chủ người không muốn đem thường,
 động ta coi chủ người thế nào cho biết. » Nói dứt lời, liền
 chạy lưng, làm như ý muốn đi vào trong. Nghiêm Nhị bên
 bên lại mở nói rằng : « Xin Công công chờ vội, chậm chậm
 cho tôi nói chuyện. » Phùng Bảo giận nói : « Có việc gì nói
 cho mau, chờ để đến đó như vậy, ai hơi dằn mà đợi. » Nghiêm
 Nhị nói : « Vì trong mình tôi không có đem bạc theo nhiều,
 nên muốn nói với Công công một chuyện. » Phùng Bảo nói :
 « Người hãy nói đi. » Nghiêm Nhị nói : « Thiệt thật nay tôi
 không biết Thanh cung có cái lý ấy, nay mới rõ động, vậy
 như Công công đòi ba ba trăm lạng, thì để cho tôi về mà
 tính với chủ tôi, rồi tôi sẽ đem vào, trừ động cũng chẳng? »
 Phùng Bảo nói : « Ta không muốn bạc chủ người đâu, thiệt

là ta muốn nhỡn bạc của người gạt gẫm chủ tôi thiên hạ
 thường đó có? Ta nghĩ lại từ ngày người vào làm tôi Nghiêm
 Tung cho đến nay, đã hơn mười năm rồi; người gạt của
 thiên hạ biết là ức triệu nào mà đếm, nay người nạp cho ta
 giá có ba trăm lạng, thì công lý như một con dè mà nhỏ
 hết đi có một sợi lông, thì có hại chi mà phải nói cho
 nhiều lời, hay là người muốn bắt chủ người mà nhát ta
 sao? Hãy vỗ đi cho rành, chớ có trông ra mặt Thái tử. »
 Nghiêm Nhị nghe nói bấy nhiêu lời, dường như đánh trống
 trong tim đập, ọe chẳng dứt nên phải dấn lòng mà nói giữ
 rằng : « Nhờ ơn Công công đòi trước, tôi xin dâng đồ một
 trăm. » Phùng Bảo lắc đầu nói : « Không động, không động,
 thiên một ly cũng không động. » Nghiêm Nhị nói : « Thiệt
 tôi chẳng thể chỉ với Công công, ngặt vì hôm nay tôi không
 có đem bạc theo cho đủ, còn như để lời thôi, thì tôi e qua
 hạn kỳ; liệu làm sao bây giờ? » Phùng Bảo nói : « Như
 người bằng lòng ta cho người thiếu hụt, sẵn có viết mực đỏ,
 người phải làm giấy cho ta. » Nghiêm Nhị nói : « Vậy thì
 xin cho tôi mượn, tôi viết cho rồi. » Phùng Bảo liền dắt
 Nghiêm Nhị vào phòng, lấy giấy mực đưa ra, Nghiêm Nhị liền
 viết một tờ tá-khoán rồi trao cho Phùng Bảo. Phùng Bảo
 tiếp lấy xem coi.

Tờ tá-khoán như vậy :

« Người dâng tờ là Nghiêm-Nhị, nhờ vì túng gấp, nên có
 đến Phùng-Bảo công-công, làm đó bạc rằng ba trăm lạng, hạn nộp
 tháng này thì phải trả đủ, chẳng dám sai hẹn, e không bằng cơ nên
 phải làm tờ này mà làm chứng. »

«Gin-Tính năm..... tháng..... ngày.....

«Nghiêm-Nhị tulis ký.»

(Xem tiếp tập 12)

Nhà in - đóng sách

TIN ĐỨC THƯ XA

25, đường Sabourain — SAIGON

Điện thoại : 20.673

Tập 12

ĐẠI-HỒNG-BÀO

HẢI-THOẠI

Phùng-Bảo xem rồi bèn nói rằng : « Chẳng nào người đem bạc mà trả cho ta ? » Nghiêm Nhị nói : « Ý theo trong giấy, nội trong tháng này tôi phải trả đủ. » Phùng-Bảo đem cả tờ ấy rồi mới vào trong mà bèn cho Thái-tử hay, Thái-tử nói : « Người cũ thân đi và đem vào đây. » Phùng-Bảo lãnh mạng, trở ra nói với Nghiêm Nhị rằng : « Đức ông dạy người giao bạc cho ta thân người này cũng đáng. » Nghiêm Nhị bèn khiển gia-dịch kiêng rương bạc vào giữa đại điện mở ra đếm đủ giao cho Phùng-Bảo rồi mới từ biệt ra về. Phùng-Bảo lại dặn rằng : « Sự ấy chớ để trễ, nếu người thất tín thì đáng có trách ta. » Nghiêm Nhị miệng tuy dạ, mà trong lòng tức giận cầm gan, song chẳng biết làm sao phải lo đem trả đủ.

Còn Phùng-Bảo thân bạc rồi, bèn vào bẩm cho Thái-tử hay, Thái-tử nói : « Vậy thì người hãy đem trọn số bạc ấy ra cho Hải-An công và nói rằng : Ta hết lòng kính lạy thăm người. » Phùng-Bảo vâng mạng, liền kêu hai người Nội thị kiêng rương bạc, còn mình thì đi trước dẫn đường suốt ra nhà Hải-Thoại. Nhắm lúc Hải-An đang đứng trước nhà, Phùng-Bảo bèn lên mà nói cho Hải-An hay, Hải-An bèn chạy vào phủ báo. Hải-Thoại vội vã ra rước, Phùng-Bảo bèn khiển hai tên Nội thị kiêng bạc vào trong, làm lễ ra

mắt nhân xong rồi, Phùng-Bảo bèn nói rằng : « Thái-tử kính lạy nói với Ân-công, như lúc nào có từng việc chỉ gặp thì cho người hay, chẳng hề chi mà ngại, còn bây giờ đây, thì tôi đem một ngàn lượng, y như lời Ân công đã hứa, vậy thì Ân công hãy thân lạy. » Hải-Thoại nói : « Một phen thì đã quá rồi, tôi dám đầu hồi nữa. » Liền dạy một ngay Thanh cung mà tạ ơn, rồi nói với Phùng-Bảo rằng : « Nay tôi đang lúc nghèo ngặt, may nhờ Công-công và Điện hạ ra ơn, biết bao giờ cho tôi trả được, duy có dót hương khêu vái mà báo ơn đây, và bữa khác tôi sẽ vào cung mà lạy tạ. » Phùng-Bảo nói : « Một chút đỉnh, có chi mà cảm tạ, còn như Ân công muốn vào cung mà bái tạ, việc ấy xin đừng, vì Đức ông có dặn, sự » Nghiêm-Tung hay được thì chắc là nói Hải-An giao kết với người thân, mà sanh ra điều bất tiện. » Hải-Thoại nói : « Vậy thì xin Công-công về bẩm lại giúp với Điện hạ rằng : Tôi hết lòng cảm tạ ơn người. » Phùng-Bảo bèn từ biệt về cung. Khi Hải-Thoại đem một ngàn lượng bạc rồi, liền sai người đem giao hết cho Lý phu nhân, để làm lễ phủ Lý của nhưn nói : « Tiền lộ phí có thừa mà nhiều vậy, bất quá vái ba trăm lượng thì đủ rồi. » Hải-Thoại nói : « Không lẽ chi, còn dư bao nhiêu thì để cho về tôi nó ăn mà học. » Lý phu-nhân từ chối không dám nhận phải thân hồi, rồi chọn ngày lành mà về quê quán. Hải-Thoại đưa sai gia lễ ra đường rồi, vừa trở về nhà, kể nghe quân lệ báo rằng : « Nghiêm-Tung nhưn làm bề ngự tiền, bị Thái-tử kéo tuổi vào triều mà tấn, cho nên Thiên-tử phạt và thường cho Thái-tử, một ngàn lượng bạc, lại bắt tội và về tội khi đi Thái-tử nên muốn đẩy và ra Văn-nam mà sung quân ba năm, ngặt vì trong triều không ai biện sự, cho nên Thiên-tử ban ơn, dạy và tôi nhà-lão gia mà trình diện cho đủ ba ngày, định trả tội ấy ; ngày mai này thì và qua đây mà trình diện, nên may sai người qua mà nói trước cho lão-gia hay. » Hải-Thoại nghe nói mừng rỡ vô cùng, bèn cười mà nói rằng : « Thiệt là lạ trời báo ứng chẳng sai. » Nói

trời lại lấy tay chỉ ngay phủ Nghiêm-Tung mà nói rằng :
 « Gian tác ôi gian tác ! Bình nhật người hay chuyên quyền,
 lưng lưng ngang dọc, không có má hôm nay người lại có
 việc như vậy. » Nói rồi liền kêu quân nha-lệ mà dặn rằng :
 « Ngày mai gian-thiên là Nghiêm-Tung qua đây mà trình
 diện, bọn người hãy coi chừng theo ta mà làm, hễ ta hô
 hô thì bắt, hô đánh thì đánh cho đau, chớ nên vi phạm mà
 ta phạt nặng. » Quân nha-lệ vâng lời, đều đi sắp đặt lấy
 đồ mà chờ thật.

Qua bữa sau trời vừa rạng đông. Hối-Thoại thức dậy,
 khiến Hối-An ra đóng ngoài cửa mà chờ. Hối-An vâng lệnh
 ra đứng nơi trước cửa, đợi hơn nửa giờ, bỗng thấy có mấy
 cặp ngựa chạy tới cửa rồi, còn gia-dinh thì đứng hộ trước
 sau, Nghiêm-Tung đi giữa, Hối-An liền bước đến quai ra
 mắt, Nghiêm-Tung bèn xuống ngựa đỡ Hối-An dậy và
 khiến vào thông báo. Hối-Thoại nghe báo liền dẫn đồ tam-
 ban-nha-dịch mở cửa ra cho sẵn, rồi ra đứng giữa đại-
 đường, khiến Hối-An đi cùng Nghiêm-Tung. Hối-An vâng
 lệnh trở ra nói với Nghiêm-Tung rằng : « Lão gia tôi đang
 ở nơi đại-dường mà cung tiếp Thái-sư, xin Thái-sư bước
 vào. » Lúc ấy Nghiêm-Tung mình mặc áo xanh, đầu đội
 mũo nhỏ, dẫn đồ gia-dinh ở ngoài mà đi, rồi theo Hối-An
 vào tới đại-dường, ngó thấy Hối-Thoại mặt mày vui vẻ, liền
 bước tới gần. Hối-Thoại liền vòng tay và xá và nói rằng :
 « Tôi kính mừng Thái-sư. » Nghiêm-Tung đáp rằng : « Lão-
 cũng mừng Gang-Phong đó. » Hối-Thoại nói : « Cái nha-tiên
 mọn như vậy, mà Thái-sư qua làm, thiệt là may quá, xin
 Thái-sư hãy ngồi cho tôi làm lễ. » Nghiêm-Tung nói : « Lão-
 vậy sao phải, và chẳng hôm nay lão phụng chỉ đến đây mà
 trình diện, lẽ thì Gang-Phong ngồi trên mà chỉ điểm cho lữ-
 quân mới phải, có đâu lại lại động lên ngồi đó. » Hối-Thoại
 nói : « Tôi đau đầu, vả chăng Thái-sư là cực phẩm chơn
 thuần, lại là Quốc-thích của triều-dinh, phụ tá quốc-gia, lập
 nhiều công lạ, thiên hạ đều cảm bái cha mẹ, nay nhơn từ lịch

chất đĩnh, chẳng qua là Thiên-tử làm cho thuận ý Thanh-
 cung, bắt buộc đến mới khiến Thái-sư qua đây, đến đây rồi
 còn được như vậy, huống chi là tôi, xin Thái-sư hãy ngồi, động
 tôi làm cho trọn lòng cung kính. » Nghiêm-Tung thấy Hối-
 Thoại khiêm nhượng, ân cần như vậy, thì ngó là thiệt, bèn
 ngồi mà nói rằng : « Lão rồi còn tình Gang-Phong đó. » Nói
 rồi liền bước lên giữa tòa mà ngồi. Hối-Thoại nói : « Xin Thái-
 sư ngồi đây một chút, để tôi đi lấy trà. » Nói rồi liền đi
 vào trong; còn Nghiêm-Tung ngồi giữa đại-dường, coi ý
 những quân nha-dịch đứng hầu hai bên, đều có hơi giận,
 bèn nghĩ thầm rằng : « Thuở nay Hối-Thoại chẳng hợp với
 ta, nay ta vâng Thánh-chỉ qua đây mà trình diện, và đã
 chẳng làm sai khi với ta, mà lại còn cung kính thêm nữa ;
 đã cung kính như vậy, sao còn khiến nha-dịch ộp hèn
 nghiêm chỉnh như thế ấy ; hay là ra mưu kế chi chẳng ? »
 Nghĩ rồi vừa muốn bước xuống ; bỗng thấy Hối-Thoại xông
 ra hỏi quân nha-dịch rằng : « Ai ngồi trên đó vậy ? » Quân
 nha-dịch đáp rằng : « Ấy là Nghiêm-thái-sư. » Còn Nghiêm-
 Tung nghe hỏi thì cũng đứng dậy mà nói rằng : « Bẩm-
 bệ-dường đây chỗ ai, hay là Gang-Phong còn mắt đã mờ
 rồi sao ? » Hối-Thoại hỏi : « Đến đây có việc chi ? » Nghiêm-
 Tung nói : « Ta vâng chỉ đến đây trình diện, người đi đi
 chẳng biết hay sao. » Lúc ấy Nghiêm-Tung thấy vậy thì nổi
 giận, bèn ngồi lại chỗ cũ mà nói rằng : « Có lý nào như
 vậy, có lý nào như vậy ? » Hối-Thoại cũng nổi giận mà nói
 lớn lên rằng : « Người đã phụng chỉ đến đây mà trình diện,
 có đâu lại chiếm lấy chỗ công án của ta mà ngồi là đạo lý
 chi vậy ? » Nghiêm-Tung nói : « Đạo lý chẳng đạo lý, đều
 cho cung diện gì ta cũng ngồi được, huống chi là một chỗ
 Chủ-sư công-dường là chỗ rất hèn mọn như vậy, mà người
 làm bộ giận dữ với ai đó ? » Hối-Thoại nói : « Ta giận người
 chứ giận ai. » Nói rồi liền quay lại gọi quân nha-dịch
 rằng : « Hãy kéo Nghiêm-Tung xuống cho ta ! » Chẳng dè
 quân nha-dịch vẫn biết Nghiêm-Tung lợi hại lắm, nên chẳng
 dám động đến, duy cứ lấy mắt nhìn nhau, đứng tròn như

Tượng gỗ. Hủ-Thoại cười giận, liền nạt Hủ-An và Hủ-Hùng. Hai tướng ứng thỉnh, như hùm sa mạc, áp lên công-loa, kéo quách. Nghiêm-Tung xuống đất. Nghiêm-Tung cười giận mắng rằng : « Loài súc sanh, rất nên vỗ về. » Hủ-Thoại liền bước lên công án mà ngồi hỏi rằng : « Người dám càn gan, đã chẳng tuân Thành-chỉ, chẳng khai tóa họ, chẳng nghe chỉ điểm, mà lại chiếm chỗ công án mà ngồi. Hoàng thượng sai người đến đây mà trích điện, chớ chẳng phải sai người đến đây mà làm quan tra hỏi việc chi, người có biết tội người chăng ? » Nghiêm-Tung cười rằng : « Người nói chi thì nói cho ta nghe chớ, và ta để coi người làm chi ta động ? » Hủ-Thoại nghe nói cười giận hơn nói rằng : « Người ý quyền thế, nên tướng ta không làm chi người động, vậy chớ người chẳng nghe lời, lẽ là Thiên-tử mà phạm pháp, thì cũng có tội như thứ dân, nay người đi có tội, phạm chi mà đến đây, lại còn dám kêu cường như vậy sao ? » Thôi, để ta đánh người cái tội bỏ phép và khi chi đi, coi người làm sao cho biết. » Nói rồi liền khiến kẻ tử hầu đi xuống đánh cho đủ bốn chục bång ; những quách sai dịch chẳng dám động tới, duy có Hủ-An và Hủ-Hùng theo Nghiêm-Tung đi xuống, Hủ-Thoại hét lên kêu đánh, nhà địch vắng lặng, song chẳng dám đánh mạnh, cứ đánh nhẹ nhẹ mà thôi, đánh một đợt năm bång, Hủ-Thoại cười giận như xuống giục bằng giờ lên thẳng tay, đánh lia một hồi tới ba mươi lần bång cho đủ số bốn chục ; đánh thôi Nghiêm-Tung lật văng máu chảy, nằm lén dưới đất và la và mắng. Hủ-Thoại nói : « Ấy là lần thứ nhất, ngày mai phải qua cho sạch, nếu còn lung lạng như vậy, thì ta lại đánh bốn chục bång nữa. » Nói rồi liền khiến nhà địch đi suốt. Nghiêm-Tung ra ngoài. Lúc ấy gia nhơn của Nghiêm-Tung ở ngoài chờ đợi đã lâu, khi thấy Nghiêm-Tung đi ra mặt mũi bầm, nhều như vậy thì thất kinh, liền bước tới hỏi thăm sang xông. Nghiêm-Tung nói không ra tiếng, duy cứ lật đầu mà thôi. Gia-dịch liền vội và chạy trở về phủ, lấy hiệu đem đến nhà khách Nghiêm-Tung và khi về tới phủ rồi, Nghiêm-Tung liền như bị đánh nhưa sự.

gia nhơn chẳng dám hỏi tới, duy cứ đứng hầu hai bên mà thôi. Hồi lâu Nghiêm-Tung bớt đau, bèn khiến gia nhơn kêu con là Nghiêm-thế-Phồn vào mà nói rằng : « Hủ-Thoại nó tác oai tác phước, cố ý nhường cha ngồi nơi công án, rồi nó trở mặt mà đánh cha bốn chục roi rất nặng, nó lấy cớ khi Thánh chỉ mà bắt tôi cho, thật là cha mắc đấm nó phen này, rất nên tức giận, cừu cha phải kêu con vào đây, con hãy viết một tờ biểu chương, cha quyết hơn thua với nó một phen này cho biết sống thác. » Nghiêm-thế-Phồn liền lấy giấy mực, viết ra một tờ biểu chương, rồi đọc hết cho cha nghe thử. Nghiêm-Tung gật đầu khen phải.

Ngày thứ, Nghiêm-Tung bèn lên kiệu khiến người không đến Ngự-môn, các quan xem thấy tình hình như vậy thì lấy làm lạ, bèn xúm nhau lại mà hỏi thăm duyên cớ. Nghiêm-Tung bèn đem sự Hủ-Thoại đánh mình, đầu đuôi thuật hết một hồi, các quan thất kinh, bèn nói phở với nhau rằng : « Hủ-Thoại sao mà càn gan làm vậy cả ? » Và chẳng thấu sự là cừu phạm đại thần, lại là người Quốc-thích và tôi yêu của Hoàng thượng, sao mà dám ra tay độc như vậy, trong thể và đã tới số ấy. » Ai nấy đều lấy làm lo sợ, rất có đồ mở hội, duy có mấy người không ưa Nghiêm-Tung thì mừng lắm, lại giận vì đánh chẳng động nhiều. Còn đang nghị luận lung xăng, bỗng nghe chuông vàng reo dậy, các quan vội vờ y theo thứ lớp, vào trau phần đứng hai bên, Thiên-tử ngự ra bừa điện, các quan mùa hạ lung tung hô vừa xong, bỗng thấy Nghiêm-Tung nhảy cò cò bước tới trước long án, tung hô vạn hức. Thiên-tử xem thấy thất kinh bèn hỏi rằng : « Vì sao mà thần hình kàn nh và thế ấy ? »

Hồi thứ ba mươi

Thái-tử cứu Hải-công động sống.

Khi vua hỏi hết rồi, Nghiêm-Tung bèn khóc và than rằng : « Tôi nhơn bị tội, mong ơn Bệ-hạ cách ngoại gia án, khiến tôi

qua Văn nam là nhà môn mà trình diện; chẳng lẽ Chủ sự là Hải-Thoại, ý mong hãm bại, vô cớ mà đánh tôi hơn bốn chục roi rất nặng, tôi a tẩn mưng chẳng còn; nên phải vào đây xin Bộ hạ xử giùm. » Nói rồi liền thả tay vào tay áo rút lên chương ra mà dâng lên, Nội lại tiếp lấy dâng lên cho Thiên-tử xem.

Từ bốn chương như vậy :

« Tôi là Nghiêm Tung cúi đầu khố lạy mà tâu cho Bộ hạ ngự tướng :

Nhơn vì chuyện đánh đại thần, không kiêng phép nước, xin Bộ hạ ra ơn lấy theo chính pháp mà răn kẻ sau.

Tôi nhơn lần lần, lần lần ngự trên tại Thanh cung, tại đóng muốn thâu; may nhờ Bộ hạ cách ngoại gián án, dấy tôi bởi thường một ngàn lượng và dấy tôi ra Văn nam sung quân ba năm, ngặt vì việc nước đa đoan, không ai kịp liệu; tôi lại mang ơn Bộ hạ khiến tôi qua Văn nam từ nhà môn mà trình diện, ấy là ơn dấy của Bộ hạ, tôi rất nên cảm tạ, và tuân lệnh của đế và nghe điều chỉ dặt. Chẳng lẽ Chủ sự là Hải-Thoại mong sung lợi tôi, thì không vậy làm tướng gian ác khiến gia trưởng đi tù mà đánh, nên tôi làm thư gởi về triều đình nói, thật vâng mệnh, chết đi cũng lợi, tướng chẳng còn thì, đánh cho đủ rồi. Khiến gia trưởng kéo tôi đến bổ ngoại môn, may nhờ gia đình của tôi không tôi về phải thuộc men lo cứu mới được thoát lại. Nay vì tôi tuy có tội, mà nhờ Bộ hạ tôi ăn, nay Hải-Thoại lại chẳng dung tôi, thì tôi nhiên là nghịch ý của Bộ hạ đó, hoặc Bộ hạ tôi lại cớ phẩm nhưn thên, cho Hải-Thoại là nhà Chủ sự hơn mọi mà ra đánh đánh giết Tề tướng, chẳng những là không kiêng phép nước mà lại lại để trao đưa, lại nghịch như vậy thì thế thì khổ đau; xin Bộ hạ hãy sai đánh hủy bắt mà trị theo quốc pháp, đừng nghiêm răn những kẻ sau; thật là phước cho tôi, mà nước nhà cũng may lắm. »

Thiên-tử xem rồi cả giận, bèn quở rằng : « Hải-Thoại là tướng gi, mà dám đánh đại-thần như vậy ? » Liền hạ chỉ sai Ngự-lâm-quân đi bắt Hải-Thoại. Ngự-lâm-quân lãnh chỉ tức tốc đi liền. Trong giây phút đã tới Hải-Thoại đến về nơi mọp nơi trước điện. Thiên-tử cả giận mắng rằng : « Nghiêm tướng-quốc bởi sự lỗi lầm chết đi, nên Trẫm khiến qua nhà môn của người mà trình diện ba buổi, sao

người không kiêng phép nước, dám tự chuyên mà độc đã đại thần như vậy, người có biết tội người chăng ? » Hải-Thoại cúi đầu tâu rằng : « Tôi thì đáng muốn thác, xin Bộ hạ dung cho tôi tâu lại một lời, dầu có thác cũng đành nhắm mắt. » Thiên-tử nói : « Người còn nói chi nữa ? » Hải-Thoại tâu rằng : « Nghiêm - Tung đã khi dễ Thanh cung, nên phải bị đến nhà tôi mà trình diện, ấy là từ xưa đến nay chưa có ơn rộng nào như vậy, mà Nghiêm Tung còn chẳng tuân theo Thánh - chỉ, ý mình ngồi cao cho nên khi qua đến nhà môn của tôi, lại bày đàn hầu, oai nghi lẫm liệt, chẳng đến công đường lại mui cho tôi ra nghinh tiếp; tôi cũng chịu lòng nghinh tiếp và vào, và lại chiếm chỗ công án mà ngồi, dường như quan đến tra hỏi việc chi; và lại chửi pháp đường là qui cũ của Bộ hạ đặt ra, tôi tuy chừa mặt mũi, song cũng là người của Bộ hạ dặt ra để mà chấp pháp, Nghiêm - Tung lại ý thế có oai quyền mà chẳng tuân Thánh chỉ, còn tôi đã ăn lệ của Bộ hạ mà chấp pháp cho Bộ hạ, nên tôi chẳng dám bỏ phép, là là chịu tội chuyên đã đại thần, chẳng thể là để cho Nghiêm-Tung ý mình quyền thế mà khi quân vọng thường như vậy, xin Bộ hạ xét lại. » Nghiêm Tung đứng một bên, liền quai xuống mà tâu rằng : « Ấy là Bộ hạ cách ngoại gián án, mà va còn chẳng tuân. » Thiên-tử nghe tâu lời ấy lại càng giận dữ hơn nữa, liền khiến Ngự-lâm-quân trời Hải-Thoại dẫn ra Tây-giao, chờ đến giờ ngo mà hành quyết. Kể từ hừn xuống lịch bắt Hải-Thoại trời lại; Thiên-tử lại ngự đến đi cho mau, Hải-Thoại chẳng tâu chi nữa cứ việc theo quân sĩ và cười và đi, ra về nhà ngo môn, may gặp Phòng-Bảo. Phòng-Bảo xem thấy thất kinh, liền bước tới hỏi thăm duyên cớ. Hải-Thoại bèn đem hết dần dần nói lại. Phòng-Bảo nói : « Ân-công chờ lo, để tôi vào cung bẩm cho Nương-nương và Thái-tử hay, thì người sẽ cứu khỏi. » Hải-Thoại nói : « Việc này e chẳng động đâu, duy có nhờ Công công bẩm giùm rằng : Tôi là Hải-Thoại, mong ơn Nương-nương và Thái-tử rất rất, kiếp này báo

đáp chẳng động, dấy nhờ kiếp sau mà thôi. » Nói dứt lời liền theo quân mà đi tuốt. Phùng Bão liền chạy bay vào Chiêu dương chánh viện ra mắt Trương hựu mà nói rằng : « Nương nương ôi ! Không xong rồi, không xong rồi ! » Trương hựu liền hỏi thăm duyên do, Phùng Bão bèn đem hết các việc mà bẩm lại. Trương hựu cả kinh, bèn nói rằng : « Nếu vậy thì phải thất Điện hạ đến cho mau mà thương nghị. » Phùng Bão vâng lệnh chạy tuốt qua Thánh cung ra mắt Thái tử rồi bẩm rằng : « Tôi vâng lệnh Nương nương chỉ ý, thỉnh Điện hạ lập tức, qua Chiêu dương mà thương nghị một việc cơ mật gấp lắm. » Thái tử nghe nói không biết việc chi, liền theo Phùng Bão chạy tuốt qua Chiêu dương cung, bỗng thấy Trương hựu nước mắt chảy xuống như mưa, không biết vì cớ gì, liền vội vã hỏi thăm duyên cớ. Trương hựu bèn đem việc Hải Thoại mà nói cho Thái tử nghe. Thái tử cả kinh, bèn nói rằng : « Cha chủ, liệu làm sao bây giờ, không lẽ mà để cho áp nhào bị hại, Phùng Bão, người có kế chỉ mà cứu người chăng ? » Phùng Bão nói : « Có kế chỉ lắm rồi, đầu cơ có di báo tâu cũng đã không kịp, duy cơ Điện hạ phải bèn thân đi đến pháp trường mà nói với quan Giám ngục, xin đình lại đó, rồi chờ cho Thánh hoàng bớt giận, rồi sẽ báo tâu, hoặc may có khỏi cũng chẳng, chẳng vậy thì không còn kế chỉ nữa. » Thái tử khen phải, liền bãi biệt Mẫn hựu, rồi dắt Phùng Bão thoát lên ngựa chạy bay đến pháp trường.

Nói về Hải Thoại khi bị dẫn ra pháp trường rồi, thì liệu mình không lẽ sống được, bèn ngược mặt lên trời mà vái rằng : « Thuở nay tôi thường dốc lòng trừ gian khử nịnh, bởi hôm qua tôi thấy mặt đứa gian là Nghiêm Tung, lòng ghét dữ sẵn, nên tôi mới đánh nó, làm cho xúc nộ triều đình mà phải bị chết chém làm vậy, song chúng tôi có chết rồi, thì xin trời cao từ bi, từ giục đứa gian cơ sớm, cho nó trở thành bình, muôn dân lạc nghiệp, đừng như vậy thì Hải Thoại ở dưới cửu tuyền cũng vui lòng mà làm quỷ. »

Vai rồi bèn ngồi trên đồng đá mà đợi hành hình. Trong giây phút có bốn năm vị đồng僚 đều đến mà lễ điện, Hải Thoại dấy cơ lạ, chờ chẳng lâu oán thù chỉ hết, ai nấy đều khen ngợi. Còn đang bàn luận, bỗng thấy có bốn tên quân ủng hộ một vị quan trưởng đi đến. Nguyên lai người ấy là môn sanh của Nghiêm Tung, họ Trương tên Thông đang làm chức Hình-bộ-thị-lang, nay lại vắng chỉ làm quan Giám ngục, khi đi đến pháp trường bèn xuống ngựa rồi hỏi là hữu rằng : « Giờ này là giờ nào ? » Kể là hữu đáp rằng : « Mọi buổi qua giờ tí. » Trương Thông nói : « Trời cũng còn sớm, vậy thì bây giờ phải giữ gìn cho nghiêm nhặt, chờ cho đến giờ rồi sẽ tính quan Thái tử đến mà hành quyết. » Nói rồi bèn đi thẳng ra phía sau công thành mà nghỉ.

Nói về Thái tử và Phùng Bão hai người giục ngựa chạy đến chỗ pháp trường, tuốt đến trước công thành mới xuống ngựa. Những áp giải quan hình đều không biết là Thánh cung Thái tử, phần thì thấy hai người hùng hào chạy đến, bèn nại rằng : « Bọn người là người chi mà dám xâm loạn đến chỗ pháp trường, sao chưa đi đi cho mau, còn muốn ở đó mà chờ chết hay sao ? » Phùng Bão nại rằng : « Quan quân gì mà dúi hết hay sao, như vậy không biết Thái tử thì thôi, chờ lão Phùng này bày cũng không biết nữa sao ? » Quan quân nghe nói thất kinh, thấy đều quá mặt mũi dữ dằn mà thẹn tội. Thái tử hét lớn biểu dấy rồi hỏi rằng : « Ai làm giám ngục ? » Quan quân đáp rằng : « Trương Thông. » Phùng Bão lại nại rằng : « Trương Thông là thằng gì mà cứ gan như vậy, có Điện hạ đến đây, sao không ra tiếp gì ? » Lúc ấy Trương Thông đang ở phía sau, nghe tiếng phía trước liền bước ra mà coi, quan quân bèn chỉ cho Phùng Bão mà nói rằng : « Người ấy là Giám ngục quan đó. » Còn Trương Thông thì chưa hay biết chỉ hết, nên thị oai mà nói rằng : « Ai dám đến đây mà nói sao, xuyễn đó, hãy bắt nó mà giải cho Thái sư cho mau. » Quan quân hỏi : « Lão gia không biết hai người ấy hay sao ? » Trương Thông nói : « Vậy chứ chẳng phải là bà con thân thích của tử ta đó sao, hãy bắt mà đánh nó

cho ta. » Quan-quân nói : « Tôi e lão già cũng không dám đánh, vì người ấy là Thanh cung Thái tử. » Trương Thông nghe nói thất kinh, mồ hôi ra ướt đầm, liền vội vã bước ra quì mọp cúi đầu mà thỉnh tội, Thái tử nạt rằng : « Hãy đứng dậy, vì ta có chuyện nói với người, chẳng hay Hải lão già ở đâu bây giờ ? » Trương Thông nói : « Hải Thôi còn ngồi nơi đầu đá mà đợi hành hình. » Thái tử nói : « Hãy đi mở lối cho người rồi dắt vào đây chờ ta. » Trương Thông chẳng dám trái lệnh, liền chạy ra nơi đồng đá, mở lối cho Hải Thôi rồi nói rằng : « Hải tiên sanh, cấu tính của ngài đã đến kìa cả, hãy vào đó cho mau mà ra mắt. » Hải Thôi nói : « Ngài nói ai đó ? » Trương Thông nói : « Chờ có hồi làm chủ, hãy vào đó thì rõ. » Nói rồi liền dắt Hải Thôi trở vào cổng thành. Thái tử xem thấy rưng rưng nước mắt mà kêu rằng : « Hải lão nhơn ! » Còn Hải Thôi ngó thấy Thái tử liền quì xuống mà khoe rống và nói rằng : « Tôi có ở phải với Điện hạ điều chi, mà Điện hạ phải chịu nhục mà đến đây, làm cho tôi chết chẳng đúng an. » Thái tử liền đỡ dậy, rồi khiến Trương Thông nhắc ghế lại cho Hải-Thôi ngồi. Hải-Thôi nói : « Chỗ này là chỗ phép, còn tôi là người có tội. Điện-hạ mà đến đây thì là quá phép rồi, tôi lẽ nào lại dám ngồi ngang với Điện-hạ. Nay mà tôi đã thấy Điện-hạ đây, thì tôi cũng đành nhắm mắt mà xuống chốn Cửu-tuyền, duy nguyện cho Điện-hạ hết lòng phục sự Thánh-thượng, lấy nhơn từ hiển hựu mà ở thì thiên hạ hết may, còn điều chi khác nữa thì tôi không biết, xin Điện-hạ đi giá về cung, cho tôi chịu chết. » Nói rồi vùng khoe rống lên. Thái-tử cũng khoe theo và nói rằng : « Ân-nhơn ! hãy an lòng, để tôi vào ra mắt Phụ-hoàng tôi, dâng báo-tấu cho ân-nhơn tôi chết. » Nói chưa dứt lời, bỗng nghe quân báo : « Thái-trẫm-quan đã đến. » Thái-tử hỏi : « Thái-trẫm-quan là ai ? » Quân-vệ đáp rằng : « Ấy là con trai của Nghiêm-thái-sư, Nghiêm cấp-sư. » (Nguyên lúc ấy Nghiêm-thế-Phồn đã làm Binh bộ Cấp-sư tại kiêm chức Hình bộ lang trung cho nên mới đặt và làm Thái-trẫm-quan). Khi Thái tử nghe nói Nghiêm-thế-Phồn,

liền khiến đòi vào. Kể từ hữu hành chỉ vừa mới chạy ra, thì Nghiêm-thế-Phồn đã xuống ngựa, vừa muốn đi vào cổng-thành. Kể từ hữu bên đón lại mà nói rằng : « Có chỉ của Điện-hạ Thiên-tử cho đòi Thái-trẫm-quan vào ra mắt. » Nghiêm-thế-Phồn nghe nói hai chữ Điện-hạ, thì nghĩ thầm rằng : « Nếu gặp và đây, thì ắt giết. Hải-Thôi không đợi rồi. » Nghĩ như vậy thì lấy làm tức giận, song phải gắng gượng bước vào quì xuống mà nói rằng : « Tôi là Nghiêm-thế-Phồn vào yết kiến Điện-hạ, chúc cho Điện-hạ ngàn tuổi. » Thái-tử nói : « Hãy đứng dậy. » Nghiêm-thế-Phồn chơ dầy vòng tay đứng lại một bên. Thái-tử bên giữ ý hỏi rằng : « Tân-quan tên họ là chi ? » Nghiêm-thế-Phồn nói : « Tôi là Hình-bộ lang-trung, họ Nghiêm tên Phồn, con trai của Nghiêm-tung. » Thái-tử nói : « Nếu vậy người là Công-tử của Nghiêm-tướng-quốc đó sao, người đến đây có việc chi ? » Nghiêm-thế-Phồn nói : « Tôi vâng Thánh-chỉ đến đây mà làm Thái-trẫm-quan xử quyết Hải-Thôi. » Thái-tử nói : « Hải-lão là người trung lương, rồi bị cha người hãm hại, nay ta đến đây mà cứu người, vậy thì người phải trở về triều mà đợi, để ta vào ra mắt Phụ-hoàng của ta, rồi ta sẽ cho người hay. » Nghiêm-thế-Phồn không chịu, bèn nói rằng : « Lịnh-chỉ của Điện-hạ tôi đã chẳng dám tuân, nhưng mà tôi phục Thánh-chỉ xử quyết Hải-Thôi, thật tôi không dám bỏ phép. » Thái-tử cười giận, bèn nói rằng : « Việc chi mà bỏ phép ? » Nói rồi liền khiến Phung-Bào đuổi Nghiêm-thế-Phồn ra ngoài, Phung-Bào vung lưng bước tới miệng rằng : « Loài gian tặc, không biết sống chết, trước mặt Thái-tử mà mĩ dâm dạy đi đổi lại như vậy sao ? Hãy đi ra cho mau, kẻo mà đút đầu bầy giờ. » Mắng thôi, Nghiêm-thế-Phồn không dám mở miệng, duy cứ dạ dạ mà thôi ; không biết tình làm sao, phải dắt Trương Thông lại ra phía ngoài, lo không ra kẻo mà cũng chẳng dám hành hình, duy cứ làm thái bình mà chờ hành chết. Thái-tử bên dạy lại nói với Hải-Thôi rằng : « Ân-nhơn hãy ở đây mà chờ tôi một chút, để tôi vào cung ra mắt Hoàng-thượng mà báo tấu lại tội, họa may có khui cũng

chẳng ? » Bèn dựa vào Phụng-Kiểu ở đó hậu hậu với Hải-Thoại rồi dắt Trương-Thống với Nghiêm thổ Phồn hạ người đi đến Triều-môn xuống ngựa, Thái tử dựa hai người ở đó mà chờ, rồi một mình đi thẳng vào cung, nhằm lúc Thiên-tử nghỉ chưa dậy : Trương-hộ đang ở trong cung, thấy Thái-tử bước vào, liền hỏi rằng : « Việc Hải ân-nhơn ra thế nào a con ? » Thái-tử nói : « Hải ân-nhơn nay còn ở tại pháp trường, còn để khiến Phụng-Kiểu ở đó hậu hậu với người, còn Giám-trấn quan là Trương-Thống và Thôi-trấn-quan là Nghiêm thổ Phồn còn đã dắt về đây mà hầu chỉ ; chẳng hay mẹ có kể chi chẳng ? » Trương-hộ nói : « Mẹ lo cũng đã hết sức, song nay Hoàng-thượng còn nghĩ chưa dậy, chờ cho người dậy rồi, hai mẹ con ta cứ việc nói nỉ khẽ bên cửa, hoặc may người có bớt giận, thì út cứu Hải ân-nhơn mới được. » Thái-tử nói : « Thường như Hoàng-thượng chẳng nghe thì liệu làm sao ? » Trương-hộ nói : « Mẹ có lý nói, tước chức Hoàng-thượng cũng nghe. » Mẹ con còn đang nói chuyện, bỗng thấy cung nga chạy ra bẩm rằng : « Hoàng-thượng đã thức dậy rồi. » Trương-hộ và Thái-tử liền dắt nhau thẳng vào trong-tháp mà vào an. Thiên-tử xem thấy Thái-tử thì hỏi rằng : « Sao con chẳng ở nơi Thanh-cung mà học, lại vào đây làm chi ? » Thái-tử liền quì xuống mà tâu.

Hồi thứ ba mươi mốt

Phụng Thái-giám coi quân đánh đòn.

Nói về Thái-tử khi nghe vua hỏi thì quì xuống mà tâu rằng : « Tôi có một việc, nhờ ơn Vương-phụ rộng tình cho tôi báo tâu. » Thiên-tử nói : « Con còn thơ ấu, có việc chi mà báo tâu, con hãy nói đi. » Thái-tử nói : « Hình bộ chủ sự là Hải-Thoại, chẳng hay phạm tội chi, mà bị xử trảm, tôi xin báo lĩnh. » Thiên-tử nói : « Hải-Thoại không kiêu phép ngược, dám đánh Tể-tướng, nên phải xử trảm, sao con lại báo tâu cho hầu làm chi ? » Thái-tử nói : « Hải-Thoại

có ơn với mẹ con tôi, nên tôi phải cứu người mà báo đức. » Thiên-tử cười rằng : « Hải-Thoại là một tên ti tiện, cách với con xa lắm, có ơn đức chi mà con nói ? » Thái-tử nói : « Lúc mẹ con tôi bị U-xử, nếu chẳng có Hải-Thoại khổ thân thì Phụ-vương có đâu mà được cha con sum họp như hôm nay, thật rõ ràng là Hải-Thoại có đại ơn với tôi, cho nên tôi không nỡ phụ ; Phụ-vương trị thiên hạ, thì cũng lấy nhưn nghĩa làm gốc ; còn như Hải-Thoại mà đánh Tể-tướng đó, thì có chỗ giải. » Thiên-tử hỏi : « Có chỗ nào mà giải được ? » Thái-tử tâu rằng : « Vả chẳng Tể-tướng với Bộ-tào, thì chức vị cách nhau xa như trời với đất, cho nên chức nhỏ chẳng dám làm tội quan trên là vì cái lệ như vậy. Nay Nghiêm-Tung đã phạm tội, phạm chi đi sung quan trình diện thì chẳng còn kể như Tể-tướng đứng, sao Nghiêm-Tung cứ ý mình làm Tể-tướng ; còn Hải-Thoại thì chỉ biết Nghiêm-Tung là một người tội phạm sung quan mà thôi, Nghiêm-Tung ý thì sai quyền, chẳng tuân pháp độ, nhẩy lên công án mà ngồi, cho nên bị Hải-Thoại đánh là phải lắm, nếu như Hải-Thoại chẳng dám chấp pháp, cứ để cho gian thần làm chi thì làm, vậy thì Hải-Thoại là tội dua nịnh. Phụ-vương còn đáng mà làm chi sao ? Nay Hải-Thoại duy biết phạm chi có phép mà làm, chẳng sợ người quyền quý, ấy là tội càng trọng đó, Phụ-vương có tội càng trọng như vậy, là thì mừng lắm, sao lại giải đi ; con e ngày sau những tội càng trọng thấy vậy, thì hóa ra bọn dua nịnh hết chứ chẳng không, xin Phụ-vương xét lại. » Thiên-tử nghe Thái-tử nói bấy nhiêu lời, bèn nghĩ thêm rằng : « Con ta tuy còn nhỏ, mà lời ăn nói rất thông, thật là nhấm chánh lý ; nếu nay ta mà giải liền, Hải-Thoại đi, thì ngày sau những tội ngày ấy phải có đứa rút cổ hết, còn như tha đi, thì Nghiêm-Tung lòng ắt chẳng cam. » Thiên-tử ngừng nghĩ lâu rồi mới rằng : « Con hãy lui về, cha sẽ rộng ơn cho Hải-Thoại. » Thái-tử tạ ơn lui ra rồi lên ngựa trở ra Tây-giao. Hải-Thoại quì trước, Thái-tử đỡ dậy và nói rằng : « Ân nhân hãy an lòng, có khi khỏi được. » Bèn đem những việc mình vào cung nói nỉ mà thuật

lại hỏi cho Hải-Thoại nghe. Hải-Thoại liền tạ ơn và nói rằng :
« Điện hạ ở với tôi thật là sanh tử cốt nhục đó. » Nói vừa dứt lời, bỗng nghe có người báo : « Có thánh chỉ ra đến. » Hải-Thoại vội Giũm trâm, Thổi trâm ba người đều quỳ xuống mà tiếp chỉ. Xảy thấy Thái giám tay đưng Thái bảo cất bước vào đứng giữa công sảnh mở ra đọc rằng :

« Hải-Thoại tự chuyển mình Tả tướng, tại đây chầu hầu, nhưng mà Nghiêm-Tung lúc ấy đang bị tội, phụng chỉ của Trẫm giao nhậm Tả tướng; song Hải-Thoại cũng không từ tự chuyển mà đích như cũ. Nay chỉ của Nghiêm-Tung đã bị đánh rồi thì chẳng ngại tội nữa; còn tôi cử Hải-Thoại tại phủ giao cho Đinh huy phát tám mươi lương, rồi giao vào ngục cho đủ ba tháng mà rửa lễ sau; chúng ta nên tự rời, thì quan Hữu tư phải tâu cho Trẫm rõ; còn Nghiêm-Tung thì Trẫm tha ngay đồng giúp lo việc nước. »

o Nay chiếu. »

Đọc chiếu rồi Hải-Thoại liền tạ ơn, tâng hồ ba tiếng; kể lấy Sai-quan đến đến Hải-Thoại, Thái-tử bèn dặn tên Sai-quan ý rằng : « Hải-chủ sự là ân nhân của ta nay người phụng chỉ chịu đòn, thì bọn này chớ có đem lòng độc ác, nếu chẳng tuân lời ta, thì ta không tha. » Sai-quan dạ dạ liên thình. Thái-tử lại khiến Phòng-Bảo theo đưa Hải-Thoại, và dặn rằng : « Như bọn nó có ý làm dữ, thì phải về mà cho ta hay cho mau, chớ nên chậm trễ. » Hải-Thoại bèn khước mặt ơn Thái-tử rằng : « Điện hạ thương tôi cũng bằng tôi tự, tôi tự phải gan trái mặt cũng chẳng đủ mà đền bồi. » Thái-tử bèn đỡ dậy mà nói rằng : « Ân-công xin hãy an lòng, bả nào cũng có tội là cho, còn bữa quyền ở nhà tôi cũng to mà chiếu cổ, chẳng hề chi mà sợ. » Hải-Thoại lấy tạ rồi theo Sai-quan và Phòng-Bảo mà đi. Còn Thái-tử thì trở về cung.

Nói về Nghiêm-Tung nghe động tin kỳ thì ghim chơn mà nói rằng : « Có chi mà Thái-tử chẳng vị ta, lại có binh vực Hải-Thoại hoài đi vậy cả ? » Liền viết một phong thư sai người

đem cho Đinh-hiếu, dặn dõ phải cố ý mà đánh cho chết Hải-Thoại đi. Khi quan Đinh-hiếu tiếp động thư của Nghiêm-Tung, liền mở ra xem :

« Nghiêm-Tung bất thư u Đinh-hiếu đại-nhơn tôn hạ ;

« Ngươi vì Hải-Thoại, một tiểu quan hơn một, dám tự chuyển mà đánh Tả tướng. Ta đã tâu xin Thánh-chỉ, đưa ra Tây-giao mà hành phạt, chẳng dè Thạch-cung Thái-tử lại hộ vệ hắn, cho nên Hoàng-thượng phải cách ngoại gia ân tha cho Hải-Thoại khỏi chết; lại phải cho gọi nhà phát ngục; như vì Taung với Thoại vẫn có cái cừu cừu chung đối trời, nếu Thoại chẳng thái độ Taung ắt chẳng sống; nên phải cõng ngài, xin vị tình nhau, như Hải-Thoại giải đến thì xin dâng roi dục, trong số bốn chục roi ấy thì giết hẳn cho rồi; xin đức ấy Taung ắt ghi lòng chạm đá, là đến đại đức, ngài muốn chức nào sang cả, Taung cũng giúp cho, quyết chẳng nuốt lời, xin ngài chớ bỏ. »

(Xem tiếp tập 43)

N T I M S A C H . C O M . V N



In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN DỨC THƯ' XÃ
25, đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 27.673